

MỤC LỤC

Hỏi: Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hỏi về việc thay đổi giấy in hóa đơn năm 2002 - có điểm gì khác so với năm trước?	14
Hỏi: Cục thuế tỉnh Hà Tây có công văn hỏi về việc khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với gỗ bồ đề?	15
Hỏi: Những hướng dẫn về việc thu lệ phí giám định văn hoá phẩm xuất nhập khẩu?	16
Hỏi: Tổng cục Hải quan có kiến nghị về việc áp dụng mã số và tính thuế nhập khẩu mặt hàng đậu hạt lupin?.....	17
Hỏi: Một số Doanh nghiệp phản ánh những vướng mắc trong quá trình thực hiện nộp chênh lệch giá theo quy định tại Quyết định số 35/2001/QĐ/BTC.....	17
Hỏi: Cục thuế Tỉnh Gia Lai hỏi về việc tính phạt chậm nộp tiền thuế, tiền phạt?	19
Hỏi: Công văn số 3138TCT/NV5 ngày 14/8/2001 của Tổng cục thuế đề nghị các .	20
Hỏi: Cục thuế tỉnh Kon Tum có công văn hỏi về việc vướng mắc trong quá trình thực hiện thuế GTGT đối với sản phẩm đo đạc địa chính?	21
Hỏi: Tổng cục Hải quan có công văn số 6053/TCHQ-KTTT ngày 31/12/2001 phản ánh vướng mắc về việc áp dụng thuế suất thuế Giá trị gia tăng đối với mặt hàng đá mài.....	22
Hỏi: Công ty TNHH Dệt sợi KYROS có công văn hỏi về việc áp mã số thuế của mặt hàng phụ tùng thay thế của máy dệt, máy kéo sợi?	22
Hỏi: Công ty TNHH Metro Cash và Carry (MCC) kiên nghị về một số vấn đề liên quan tới hạch toán và kê khai nộp thuế GTGT?.....	23
Hỏi: Chi nhánh công ty Vật tư ngân hàng có công văn số 103/CV-CNVTNH hỏi về thuế suất thuế GTGT.....	26
Hỏi: Tình hình thực hiện các quy định của Pháp luật về phí, lệ phí ở một số trạm thu phí cầu đường bộ?	27
Hỏi: Công ty CNK Y tế Đồng Tháp (DOMESCO) có công văn khiếu nại việc tính thuế nhập khẩu mặt hàng viên nang "Lục bảo linh chi"	27
Hỏi: Công ty TNHH Red Bull Việt Nam đề nghị tạm ngưng việc tiến hành các thủ tục truy thu thuế nhập khẩu, không tính phạt chậm nộp, không thực hiện cưỡng	

chế việc xuất nhập khẩu của Công ty TNHH Red Bull Việt Nam do Công ty đang có đề nghị được miễn khoản truy thu mặt hàng nắp lon.	28
Hỏi: Về việc áp dụng các hiệp định tránh đánh thuế hai lần	29
Hỏi: Tổng công ty xi măng Việt nam có công văn hỏi về hạch toán đối với hàng bán khuyến mại?	32
Hỏi: Một số đơn vị đề nghị hướng dẫn về việc tính thuế GTGT đối với hàng hoá cung cấp cho doanh nghiệp chế xuất.....	33
Hỏi: Công ty TNHH thương mại dịch vụ Đại Tân Việt kiến nghị việc xác định mã số đối với mặt hàng kem sữa.	35
Hỏi: Chứng từ nào cho nông dân?	36
Hỏi: Tổng công ty sản xuất đầu tư - dịch vụ XNK Bình Định có công văn hỏi về Thuế suất thuế GTGT?	37
Hỏi: Công văn số 10CT/LTPP hỏi về thuế GTGT đối với dịch vụ thu gom, xử lý rác thải trên tàu thủy ?	38
Hỏi: Công ty cổ phần Vĩnh Sơn tại Hà Nội có công văn phản ánh những vướng mắc trong việc phân loại mặt hàng sơn đường phản quang?.....	39
Hỏi: Về việc miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp?	40
Hỏi: Ủy ban Nhân dân Tỉnh KonTum có công văn số 822/UB-TH hỏi về thuế GTGT?	43
Hỏi: Việc xác định đối tượng chịu thuế GTGT đối với các sản phẩm nông nghiệp	44
Hỏi: Công ty TNHH Việt năng hỏi về việc áp dụng mã thuế cho mặt hàng bình ga du lịch?	44
Hỏi: Văn phòng đại diện công ty Habitex hỏi về việc xác định mã số, thuế suất thuế nhập khẩu?.....	45
Hỏi: Công ty gia công và dịch vụ thép Sài gòn hỏi về vấn đề thuế đối với tiền lãi trả chậm?.....	45
Hỏi: Công ty Long Sơn có công văn số 16/TC ngày 31/10/2001 hỏi về thuế suất thuế GTGT mặt hàng tủ, hộp cáp rồng làm bằng sắt...?.....	46
Hỏi: Công ty TNHH Sáng tạo Interactive hỏi về việc thực hiện chính sách thuế?	47
Hỏi: Công văn số 2611/CCBV ngày 26/11/2001 hỏi về chính sách thuế khi thực hiện sáp nhập các công ty lại?	48

- Hỏi: Công ty liên doanh Việt Pháp sản xuất thức ăn gia súc có công văn ngày 5/10/2001 kiến nghị về đoàn thanh tra cục thuế Tỉnh Đồng Nai về việc truy thu thuế..... 53
- Hỏi: Tổng cục Hải quan có công văn số 3259/TCHQ-KTTT ngày 01/8/2001 hỏi về việc xử lý điều chỉnh giảm giá tính thuế nhập khẩu tối thiểu trong phạm vi 10% đối với mặt hàng bộ linh kiện xe máy? 53
- Hỏi: Cục thuế Tỉnh Kiên Giang có công văn hỏi về miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp?..... 54
- Hỏi: Tổng cục Hải quan có công văn số 6053/TCHQ - KTTT ngày 31/12/2001 hỏi về việc áp dụng thuế suất thuế GTGT đối với mặt hàng đá mài? 55
- Hỏi: Cục Thuế Tỉnh Bình Thuận có công văn hỏi về việc xử phạt vi phạm hành chính do mất hoá đơn? 56
- Hỏi: Thuế GTGT đối với đại lý bán hàng đúng giá, hưởng hoa hồng Nguyễn Xuân Hải (Cục Thuế Quảng Nam)..... 56
- Hỏi: Công ty TNHH Việt Năng hỏi về việc áp dụng mã thuế cho mặt hàng bình ga du lịch 58
- Hỏi: Công ty TNHH Triumph International (Việt Nam) hỏi về việc trợ cấp thôi việc cho đối tượng người nước ngoài?..... 59
- Hỏi: Văn phòng đại diện Công ty Habitex hỏi về việc xác định mã số, thuế suất thuế nhập khẩu đối với thiết bị đèn tạo ánh sáng chuẩn dùng trong việc kiểm tra màu sắc của vải?..... 60
- Hỏi: Công ty gia công và dịch vụ thép Sài Gòn có công văn số 193/SGC hỏi về vấn đề thuế đối với tiền lãi trả chậm?..... 60
- Hỏi: Công ty Long Sơn có công văn số 16/TC hỏi về thuế suất thuế GTGT mặt hàng tủ, hộp cáp rộng làm bằng sắt, đế Inox các loại đỡ phiến..... 61
- Hỏi: Công ty TNHH Sáng tạo Interactive có công văn hỏi về việc thực hiện chính sách thuế?..... 62
- Hỏi: Công văn số 11-09/CV ngày 11/9/2001, số 25-09-CV ngày 25/9/2001 của Công ty quảng cáo Minh Đức hỏi về những vướng mắc trong việc phân loại mặt hàng chấn lưu đèn có tên tiếng Anh là Neon lamp transformer..... 62
- Hỏi: Công văn 244/CT-TQD ngày 7/9/2001 của Cục thuế Tỉnh Vĩnh Long hỏi về việc khấu trừ thuế GTGT đầu vào?..... 64
- Hỏi: Những vướng mắc khó khăn trong việc thu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các Công ty dịch vụ vận tải nước ngoài?..... 65

Hỏi: Cục thuế Kon Tum có công văn hỏi về thuế GTGT đối với hoạt động đầu tư bằng mía giống.....	68
Hỏi: Cục thuế Tỉnh Bình Định có công văn hỏi về việc chứng từ mua mặt hàng lông vịt của người bán không có hoá đơn?.....	69
Hỏi: Tổng cục Hải quan có công văn hỏi về việc thuế nhập khẩu mặt hàng cọc nhựa tấm?	69
Hỏi : Công ty cổ phần nước mắm Thanh Hương hỏi về thuế suất thuế GTGT áp dụng đối với bã mắm?.....	70
Hỏi: Công ty Hưng Nghiệp cổ phần TNHH có công văn số 0902/CV-PCV hỏi về việc hoàn thuế GTGT	70
Hỏi: Cục thuế tỉnh Nam Định và Công ty Sinh Hoá Nam Định có công văn hỏi về việc áp dụng thuế suất thuế GTGT.....	71
Hỏi: Công ty thiết bị thực phẩm có công văn hỏi về việc mã số thuế nhập khẩu mặt hàng van	71
Hỏi: Công ty Việt Hưng có công văn hỏi về việc thuế suất thuế GTGT đối với sản phẩm được sản xuất từ dây đồng nguyên liệu của Công ty:	72
Hỏi : Công văn số 780/CT-QLAC của Cục Thuế Khánh Hòa hỏi về việc giải đáp một số vướng mắc khi triển khai thực hiện Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 79/2000/NĐ-CP ngày 29/12/2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế GTGT.....	73
Hỏi : Công văn số 10958CT/TCNH ngày 4/9/2001 của Cục Thuế TP.Hà Nội hỏi về việc quyết toán thuế năm 1999 của NHCT Việt Nam:.....	76
Hỏi: Công ty cổ phần viễn thông VTC có công văn hỏi về việc chi phí khoán thay hoá đơn VAT trong công tác bảo dưỡng tổng đài điện tử?.....	77
Hỏi: Công ty TNHH Aventis CropScience Việt Nam có công văn hỏi về việc hướng dẫn sử dụng hoá đơn chứng từ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp?	78
Hỏi: Công ty cổ phần viễn thông VTC hỏi về việc chi phí khoán thay hoá đơn VAT trong công tác bảo dưỡng tổng đài điện tử	79
Hỏi: Xi nghiệp nông công nghiệp chè Bãi Trành hỏi về chính sách Thuế GTGT đối với sản phẩm chè?.....	79
Hỏi: Công ty XNK Thủy sản Hà Nội (Seaprodex) có công văn hỏi về việc thủ tục xin thoái thu thuế GTGT	80
Hỏi: Cục thuế Hà Nội hỏi về việc thu sử dụng vốn NSNN?	81

- Hỏi: Công ty TNHH A TOFINA Việt nam và công ty TNHH công nghiệp Phú Vinh hỏi về việc hoàn thu chênh lệch giá đối với nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu? 82
- Hỏi: Trợ cấp cho nhân viên khi đi công tác nước ngoài:..... 82
- Hỏi: Thẻ hội viên câu lạc bộ gôn (Việt Nam):..... 83
- Hỏi: Công ty TNHH Thương mại - Xây dựng Phú Cường có một công trình Khu trung tâm thương mại Trung Hoà (Xã Trung Hoà, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai), hỏi về thủ tục kê khai thuế GTGT ở đâu khi mà Công ty gửi hồ sơ xin hoàn thuế ở Cục Thuế TP Hồ Chí Minh thì được Trả lời là về Đồng Nai. Khi về Đồng Nai lại có câu Trả lời ngược lại? 84
- Hỏi: Một số bạn đọc hỏi những đơn vị, tổ chức nào được hưởng tiền hoa hồng giao dịch trong môi giới xuất khẩu. Quy định về mức chi trong môi giới xuất khẩu?.. 85
- Hỏi: Một số đơn vị hỏi về thuế suất thuế GTGT của sản phẩm Calcium Sulphate được tính như thế nào?..... 87
- Hỏi: Một số Cục Thuế và đơn vị đề nghị xác định mức thuế suất thuế GTGT đối với sản phẩm đá vôi và vôi các loại?..... 87
- Hỏi : Những điều kiện được hưởng ưu đãi về thuế đối với sản xuất, lắp ráp xe máy 88
- Hỏi : Mức lệ phí thi tuyển công chức, thi nâng ngạch cán bộ công chức - Xin Tòa soạn cho biết những quy định về mức thu lệ phí thi tuyển công chức và thi nâng ngạch cán bộ công chức nhà nước? (Vũ Dũng - Hoàn Kiếm - Hà Nội) 92
- Hỏi: Cục thuế TP Hồ Chí Minh hỏi về việc điều chỉnh hoá đơn trong trường hợp ghi hoá đơn cao hơn số lượng thực xuất. 93
- Hỏi: Cục tần số vô tuyến điện (Tổng cục Bưu điện) hỏi về việc thu phí, lệ phí tần số vô tuyến điện?..... 94
- Hỏi: Bạn đọc hỏi về cách tính phạt do nộp chậm tiền thuế ?..... 95
- Hỏi: Sở Tài chính – Vật giá tỉnh Nghệ An có công văn số 1420CV-TCVG ngày 6/9/2001 hỏi về việc hạch toán thuế thu nhập doanh nghiệp đại lý bảo hiểm?..... 96
- Hỏi: Hiệp hội giao nhận kho vận Việt Nam đề nghị xem xét hướng dẫn về thuế đối với các công ty dịch vụ vận tải nước ngoài?..... 97
- Hỏi: Một số Doanh nghiệp kiến nghị với Bộ Tài chính về việc áp dụng thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập bằng hiện vật khi thực hiện quyết toán thuế năm 2000. Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau: 98
- Hỏi: Tổng công ty Bưu chính - Viễn thông Việt Nam hỏi về lệ phí trước bạ điều chuyển xe ô tô 29H 2557 99

Hỏi: Lâm trường Xuân Lộc có công văn số 130/CV-LT ngày 20/8/2001 hỏi về chính sách miễn giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với sản phẩm cây phụ trợ rừng trồng 327. 103

Hỏi: Công ty điện lực TP Hồ Chí Minh hỏi về việc mã số thuế suất nhập khẩu mặt hàng công tơ điện nhiều giá? 104

Hỏi: Công ty tư vấn đầu tư và thương mại (Tổng công ty công nghiệp tàu thủy VN) hỏi về việc thuế suất thuế GTGT?..... 105

Hỏi: Cục thuế Tỉnh Khánh Hoà hỏi về vấn đề thu thuế chuyển quyền sử dụng đất? 106

Hỏi: Cục thuế Hà Nội hỏi về việc giải đáp vướng mắc khi thực hiện Luật thuế GTGT? 107

Hỏi: Cục Thuế TP Hải Phòng hỏi về việc khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với văn phòng Công ty 108

Hỏi: Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh có công văn hỏi về Ưu đãi thuế? 109

Hỏi: Cục thuế Tỉnh Nam Định có công văn hỏi về Thuế suất thuế giá trị gia tăng? 109

Hỏi: Cục thuế tỉnh Vĩnh Phúc có công văn hỏi về việc: "Xác nhận đơn của đối tượng miễn, giảm tiền sử dụng đất (SDĐ)" 110

Hỏi: Mua nhà cùng với chứng nhận quyền sử dụng đất có nhà trên đó mà người bán nhà đó đã nộp thuế thu nhập theo Pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao. Vậy người mua có phải nộp tiền sử dụng đất nữa không? 111

Hỏi : Công văn số 154/CV-LT ngày 4/9/2001 của Công ty lương thực Bến Tre hỏi về chi phí tiền ăn giữa ca năm 2001 112

Hỏi: Công ty liên doanh trách nhiệm hữu hạn (Hoa Việt), Công ty TNHH Bochang Dona Tours, Công ty liên doanh sân golf PLAM Sông BC hỏi về việc xin được tiếp tục duy trì mức thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hoạt động kinh doanh gôn (golf) như hiện nay (là 14% sau khi đã được giảm 30% mức thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp 20%, thời hạn đến hết ngày 31/12/2001)..... 113

Hỏi : Công văn số 1530/CV-TCKT ngày 4/9/2001 của Tổng công ty Cao su Việt Nam hỏi về việc khấu trừ thuế giá trị gia tăng (GTGT) đầu vào của cao su mủ khô khi tiêu thụ Trả lời: Công văn số 1530/CV-TCKT ngày 4/9/2001 của Tổng công ty Cao su Việt Nam, về việc khấu trừ thuế giá trị gia tăng (GTGT) đầu vào của cao su mủ khô khi tiêu thụ, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:..... 113

Hỏi: Công văn số 392/ĐQN-TCKT/CV ngày 6/9/2001 của Công ty Đường Quảng Ngãi hỏi về thuế suất thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với phế liệu phế phẩm thu hồi trong quá trình sản xuất đường..... 114

Hỏi : Công văn số 25-01/CV ngày 19/7/2001 của Công ty TNHH Hoa ý về việc mã số và thuế suất mặt hàng tủ hút khí chuyên dùng..... 115

Hỏi: Công văn số SVME-01F - 054/V ngày 6/9/2001 của Công ty TNHH công nghệ cao hỏi về thiết bị y tế SHIMADZU Việt Nam kiến nghị không thu thuế GTGT đối với hàng viện trợ nhập khẩu. 115

Trả lời : Bộ Tài chính nhận được văn bản của một số doanh nghiệp về việc xin được miễn thuế nhập khẩu, thuế GTGT đối với tài sản cố định khi chuyển nhượng..... 116

Hỏi : Công văn số 3615/TCHQ-KTTT ngày 21/8/2001 của Tổng Cục Hải quan hỏi về việc phân loại mặt hàng thuốc diệt nấm, tẩy khử mùi dùng cho xe ô tô và máy lạnh theo Biểu thuế nhập khẩu..... 117

Hỏi: Công văn số 466/CV-CT ngày 12/9/2001 của Cục thuế tỉnh Bạc Liêu, nêu vướng mắc về việc thu tiền sử dụng đất khi hợp pháp hóa quyền sử dụng đất của bà Huỳnh Thị Láng tại số 81/8 đường QL 1A - phường 7 - thị xã Bạc Liêu - tỉnh Bạc Liêu..... 118

Hỏi: Công văn số 4271/CV-CT của Cục Thuế thành phố Đà Nẵng hỏi về tiền thuê đất..... 119

Hỏi: Các doanh nghiệp Việt Nam khi đầu tư ra nước ngoài dưới hình thức góp vốn theo tỷ lệ tham gia vào hoạt động tìm kiếm dầu khí sẽ được hưởng những ưu đãi gì?..... 120

Trả lời : Trả lời thư của một số bạn đọc hỏi về chính sách thuế đối với hoạt động kinh doanh bất động sản, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau: 122

Hỏi: Công ty liên doanh khí hoá lỏng Thăng Long hỏi về vấn đề thuế thu nhập cá nhân..... 123

Hỏi: Trung tâm nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn có công văn số 100/CV-TNN ngày 31/8/2001 hỏi về chính sách thuế GTGT 123

Hỏi: Công ty dịch vụ du lịch Jolie Mod Việt Nam hỏi về Thuế nhập khẩu đối với ô tô tạo tài sản cố định?..... 124

Một số ý kiến xung quanh việc bán hóa đơn lẻ Ngày 22/10/2001..... 127

Hỏi: Cục thuế Tỉnh Đăklak hỏi về chính sách miễn, giảm tiền sử dụng đất (SDĐ) và thuế chuyển quyền sử dụng đất (CQĐ)?..... 130

Hỏi: Cục thuế Tỉnh Khánh Hoà có công văn số 886/CT-NV ngày 10/9/2001 hỏi về việc vướng mắc thu lệ phí trước bạ?..... 131

Hỏi: Công ty liên doanh phát triển tiếp vận số 1 có công văn số 01/08/CFV-2001 ngày 29/08/2001 đề nghị hướng dẫn chính sách thuế đối với khoản vay vốn đầu tư 133

Về việc đề nghị được nâng mức khống chế đối với chi phí quảng cáo, khuyến mại 134

Hỏi: Công ty Khai thác và Dịch vụ Hải sản Biển đông hỏi về việc xử lý kết quả tài chính của doanh nghiệp hoạt động công ích..... 134

Hỏi : Văn phòng đại diện tập đoàn Unilever tại Việt Nam đề nghị được nâng mức khống chế đối với chi phí quảng cáo khuyến mại 135

Hỏi : Hướng dẫn tính khấu trừ thuế GTGT 136

Hỏi: Cục thuế Tỉnh Quảng Ninh có công văn số 2877 CT/NQD ngày 25/7/2001 Hỏi về việc hướng dẫn thuế GTGT..... 138

Hỏi: Cục thuế Tỉnh Quảng Ninh có công văn số 2877 CT/NQD ngày 25/7/2001 Hỏi về việc hướng dẫn thuế GTGT..... 139

Hỏi: Công ty Xuất nhập khẩu và hợp tác đầu tư Tracimexco hỏi về thuế suất thuế nhập khẩu thiết bị điện?..... 140

Hỏi : (Trần Ngọc Tâm - Hà Nội) hỏi trong trường hợp nào thì không phải nộp lệ phí thú y và trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong việc tổ chức thu lệ phí thú y? 141

Hỏi : Một số doanh nghiệp XNK ở tỉnh Cà Mau hỏi về việc sử dụng hóa đơn bán hàng đối với hàng bán bị trả lại?..... 143

Hỏi : Công ty cổ phần XNK Nam Hà - UDÔMXAY hỏi về việc xử lý thuế trong trường hợp thu mua gom hàng thủ công, mỹ nghệ..... 145

Hỏi : Công ty TNHH thủy tinh Malaya - Việt Nam (76 Tôn Thất Thuyết - Quận 5 - TP.HCM) hỏi về việc hoàn thuế nhập khẩu..... 145

Hỏi : Xin cho biết những chính sách ưu đãi đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho khu kinh tế cửa khẩu bằng nguồn thu do ngân sách Trung ương đầu tư trở lại?..... 147

Hỏi : Công ty Liên doanh Thống nhất Hotel Metropole hỏi về vấn đề thuế GTGT đối với hoạt động chuyển nhượng nợ và ghi giảm nợ ?..... 149

Hỏi : Công ty Đầu tư và phát triển kỹ thuật Việt - ý về việc thuế nhập khẩu tấm giấy lọc airlaid?..... 151

Hỏi : Công ty TNHH Hansan (88 phố Huế – quận Hai Bà Trưng – TP. Hà Nội) hỏi về trường hợp ủy thác nhập khẩu thì ai chịu thuế? 152

Hỏi : Một số hộ ở Vĩnh Long hỏi về thuế đối với hộ cá thể kinh doanh? 154

Hỏi : Một số thắc mắc về thuế của Công ty TNHH Thương mại Công nghệ mới Kim Tụ tháp..... 155

Hỏi : Thông báo của Tổng Cục thuế bổ sung thêm một số điểm về việc sử dụng tờ khai nguồn gốc xe nhập khẩu..... 157

Hỏi : Công văn số 15/TC-DN ngày 20/6/2001 của Công ty ứng dụng và phát triển công nghệ mới Hà Nội hỏi về việc nộp thuế GTGT, thuế nhập khẩu? Bán hàng nhập khẩu cho các đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư có được hưởng ưu đãi thuế không?..... 157

Hỏi : Công ty TNHH Hải Vương (Khánh Hoà) hỏi về Chứng từ thanh toán hàng xuất khẩu theo công văn số 255 CT/NV 158

Hỏi : Cục thuế một số Tỉnh, Thành phố hỏi về các trường hợp kê khai khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào chậm 3 tháng. 159

Chính sách Thuế đối với hoạt động đại lý tính thế nào?..... 159

Hỏi : Về một số vướng mắc xung quanh việc sử dụng hoá đơn và khấu trừ thuế đối với hàng nông sản xuất khẩu 162

Một số vấn đề về thuế thu nhập cá nhân 163

Hỏi : Về cách tính thuế đối với dịch vụ điện thoại quốc tế:..... 163

Về thuế giá trị gia tăng 164

Về Thuế Thu nhập doanh nghiệp..... 164

Hỏi : Về lệ phí trước bạ đối với tài sản cho thuê của các công ty cho thuê tài chính: 165

Hỏi : Nghĩa vụ thuế thu nhập DN đối với các bên trong liên doanh tính thế nào: 165

Hỏi : Về thuế suất thuế nhập khẩu mặt hàng giấy can: 167

Hỏi : một số doanh nghiệp ở tỉnh Bình Thuận hỏi về việc lập hoá đơn đối với bảng kê hàng hoá bán lẻ..... 167

Hỏi : Công ty IBM Việt Nam đã có công văn số 2048/IBM hỏi về vấn đề thuế thu nhập cá nhân đối với khoản thưởng bằng hiện vật? 168

Hỏi: Việc tiền để mua bo hiểm hàng hoá có được dùng để tính vào chi phí hợp lý, hợp lệ?..... 168

Hỏi: hàng hoá dùng để tiếp thị, khuyến mại có được khấu trừ thuế đầu vào?... 169

Hỏi: Hộ kinh doanh cá thể nay chuyển đổi thành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn có được hưởng ưu đãi về thuế không? 169

Hỏi : Hoá đơn chứng từ đối với hàng mua vào: 170

Hỏi: Miễn, giảm thuế SĐĐNN.....	171
Hỏi: Thuế GTGT đối với hàng xuất khẩu tại chỗ.....	172
Hỏi: Công ty Dây và Cáp điện Việt Nam có công văn số 306/CV-TCKT ngày 13/3/2001; Nhà máy chế tạo thiết bị điện có công văn số 284/TBĐ/CTTBĐ-TCKT ngày 8/3/2001 hỏi về mức thuế suất thuế GTGT áp dụng cho sản phẩm dây cáp điện.	173
Hỏi: Cục thuế tỉnh Bình Thuận có công văn số: 326 CTBT/AC ngày 25/4/2001 hỏi về việc lập hoá đơn đối với bảng kê hàng hoá bán lẻ.....	173
Hỏi: Cục thuế TP Hồ Chí Minh có công văn số 2250/CT-NV ngày 26/3/2001 hỏi về việc thuế suất thuế GTGT đối với hàng hoá bán cho doanh nghiệp chế xuất.	174
Hỏi: Công ty IBM Việt Nam có công văn số 2048/IBM ngày 7/3/2001 hỏi về vấn đề thuế thu nhập cá nhân đối với khoản thưởng bằng hiện vật.....	175
Hỏi: Công ty Công nghệ thông tin và điều khiển tự động CIAT có công văn số 1501-CV-CICAT ngày 23/4/2001 hỏi về việc thuế GTGT phần mềm máy tính nhập khẩu.....	176
Hỏi: Công ty TNHH Minh Tiến TP Hồ Chí Minh có công văn không số ngày 26/3/2001 và công văn không số ngày 9/4/2001 của Cơ sở Tiến Thành TP Hồ Chí Minh hỏi về chính sách thuế đối với tài sản thanh lý.	176
Hỏi : Từ ngày 1/5/2001 Quyết định số 46/2001/QĐ-TTg ngày 04/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá thời kỳ 2001-2005 có hiệu lực thi hành. Vậy xin hỏi: mặt hàng sắt phế liệu mà doanh nghiệp đã ký hợp đồng nhập khẩu trước ngày 01/5/2001 và hàng sẽ về đến cảng Hải Phòng khoảng đầu tháng 7/2001 thì thủ tục nhập khẩu và thuế suất thuế nhập khẩu thực hiện như thế nào (theo quy định cũ tại Quyết định 242/1999/QĐ-TTg hay theo quy định mới tại Quyết định 46/2001)? (Trần Ngọc Hiếu, Hải Phòng)	177
Hỏi: Khi nhập khẩu lô hàng theo phương thức tạm nhập - tái xuất, doanh nghiệp cần phải xuất trình bộ hồ sơ bao gồm những giấy tờ gì để được giải quyết không thu thuế GTGT?.....	178
Hỏi: Một số doanh nghiệp FDI đề nghị xem xét điều chỉnh việc miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp cho các doanh nghiệp FDI?	178
Hỏi: Xin Toà soạn cho biết những nhiệm vụ chính của kế toán đơn vị chủ đầu tư và yêu cầu đối với công tác kế toán của đơn vị chủ đầu tư?	179
Hỏi: Một số bạn đọc hỏi đối với dự phòng phí chưa được hưởng thì phương pháp trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ được quy định như thế nào?	181
Câu hỏi 1: Kinh doanh bảo hiểm là gì?.....	182

Hỏi: Vai trò của bảo hiểm trong đời sống kinh tế- xã hội?	182
Hỏi: Bảo hiểm nhân thọ là gì? Nêu ví dụ?	183
Hỏi: Bảo hiểm phi nhân thọ là gì? Nêu ví dụ?	183
Hỏi: Bảo hiểm bắt buộc là gì? Hiện nay, tại Việt Nam đang có những loại hình bảo hiểm bắt buộc nào?	183
Hỏi: Kinh doanh tái bảo hiểm là gì? Quan hệ giữa tái bảo hiểm và bảo hiểm gốc?	184
Hỏi: Bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm, người thụ hưởng- Bạn là ai?	185
Hỏi: Đại lý bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, hoa hồng bảo hiểm?	185
Hỏi: Quyền lợi có thể được bảo hiểm là gì?.....	186
Hỏi: Có thể mua bảo hiểm ở đâu?.....	187
Hỏi : Có các loại sản phẩm bảo hiểm chủ yếu nào được chào bán trên thị trường bảo hiểm hiện nay?	187
Hỏi: Tại sao không cho tư nhân kinh doanh bảo hiểm?	188
Hỏi: Tổ chức bảo hiểm tương hỗ là gì?	188
Hỏi: Nhà nước có cơ chế giám sát thế nào để đảm bảo các doanh nghiệp bảo hiểm hoạt động lành mạnh luôn đáp ứng đủ khả năng chi trả cho người tham gia bảo hiểm?.....	189
Hỏi: Xin cho biết, chế độ chính sách đối với cán bộ, công nhân viên làm việc tại các cơ sở khám chữa bệnh được thành lập theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính?	191
Hỏi: Tôi là bác sĩ thường xuyên trực tiếp khám bệnh, điều trị cho người bệnh HIV/AIDS. Xin cho biết chế độ phụ cấp mà tôi được hưởng? (Hoành Anh - Hà Nội)	192
Hỏi: Phụ cấp cán bộ và phụ cấp hiện trường đối với cán bộ thực hiện dự án bảo vệ và phát triển những vùng đất ngập nước ven biển miền Nam? (Đức Trọng - Cà Mau).....	193
Hỏi: Là công nhân làm việc trong Công ty Sản xuất - xuất nhập khẩu lâm sản và hàng tiểu thủ công nghiệp, nay công ty chuyển thành công ty cổ phần. Vậy xin hỏi những ưu đãi cho người lao động trong công ty đối với việc mua cổ phần?...	194
Hỏi: Xin cho biết phương pháp lập dự phòng giảm giá các loại chứng khoán đầu tư, khi xử lý các khoản nợ không thu hồi được cần có các loại giấy tờ gì?	195

Hỏi: Xin cho biết những quy định về tiền lương, tiền công của người lao động trong những đơn vị sự nghiệp có thu?..... 196

Hỏi: Chính sách bồi thường, tái định cư, hỗ trợ những người bị ảnh hưởng bởi dự án và kế hoạch hành động dân tộc thiểu số của dự án hạ tầng cơ sở nông thôn dựa vào cộng đồng? 197

Hỏi: Xin cho biết mức phạt tiền đối với những hành vi kinh doanh không có giấy đăng ký kinh doanh, thuê giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để hoạt động sản xuất kinh doanh sẽ bị xử lý như thế nào?..... 198

Hỏi: Việc chi quản lý thường xuyên của hệ thống Bảo hiểm y tế Việt Nam (BHYT) được thực hiện theo nguyên tắc nào? Trong trường hợp Bảo hiểm y tế Việt Nam tiết kiệm được chi phí quản lý thường xuyên hàng năm, số kinh phí dôi ra được sử dụng như thế nào? (Vũ Hải Vân - Hà Nội)..... 199

Hỏi: Phụ cấp cán bộ và phụ cấp hiện trường đối với cán bộ thực hiện dự án bảo vệ và phát triển những vùng đất ngập nước ven biển miền Nam? (Đức Trọng - Cà Mau)..... 201

Hỏi: Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức nhà nước ở nước ngoài được quy định như thế nào?..... 202

Hỏi: Xin tòa soạn cho biết về tài chính Bảo hiểm xã hội Việt Nam được quản lý như thế nào? Thu Hà (Bắc Giang) 203

Hỏi: Đặng Thanh Tùng - Quảng Ninh hỏi về những quy định về chế độ công tác phí đối với các cán bộ làm trong ban quản lý dự án ODA? 204

Hỏi: Một số bạn hỏi về chế độ ưu đãi cho người cung cấp nguyên liệu và đối tượng được thực hiện mua và bán cổ phần ưu đãi? 204

Hỏi: Bạn Trần Ngọc Lâm - Hà Nội hỏi những điều kiện để lập khoản dự phòng đối với các khoản nợ phải thu khó đòi, phương pháp lập khoản dự phòng này?..... 206

Hỏi: Các chính sách trợ giúp về khuyến khích đầu tư, mặt bằng sản xuất và xúc tiến xuất khẩu của Chính phủ đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ?..... 207

Hỏi: Những quy định về trách nhiệm của cơ quan cử cán bộ và cơ quan tổ chức đoàn đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài? 209

Hỏi: Tôi được phép định cư ở nước ngoài, nay tôi muốn chuyển một số ngoại tệ ra nước ngoài. Vậy xin Tòa soạn cho biết những thủ tục cần thiết cho việc chuyển ngoại tệ này? 210

Hỏi: Nguyễn Văn Tư - Hà Tây hỏi về những quy định về nhiệm vụ và nội dung của kế toán ngân sách xã và tài chính xã? 211

Hỏi: Đặng Thanh Tùng - Quảng Ninh hỏi về những quy định về chế độ công tác phí đối với các cán bộ làm trong ban quản lý dự án ODA? 213

Hỏi: Đặng Thanh Tùng - Quảng Ninh hỏi về những quy định về chế độ công tác phí đối với các cán bộ làm trong ban quản lý dự án ODA? 214

Hỏi: Nhà nước nên đầu tư thỏa đáng để phát triển mạng lưới thông tin đại chúng phục vụ vùng sâu, vùng xa, vùng kháng chiến, nhằm bảo đảm cho người dân tiếp cận với các văn bản pháp luật và kiến thức phục vụ cho sản xuất và đời sống. . 218

Hỏi: Công chức thuộc biên chế các cơ quan hành chính sự nghiệp của Nhà nước được điều chuyển sang làm việc tại các ban quản lý dự án ODA được hưởng phụ cấp quản lý như thế nào? 218

Hỏi: Tôi là một quân nhân chuyên nghiệp đang phục vụ trong quân đội, nhưng nay có quyết định chuyển công tác đến một doanh nghiệp Nhà nước. Vậy tôi sẽ được hưởng những quyền lợi gì sau khi sang đơn vị mới? (Nguyễn Văn Nam - Hà Nội) 220

Hỏi: Thái Thanh Anh - Hà nội hỏi về việc quảng cáo có nội dung làm giảm uy tín, chất lượng hàng hóa của tổ chức, cá nhân khác thì bị xử lý như thế nào? 221

Hỏi: Ông Trịnh Văn An - Hà Tây hỏi về các khoản nợ của hợp tác xã nông nghiệp phát sinh từ năm 1996 trở về trước được xử lý như thế nào? 222

Hỏi: Nguyễn Tiến Thành - Hà Nội hỏi những hàng nhập khẩu là hàng mẫu, hàng triển lãm, hàng hội chợ có thuộc đối Tượng phải kiểm tra Nhà nước về chất lượng không? trách nhiệm của chủ hàng về việc kiểm tra này 224

Hỏi: Một số bạn đọc hỏi về những ưu đãi được hưởng đối với các dự án kinh doanh tại khu kinh tế cửa khẩu biên giới? 226

Hỏi: (Hoàng Nguyên Vân - Hà Nội) hỏi: Những đối tượng nào được phép vay vốn từ Quỹ hỗ trợ xuất khẩu, điều kiện cho vay, mức vốn vay và lãi xuất được quy định như thế nào? 229

Hỏi: Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hỏi về việc thay đổi giấy in hóa đơn năm 2002 - có điểm gì khác so với năm trước?

Trả lời: Để đáp ứng tình hình thực tế về việc quản lý, sử dụng hóa đơn của các doanh nghiệp, các cơ quan, đơn vị nhằm tăng cường hơn nữa trong việc quản lý, sử dụng hóa đơn, chống tẩy xóa, làm giả hóa đơn; Tổng cục Thuế đã thay đổi giấy in hóa đơn GTGT, hóa đơn bán hàng như sau:

Các loại hóa đơn do Tổng cục Thuế in ấn phát hành năm 2002, có xê ry từ AA/02 trở đi, liên 2 (liên giao cho khách hàng) của hóa đơn, được in bằng giấy đặc chủng, giấy trắng bóng nước chìm, định lượng 45gam/m² độ trắng 80 - 82ISO, bóng chìm hoa sen và chữ TCT phần âm và phần dương, có sợi phát quang màu đỏ và màu xanh, ký hiệu 02-B là năm 2002 phát hành và nơi phát hành: phía Bắc; ký hiệu 02-N là năm 2002 phát hành và nơi phát hành: phía Nam; tiếp đến là các xê-ry: từ AA đến AY... YA-YY; sau 2 chữ cái xê ry là số thứ tự của hóa đơn theo mẫu chữ số mới. Riêng các chi tiết về hoa văn các liên, vẫn in như cũ, trên nền của các hóa đơn đều in hoa văn với các màu tương ứng, vị trí phản ánh chỉ tiêu tiền hàng được bố trí cụm hoa văn hình ô van, ở giữa có in dòng chữ mờ hình tròn: "Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam" và chữ "Bộ Tài chính".

Các loại hóa đơn 2 liên:

- Liên 1: Lưu (in màu tím)
- Liên 2: Giao khách hàng (in màu đỏ)

Các loại hóa đơn 3 liên:

- Liên 1: Lưu (in màu tím)
- Liên 2: Giao khách hàng (in màu đỏ)

- Liên 3: Dùng để thanh toán (in màu xanh)

Loại hóa đơn bán hàng, mẫu 02-GTTT-3LL, từ AA/02-B đến AM/02-B vẫn in theo mẫu cũ, giấy cũ (phát hành theo Công văn số 2599 TCT/AC ngày 11/7/2001 của Tổng cục Thuế).

Việc quản lý, sử dụng hóa đơn được thực hiện theo đúng chế độ quản lý sử dụng hóa đơn ban hành kèm theo Quyết định số 885/1988/QĐ/BTC ngày 16/7/1998 về việc ban hành chế độ phát hành, quản lý, sử dụng hóa đơn bán hàng, Quyết định số 544TC/QĐ/CĐKT ngày 02/8/1997 về việc ban hành chế độ thống nhất phát hành và quản lý các loại biểu mẫu, chứng từ thu chi ngân sách Nhà nước; chế độ quản lý ấn chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 30/2001/QĐ-BTC ngày 13/4/2001 và Quyết định số 31/2001/QĐ-BTC ngày 13/4/2001 về việc sửa đổi, bổ sung chế độ quản lý, sử dụng hóa đơn bán hàng của Bộ trưởng Bộ Tài chính./.

Hỏi: Cục thuế tỉnh Hà Tây có công văn hỏi về việc khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với gỗ bồ đề?

Trả lời Công văn số 909 CT/NV ngày 24/12/2001 của Cục Thuế tỉnh Hà Tây về việc khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với gỗ bồ đề, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Theo quy định tại điểm 1.2 (tiết b) Mục III Phần B Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính thì các cơ sở kinh doanh nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thuế mua hàng hóa là nông, lâm, thủy sản chưa qua chế biến của người bán không có hóa đơn được lập bảng kê và khấu trừ thuế GTGT đầu vào theo tỷ lệ 2% trên giá trị hàng hóa mua vào theo bảng kê.

Căn cứ quy định trên thì các cơ sở sản xuất kinh doanh nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thuế mua gỗ bồ đề chưa qua chế biến của người trực tiếp trồng trên đất vườn, rừng trồng

có giấy biên nhận của người bán (ghi rõ ngày, tháng, địa chỉ, số lượng, giá trị hàng mua vào và ký nhận của bên mua, bên bán) có xác nhận của UBND xã, được lập bảng kê thu mua hàng và được khấu trừ thuế GTGT đầu vào với tỷ lệ 2% trên giá trị hàng hóa mua vào theo bảng kê./.

Hỏi: Những hướng dẫn về việc thu lệ phí giám định văn hóa phẩm xuất nhập khẩu?

Trả lời: Qua thời gian thực hiện Quyết định số 203/2000/QĐ-BTC ngày 21/12/2000 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về ban hành mức thu lệ phí giám định nội dung và cấp giấy phép xuất, nhập khẩu văn hóa phẩm, Bộ Tài chính hướng dẫn thêm về việc thu lệ phí giám định văn hóa phẩm xuất nhập khẩu như sau:

1. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu đĩa cứng máy vi tính là hàng mậu dịch, theo quy định phải được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giám định về nội dung thì phải nộp phí theo mức thu là 0,2% (hai phần nghìn) giá trị đĩa cứng nhập khẩu.

2. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu máy vi tính có đĩa cứng kèm theo là hàng mậu dịch, nếu theo quy định phải được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giám định về nội dung đĩa cứng thì:

- Trường hợp hợp đồng nhập khẩu và hóa đơn (Invoice) bán hàng của nước ngoài ghi tách riêng giá trị đĩa cứng và giá trị máy tính, thì tổ chức, cá nhân nhập khẩu phải nộp lệ phí theo mức thu là 0,2% (hai phần nghìn) giá trị đĩa cứng.

- Trường hợp hợp đồng nhập khẩu và hóa đơn (Invoice) bán hàng của nước ngoài không ghi tách riêng giá trị đĩa cứng, giá trị máy vi tính thì tổ chức, cá nhân nhập khẩu phải nộp lệ phí giám định đĩa cứng theo mức thu 12.000đ/đĩa cứng máy vi tính.

Mức thu tại điểm 1, 2 trên đây tối thiểu là 200.000 đồng và tối đa không quá 10.000.000 đồng đối với một lô hàng máy tính nhập khẩu.

Đề nghị Bộ Văn hóa - Thông tin và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo Sở Văn hóa thông tin thực hiện việc thu lệ phí giám định đĩa cứng máy vi tính nhập khẩu theo hướng dẫn trên đây./.

Hỏi: Tổng cục Hải quan có kiến nghị về việc áp dụng mã số và tính thuế nhập khẩu mặt hàng đậu hạt lupin?

Trả lời: Bộ Tài chính nhận được Công văn số 4511/TCHQ-KTTT ngày 11/10/2001 của Tổng cục Hải quan kiến nghị về việc áp mã số và tính thuế nhập khẩu mặt hàng đậu hạt lupin; Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Căn cứ Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Quyết định số 1803/1998/QĐ-BTC ngày 11/12/1998 và Danh mục sửa đổi, bổ sung tên và mức thuế suất thuế nhập khẩu của một số nhóm, mặt hàng trong Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Quyết định số 193/2000/QĐ-BTC ngày 5/12/2000; Thông tư số 37/1999/TT-BTC ngày 7/4/1999 của Bộ Tài chính hướng dẫn cách phân loại hàng hóa theo Danh mục biểu thuế thuế xuất khẩu, biểu thuế thuế nhập khẩu;

Tham khảo Bản giải thích danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu của Hội đồng Hợp tác Hải quan thế giới, thì: mặt hàng hạt đậu lupin, dạng khô thuộc nhóm 0713, mã số 0713900, thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi 30% (ba mươi phần trăm).

Bộ Tài chính có ý kiến đề nghị Tổng cục Hải quan được biết hướng dẫn Cục Hải quan các tỉnh, thành phố thống nhất việc thực hiện./.

Hỏi: Một số Doanh nghiệp phản ánh những vướng mắc trong quá trình thực hiện nộp chênh lệch giá theo quy định tại Quyết định số 35/2001/QĐ/BTC

Trả lời: Bộ Tài chính nhận được công văn của một số doanh nghiệp phản ánh những vướng mắc trong quá trình thực hiện nộp chênh lệch giá theo quy định tại Quyết định số 35/2001/QĐ/BTC quy định tỷ lệ thu chênh lệch giá đối với một số mặt hàng nhập khẩu. Tại Điều 2 Quyết định số 35/2001/QĐ/BTC có quy định: "Mã số hàng hóa theo danh mục biểu thuế nhập khẩu áp dụng cho các mặt hàng thu chênh lệch giá quy định tại Phụ lục 1, Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này không áp dụng cho tất cả các mặt hàng thuộc nhóm, mã số đó mà chỉ áp dụng cho các mặt hàng được ghi rõ tên nêu tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này".

Căn cứ theo quy định này thì những mặt hàng phải nộp chênh lệch giá phải đáp ứng đủ 2 điều kiện:

- Được ghi rõ tên tại các Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định 35/2001/QĐ-BTC.
- Thuộc các mã số được nêu tại các Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 35/2001/QĐ/BTC.

Như vậy có thể sẽ xảy ra các trường hợp sau:

1. Tất cả các mặt hàng trong một mã số của Biểu thuế nhập khẩu đều thuộc đối tượng phải nộp chênh lệch giá.
2. Chỉ một số mặt hàng có những đặc điểm nhất định (đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại các Thông tư số 11/2001/TT-BTM ngày 18/4/2001; Thông tư số 16/2001/TT-BTC ngày 29/5/2001 của Bộ Thương mại hướng dẫn thực hiện Quyết định số 46/2001/QĐ-TTg ngày 4/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2001 - 2005) trong một mã số của Biểu thuế nhập khẩu mới thuộc đối tượng phải nộp chênh lệch giá.

Ví dụ: Một doanh nghiệp nhập khẩu mặt hàng Thép lá không hợp kim, phẳng mạ kẽm bằng phương pháp nhúng nóng, dày từ

0,25mm - 0,55mm, chiều dài 6.000mm, chiều rộng 600mm. Theo nguyên tắc phân loại của Biểu thuế nhập khẩu thì mặt hàng này thuộc mã số 72104910 nhưng do không đáp ứng được tất cả các tiêu chuẩn của tên mặt hàng như quy định tại cột "mặt hàng" thuộc Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 35/2001/QĐ/BTC nêu trên, không đáp ứng tiêu chuẩn về chiều dài, do đó mặt hàng này tuy thuộc mã số 72104910 nhưng không phải nộp chênh lệch giá.

Đề nghị Tổng cục Hải quan chỉ đạo Cục Hải quan các địa phương thực hiện thống nhất. Trường hợp có vướng mắc, đề nghị Tổng cục Hải quan tổng hợp, báo cáo để Bộ Tài chính kịp thời giải quyết./.

Hỏi: Cục thuế Tỉnh Gia Lai hỏi về việc tính phạt chậm nộp tiền thuế, tiền phạt?

Trả lời Công văn số 1616/CT-XLTT ngày 31/10/2001 của Cục Thuế tỉnh Gia Lai hỏi về việc tính phạt chậm nộp tiền thuế, tiền phạt; Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Khoản 2, Điều 19 Luật thuế GTGT; khoản 2, Điều 24 Luật thuế thu nhập doanh nghiệp quy định: "2. Nộp chậm tiền thuế, tiền phạt so với ngày quy định phải nộp hoặc quyết định xử lý về thuế thì ngoài việc nộp đủ số thuế, số tiền phạt, mỗi ngày nộp chậm còn phải nộp bằng 0,1% (một phần nghìn) số tiền chậm nộp";
- Tại điểm 3.2 và điểm 3.3 phần II Thông tư số 128/1998/TT-BTC ngày 22/9/1998 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 45 TC/TCT ngày 1/8/1996 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 22/CP ngày 17/4/1996 của Chính phủ về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế đã quy định mức xử phạt hành chính đối với các tổ chức, cá nhân nộp chậm tiền thuế hoặc tiền phạt ghi trong thông báo nộp thuế hoặc ghi trong quyết định xử lý vi phạm về thuế của cơ quan thuế thì ngoài việc xử phạt

hành chính về thuế còn bị phạt mỗi ngày 0,1% số tiền chậm nộp.

Như vậy, việc tính phạt chậm nộp căn cứ vào số ngày và số tiền thuế chậm nộp và số tiền phạt chậm nộp kỳ trước./.

Hỏi: Công văn số 3138TCT/NV5 ngày 14/8/2001 của Tổng cục thuế đề nghị các

Cục thuế triển khai các công việc liên quan đến tăng cường biện pháp chống chuyển giá và báo cáo về tình hình chuyển giá tại các địa phương

Trả lời: Theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 1606/VPVP-KTTH ngày 17/4/2001, Tổng cục thuế đã có công văn số 3138TCT/NV5 ngày 14/8/2001 đề nghị các Cục thuế triển khai các công việc liên quan đến tăng cường biện pháp chống chuyển giá và báo cáo về tình hình chuyển giá tại các địa phương. Tuy nhiên cho đến nay Tổng cục thuế chưa nhận được báo cáo của các Cục thuế về vấn đề này.

Theo dự kiến, trong năm 2002 OECD sẽ tổ chức cuộc hội thảo về chuyển giá tại Việt Nam nhằm trợ giúp Việt Nam nghiên cứu sâu hơn về lĩnh vực này. Để có đầy đủ thông tin phục vụ cho hội thảo thu được hiệu quả cao, Tổng cục Thuế đề nghị các Cục thuế báo cáo gộp các nội dung cụ thể sau đây:

- Các doanh nghiệp nghi vấn có hiện tượng chuyển giá và nêu rõ từng hiện tượng chuyển giá của mỗi doanh nghiệp (tập trung vào các đối tượng nêu tại CV số 3138TCT/NV5).

- Tình hình áp dụng các biện pháp chống chuyển giá nêu tại Thông tư số 13/2001/TT-BTC ngày 8/3/2001 của Bộ Tài chính. Kết quả đạt được (số doanh nghiệp đã tiến hành kiểm tra; số doanh nghiệp chưa tiến hành kiểm tra, lý do; số thu ngân sách do áp dụng các biện pháp chống chuyển giá...)

- Những khó khăn vướng mắc khi áp dụng các biện pháp nói trên và ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện các quy định quản lý về chuyển giá và những hỗ trợ cần thiết của các cơ quan có liên quan về thông tin, phối hợp công tác đào tạo...

Hỏi: Cục thuế tỉnh Kon Tum có công văn hỏi về việc vướng mắc trong quá trình thực hiện thuế GTGT đối với sản phẩm đo đạc địa chính?

Trả lời công văn số 789CV/TQD ngày 10/12/2001 của Cục thuế tỉnh Kon Tum: Về việc vướng mắc trong quá trình thực hiện thuế GTGT đối với sản phẩm đo đạc địa chính, Tổng cục thuế có ý kiến như sau:

Theo quy định tại khoản 17, Điều 4 Nghị định số 79/2000/NĐ-CP ngày 29/12/2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế GTGT thì hoạt động điều tra, thăm dò địa chất, đo đạc lập bản đồ thuộc loại điều tra cơ bản của Nhà nước, do NSNN cấp phát kinh phí để thực hiện không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT.

Theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996 của Chính phủ quy định chi tiết việc phân cấp quản lý, lập, chấp hành và quyết toán NSNN thì NSNN bao gồm ngân sách Trung ương và ngân sách các cấp chính quyền địa phương (ngân sách địa phương); ngân sách các cấp chính quyền địa phương trong đó có ngân sách cấp xã, phường, thị trấn (gọi chung là ngân sách cấp xã).

Căn cứ vào các quy định trên, trung tâm kỹ thuật địa chính thuộc Sở Địa chính tỉnh Kon Tum thực hiện các chỉ tiêu điều tra, đo đạc, thăm dò địa chất, quy hoạch thiết kế đồng ruộng... bằng nguồn vốn NSNN cấp thì các hoạt động trên không được đối tượng chịu thuế GTGT.

Trường hợp trung tâm thực hiện việc đo đạc, lập hồ sơ, quy hoạch... với các tổ chức cá nhân, các đơn vị sản xuất kinh doanh

theo các hợp đồng kinh tế, sử dụng nguồn vốn không phải từ NSNN cấp thì các hoạt động này phải chịu thuế GTGT./.

Hỏi: Tổng cục Hải quan có công văn số 6053/TCHQ-KTTT ngày 31/12/2001 phản ánh vướng mắc về việc áp dụng thuế suất thuế Giá trị gia tăng đối với mặt hàng đá mài.

Trả lời: Bộ Tài chính nhận được công văn số 6053/TCHQ-KTTT ngày 31/12/2001 của Tổng cục Hải quan phản ánh vướng mắc về việc áp dụng thuế suất thuế Giá trị gia tăng đối với mặt hàng đá mài. Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Căn cứ phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định 79/2000/NĐ-CP ngày 29/12/2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế giá trị gia tăng; Tham khảo chú giải Danh mục hàng hóa của Hội đồng hợp tác Hải quan thế giới; thì: Mặt hàng đá mài thuộc nhóm 6804, mục "Riêng" là đối tượng chịu thuế GTGT với mức thuế suất 5% (năm phần trăm). Các mặt hàng đá khác thuộc nhóm 6804 được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT là 10% (mười phần trăm). Vì vậy:

- Trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu đá mài hình bánh xe mà chỉ có chức năng mài, không có chức năng khác kết hợp như mài và nghiền hoặc mài và cắt, là đối tượng chịu thuế GTGT với mức thuế suất 5% (năm phần trăm).

- Trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu đá mài hình bánh xe dùng để mài và cắt hoặc mài và nghiền, là đối tượng chịu thuế GTGT với mức thuế suất 10% (mười phần trăm)/.

Hỏi: Công ty TNHH Dệt sợi KYROS có công văn hỏi về việc áp mã số thuế của mặt hàng phụ tùng thay thế của máy dệt, máy kéo sợi?

Bộ Tài chính nhận được Công văn số 0102/CV/2002 ngày 02/01/2002 của Công ty TNHH Dệt sợi KYROS về việc áp mã số

thuế của mặt hàng phụ tùng thay thế của máy dệt, máy kéo sợi. Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Căn cứ Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Quyết định số 1803/1998/QĐ/BTC ngày 11/12/1998 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; nguyên tắc phân loại hàng hóa của Biểu thuế nhập khẩu quy định tại Thông tư số 37/1999/TT-BTC ngày 7/4/1999 của Bộ Tài chính; tham khảo bản giải thích danh mục hàng hóa XNK của Hội đồng hợp tác hải quan thế giới, thì nguyên tắc phân loại các bộ phận thay thế của máy dệt, máy kéo sợi như sau:

- Các bộ phận chỉ dùng hoặc chủ yếu dùng cho máy dệt, máy kéo sợi, thuộc nhóm 8448, thuế suất thuế nhập khẩu là 0% (không phần trăm).

- Các bộ phận mà chính bản thân các bộ phận này đã là một sản phẩm hoàn chỉnh, không phải chỉ dùng hay chủ yếu dùng cho máy dệt, máy kéo sợi, đã được phân loại ở một nhóm, phân nhóm cụ thể nào đó trong danh mục biểu thuế, thì không xếp vào nhóm 8448 mà xếp vào nhóm nó là sản phẩm hoàn chỉnh.

- Các bộ phận có công dụng tổng hợp, như: ốc vít, vòng đệm, gioăng đệm, hộp đựng sợi vụn hay vải vụn, cuộn của vòng xe sợi, ống cuộn sợi hình nón, ống chỉ... được phân loại theo vật liệu cấu thành.

Bộ Tài chính có ý kiến đề Tổng cục Hải quan và Công ty TNHH Dệt sợi KYROS biết, căn cứ vào mặt hàng công ty nhập khẩu, quy định của biểu thuế nhập khẩu và nguyên tắc phân loại của Biểu thuế để xác định mức thuế nhập khẩu phù hợp cho từng mặt hàng nhập khẩu./.

Hỏi: Công ty TNHH Metro Cash và Carry (MCC) kiên nghị về một số vấn đề liên quan tới hạch toán và kê khai nộp thuế GTGT?

Trả lời công văn (không số) ngày 7/11/2001 của Công ty TNHH Metro Cash & Carry (MCC) kiến nghị về một số vấn đề liên quan tới hạch toán và kê khai nộp thuế GTGT, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Về việc hạch toán và kê khai nộp thuế GTGT:

Căn cứ quy định tại Mục II, Phần C Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính và xét đặc thù tổ chức hoạt động kinh doanh của Công ty MCC, Bộ Tài chính chấp thuận áp dụng phương thức thu thuế GTGT đối với Công ty MCC cụ thể như sau:

Hàng tháng công ty hạch toán, kê khai thuế GTGT toàn công ty (theo mẫu quy định tại Thông tư số 122/2000/TT-BTC, kèm theo Bản kê doanh thu bán hàng hóa của toàn công ty và của từng trung tâm) và gửi cho Cục Thuế TP.HCM (nơi đóng trụ sở văn phòng chính của MCC). Trường hợp thuế GTGT đầu ra nhỏ hơn thuế GTGT đầu vào (số thuế phải nộp âm) lũy kế 3 tháng thì Cục Thuế TP.HCM thực hiện hoàn thuế cho công ty. Trường hợp thuế GTGT đầu ra lớn hơn thuế đầu vào sau khi trừ số thuế âm của các tháng trước (số thuế phải nộp dương) thì công ty phân bổ thuế GTGT phải nộp cho các trung tâm theo doanh số bán hàng hóa của từng trung tâm và thực hiện kê khai, nộp thay các trung tâm.

Công ty phải lập tờ khai thuế GTGT nộp thay các trung tâm (theo mẫu đính kèm công văn) và gửi cho Cục thuế địa phương nơi đặt trung tâm bán hàng theo đúng thời gian quy định.

Số thuế công ty nộp thay các trung tâm được nộp vào tài khoản thu ngân sách tại địa phương nơi đặt các trung tâm bán hàng (số tài khoản cụ thể thực hiện theo thông báo của Cục Thuế).

Hàng năm công ty thực hiện quyết toán thuế GTGT với Cục Thuế TP.HCM.

2. Về hóa đơn bán hàng và lưu trữ hóa đơn, chứng từ.

- Hóa đơn bán hàng: Công ty thực hiện đăng ký mẫu hóa đơn tự in từ máy tính tiền và hóa đơn GTGT tự in để sử dụng cho khách hàng có yêu cầu sử dụng hóa đơn GTGT với Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) theo đúng quy định. Đối với liên hóa đơn "lưu nội bộ" công ty được lưu trong máy tính tiền với điều kiện công ty phải đảm bảo lưu trữ theo đúng thời gian quy định và in lại được bất kỳ hóa đơn nào khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu. Cuối mỗi ngày công ty phải lập bảng kê chi tiết các hóa đơn bán hàng trong ngày và phát hành 1 hóa đơn GTGT ghi tổng số doanh thu, thuế GTGT của hàng bán trong ngày để làm căn cứ kê khai thuế GTGT.

- Hóa đơn mua hàng và các chứng từ kế toán khác: Công ty phải lưu trữ bản gốc theo đúng quy định của chế độ lưu giữ hóa đơn, chứng từ.

3. Về các chứng từ liên quan đến vận chuyển hàng hóa, hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán.

- Chứng từ vận chuyển hàng: văn phòng chính của công ty phải gửi phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ do Bộ Tài chính (Tổng cục thuế) phát hành đến các đơn vị bán hàng để làm chứng từ vận chuyển và giao hàng cho các trung tâm. Các đơn vị bán hàng gửi hóa đơn bán hàng trực tiếp đến văn phòng chính của công ty để hạch toán.

- Hàng mua bị trả lại: văn phòng chính của công ty phải phát hành hóa đơn, trên hóa đơn ghi rõ lý do trả lại hàng theo quy định tại điểm 5.8, Mục III, Phần B Thông tư 122/2000/TT-BTC.

- Hàng giảm giá: nơi phát hành hóa đơn bán hàng thực hiện ghi giá bán trên hóa đơn theo giá đã được giảm giá. Trường hợp áp dụng hình thức giảm giá căn cứ vào số lượng, doanh số hàng hóa thực tế mua đạt mức nhất định thì số tiền giảm giá của hàng đã bán được tính điều chỉnh trên hóa đơn bán hàng lần

mua cuối cùng hoặc kỳ tiếp theo quy định tại điểm 5.6, Mục III, Phần B Thông tư 122/2000/TT-BTC.

Bộ Tài chính thông báo để Công ty MCC biết và thực hiện kê khai nộp thuế theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn tại công văn này. Đề nghị Công ty liên hệ với Cục Thuế TP.HCM để được hướng dẫn cụ thể./.

Hỏi: Chi nhánh công ty Vật tư ngân hàng có công văn số 103/CV-CNV TNH hỏi về thuế suất thuế GTGT

Trả lời công văn số 103/CV-CNV TNH ngày 28/11/2001 của Chi nhánh Công ty Vật tư ngân hàng hỏi về việc thuế suất thuế GTGT, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ Biểu thuế suất thuế GTGT theo danh mục hàng hóa nhập khẩu (phụ lục IV) ban hành kèm theo Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính thì:

- Mặt hàng đèn soi tiền sử dụng bóng đèn cực tím, thuộc nhóm 9405 là đối tượng chịu thuế GTGT, áp dụng thuế suất thuế GTGT 10%.
- Máy kiểm tra ngoại tẽ (loại dùng phát xạ quang học; tia cực tím, tia hồng ngoại và tia có thể nhìn thấy được), thuộc nhóm 9027 áp dụng thuế suất thuế GTGT 5%.
- Máy đóng chứng từ thuộc nhóm 8440 áp dụng thuế suất thuế GTGT 5%.
- Máy đếm tiền thuộc nhóm 8472 áp dụng thuế suất thuế GTGT 10%.

Công văn số 3203TCT/NV5 ngày 21/7/2000 của Tổng cục Thuế Trả lời xí nghiệp Hàng Tín được căn cứ theo Thông tư số 106/1999/TT-BTC ngày 30/8/1999 của Bộ Tài chính và công văn số 5592TC/TCT ngày 8/11/1999 của Bộ Tài chính vào thời điểm

năm 2001 trở về trước, vì vậy từ năm 2001, thuế suất thuế GTGT đối với các mặt hàng trên phải thực hiện thống nhất theo quy định tại Thông tư số 122 nêu trên./.

Hỏi: Tình hình thực hiện các quy định của Pháp luật về phí, lệ phí ở một số trạm thu phí cầu đường bộ?

Trả lời: Theo thông tin phản ánh và qua khảo sát thực tế ở một số trạm thu phí cầu, đường bộ. Tổng cục Thuế thấy có hiện tượng người kiểm soát vé đồng thời là người bán vé, đã nhận tiền của người sử dụng phương tiện và cho xe qua mà không cấp vé cho người trả tiền.

Tình hình trên đã vi phạm các quy định của pháp luật về phí, lệ phí và quy định cụ thể tại điểm 1b, mục III, phần thứ hai Thông tư số 57/1998/TT-BTC ngày 27/4/1998 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu phí cầu, đường bộ về việc "Nghiêm cấm người kiểm soát vé đồng thời là người thu phí (bán vé), hoặc nhận tiền trực tiếp của người qua cầu, đường mà không có vé, hoặc thông đồng với đối tượng nộp phí để trốn, nộp, biển thủ tiền phí, làm thất thoát tiền phí".

Tổng cục Thuế đề nghị Cục Đường bộ Việt Nam kiểm tra việc thu phí cầu đường bộ, có biện pháp chấn chỉnh việc tổ chức thu phí tại các trạm thu phí, lệ phí, phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm đối với các trạm, cá nhân vi phạm quy định của pháp luật, làm thất thu ngân sách Nhà nước như đã nêu trên./.

Hỏi: Công ty CNK Y tế Đồng Tháp (DOMESCO) có công văn khiếu nại việc tính thuế nhập khẩu mặt hàng viên nang "Lục bảo linh chi"

Trả lời: Bộ Tài chính nhận được công văn số 359/DMC-2001 ngày 28/09/2001 của Công ty XNK y tế Đồng Tháp (DOMESCO) khiếu nại việc tính thuế nhập khẩu mặt hàng viên nang "Lục bảo linh chi", Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Căn cứ Biểu thuế thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Quyết định số 1803/1998/QĐ-BTC ngày 11/12/1998 và Danh mục sửa đổi, bổ sung tên và mức thuế suất thuế nhập khẩu của một số nhóm, mặt hàng trong Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Quyết định số 193/2000/QĐ-BTC ngày 5/12/2000 và Quyết định số 137/2001/QĐ-BTC ngày 18/12/2001 của Bộ Tài chính; Thông tư số 37/1999/TT-BTC ngày 07/04/1999 của Bộ Tài chính hướng dẫn cách phân loại hàng hóa theo Danh mục Biểu thuế thuế xuất khẩu, biểu thuế thuế nhập khẩu;

Tham khảo bản giải thích danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu của Hội đồng Hợp tác Hải quan thế giới; thì: mặt hàng viên nang lục bảo linh chi, thuộc nhóm 1211:

Trường hợp có Tờ khai hàng nhập khẩu nộp cho cơ quan Hải quan từ ngày 1/1/2001 đến hết ngày 14/1/2002, thuộc mã số 12119017, thuế suất thuế nhập khẩu 0% (không phần trăm)

Trường hợp có tờ khai hàng nhập khẩu nộp cho cơ quan hải quan từ ngày 15/1/2002, thuộc mã số 12119013, thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi 10% (mười phần trăm).

Bộ Tài chính có ý kiến đề công ty XNK y tế Đồng Tháp (DOMESCO) được biết. Tổng cục Hải quan hướng dẫn Cục Hải quan các tỉnh, thành phố thống nhất việc thực hiện./.

Hỏi: Công ty TNHH Red Bull Việt Nam đề nghị tạm ngưng việc tiến hành các thủ tục truy thu thuế nhập khẩu, không tính phạt chậm nộp, không thực hiện cưỡng chế việc xuất nhập khẩu của Công ty TNHH Red Bull Việt Nam do Công ty đang có đề nghị được miễn khoản truy thu mặt hàng nắp lon.

Trả lời: Về vấn đề xin miễn truy thu của Công ty, ngày 14/1/2002 Bộ Tài chính đã có công văn số 415TC/TCT gửi Tổng cục Hải quan đề nghị báo cáo lượng nhập, trị giá, mức thuế đã thu, nguyên nhân, đề xuất biện pháp xử lý. Trên cơ sở báo cáo

của Tổng cục Hải quan về các vấn đề nêu trên, Bộ Tài chính sẽ xem xét và sớm có công văn Trả lời đơn vị.

Bộ Tài chính có ý kiến đề Tổng cục Hải quan xem xét xử lý đề nghị của công ty về việc tạm ngưng việc tiến hành các thủ tục truy thu thuế nhập khẩu, không tính phạt chậm nộp, không thực hiện cưỡng chế việc xuất nhập khẩu của công ty liên quan đến mặt hàng nắp lon bị truy thu thuế nhập khẩu./.

Hỏi: Về việc áp dụng các hiệp định tránh đánh thuế hai lần

Trả lời: Trong quá trình áp dụng các hiệp định tránh đánh thuế hai lần đối với hoạt động vận tải quốc tế giai đoạn từ năm 2000 đến 2001 có một số vướng mắc liên quan đến thủ tục áp dụng hiệp định. Bộ Tài chính hướng dẫn một số quy định tạm thời về thủ tục áp dụng Hiệp định riêng cho lĩnh vực hoạt động vận tải quốc tế như sau:

1. Liên quan đến Điều 8 của các hiệp định về hoạt động vận tải quốc tế được hướng dẫn tại Điểm 3.2 Phần II Thông tư số 95/1997/TT/BTC ngày 29/12/1997 và Điểm 5 Thông tư số 37/2000/TT/BTC ngày 5/5/2000 của Bộ Tài chính, Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể như sau:

"Các quy định tại Điều 8 chỉ áp dụng đối với phần thuế thu nhập doanh nghiệp hiện tại là 1% ấn định trên tiền cước vận chuyển hàng hóa, hành khách tính thuế đối với tàu chở hành khách, hàng hóa thông thường cho tuyến đường giữa cảng biển Việt Nam và nước ngoài, hoặc 0,4% trên tổng số tiền cước vận chuyển đối với tàu chở dầu thô xuất khẩu của Việt Nam cho tuyến đường giữa cảng biển Việt Nam và nước ngoài, quy định tại Thông tư số 16/1999/TT/BTC ngày 4 tháng 2 năm 1999 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện thuế cước đối với hoạt động kinh doanh vận chuyển hàng hóa bằng tàu biển của các hãng vận tải nước ngoài vào Việt Nam khai thác vận tải".

2. Trình tự, thủ tục áp dụng Điều 8 đối với hoạt động vận tải quốc tế;

Trường hợp tổ chức, cá nhân cư trú của nước ngoài thực hiện hoạt động kinh doanh vận chuyển hàng hóa bằng tàu biển giữa cảng biển Việt Nam và nước ngoài được hưởng các quy định miễn thuế hay giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của hiệp định thì:

a. Đối tượng phải làm đơn gửi cơ quan thuế tỉnh, thành phố nơi đại lý tàu biển của đối tượng đó đăng ký nộp thuế cước để xin được miễn, giảm thuế theo quy định của hiệp định. Đối tượng có thể ủy quyền cho đại lý tàu biển hay một đối tượng đại diện hợp pháp thay mặt đối tượng nộp thuế xin miễn, giảm thuế cho đối tượng nộp thuế đó theo quy định tại hiệp định. Hồ sơ xin miễn, giảm thuế theo hiệp định bao gồm:

(i) Giấy chứng nhận cư trú do cơ quan thuế nước ngoài cấp, trong đó xác nhận đối tượng liên quan là đối tượng cư trú có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập tại nước đó (ghi rõ là đối tượng nộp thuế của năm nào) theo quy định của hiệp định với Việt Nam;

(ii) Bản sao hợp đồng vận chuyển do đối tượng xin miễn, giảm xác nhận sao y bản chính;

(iii) Bản sao đăng ký kinh doanh tại nước cư trú hoặc giấy chứng nhận đăng ký thuế do nước cư trú cấp;

(iv) Bản gốc chứng từ nộp thuế tại Việt Nam (bao gồm cả tờ khai nộp thuế và thông báo thuế của cơ quan thuế) trong trường hợp đã nộp thuế và phải xin hoàn thuế;

(v) Trường hợp đối tượng nộp thuế ủy quyền cho bên đại lý tàu biển thì bên đứng tên xin miễn, giảm thuế cho đối tượng nộp thuế trong đó không quy định việc thu phí dịch vụ hay trách nhiệm bồi thường theo hợp đồng thì bên đại lý phải có giấy ủy

quyền hợp lệ của đối tượng nộp thuế theo quy định tại khoản 3 của thông tư này;

(vi) Đơn xin miễn, giảm thuế theo hiệp định theo quy định tại điểm (vii), khoản 2.1 Phần V Thông tư số 95/1997/TT/BTC ngày 29/12.

b. Cơ quan thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ hồ sơ xin miễn giảm thuế và các điều khoản của từng hiệp định cụ thể để xem xét và quyết định trong thời hạn 30 ngày kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ nêu tại điểm a trên đây:

(i) Đối với các hãng tàu định tuyến, quyết định miễn, giảm sẽ được áp dụng cho toàn bộ giai đoạn 12 tháng của năm dương lịch ra quyết định;

(ii) Đối với các hãng tàu phi định tuyến, quyết định miễn, giảm của một cục thuế tỉnh, thành phố sẽ được áp dụng cho toàn bộ giai đoạn 12 tháng của năm dương lịch ra quyết định trên tất cả các cảng biển quốc tế tại Việt Nam.

c. Các tổ chức đại lý tàu biển được ủy nhiệm thu thuế cước thực hiện việc thu đủ thuế cước 3% theo quy định của Thông tư số 16/1999/TT-BTC và chỉ thực hiện việc miễn, giảm thuế cước theo hiệp định khi đã có quyết định miễn giảm của cơ quan thuế tỉnh hoặc thành phố quy định tại điểm b) trên đây.

d. Trường hợp phải thoả trả tiền thuế trực tiếp từ ngân sách Nhà nước, hồ sơ sẽ được gửi đến Tổng cục Thuế (Bộ Tài chính) để làm thủ tục thoả trả tiền thuế theo quy định hiện hành tại khoản 2 mục II Thông tư 52TC/TCT ngày 16/8/1997 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và các nước (với những sửa đổi tương ứng về hồ sơ theo quy định tại Điểm a trên đây).

3. Việc hợp pháp hóa lãnh sự theo điểm 8 Thông tư số 37/2000/TT-BTC ngày 5/5/2000 của Bộ Tài chính được thực hiện như sau:

3.1 Chữ ký, con dấu trên giấy tờ, tài liệu sau đây của các cơ quan Nhà nước của các nước ký hiệp định với Việt Nam phải được hợp pháp hóa lãnh sự, tức là phải có dấu hợp pháp hóa lãnh sự của cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài theo quy định tại Thông tư số 01/1999/TT-NG ngày 3 tháng 6 năm 1999 của Bộ Ngoại giao.

(i) Giấy chứng nhận cư trú do cơ quan thuế nước ngoài cấp;

(ii) Bản sao đăng ký kinh doanh tại nước cư trú hoặc giấy chứng nhận đăng ký thuế do nước cư trú cấp.

3.2 Các hợp đồng kinh tế, hợp đồng cung cấp dịch vụ, hợp đồng đại lý, hợp đồng ủy thác, hợp đồng vận chuyển hàng hóa (theo các quy định tại phần V Thông tư số 95/1997/TT/BTC ngày 29/12/1997 của Bộ Tài chính) không cần phải hợp pháp hóa lãnh sự.

3.3 Các giấy tờ, tài liệu từ các nước sau đây đã ký hiệp định tương trợ tư pháp với Việt Nam không phải hợp pháp hóa lãnh sự:

(i) Cộng hòa Ba Lan; (ii) Cộng hòa Séc; (iii) Cộng hòa Hunggari; (iv) Cộng hòa Bungari; (v) Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào; (vi) Cộng hòa Liên bang Nga"../.

Hỏi: Tổng công ty xi măng Việt nam có công văn hỏi về hạch toán đối với hàng bán khuyến mại?

Trả lời công văn số 2316/XMVN-KTTC ngày 26/12/2001 của Tổng công ty xi măng Việt Nam về hạch toán đối với hàng bán khuyến mại; Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Theo hướng dẫn tại điểm 5.5 và điểm 5.6 (sử dụng hóa đơn, chứng từ đối với hàng hóa tiêu dùng nội bộ, cho, biếu, tặng, khuyến mại) Mục IV phần B Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 79/2000/NĐ-CP ngày 29/12/2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế GTGT thì: đối với sản phẩm, hàng hóa xuất để tiêu dùng nội bộ, khuyến mại, quảng cáo, phục vụ cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT, cơ sở sử dụng hóa đơn GTGT hoặc hóa đơn bán hàng, trên hóa đơn ghi rõ là hàng tiêu dùng nội bộ phục vụ cho sản xuất, kinh doanh hay khuyến mại, quảng cáo không thu tiền. Đối với hóa đơn GTGT gạch bỏ dòng thuế suất và tiền thuế GTGT, chỉ ghi dòng giá thanh toán là giá thành hoặc giá vốn của hàng hóa. Trường hợp hàng hóa, dịch vụ bán áp dụng hình thức giảm giá thì giá bán ghi trên hóa đơn là giá đã được giảm.

Theo hướng dẫn trên đây, đối với hàng hóa khuyến mại không thu tiền, cơ sở bán hàng vẫn phải xuất hóa đơn cho cơ sở được nhận khuyến mại. Nếu áp dụng hình thức bán hàng giảm giá thì giá bán ghi trên hóa đơn là giá đã được giảm.

Căn cứ quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật của Chính phủ, Bộ Tài chính thì trường hợp các đơn vị trong Tổng công ty xi măng Việt Nam bán hàng không khuyến mại bằng hiện vật mà khuyến mại bằng tiền thì khoản tiền khuyến mại không được tính vào chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN./.

Hỏi: Một số đơn vị đề nghị hướng dẫn về việc tính thuế GTGT đối với hàng hoá cung cấp cho doanh nghiệp chế xuất.

Trả lời: Bộ Tài chính nhận được công văn của một số đơn vị đề nghị hướng dẫn về việc tính thuế GTGT đối với hàng hóa cung cấp cho doanh nghiệp chế xuất. Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Căn cứ quy định tại Nghị định số 36/CP ngày 24/4/1997 của Chính phủ về ban hành Quy chế khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao; Luật thuế GTGT; Các Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế GTGT và các Thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành các Nghị định của Chính phủ thì:

1. Hàng hóa do các doanh nghiệp Việt Nam trong thị trường nội địa (ngoài khu chế xuất/doanh nghiệp chế xuất) bán cho doanh nghiệp chế xuất để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, bao gồm cả văn phòng phẩm, hàng hóa phục vụ cho công việc hàng ngày của bộ máy văn phòng và của doanh nghiệp được áp dụng thuế suất thuế GTGT là 0%.

Hàng hóa bán cho doanh nghiệp chế xuất được áp dụng thuế suất % phải có đầy đủ các hồ sơ, chứng từ chứng minh là hàng thực tế đã xuất khẩu theo quy định của Luật thuế GTGT và các văn bản hướng dẫn thực hiện. Riêng đối với các loại hàng hóa đặc thù như điện, nước và những loại hàng hóa không phải làm thủ tục hải quan theo hướng dẫn tại Thông tư số 23/1999/TT-BTC ngày 26/7/1999 của Bộ Thương mại thì không cần có tờ khai hải quan về hàng xuất khẩu.

2. Những hàng hóa, dịch vụ không được coi là xuất khẩu bao gồm:

+ Hàng hóa, dịch vụ do doanh nghiệp chế biến mua, tiêu dùng trong thị trường nội địa (ngoài khu chế xuất/doanh nghiệp chế xuất), như xăng dầu cho xe máy, ô tô, thực phẩm, thuê phòng họp, hội nghị, nhà ở v.v.

+ Hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho nhu cầu tiêu dùng cá nhân người lao động làm việc cho doanh nghiệp chế xuất (không phụ thuộc vào doanh nghiệp hay cá nhân ký hợp đồng mua hàng) như suất ăn, điện, nước, điện thoại, xăng dầu, hàng tiêu dùng cá nhân, thuê căn hộ, nhà ở v.v.

Khi bán các loại hàng hóa, dịch vụ nêu trên, các đơn vị bán hàng thực hiện tính thuế GTGT theo quy định của pháp luật về thuế GTGT./.

Hỏi: Công ty TNHH thương mại dịch vụ Đại Tân Việt kiến nghị việc xác định mã số đối với mặt hàng kem sữa.

Trả lời công văn số LTV-400/110901 ngày 11/9/2001 của Công ty TNHH thương mại dịch vụ Đại Tân Việt kiến nghị việc xác định mã số đối với mặt hàng kem sữa (whipping cream), Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Căn cứ Biểu thuế thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Quyết định số 1803/1998/QĐ-BTC ngày 11/12/1998 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (có hiệu lực từ ngày 01/01/1999); Thông tư số 37/1999/TT-BTC ngày 07/04/1999 của Bộ Tài chính hướng dẫn cách phân loại hàng hóa theo Danh mục biểu thuế thuế xuất khẩu, biểu thuế thuế nhập khẩu;

Tham khảo Bản giải thích Danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu của Hội đồng Hợp tác Hải quan thế giới; thì mặt hàng kem sữa được phân thành 02 loại:

- Kem sữa chưa cô đặc, chưa pha thêm đường hoặc chất ngọt khác thuộc nhóm 0401, mã số 04011100 hoặc 04012000 hoặc 04013000 tùy theo hàm lượng chất béo, thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi 20% (hai mươi phần trăm).

- Kem sữa đã cô đặc, ở dạng lỏng sệt, thuộc nhóm 4020, trong đó:

+ Loại chưa pha thêm đường hoặc chất ngọt, mã số 04029100, thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi 15% (mười lăm phần trăm).

+ Loại đã pha thêm đường hoặc chất ngọt, mã số 04029900, thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi 30% (ba mươi phần trăm)./.

Hỏi: Chứng từ nào cho nông dân?

Trả lời: Quy định về hóa đơn chứng từ ngày càng chặt chẽ và trở nên rõ ràng cho từng nghiệp vụ kinh tế cụ thể, trên cơ sở đó hạn chế và ngăn ngừa các hành vi gian lận thương mại, vi phạm pháp luật về thuế, tạo điều kiện cho các hoạt động sản xuất kinh doanh phát triển trong khuôn khổ pháp luật. Các quy định hiện hành cho phép thương nhân được lập bảng kê theo mẫu khi mua nông sản của người bán không có hóa đơn (trước đây là của người trực tiếp sản xuất). Đây là chứng từ hợp pháp để vận chuyển hàng hóa trên đường, kê khai nộp thuế và thanh quyết toán tài chính. Nhưng người nông dân sẽ sử dụng hóa đơn, chứng từ như thế nào để vận chuyển nông sản của mình đi bán ngoài địa bàn sản xuất (xã, huyện, tỉnh khác) vẫn chưa được quy định cụ thể và xem đúng mức.

Điểm 8, phần II Thông tư số 73/TC/TCT ngày 20 tháng 10 năm 1997 hướng dẫn chế độ hóa đơn, chứng từ đối với hàng hóa lưu thông trên thị trường đã quy định: "Sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản do nông dân, ngư dân trực tiếp sản xuất, khai thác chưa qua chế biến thành sản phẩm khác, tiêu thụ ngoài địa phương nơi trực tiếp sản xuất (huyện) hoặc ngoài địa bàn thường xuyên tiêu thụ sản phẩm thì không phải nộp thuế doanh thu, thuế lợi tức khâu lưu thông nhưng phải có xác nhận của UBND xã về số lượng (trọng lượng) sản phẩm do tự mình sản xuất mang theo". Và điểm 1, mục A phần III, Thông tư 73/TC/TCT cũng quy định chế tài: "Người nông dân, ngư dân đem nông sản, lâm sản, thủy sản với số lượng lớn do mình trực tiếp sản xuất, khai thác ra khỏi địa phương sản xuất nếu không có xác nhận của UBND xã bị xử lý thu thuế doanh thu, thuế lợi tức khâu lưu thông". Sau một thời gian thực hiện, ngày 25/12/1997, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 92/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư số 73/TC-TCT, nêu rõ: "Bãi bỏ toàn bộ điểm 8 mục A phần II; "Bãi bỏ đoạn: "Người nông dân, ngư dân đem nông sản, lâm sản, thủy sản với số lượng lớn do mình trực tiếp sản xuất, khai thác ra khỏi địa phương sản xuất nếu không có xác nhận của UBND xã bị xử lý thu thuế doanh

thu, thuế lợi tức khâu lưu thông "quy định tại điểm 1 mục A phần III".

Thông tư số 92/TC/TCT bãi bỏ các quy định liên quan đến trường hợp người nông dân mang nông sản của mình đi bán nhưng lại không có bất cứ một hướng dẫn bổ sung hoặc một sự giải thích nào đối với sử dụng hóa đơn, chứng từ trong trường hợp này. Chính vì vậy, đã có không ít hộ nông dân vận chuyển nông sản mà không có một giấy tờ gì và bị xử phạt về hành vi vi phạm chế độ sử dụng hóa đơn, chứng từ, bị truy thu thuế doanh thu, lợi tức hoặc thuế GTGT, TNDN khâu lưu thông. Cán bộ thuế cũng không biết nên căn cứ vào đâu để phân biệt người buôn bán và người nông dân để có thu thuế buôn chuyển, thuế kinh doanh hay không.

Nước ta hiện nay vẫn là một nước mà sản xuất nông nghiệp chiếm tỷ trọng rất lớn về giá trị sản xuất, dân số, lao động, thu nhập... Mặt khác chính sách hoặc các quy định đối với nông dân lại càng phải minh bạch, rõ ràng, không thể mập mờ, né tránh. Bộ Tài chính cần sớm xem xét và quy định sử dụng hóa đơn, chứng từ cho nghiệp vụ kinh tế rất phổ biến này ở những vùng sản xuất nông sản hàng hóa, giúp mọi người yên tâm thực hiện pháp luật và tạo điều kiện tốt nhất cho sản xuất hàng hóa ở nông thôn phát triển./.

Hỏi: Tổng công ty sản xuất đầu tư - dịch vụ XNK Bình Định có công văn hỏi về Thuế suất thuế GTGT?

Trả lời công văn số 488/CV-TCTy ngày 06/12/2001 của Tổng công ty Sản xuất đầu tư - dịch vụ xuất nhập khẩu Bình Định về việc xác định thuế suất thuế GTGT đối với dịch vụ trồng, chăm sóc bảo vệ rừng và khai thác sản phẩm rừng trồng, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ vào Khoản 1, Điều 4 Nghị định số 28/1998/NĐ-CP ngày 11/5/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế GTGT thì sản phẩm rừng trồng (bao gồm cả sản phẩm rừng

trồng) của các tổ chức, cá nhân tự sản xuất và bán ra không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT.

Trường hợp, Tổng công ty Sản xuất đầu tư - dịch vụ xuất nhập khẩu Bình Định thực hiện dịch vụ trồng, chăm sóc bảo vệ rừng với Công ty TNHH trồng rừng Quy Nhơn là hoạt động nhận thầu trồng rừng thương mại thuộc đối tượng chịu thuế GTGT với mức thuế suất là 5% trên giá nhận thầu theo quy định tại Điểm 3a, Phần I Thông tư số 187/1998/TT/BTC ngày 29/12/1998 của Bộ Tài chính hướng dẫn bổ sung thuế giá trị gia tăng đối với hoạt động xây dựng cơ bản, sản xuất, chế biến sản phẩm nông, lâm nghiệp và Khoản 2, Điều 7 Nghị định số 79/2000/NĐ-CP ngày 29/12/2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế GTGT.

Trường hợp đơn vị tiếp tục thực hiện hợp đồng dịch vụ khai thác sản phẩm rừng trồng, được thanh toán tiền công dịch vụ khai thác thì phải chịu mức thuế suất thuế GTGT 10% trên giá trị hợp đồng dịch vụ khai thác theo quy định tại Tiết 3.17, Điểm 3, Mục II, Phần B Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 79/2000/NĐ-CP ngày 29/12/2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế GTGT.

Công ty TNHH trồng rừng Quy Nhơn khai thác sản phẩm rừng trồng (kể cả thuê khai thác) và khi bán ra thì sản phẩm rừng trồng này không phải chịu thuế GTGT nhưng phải chịu thuế Sử dụng đất nông nghiệp là 4% trên giá trị sản phẩm khai thác bán ra./.

Hỏi: Công văn số 10CT/LTPP hỏi về thuế GTGT đối với dịch vụ thu gom, xử lý rác thải trên tàu thủy ?

Trả lời công văn số 10CT/LTPP ngày 07/01/2002 hỏi về thuế GTGT đối với dịch vụ thu gom, xử lý rác thải tàu thủy; Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Hoạt động thu gom, xử lý rác thải trên tàu thủy, thuyền do Công ty kinh doanh dịch vụ tổng hợp Cảng Hải Phòng liên doanh với Công ty môi trường đô thị Hải Phòng là hoạt động vệ sinh phương tiện vận tải nên thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng, với thuế suất là 10% theo hướng dẫn tại Công văn số 10429 TC/TCT ngày 31/10/2001 của Bộ Tài chính gửi Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về thuế suất thuế GTGT đối với các dịch vụ xử lý chất thải; không phân biệt dịch vụ cung ứng cho tàu thủy, thuyền của đối tượng trong nước hay nước ngoài.

Về giá tính thuế GTGT đối với hoạt động thu gom, xử lý rác tàu thủy, thuyền, nếu trong đơn giá do Ban Vật giá Chính phủ quy định:

- Chưa bao gồm thuế GTGT thì giá để tính thuế GTGT phải nộp là giá tính theo đơn giá của Ban Vật giá Chính phủ.
- Bao gồm cả thuế GTGT thì giá để tính thuế GTGT là giá tính theo đơn giá của Ban Vật giá Chính phủ chia (:) cho $1 + 10\%$.

Hỏi: Công ty cổ phần Vĩnh Sơn tại Hà Nội có công văn phản ánh những vướng mắc trong việc phân loại mặt hàng sơn đường phản quang?

Trả lời: Bộ Tài chính nhận được công văn số 110/CV-VISCO-HN ngày 5/12/2001 của Chi nhánh Công ty cổ phần Vĩnh Sơn tại Hà Nội phản ánh những vướng mắc trong việc phân loại mặt hàng sơn đường phản quang. Về trường hợp này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Theo quy định của Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Quyết định số 1803/1998/QĐ-BTC ngày 11/12/1998 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; nguyên tắc phân loại Biểu thuế nhập khẩu quy định tại Thông tư số 37/1999/TT-BTC ngày 7/4/1999 của Bộ Tài chính; Tham khảo Bản giải thích Hệ thống điều hòa mô tả và mã hàng hóa của Tổ chức Hải quan thế giới, thì:

Mặt hàng: Vật liệu dẻo nhiệt phản quang có thành phần chính là nhựa polyisobutylen, có pha thêm các chất màu và một số phụ gia khác dùng để sơn lên các đối tượng nhờ hiệu ứng nhiệt do sử dụng phương pháp sơn tĩnh điện hoặc không, thuộc chương 39, nhóm 3902, mã số 3902.20.90, có thuế suất thuế nhập khẩu là 0% (không phần trăm).

Bộ Tài chính có ý kiến đề Tổng cục Hải quan chỉ đạo thống nhất việc thực hiện. Chi nhánh công ty cổ phần Vĩnh Sơn tại Hà Nội liên hệ với cơ quan hải quan để kiểm tra xác định mặt hàng thực nhập khẩu, đối chiếu với quy định của Biểu thuế nhập khẩu hiện hành để tính, thu thuế theo đúng quy định./.

Hỏi: Về việc miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp?

Trả lời: Theo Thông tư số 09/2002/TT-BTC ngày 23/1/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp từ năm 2002 theo Quyết định số 119/2001/QĐ-TTg thì những đối tượng được miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp (SDĐNN) từ năm 2002 trở đi bao gồm: Hộ gia đình, cá nhân, hợp tác xã, doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội (dưới đây gọi tắt là hộ sản xuất nông nghiệp) có diện tích đất sản xuất nông nghiệp tại các xã thuộc chương trình 135 của Chính phủ thì chỉ được miễn thuế đối với diện tích đất sản xuất nông nghiệp trong hạn mức, đối với diện tích đất sản xuất nông nghiệp vượt hạn mức vẫn phải nộp thuế theo quy định. Các hộ sản xuất nông nghiệp thuộc diện hộ nghèo thì được miễn thuế toàn bộ diện tích đất sử dụng vào sản xuất nông nghiệp. Đối tượng được giảm 50% thuế SDĐNN bao gồm tất cả các hộ sản xuất nông nghiệp có sử dụng đất vào sản xuất nông nghiệp không thuộc đối tượng được miễn thuế SDĐNN. Mức giảm 50% thuế SDĐNN được xác định trên số thuế còn phải nộp sau khi đã trừ số thuế SDĐNN được miễn, giảm theo chính sách xã hội và được miễn giảm do thiên tai (nếu có). Đối với hộ gia đình có diện tích đất sản xuất nông nghiệp vượt hạn mức thì chỉ được giảm 50% số thuế SDĐNN tính trên diện tích đất sản xuất nông

ng nghiệp trong hạn mức, diện tích đất sản xuất nông nghiệp vượt hạn mức vẫn phải nộp thuế theo quy định.

Trong một số trường hợp cụ thể số thuế được miễn, giảm được xác định như sau: Hộ sản xuất nông nghiệp sử dụng đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản thuộc diện nộp thuế SDĐNN; hộ sản xuất nông nghiệp trồng các loại cây lâu năm thu hoạch 1 lần hoặc có thu hoạch hàng năm mà không xác định hạn mức tính thuế SDĐNN, đang nộp thuế SDĐNN bằng 4% trên trị giá sản phẩm tiêu thụ trong năm thì cũng được miễn hoặc giảm 50% thuế SDĐNN phải nộp hàng năm theo quy định nêu trên. Hộ sản xuất nông nghiệp là tổ chức kinh tế - xã hội, các doanh nghiệp không có trụ sở tại các xã thuộc chương trình 135 nhưng có diện tích đất sản xuất nông nghiệp tại các xã này và lập bộ thuế SDĐNN tại Chi cục thuế thì cũng được miễn thuế SDĐNN đối với diện tích đất sản xuất nông nghiệp tại xã đó. Tổ chức kinh tế - xã hội và doanh nghiệp lập hồ sơ gửi Chi cục thuế xem xét đề nghị miễn, giảm thuế SDĐNN đối với phần diện tích đất sản xuất nông nghiệp tại các xã này. Đối với hộ nghèo đăng ký hộ khẩu thường trú tại một xã, nhưng có diện tích đất sản xuất nông nghiệp ở các xã khác (kể cả các xã thuộc huyện khác, tỉnh khác) nếu đã kê khai diện tích đất đang sản xuất nông nghiệp ở các xã khác để tính thu nhập và được xác định là hộ nghèo tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thì diện tích đất nông nghiệp ở các địa phương khác cũng thuộc diện được miễn thuế, hộ nghèo phải kê khai rõ diện tích đất sản xuất nông nghiệp để tính thu nhập khi xác định là hộ nghèo, có xác nhận của UBND xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú về diện tích đã kê khai. Căn cứ vào bản xác nhận này, hộ được miễn thuế gửi đơn kèm theo bản kê khai diện tích đất sản xuất nông nghiệp đã được UBND xã xác nhận đến xã nơi có diện tích đất sản xuất nông nghiệp của hộ làm căn cứ thực hiện miễn thuế SDĐNN cho diện tích đất sản xuất nông nghiệp đã kê khai ở địa phương khác. Nếu hộ sản xuất nông nghiệp thuộc diện hộ nghèo có diện tích đất sản xuất nông nghiệp nhưng không kê khai xác định thu nhập để được các định là hộ nghèo thì diện tích đất không kê khai không thuộc diện được miễn thuế.

Xác định miễn, giảm do thiên tai khi tính giảm thuế SDĐNN: thiệt hại do thiên tai được giảm thuế SDĐNN được xác định và tính giảm trừ trước khi tính giảm 50% số thuế SDĐNN; trường hợp chưa xác định được thiên tai hoặc đã có quyết định giảm 50% số thuế SDĐNN còn lại phải nộp trong năm cho các đối tượng nộp thuế nhưng sau đó mới xảy ra thiên tai thì thực hiện tính lại số thuế được miễn, giảm như sau:

Đối với hộ không có diện tích đất vượt hạn mức: căn cứ vào diện tích sản xuất đất nông nghiệp bị thiệt hại và mức độ bị thiệt hại để tính tổng số thuế được miễn giảm thiên tai của diện tích đó. Trên sở đó tính lại số thuế được miễn, giảm 50% theo Quyết định 119/2001-QĐ-TTg và số thuế phải nộp như sau:

Số thuế được giảm = (Tổng số thuế chưa được giảm, miễn - Số thuế giảm theo chính sách xã hội (nếu có) - Số giảm, miễn do thiên tai) x 50%.

Số thuế còn phải nộp = Tổng số thuế chưa được giảm, miễn - Các khoản được giảm, miễn.

Để đơn giản cách tính toán, áp dụng phương pháp giảm trừ tiếp số giảm do thiên tai trên số thuế đã xác định giảm 50% như sau:

Số thuế còn phải nộp sau khi trừ tiếp số giảm do thiên tai = Số thuế đã xác định giảm 50%, chưa tính giảm thiên tai - 50% số thuế được giảm do thiên tai

Đối với hộ gia đình có diện tích đất nông nghiệp chịu thuế vượt hạn mức thuộc đối tượng được miễn, giảm thiên tai thì số thuế được giảm theo chính sách xã hội và số được giảm 50% chỉ tính trên số thuế phải nộp tương ứng của diện tích đất trong hạn mức. Số được giảm do thiên tai được tính giảm trừ trước khi tính số được giảm 50% được tính tương ứng đối với diện tích đất trong hạn mức được giảm thuế. Trên cơ sở đó tính lại số thuế

được giảm 50% theo Quyết định số 199/2001/QĐ-TTg và số thuế còn phải nộp./.

Hỏi: Ủy ban Nhân dân Tỉnh KonTum có công văn số 822/UB-TH hỏi về thuế GTGT?

Trả lời Công văn số 822/UB-TH ngày 09/7/2001 của ủy ban nhân tỉnh Kon Tum về thuế GTGT đối với hoạt động chuyển giao (bán) vườn cây cao su của Công ty Kinh doanh Tổng hợp Kon Tum cho Công ty Cao su Kon Tum, tại Công văn số 2848 TCT/NV7 ngày 26/7/2001 về việc miễn thuế GTGT chuyển giao vườn cây cao su, Tổng cục Thuế hướng dẫn: "... Đối với vườn cây cao su thời kỳ kiến thiết cơ bản chưa thành tài sản cố định, do việc tổ chức lại sản xuất doanh nghiệp phải chuyển giao vườn cây cao su cho đơn vị khác (theo hình thức hợp đồng mua bán) để tiếp tục đầu tư, quản lý sử dụng thuộc đối tượng không phải nộp thuế GTGT ... Trường hợp nếu vườn cây cao su đã đầu tư hoàn chỉnh thành tài sản cố định thì khi chuyển giao (bán) đơn vị phải kê khai nộp thuế GTGT". Thế nhưng khi Trả lời Công văn số 1152/CV-TCKT ngày 22/8/2001 của Tổng công ty Giấy Việt Nam về việc nộp thuế GTGT của sản phẩm trồng trọt, tại Công văn số 3912/TCT/NV1 ngày 01/10/2001 về việc thuế GTGT, Tổng cục Thuế hướng dẫn: "... Trường hợp Công ty nguyên liệu giấy Đồng Nai liên doanh với các đơn vị khác trong nước để trồng và chăm sóc cây nguyên liệu giấy thì sản phẩm cây nguyên liệu giấy của liên doanh bán ra thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT...".

Như vậy, cùng là sản phẩm trồng trọt của ngành nông nghiệp nhưng đối với sản phẩm là vườn cây cao su đã được đầu tư hoàn chỉnh thành tài sản cố định thì khi tổ chức tự sản xuất và bán ra (chuyển giao với hình thức bán) lại thuộc đối tượng chịu thuế GTGT, nhưng đối với sản phẩm là cây nguyên liệu giấy lại thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

Từ những phân tích trên, để các văn bản có tính thống nhất trong việc xác định đối tượng chịu thuế nhằm tạo sự bình đẳng

giữa các đối tượng nộp thuế trong cùng lĩnh vực sản xuất nông nghiệp theo đúng các quy định tại Nghị định số 79/NĐ-CP của Chính phủ về đối tượng không chịu thuế GTGT, thiết nghĩ đối với vườn cây cao su cũng như các sản phẩm rừng trồng khác dù trong giai đoạn kiến thiết cơ bản chưa hình thành tài sản cố định, hay đã được đầu tư hoàn chỉnh thành tài sản cố định đều là sản phẩm trồng trọt của ngành nông nghiệp, do vậy khi các tổ chức, cá nhân tự trồng (tự sản xuất) sau đó chuyển nhượng cho các đối tượng khác cũng thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT./.

Hỏi: Việc xác định đối tượng chịu thuế GTGT đối với các sản phẩm nông nghiệp

Trả lời: Theo quy định tại Khoản 1, Điều 4, Nghị định số 79/2000/NĐ-CP ngày 29/12/2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế Giá trị gia tăng (GTGT), thì đối tượng không chịu thuế GTGT bao gồm: "Sản phẩm trồng trọt (bao gồm cả sản phẩm rừng trồng), chăm sóc, nuôi trồng thủy sản chưa qua chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ sơ chế thông thường của các tổ chức, cá nhân tự sản xuất và bán ra ...". Tuy nhiên theo chúng tôi, tại các văn bản của Tổng cục Thuế hướng dẫn về việc xác định đối tượng chịu thuế GTGT đối với các sản phẩm nông nghiệp của các tổ chức tự sản xuất và bán ra cũng chưa thống nhất, còn bất cập cần tiếp tục nghiên cứu để sớm điều chỉnh, sửa đổi cho phù hợp với điều kiện thực tế phát sinh.

Hỏi: Công ty TNHH Việt năng hỏi về việc áp dụng mã thuế cho mặt hàng bình ga du lịch?

Trả lời công văn số 020/VN ngày 5/12/2001 của Công ty TNHH Việt Năng về việc áp dụng mã thuế cho mặt hàng bình ga du lịch, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Quyết định số 1803/1998/QĐ/BTC ngày 11/12/1998 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Quyết định số 131/2000/QĐ/BTC ngày 30/8/2000 của

Bộ trưởng Bộ Tài chính; nguyên tắc phân loại hàng hóa của Biểu thuế nhập khẩu quy định tại Thông tư số 37/1999/TT/BTC ngày 7/4/1999 của Bộ Tài chính; tham khảo bản giải thích danh mục hàng hóa XNK của Hội đồng HTX Hải quan thế giới, thì:

Mặt hàng bình ga du lịch dùng một lần có chứa khí Butanes, thuộc nhóm 2711, mã số 2711 13 00, thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi là 5% (năm phần trăm)./.

Hỏi: Văn phòng đại diện công ty Habitex hỏi về việc xác định mã số, thuế suất thuế nhập khẩu?

Tổng cục Thuế nhận được công văn ngày 24/11/2001 của Văn phòng đại diện công ty Habitex tại Việt Nam về việc xác định mã số, thuế suất thuế nhập khẩu đối với thiết bị đèn tạo ánh sáng chuẩn dùng trong việc kiểm tra màu sắc của vải, nhập khẩu theo tờ khai Hải quan hàng phi mậu dịch số 6788 ngày 21/5/2001 của Hải quan Sân bay Tân Sơn Nhất. Về việc này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ danh mục biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Quyết định số 1803/1998/QĐ-BTC ngày 11/12/1998; Căn cứ nguyên tắc phân loại Biểu thuế nhập khẩu quy định tại Thông tư số 37/1999/TT-BTC ngày 7/4/1999 của Bộ Tài chính; Tham khảo bản giải thích danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu của tổ chức Hải quan thế giới, thì:

Mặt hàng thiết bị đèn nêu trên thuộc mã số 94054090, có thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi 10% (mười phần trăm)./.

Hỏi: Công ty gia công và dịch vụ thép Sài Gòn hỏi về vấn đề thuế đối với tiền lãi trả chậm?

Trả lời công văn số 193/SGC ngày 5/12/2001 của Công ty gia công và dịch vụ thép Sài Gòn về vấn đề thuế đối với tiền lãi trả chậm, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Theo quy định tại điểm 2, mục I, Phần C Thông tư 169/1998/TT-BTC ngày 22/12/1998 của Bộ Tài chính thì lãi tiền vay là thu nhập từ các khoản cho vay dưới bất kỳ hình thức nào kể cả thu nhập từ chứng khoán, trái phiếu. Trường hợp công ty gia công và dịch vụ thép Sài Gòn mua nguyên vật liệu của công ty nước ngoài và trả tiền lãi do trả chậm thì Công ty nước ngoài đó phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp đối với tiền lãi thu được./.

Hỏi: Công ty Long Sơn có công văn số 16/TC ngày 31/10/2001 hỏi về thuế suất thuế GTGT mặt hàng tủ, hộp cáp rỗng làm bằng sắt...?

Trả lời công văn số 16/TC ngày 31/10/2001 của Công ty Long Sơn hỏi về thuế suất thuế GTGT mặt hàng tủ, hộp cáp rỗng làm bằng sắt, đế inox các loại để đỡ phiên, phiên đầu nối của krone, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Theo quy định tại Mục II Phần B Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính thì:

- Sản phẩm cơ khí (trừ sản phẩm cơ khí tiêu dùng) áp dụng thuế suất thuế GTGT 5%.
- Hàng hóa thuộc đối tượng áp dụng thuế suất 5%, 10% được xác định căn cứ vào quy định tại điểm 2,3 Mục II và mặt hàng cụ thể quy định tại Phụ lục số 4 "Biểu thuế suất thuế GTGT theo danh mục hàng hóa nhập khẩu".

Căn cứ phụ lục số 4:

- Mặt hàng tủ hộp, tủ rỗng dung tích dưới 300 lít để chứa các loại vật liệu thuộc nhóm mã số 7310 áp dụng thuế suất thuế GTGT 10%.
- Mặt hàng hộp, tủ rỗng làm bằng sắt không phải loại để chứa các loại vật liệu mà dùng làm giá đỡ, che đậy thuộc nhóm mã số 8302 áp dụng thuế suất thuế GTGT 10%.

Do đó mặt hàng tủ cáp rỗng, hộp cáp rỗng các loại làm bằng sắt áp dụng thuế suất thuế GTGT 10%.

- Để inox các loại để đỡ phiên; phiên đầu nối của kron thuộc nhóm mã số 7326 nếu là loại chuyên dùng cho ngành bưu điện áp dụng thuế suất thuế GTGT 5%/.

Hỏi: Công ty TNHH Sáng tạo Interactive hỏi về việc thực hiện chính sách thuế?

Trả lời công văn số 14/STI-BTC ngày 5/1/2002 của Công ty TNHH Sáng tạo Interactive về việc thực hiện chính sách thuế, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Xác định doanh thu bán hàng hóa:

Điểm 1, điểm 2 Mục IV phần B Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính quy định: cơ sở kinh doanh khi bán hàng hóa, dịch vụ phải xuất hóa đơn GTGT hoặc hóa đơn bán hàng.

Căn cứ theo quy định trên thì thời điểm xác định doanh thu bán hàng hóa của Công ty là thời điểm công ty xuất hóa đơn cho khách hàng.

2. Xác định chi phí trước thành lập:

Theo quy định của Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và pháp luật Việt Nam về chế độ thống kê, kế toán đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, trường hợp trước khi thành lập Công ty sáng tạo Interactive, công ty Laing Multimedia (Chủ đầu tư của công ty sáng tạo Interactive) có thỏa thuận với Công ty sáng tạo Corporation chi hộ một số khoản chi phí trước thành lập trong tháng 5, tháng 6 năm 2000 cho Công ty sáng tạo Interactive, các khoản chi phí này không được hạch toán vào chi phí của Công ty sáng tạo Corporation (có xác nhận của Công ty kiểm toán độc lập tại Việt Nam) và toàn

bộ chứng từ gốc của các khoản chi phí trên được chuyển giao và lưu giữ tại công ty sáng tạo Interactive thì các khoản chi phí này được tính vào chi phí trước thành lập của công ty sáng tạo Interactive./.

Hỏi: Công văn số 2611/CCBV ngày 26/11/2001 hỏi về chính sách thuế khi thực hiện sáp nhập các công ty lại?

Trả lời Công văn số 2611/CCBV ngày 26/11/2001 của Công ty đề nghị hướng dẫn một số vướng mắc về chính sách thuế đối với công ty khi thực hiện sáp nhập các công ty Coca-cola đóng tại Hà Tây và Đà Nẵng với công ty Coca-cola tại thành phố Hồ Chí Minh để trở thành công ty TNHH nước giải khát Coca-cola Việt Nam. Căn cứ quy định Luật thuế GTGT và các văn bản hướng dẫn thực hiện; căn cứ hướng dẫn tại Thông tư số 13/2001/TT-BTC ngày 8/3/2001 của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn về tiền thuê đất, về khấu hao tài sản cố định, Tổng cục Thuế hướng dẫn một số vướng mắc của công ty khi thực hiện sáp nhập như sau:

1. Về thời hạn chuyển tiếp của công ty Coca-cola Việt Nam:

Theo quy định tại giấy phép điều chỉnh số 1384A/GPĐC1 ngày 26/6/2001 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư thì kể từ ngày 26/6/2001, quyết định sáp nhập 3 công ty Coca-cola đóng tại Hà Tây và Coca-cola Đà Nẵng với công ty Coca-cola tại thành phố Hồ Chí Minh để trở thành công ty TNHH giải khát Coca-cola Việt Nam có hiệu lực thi hành. Do vậy, Công ty Coca-cola tại thành phố Hồ Chí Minh phải thông báo với Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh biết việc sáp nhập để cơ quan thuế cấp lại mã số thuế cho các Chi nhánh của công ty Coca-cola đặt tại Hà Tây và tại Đà Nẵng theo đúng quy định về việc cấp mã số thuế. Đồng thời thực hiện lập báo cáo tài chính đến thời điểm sáp nhập và thực hiện việc bàn giao, sáp nhập công ty theo đúng quy định. Kể từ sau ngày công ty làm mọi thủ tục sáp nhập, mọi giao dịch của các chi nhánh được coi là giao dịch của công ty Coca-cola Việt Nam và phải tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Các vấn đề về tài chính và thuế của công ty sau khi sáp nhập:

2.1 Về khấu hao tài sản:

Công ty Coca-cola Việt Nam thực hiện việc khấu hao toàn bộ tài sản của công ty sau khi sáp nhập theo các quy định hiện hành. Công ty phải theo dõi riêng toàn bộ số tài sản chuyển sang bao gồm cả tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình và thực hiện việc khấu hao tiếp các tài sản này theo mức khấu hao đã đăng ký với cơ quan thuế địa phương, phù hợp với quy định tại Quyết định 166/1999/QĐ-BTC ngày 30/12/1999 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Trường hợp tỷ lệ khấu hao tài sản của công ty vượt với tỷ lệ khấu hao so với quy định khung khấu hao quy định tại Quyết định 166/1999/QĐ-BTC thì phải được sự chấp thuận của Bộ Tài chính.

2.2 Các khoản nợ phải thu khó đòi hoặc không đòi được:

Các khoản nợ khó đòi hoặc chưa đòi được của các chi nhánh với người thứ ba (không phải là các chi nhánh thuộc công ty Coca-cola Việt Nam) khi sáp nhập sẽ tiếp tục được theo dõi tại công ty Coca-cola Việt Nam. Việc hạch toán các khoản phải thu khó đòi được thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 13/2001/TT-BTC ngày 8/3/2001 của Bộ Tài chính.

2.3 Về việc chuyển lỗ:

Công ty Coca-cola Việt Nam phải theo dõi riêng số lỗ phát sinh từng năm từ năm tài chính 2000 trở về trước của các công ty Coca-cola đặt tại Hà Tây, Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh và đảm bảo từng khoản lỗ phát sinh được tiếp tục chuyển sang các năm tiếp theo trong vòng 5 năm kể từ năm sau năm phát sinh lỗ theo quy định tại Luật Đầu tư nước ngoài. Khoản lỗ phát sinh từ năm tài chính 2001 (nếu có) của công ty Coca-cola Việt Nam được chuyển sang các năm tài chính tiếp theo theo đúng quy định.

2.4 Về thuế GTGT đầu vào và thuế thu nhập doanh nghiệp của công ty:

Các chi nhánh của Công ty Coca-cola Việt Nam đóng tại Hà Tây và Đà Nẵng sau khi sáp nhập tiếp tục thực hiện việc theo dõi thuế GTGT đầu ra, thuế GTGT đầu vào phát sinh tại các chi nhánh, thực hiện việc kê khai và nộp thuế GTGT với cơ quan thuế địa phương nơi đặt chi nhánh. Cuối năm tài chính, công ty có trách nhiệm tổng hợp toàn bộ số thuế GTGT đầu vào, thuế GTGT đầu ra, của toàn bộ công ty và thực hiện việc quyết toán với cơ quan thuế địa phương tại nơi đặt trụ sở chính theo quy định. Việc khấu trừ hoặc hoàn thuế tại các chi nhánh thuộc Công ty Coca-cola Việt Nam được thực hiện theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính.

Các khoản chi phí thanh toán trước cho các nhà cung cấp phát sinh tại các công ty Coca-cola đặt tại Hà Tây và Đà Nẵng được chuyển sang theo dõi tại công ty Coca-cola Việt Nam, được hạch toán vào chi phí khi xác định thuế thu nhập doanh nghiệp của công ty theo đúng quy định tại Thông tư số 13/2001/TT-BTC ngày 8/3/2001 của Bộ Tài chính.

2.5 Chi phí cho người lao động:

Các khoản phải trả cho người lao động làm việc tại Công ty Coca-cola Việt Nam sau khi sáp nhập được thực hiện theo Hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty và người lao động. Việc thực hiện chế độ đãi ngộ cho người lao động theo đúng quy định tại Hợp đồng lao động và quy định của pháp luật; công ty có trách nhiệm thực hiện việc khấu trừ khoản thuế thu nhập cá nhân của người lao động làm việc tại công ty theo quy định tại Pháp lệnh Thuế thu nhập cá nhân và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

2.6 Về việc chuyển giao tài sản của công ty khi sáp nhập:

Toàn bộ các loại tài sản của các công ty Coca-cola Hà Tây và công ty Coca-cola Non nước Đà Nẵng sau khi sáp nhập sẽ là tài sản của công ty Coca-cola Việt Nam. Công ty Coca-cola Việt Nam phải thực hiện mở sổ sách theo dõi các tài sản này theo đúng quy định của chế độ kế toán đã đăng ký và được Bộ Tài chính chấp thuận. Việc chuyển giao các tài sản từ các chi nhánh của công ty khi sáp nhập không phải là hoạt động chuyển nhượng vốn, không thuộc đối tượng phải chịu thuế chuyển nhượng vốn, không phải truy thu thuế nhập khẩu. Được tiếp tục hưởng các ưu đãi về thuế nhập khẩu (nếu có).

Trường hợp trong quá trình sáp nhập phát sinh việc thanh lý, nhượng bán tài sản cố định thì phải được phép của Bộ Thương mại (nếu là tài sản góp vốn theo quy định tại Giấy phép đầu tư) và thực hiện truy nộp các khoản thuế theo quy định hiện hành.

Theo hướng dẫn tại Thông tư số 28/2000/TT-BTC ngày 18/4/2000 của Bộ Tài chính thì trường hợp các loại xe ô tô của các công ty Coca-cola đặt tại Hà Tây và Đà Nẵng nếu trước đây đã nộp lệ phí trước bạ thì khi đổi tên để trở thành tài sản của công ty Coca-cola Việt Nam không phải nộp phí trước bạ. Công ty phải liên hệ với cơ quan thuế với cơ quan thuế địa phương để được hướng dẫn việc đổi tên, đăng ký xe theo tên mới.

2.7 Các khoản lãi tiền vay của các hợp đồng vay:

Các khoản lãi tiền vay của các Hợp đồng vay, hợp đồng tín dụng của Coca-cola Hà Nội và Coca-cola Non Nước đã ký với các đối tượng vay trước ngày 1/1/1999 sẽ chuyển giao cho công ty Coca-cola Việt Nam và thực hiện nghĩa vụ thuế theo hướng dẫn tại thời điểm thanh toán. Đối với các hợp đồng vay mới (kể cả hợp đồng mới để thay thế hợp đồng cũ) ký với các tổ chức nước ngoài sau ngày 1/1/1999 thì khoản lãi tiền vay phải thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định tại Thông tư số 169/1998/TT-BTC ngày 22/12/1998 của Bộ Tài chính.

2.8 Tiền thuê đất:

Đối với Công ty Coca-cola Việt Nam thực hiện việc nộp tiền thuê đất theo quy định tại Giấy phép đầu tư số 1384A/GPĐC1 ngày 26/6/2001 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp.

Việc thực hiện các ưu đãi miễn giảm tiền thuê đất thực hiện theo quy định tại Quyết định 189/2000/QĐ-BTC ngày 24/11/2000 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Trường hợp Chi nhánh tại Hà Tây và Đà Nẵng thuộc đối tượng được miễn giảm tiền thuê đất theo quy định tại Điều 8 của Quyết định 189/2000/QĐ-BTC mà đến thời điểm sáp nhập vẫn còn đang trong thời gian được hưởng ưu đãi miễn giảm tiền thuê đất thì hai chi nhánh của công ty Coca-cola Việt Nam tại Hà Tây và Đà Nẵng vẫn tiếp tục được hưởng miễn giảm tiền thuê đất đối với thời gian còn lại theo đúng quy định.

2.9 Việc kê khai và nộp thuế GTGT, thuế TNDN, thuế thu nhập cá nhân:

Việc kê khai và nộp thuế GTGT, thuế TNDN được thực hiện theo hướng dẫn tại công văn 126TC/TCT ngày 7/1/2002 của Bộ Tài chính.

Theo quy định tại Thông tư số 39TC/TCT ngày 26/6/1997 của Bộ Tài chính thì cá nhân có thu nhập chịu thuế (bao gồm cả thu nhập thường xuyên và thu nhập không thường xuyên) có trách nhiệm chủ động đăng ký, khai báo về thuế thu nhập với tổ chức ủy nhiệm thu hoặc cơ quan thuế địa phương nơi làm việc.

Do vậy, căn cứ quy định nêu trên, các cá nhân của công ty làm việc tại các chi nhánh phải thực hiện việc đăng ký với Cục thuế địa phương nơi đặt Chi nhánh, kể cả trường hợp cá nhân người lao động ký hợp đồng làm việc với trụ sở chính tại TP.HCM nhưng làm việc dài hạn tại các chi nhánh và do chi nhánh chi trả thu nhập. Chi nhánh thực hiện việc khấu trừ và kê khai nộp thuế thu nhập cá nhân với cơ quan thuế địa phương nơi đặt các chi nhánh.

Tổng cục Thuế Trả lời để công ty biết và đề nghị công ty liên hệ với các cơ quan thuế địa phương để được hướng dẫn thực hiện./.

Hỏi: Công ty liên doanh Việt Pháp sản xuất thức ăn gia súc có công văn ngày 5/10/2001 kiến nghị về đoàn thanh tra cục thuế Tỉnh Đồng Nai về việc truy thu thuế.

Tổng cục Thuế nhận được Công văn đề ngày 5/10/2001 của Công ty liên doanh Việt Pháp sản xuất thức ăn gia súc kiến nghị việc đoàn thanh tra Cục Thuế tỉnh Đồng Nai thực hiện truy thu thuế GTGT đầu vào đối với chi phí giảm giá bán cho các đại lý bán hàng của Công ty tại biên bản kiểm tra lập ngày 16/8/2001 giữa Công ty và Cục Thuế. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

+ Khoản giảm giá phát sinh năm 2000 của Công ty cho các đại lý là khách hàng thường xuyên của Công ty mua hàng với khối lượng lớn, sau khi các đại lý đạt một doanh số bán hàng nhất định được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại công văn số 3721TCT.NV1 ngày 21/7/1999 của Tổng cục Thuế.

Trường hợp khoản giảm giá của Công ty phát sinh sau khi Công ty đã bán hàng và đã lập hóa đơn, đã kê khai và nộp thuế GTGT trên giá bán chưa giảm giá thì khoản giảm giá được hạch toán vào chi phí kinh doanh của Công ty, không hạch toán vào chi phí quảng cáo, khuyến mại.

+ Các khoản giảm giá phát sinh năm 2001 thực hiện theo hướng dẫn tại Điểm 5.6 Mục IV Phần B Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính./.

Hỏi: Tổng cục Hải quan có công văn số 3259/TCHQ-KTTT ngày 01/8/2001 hỏi về việc xử lý điều chỉnh giảm giá tính thuế nhập khẩu tối thiểu trong phạm vi 10% đối với mặt hàng bộ linh kiện xe máy?

Trả lời: Công văn số 3259/TCHQ-KTTT ngày 1/8/2001 của Tổng cục Hải quan về xử lý điều chỉnh giảm giá tính thuế nhập khẩu tối thiểu trong phạm vi 10% đối với mặt hàng bộ linh kiện xe máy theo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Tấn Dũng tại Công văn số 2662 VPCP-KTTT ngày 18/6/2001 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Nếu thực tế tại thời điểm từ ngày 1/8/1999 (ngày có hiệu lực của Quyết định 68/1999/QĐ-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính) đến ngày 22/10/1999 (ngày có hiệu lực điều chỉnh của Quyết định số 363/1999/QĐ-TCHQ của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan) mà mặt hàng bộ linh kiện CKD xe máy nhập khẩu có biến động giảm giá thì đề nghị Tổng cục Hải quan thực hiện áp dụng mức giá tối thiểu đã được điều chỉnh tại Quyết định số 363/1999/QĐ-TCHQ của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan để tính thuế đối với tất cả các doanh nghiệp có nhập khẩu mặt hàng bộ linh kiện CKD xe máy đối hàng với Lào trong cùng thời điểm nói trên.

Để tránh tình trạng lợi dụng, đề nghị Tổng cục Hải quan chỉ đạo Hải quan các địa phương kiểm tra hồ sơ nhập khẩu để tính lại số thuế nhập khẩu doanh nghiệp phải nộp, ra Quyết định điều chỉnh theo đúng thẩm quyền. Số thuế NK được giảm do giảm giá tính thuế được căn trừ vào số thuế NK phải nộp của đơn vị hoặc được hoàn trả theo quy định. Trường hợp được hoàn trả thì cơ quan Hải quan phải thông báo cho cơ quan thuế trực tiếp quản lý đơn vị để phối hợp thu thuế thu nhập doanh nghiệp. Tổng cục Hải quan tổng hợp các trường hợp được điều chỉnh giảm thuế để báo cáo Bộ Tài chính./.

Hỏi: *Cục thuế Tỉnh Kiên Giang có công văn hỏi về miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp?*

Trả lời: Công văn số 269/CT-NVT ngày 4/10/2001 của Cục Thuế tỉnh Kiên Giang hỏi về miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tổng cục Thuế đã có Công văn số 448-TCT/CS ngày 14/2/2001 hướng dẫn đối với hoạt động bán doanh nghiệp tư nhân thì sau khi mua doanh nghiệp tư nhân, chủ mới của doanh nghiệp tư nhân vẫn phải chịu trách nhiệm về tất cả các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác mà doanh nghiệp chưa thực hiện.

Điểm 4, Mục III, phần C Thông tư số 22/2001/TT/BTC ngày 3/4/2001 của Bộ Tài chính đã hướng dẫn: "Trường hợp có sự thay đổi về chủ sở hữu (hoặc quản lý) đối với các dự án được hưởng ưu đãi về thuế theo hướng dẫn tại Thông tư này thì chủ sở hữu (hoặc quản lý) mới tiếp tục được hưởng mức ưu đãi về thuế đã ghi trong giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư trong thời gian còn lại của dự án và có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ mà chủ sở hữu (hoặc quản lý) cũ đã cam kết".

Căn cứ các hướng dẫn trên thì trường hợp doanh nghiệp tư nhân Hiệp Thành đang trong thời hạn được miễn thuế, giảm thuế theo diện cơ sở sản xuất mới thành lập, nhưng bán toàn bộ doanh nghiệp cho người khác để thành lập doanh nghiệp mới là doanh nghiệp tư nhân Từ Hưng thì doanh nghiệp tư nhân Từ Hưng được miễn thuế, giảm thuế cho khoảng thời gian ưu đãi còn lại mà doanh nghiệp tư nhân Hiệp Thành được hưởng theo quy định./.

Hỏi: *Tổng cục Hải quan có công văn số 6053/TCHQ - KTTT ngày 31/12/2001 hỏi về việc áp dụng thuế suất thuế GTGT đối với mặt hàng đá mài?*

Trả lời: Bộ Tài chính nhận được Công văn số 6053/TCHQ-KTTT ngày 31/12/2001 của Tổng cục Hải quan phản ánh vướng mắc về việc áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng đối với mặt hàng đá mài; về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Căn cứ phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định 79/2000/NĐ-CP ngày 29/12/2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế giá trị gia tăng; Tham khảo

chú giải Danh mục hàng hóa của Hội đồng hợp tác Hải quan Thế giới; thì: Mặt hàng đá mài thuộc nhóm 6804, mục "Riêng", là đối tượng chịu thuế GTGT với mức thuế suất 5% (năm phần trăm). Các mặt hàng đá khác thuộc nhóm 6804 được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT là 10% (mười phần trăm). Vì vậy:

- Trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu đá mài hình bánh xe mà chỉ có chức năng mài, không có chức năng khác kết hợp như mài và nghiền hoặc mài và cắt, là đối tượng chịu thuế GTGT với mức thuế suất 5% (năm phần trăm).

- Trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu đá mài hình bánh xe dùng để mài và cắt hoặc mài và nghiền, là đối tượng chịu thuế GTGT với mức thuế suất 10% (mười phần trăm). Bộ Tài chính có ý kiến đề Tổng cục Hải quan, Cục Thuế các tỉnh, thành phố được biết để hướng dẫn thống nhất thực hiện./.

Hỏi: Cục Thuế Tỉnh Bình Thuận có công văn hỏi về việc xử phạt vi phạm hành chính do mất hóa đơn?

Trả lời: Công văn số 1122 CTBT/AC ngày 20/12/2001 của Cục Thuế tỉnh Bình Thuận về việc xử phạt vi phạm hành chính do làm mất hóa đơn; Tổng cục Thuế có ý kiến như sau: Điểm 3, Điều 80 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: "Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật về cùng một vấn đề do cùng một cơ quan ban hành mà có quy định khác nhau, thì áp dụng quy định của văn bản ban hành sau".

Như vậy, việc xử phạt vi phạm hành chính đối với các trường hợp làm mất hóa đơn sẽ thực hiện theo quy định tại Quyết định số 31/2001/QĐ-BTC ngày 13/4/2001 của Bộ Tài chính./.

Hỏi: Thuế GTGT đối với đại lý bán hàng đúng giá, hưởng hoa hồng Nguyễn Xuân Hải (Cục Thuế Quảng Nam)

Luật thuế GTGT đã được Quốc hội ban hành và có hiệu lực thi hành đến nay đã được 3 năm. Điều quan trọng đặc biệt mà ai

cũng cảm nhận được là Luật thuế GTGT đi vào cuộc sống một cách nhanh chóng, ổn định và không ngừng phát huy, thúc đẩy sản xuất, lưu thông hàng hóa, tăng thu ngân sách và khắc phục được những nhược điểm của Luật thuế Doanh thu trước kia. Qua 3 năm thực hiện, để đáp ứng được yêu cầu thực tế đặt ra đồng thời khắc phục những tồn tại, Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế đã có nhiều văn bản hướng dẫn thống nhất. Tuy nhiên trong quá trình triển khai, thực hiện vẫn còn những vấn đề cần phải sửa đổi, bổ sung sao cho Luật thuế GTGT không ngừng hoàn thiện, phù hợp với thực tế hơn. Một vấn đề vướng mắc cần phải sửa đổi, bổ sung là việc kê khai, nộp thuế GTGT đối với các cơ sở kinh doanh là đại lý bán hàng đúng giá theo quy định bên chủ hàng, hưởng hoa hồng. Trước hết chúng ta cần quan tâm đến việc lập hóa đơn của các cơ sở kinh doanh là đại lý bán hàng đúng giá, hưởng hoa hồng: Tại điểm 5.2, mục IV, phần B Thông tư số 22/2000/TT-BTC (ngày 29/12/2000) của Bộ Tài chính quy định: đối với các cơ sở kinh doanh nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ là đại lý bán hàng đúng giá theo quy định bên chủ hàng, hưởng hoa hồng, khi bán hàng đại lý sử dụng hóa đơn GTGT của cơ sở đại lý. Hóa đơn ghi rõ hàng hóa bán đại lý, giá bán chưa có thuế, thuế suất, mức thuế GTGT và tổng cộng tiền thanh toán theo đúng giá quy định của bên chủ hàng. Như vậy, đối với chủ hàng là cơ sở kinh doanh nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ khi xuất hàng cho đại lý sử dụng hóa đơn GTGT, khi bán hàng đại lý căn cứ vào hóa đơn của chủ hàng để lập hóa đơn theo quy định nêu trên là hoàn toàn phù hợp. Tuy nhiên, trong thực tế có trường hợp chủ hàng là cơ sở kinh doanh nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp khi xuất hàng cho đại lý thì phải dùng hóa đơn bán hàng, nếu đại lý là đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ khi bán hàng phải sử dụng hóa đơn GTGT thì không thể thực hiện việc lập hóa đơn theo quy định nêu trên được và hiện nay chưa có văn bản nào hướng dẫn cách lập hóa đơn đối với trường hợp này.

Tuy nhiên, để bảo đảm điều kiện là đại lý bán hàng đúng giá theo quy định của bên chủ hàng, khi bán hàng đại lý lập hóa

đơn GTGT chỉ cách duy nhất là ghi dòng tổng cộng tiền thanh toán bằng giá trị trên hóa đơn bán hàng do chủ hàng lập, hóa đơn ghi rõ hàng hóa bán đại lý.

Một vấn đề khác, không kém phần quan trọng ảnh hưởng đến thuế GTGT đối với các đơn vị mua hàng thông qua các đại lý bán đúng giá là việc khấu trừ thuế GTGT đầu vào. Theo quy định của Luật thuế GTGT và Thông tư số 122/2000/TT-BTC (ngày 29/12/2000) của Bộ Tài chính thì các cơ sở kinh doanh nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ mua hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT, kinh doanh nộp thuế GTGT theo phương pháp tính trực tiếp trên GTGT có hóa đơn bán hàng thì được khấu trừ 3% thuế GTGT đầu vào. Như vậy, đối với những cơ sở mua hàng của đại lý bán đúng giá nộp thuế GTGT theo phương pháp tính trực tiếp trên GTGT có hóa đơn bán hàng thì được khấu trừ 3% thuế GTGT đầu vào. Trường hợp cơ sở kinh doanh nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ mua hàng hóa, dịch vụ thông qua các đại lý bán hàng đúng giá lập hóa đơn GTGT theo điểm nêu trên thì không được khấu trừ thuế GTGT vào (vì theo quy định hóa đơn GTGT chỉ được khấu trừ đối với hàng hóa nông, lâm, thủy sản chưa qua chế biến mua của các cơ sở sản xuất không chịu thuế GTGT ở khâu sản xuất) làm ảnh hưởng đến thuế GTGT đơn vị phải nộp. Như vậy sẽ không có đơn vị chọn mua hàng hóa của đại lý bán đúng giá lập hóa đơn GTGT theo điểm này. Tuy nhiên, trong thực tế lại phát sinh, vì vậy để tạo sự công bằng giữa các đại lý với nhau, thiết nghĩ Bộ Tài chính cần bổ sung cho khấu trừ 3% trên giá thanh toán của hóa đơn GTGT mua hàng của các cơ sở đại lý bán hàng đúng giá (nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ) theo quy định của chủ hàng (nộp thuế GTGT theo phương pháp tính trực tiếp trên GTGT)/.

Hỏi: Công ty TNHH Việt Năng hỏi về việc áp dụng mã thuế cho mặt hàng bình ga du lịch

Trả lời công văn số 020/VN ngày 5/12/2001 của Công ty TNHH Việt Năng về việc áp dụng mã thuế cho mặt hàng bình ga du lịch, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Quyết định số 1803/1998/QĐ/BTC ngày 11/12/1998 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Quyết định số 131/2000/QĐ/BTC ngày 30/8/2000 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; nguyên tắc phân loại hàng hóa của Biểu thuế nhập khẩu quy định tại Thông tư số 37/1999/TT/BTC ngày 7/4/1999 của Bộ Tài chính; tham khảo bản giải thích danh mục hàng hóa XNK của Hội đồng HTX Hải quan thế giới, thì:

Mặt hàng bình ga du lịch dùng một lần có chứa khí Butanes, thuộc nhóm 2711, mã số 2711 13 00, thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi là 5% (năm phần trăm)/.

Hỏi: Công ty TNHH Triumph International (Việt Nam) hỏi về việc trợ cấp thôi việc cho đối tượng người nước ngoài?

Tổng cục thuế nhận được công văn số ACL-980/01 ngày 12/12/2001 của Công ty TNHH Triumph International (Việt Nam) về việc trợ cấp thôi việc cho đối tượng người nước ngoài, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Theo quy định tại điểm 2đ, điều 4, Phần B, Nghị định số 78/2001/NĐ-CP ngày 23/10/2001 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao thì: trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm theo chế độ Nhà nước quy định thuộc diện không chịu thuế thu nhập cá nhân.

Trường hợp nhân viên nước ngoài của Công ty được hưởng trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm theo quy định của Bộ Luật Lao động thì không phải nộp thuế thu nhập cá nhân đối với các khoản trợ cấp này./.

Hỏi: Văn phòng đại diện Công ty Habitex hỏi về việc xác định mã số, thuế suất thuế nhập khẩu đối với thiết bị đèn tạo ánh sáng chuẩn dùng trong việc kiểm tra màu sắc của vải?

Tổng cục Thuế nhận được công văn ngày 24/11/2001 của Văn phòng đại diện Công ty Habitex tại Việt Nam về việc xác định mã số, thuế suất thuế nhập khẩu đối với thiết bị đèn tạo ánh sáng chuẩn dùng trong việc kiểm tra màu sắc của vải, nhập khẩu theo tờ khai Hải quan hàng phi mậu dịch số 6788 ngày 21/5/2001 của Hải quan Sân bay Tân Sơn Nhất. Về việc này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ danh mục biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Quyết định số 1803/1998/QĐ-BTC ngày 11/12/1998; Căn cứ nguyên tắc phân loại Biểu thuế nhập khẩu quy định tại Thông tư số 37/1999/TT-BTC ngày 7/4/1999 của Bộ Tài chính; Tham khảo bản giải thích danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu của tổ chức Hải quan thế giới, thì:

Mặt hàng thiết bị đèn nêu trên thuộc mã số 94054090, có thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi 10% (mười phần trăm)./.

Hỏi: Công ty gia công và dịch vụ thép Sài Gòn có công văn số 193/SGC hỏi về vấn đề thuế đối với tiền lãi trả chậm?

Trả lời: Công văn số 193/SGC ngày 5/12/2001 của Công ty gia công và dịch vụ thép Sài Gòn về vấn đề thuế đối với tiền lãi trả chậm, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Theo quy định tại điểm 2, mục I, Phần C Thông tư 169/1998/TT-BTC ngày 22/12/1998 của Bộ Tài chính thì lãi tiền vay là thu nhập từ các khoản cho vay dưới bất kỳ hình thức nào kể cả thu nhập từ chứng khoán, trái phiếu. Trường hợp Công ty gia công và dịch vụ thép Sài Gòn mua nguyên vật liệu của công ty nước ngoài và trả tiền lãi do trả chậm thì Công ty nước ngoài đó phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp đối với tiền lãi thu được./.

Hỏi: Công ty Long Sơn có công văn số 16/TC hỏi về thuế suất thuế GTGT mặt hàng tủ, hộp cáp rỗng làm bằng sắt, đế Inox các loại đỡ phiến....

Trả lời: Công văn số 16/TC ngày 31/10/2001 của Công ty Long Sơn hỏi về thuế suất thuế GTGT mặt hàng tủ, hộp cáp rỗng làm bằng sắt, đế inox các loại đỡ đỡ phiến, phiến đầu nối của krone, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Theo quy định tại Mục II Phần B Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính thì:

- Sản phẩm cơ khí (trừ sản phẩm cơ khí tiêu dùng) áp dụng thuế suất thuế GTGT 5%.
- Hàng hóa thuộc đối tượng áp dụng thuế suất 5%, 10% được xác định căn cứ vào quy định tại điểm 2,3 Mục II và mặt hàng cụ thể quy định tại Phụ lục số 4 "Biểu thuế suất thuế GTGT theo danh mục hàng hóa nhập khẩu".

Căn cứ phụ lục số 4:

- Mặt hàng tủ hộp, tủ rỗng dung tích dưới 300 lít để chứa các loại vật liệu thuộc nhóm mã số 7310 áp dụng thuế suất thuế GTGT 10%.
- Mặt hàng hộp, tủ rỗng làm bằng sắt không phải loại để chứa các loại vật liệu mà dùng làm giá đỡ, che đậy thuộc nhóm mã số 8302 áp dụng thuế suất thuế GTGT 10%.

Do đó mặt hàng tủ cáp rỗng, hộp cáp rỗng các loại làm bằng sắt áp dụng thuế suất thuế GTGT 10%.

- Đế inox các loại đỡ đỡ phiến; phiến đầu nối của kron thuộc nhóm mã số 7326 nếu là loại chuyên dùng cho ngành bưu điện áp dụng thuế suất thuế GTGT 5%/.

Hỏi: Công ty TNHH Sáng tạo Interactive có công văn hỏi về việc thực hiện chính sách thuế?

Trả lời: công văn số 14/STI-BTC ngày 5/1/2002 của Công ty TNHH Sáng tạo Interactive về việc thực hiện chính sách thuế, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Xác định doanh thu bán hàng hóa:

Điểm 1, điểm 2 Mục IV phần B Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính quy định: cơ sở kinh doanh khi bán hàng hóa, dịch vụ phải xuất hóa đơn GTGT hoặc hóa đơn bán hàng.

Căn cứ theo quy định trên thì thời điểm xác định doanh thu bán hàng hóa của Công ty là thời điểm công ty xuất hóa đơn cho khách hàng.

2. Xác định chi phí trước thành lập:

Theo quy định của Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và pháp luật Việt Nam về chế độ thống kê, kế toán đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, trường hợp trước khi thành lập Công ty sáng tạo Interactive, Công ty Laing Multimedia (Chủ đầu tư của Công ty sáng tạo Interactive) có thỏa thuận với Công ty sáng tạo Corporation chi hộ một số khoản chi phí trước thành lập trong tháng 5, tháng 6 năm 2000 cho Công ty sáng tạo Interactive, các khoản chi phí này không được hạch toán vào chi phí của Công ty sáng tạo Corporation (có xác nhận của Công ty kiểm toán độc lập tại Việt Nam) và toàn bộ chứng từ gốc của các khoản chi phí trên được chuyển giao và lưu giữ tại Công ty sáng tạo Interactive thì các khoản chi phí này được tính vào chi phí trước thành lập của Công ty sáng tạo Interactive./.

Hỏi: Công văn số 11-09/CV ngày 11/9/2001, số 25-09-CV ngày 25/9/2001 của Công ty quảng cáo Minh Đức hỏi về những vướng

mắc trong việc phân loại mặt hàng chấn lưu đèn có tên tiếng Anh là Neon lamp transformer.

Trả lời : Bộ Tài chính nhận được công văn số 11-09/CV ngày 11/9/2001, số 25-09-CV ngày 25/9/2001 của Công ty quảng cáo Minh Đức phản ánh vướng mắc trong việc phân loại mặt hàng chấn lưu đèn có tên tiếng Anh là Neon lamp transformer; Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Căn cứ danh mục sửa đổi, bổ sung tên và thuế suất thuế nhập khẩu của một số mặt hàng trong biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Quyết định số 193/2000/QĐ-BTC ngày 5/12/2000, số 137/2001/QĐ-BTC ngày 18/12/2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; nguyên tắc phân loại của biểu thuế nhập khẩu quy định tại Thông tư số 37/1999/TT-BTC ngày 7/4/1999 của Bộ Tài chính.

Tham khảo ý kiến của Tổng cục Thống kê tại công văn số 758TCTK/TMGC ngày 10/12/2001, của Tổng cục Hải quan tại công văn số 5468TCHQ-KTTT ngày 4/12/2001, của Bộ Công nghiệp tại Công văn số 5354CV/TCKT ngày 17/12/2001 về việc phân loại mã số hàng neon lamp transformer; thì mặt hàng chấn lưu đèn neon thuộc nhóm 8504, mã số 8504.10.00:

- Trường hợp có Tờ khai hàng nhập khẩu nộp cho cơ quan Hải quan từ ngày 1/1/2001 đến hết ngày 14/1/2002, thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi 5% (năm phần trăm).
- Trường hợp có tờ khai hàng nhập khẩu nộp cho cơ quan hải quan bắt đầu từ ngày 15/1/2002, thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi 10% (mười phần trăm).

Chấn lưu đèn được phân loại vào mã số 85041000 là thiết bị điện trung gian giữa nguồn điện cung cấp và bóng đèn neon. Chấn lưu có tác dụng biến đổi điện áp thích ứng trong suốt quá trình khởi động và duy trì bóng đèn hoạt động, giới hạn dòng điện qua đèn, tần số dòng điện qua bóng đèn bằng với tần số

của nguồn điện lưới. Đối với chấn lưu điện tử tần số dòng điện qua bóng đèn rất cao (vài chục KHz) so với tần số của nguồn điện lưới cung cấp.

Bộ Tài chính có ý kiến đề Tổng cục Hải quan, Công ty quảng cáo Minh Đức được biết, kiểm tra xác định mặt hàng đơn vị nhập khẩu để tính, thu thuế theo quy định./.

Hỏi: Công văn 244/CT-TQD ngày 7/9/2001 của Cục thuế Tỉnh Vĩnh Long hỏi về việc khấu trừ thuế GTGT đầu vào?

Trả lời: Tổng cục Thuế nhận được Công văn 244/CT-TQD ngày 7/9/2001 của Cục Thuế tỉnh Vĩnh Long về việc khấu trừ thuế GTGT đầu vào, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ quy định tại điểm 1.2b mục III phần B Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 79/2000/NĐ-CP ngày 29/12/2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế GTGT thì: hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT, kinh doanh nộp thuế GTGT theo phương pháp tính trực tiếp trên GTGT có hóa đơn bán hàng theo mẫu số 02/GTGT-3LL hoặc mẫu số 02/GTGT-2LN ban hành kèm theo Quyết định số 885/1998/QĐ-BTC ngày 16/7/1998 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; hàng hóa là nông sản, lâm sản, thủy sản chưa qua chế biến mua của cơ sở sản xuất không chịu thuế GTGT ở khâu sản xuất sử dụng hóa đơn GTGT quy định tại điểm 1 mục IV phần B Thông tư số 122/2000/TT-BTC thì được khấu trừ theo tỷ lệ 3% trên giá mua theo hóa đơn.

Theo quy định trên, trường hợp cơ sở kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khấu trừ mua vàng, bạc, đá quý, ngoại tệ có hóa đơn GTGT (trên hóa đơn chỉ ghi dòng giá bán, dòng thuế suất, số thuế GTGT không ghi và gạch bỏ) thì không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào theo tỷ lệ 3% trên giá mua./.

Hỏi: Những vướng mắc khó khăn trong việc thu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các Công ty dịch vụ vận tải nước ngoài?

Bộ Tài chính đã có văn bản hướng dẫn về việc thu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các công ty dịch vụ vận tải nước ngoài. Tuy nhiên, theo báo cáo của Hiệp hội giao nhận kho vận Việt Nam, việc thực hiện khấu trừ thuế theo quy định của Thông tư số 169/1998/TT-BTC ngày 22/12/1998 và Công văn 10546TC/TCT ngày 2/11/2001 của Bộ Tài chính vẫn còn một số vướng mắc, khó khăn.

Để có điều kiện nghiên cứu, khảo sát tình hình thực tế nhằm tháo gỡ khó khăn của các doanh nghiệp thuộc Hiệp hội trong việc thực hiện Công văn số 10546 TC/TCT, Bộ Tài chính đề nghị các Cục thuế chưa thực hiện việc đôn đốc thu thuế theo hướng dẫn tại Công văn 10546TC/TCT trong đợt quyết toán thuế năm 2001 cho đến khi Bộ Tài chính có hướng dẫn mới./.

Tháo gỡ vướng mắc về thu phí, lệ phí hàng hải (18/01/2002)

Quyết định số 48 của Bộ Tài chính về mức thu phí, lệ phí hàng hải ban hành vào tháng 5/2000, sau một thời gian thực hiện đã phát sinh một số vướng mắc, đặc biệt là mức thu phí. Một số quy định chưa cụ thể hoặc chưa phù hợp với thực tiễn, làm cho các doanh nghiệp và các cơ quan quản lý gặp những khó khăn khi thực hiện thu nộp ngân sách. Mới đây, Bộ Tài chính đã có văn bản hướng dẫn cụ thể hơn về một số điểm trong Quyết định 48 nhằm tháo gỡ ngay lập tức những vướng mắc này, ngay trong những ngày cuối cùng của năm 2001 và đầu năm 2002 này. Thời báo Tài chính Việt Nam xin nêu lên những nội dung chính trong hướng dẫn, giải thích thêm để thông tin tới các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này, cũng như bạn đọc quan tâm.

Trước hết là mức phí tính cho các phương tiện tàu thủy. Trọng tải tính phí đối với tàu chở dầu thô, xăng dầu sản phẩm, gas và dầu thực vật được áp dụng phương pháp tính quy định tại

Quyết định 48 (điểm b, khoản 1, điều 2). Một nội dung khác là đối với tàu thủy vào, rời cảng có khối lượng hàng hóa mỗi lượt bốc hoặc dỡ tại cảng nhỏ hơn 30% so với tổng trọng tải toàn phần của tàu thủy (DWT) thì được giảm 50% so với mức thu quy định tương ứng tại mục I, II phần B của Biểu phụ lục số 1, 2 trong quyết định. Trường hợp tàu thủy vào, ra cảng có khối lượng hàng hóa mỗi lượt bốc, dỡ tại cảng nhỏ hơn 50% tổng trọng tải toàn phần của tàu thì được giảm 30% mức thu quy định tương ứng tại phần phụ lục B của quyết định như trên và điểm 5 mục II của Biểu phụ lục số 3 kèm theo quyết định, tính theo từng lượt tàu vào hoặc rời cảng. Quyết định cũng quy định miễn phí bảo đảm hàng hải đối với tàu sông (tàu kéo, tàu đẩy, tàu lai dắt, sà lan biển, sà lan LASH thuộc phương tiện vận tải đường sông).

Phần hướng dẫn cơ bản thứ hai là về phí cầu, bến, phao neo. Đây là phần mà rất nhiều doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp hoạt động cảng, bốc dỡ và các đơn vị vận tải có nhiều ý kiến. Trong các cuộc họp bàn bạc trực tiếp giữa Tổng cục Thuế và Tổng công ty Hàng Hải, các vấn đề này cũng được nêu lên khá cấp bách. Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến: Căn cứ vào các điều khoản của Nghị định số 04/1999/NĐ-CP về phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước, phí là khoản thu do nhà nước quy định nhằm bù đắp một phần chi phí của NSNN về đầu tư, về quản lý hoạt động sự nghiệp, hoạt động không mang tính kinh doanh. Do đó: Các vùng nước, cầu bến, phao neo do NSNN đầu tư xây dựng (kể cả vùng nước thuộc chủ quyền quốc gia) và giao cho cảng vụ quản lý thì các khoản thu về neo đậu, sử dụng cầu bến, phao neo là khoản thu phí thuộc NSNN. Như vậy, các vùng nước, cầu bến, phao neo do NSNN đầu tư xây dựng sau đó giao cho các doanh nghiệp cảng quản lý, nhưng doanh nghiệp cảng không hạch toán kinh doanh (DN không phải bảo toàn vốn đối với tài sản được giao, không trích khấu hao TSCĐ và hạch toán vào chi phí kinh doanh, không thực hiện nghĩa vụ thuế với nhà nước theo luật định) thì cũng là đối tượng thu phí nộp vào NSNN, được áp dụng mức thu theo quy định tại Quyết định 48 của Bộ Tài chính. Đối với vùng nước, cầu bến, phao neo do

doanh nghiệp cảng đầu tư xây dựng để kinh doanh hoặc do nhà nước đầu tư, sau đó giao cho doanh nghiệp cảng hạch toán kinh doanh thì khoản thu về neo đậu, sử dụng cầu bến... là do giá dịch vụ (doanh thu) của doanh nghiệp cảng và không thuộc đối tượng điều chỉnh của quyết định này của Bộ Tài chính và Nghị định 04/1999/NĐ-CP của Chính phủ.

Theo quy định cụ thể ở phần phụ lục ban kèm theo Quyết định 48: "Tàu thủy có trọng tải dưới 200 GT, tổng thu 2 loại phí neo đậu tại vũng, vịnh và phí sử dụng cầu cảng, bến, phao neo một chuyến (bao gồm cả lượt đi và về) là 46 USD/tàu trong phạm vi 5 ngày. Ngày thứ 6 trở đi, mỗi ngày thu thêm 11 USD/tàu". Trường hợp, trong cùng một khu vực hàng hải do cảng vụ quản lý, tàu thủy có trọng tải dưới 200 GT thực tế neo đậu tại vũng, vịnh, nếu đã trả đủ cước phí cầu bến, phao neo tại cảng theo mức thu nêu trên thì không phải trả phí neo đậu tại vũng, vịnh và ngược lại, nếu chưa trả đủ tiền cước phí cầu bến, phao neo tại cảng thì phải trả phí neo đậu tại vũng, vịnh theo quy định trên. Tại điểm 1, mục III Phần B, Phụ lục số 1 kèm theo Quyết định 48 cũng đã quy định tạm thời không thu phí neo đậu tại vũng, vịnh đối với một số trường hợp. Đó là: Tàu thủy phải chuyển tải vơi mớn hoặc trong thời gian chờ thủy triều ở vùng nước cảng trước khi cập cảng Việt Nam; Hàng hoá phải xếp, dỡ tại các vùng chuyển tải trước khi cập cảng Việt Nam. Trường hợp tàu thủy neo đậu và xếp, dỡ toàn bộ hàng hoá tại vũng, vịnh thì tàu thủy và hàng hoá đều phải chịu phí neo đậu theo quy định tại điểm trên. Mặt khác, đối với hàng hoá xếp, dỡ tại vũng, vịnh hoặc sử dụng cầu bến, phao neo thì chủ hàng hoặc người được uỷ thác là người phải trả phí. Do đó, nếu chủ hàng không trực tiếp trả tiền phí thì người vận chuyển (người được uỷ thác) phải trả tiền phí. Cơ quan thu phí cấp biên lai thu phí cho người trực tiếp trả tiền phí (người trả tiền phí đứng tên trong biên lai thu tiền). Người vận chuyển căn cứ vào hợp đồng vận chuyển để thanh toán phí neo đậu tại vũng, vịnh và phí sử dụng cầu bến, phao neo theo điều khoản đã cam kết với chủ hàng.

Ngoài ra, văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính cũng giải thích một cách cụ thể về việc áp dụng mức phí đối với một số đối tượng áp dụng biểu phí hàng hải chuyên dụng hàng hải. Theo điểm 2 phần A Phụ lục 4 thì đối tượng áp dụng biểu phí hàng hải tại phân cảng xuất dầu thô và các cảng chuyên dụng phục vụ dầu khí là: "Tàu thủy chuyên dùng phục vụ thăm dò, khai thác dầu khí (tàu thủy hoạt động dịch vụ dầu khí, công trình, cứu hộ, khảo sát địa chất, khoan....), tàu thủy chở hàng xuất, nhập khẩu phục vụ cho hoạt động dầu khí và các tàu thủy khác vào ra cảng chuyên dùng phục vụ dầu khí". Do đó, các tàu dịch vụ của các công ty dầu khí Việt Nam đi sửa chữa hoặc làm dịch vụ từ các cảng nội địa khác và các tàu Việt Nam khác vào, rời cảng chuyên dùng phục vụ dầu khí đều thuộc đối tượng áp dụng mức thu quy định tại Phụ lục 4, ban hành kèm Quyết định 48./.

Hỏi: Cục thuế Kon Tum có công văn hỏi về thuế GTGT đối với hoạt động đầu tư bằng mía giống

Trả lời công văn của Cục Thuế tỉnh Kon Tum về thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với hoạt động đầu tư bằng mía giống, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại Điểm 2.26 - Mục II - Phần B - Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính quy định mức thuế suất thuế GTGT 5% đối với: "Sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản chưa qua chế biến hoặc chỉ sơ chế làm sạch, ướp đông, phơi sấy khô và các loại con giống, cây giống, hạt giống, trừ các sản phẩm do các tổ chức, cá nhân sản xuất trực tiếp bán ra không chịu thuế GTGT..."

Căn cứ quy định trên đây, trường hợp Nhà máy đường Kon Tum mua hom mía giống của các tổ chức, cá nhân khác về đầu tư cho các hộ nông dân trồng mía trên cơ sở hợp đồng trồng mía giữa nhà máy với nông dân, sau đó Nhà máy thu hồi lại số tiền hom mía giống đã đầu tư bằng cách trừ vào số tiền mía cây nông dân bán cho Nhà máy thì hom mía giống thuộc diện chịu

thuế GTGT với thuế suất 5% và được tính khấu trừ thuế GTGT đầu vào theo quy định.

Hỏi: Cục thuế Tỉnh Bình Định có công văn hỏi về việc chứng từ mua mặt hàng lông vịt của người bán không có hoá đơn?

Trả lời Công văn số 1711/CV-CT ngày 15/9/2001 của Cục Thuế tỉnh Bình Định về việc chứng từ mua mặt hàng lông vịt của người bán không có hóa đơn, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ điểm 1.2b và điểm 1.3, mục III, mục B, Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính thì: Đối với hàng hóa là nông, lâm, thủy sản chưa qua chế biến, đất, đá, cát, sỏi phế liệu mua của người bán không có hóa đơn được khấu trừ thuế đầu vào theo tỷ lệ 2% trên giá mua, phải lập bảng kê hàng hóa mua vào (theo mẫu số 04/GTGT ban hành kèm theo Thông tư này).

Theo quy định nêu trên thì mặt hàng lông vịt doanh nghiệp mua vào (không có hóa đơn) để kinh doanh, thuộc đối tượng được lập bảng kê theo mẫu 04/GTGT, ban hành kèm theo Thông tư 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính và được khấu trừ thuế GTGT đầu vào theo mức 2% trên giá trị hàng hóa mua vào.

Hỏi: Tổng cục Hải quan có công văn hỏi về việc thuế nhập khẩu mặt hàng cọc nhựa tấm?

Trả lời Công văn số 3039/TCHQ-KTTT ngày 23/07/2001 của Tổng cục Hải quan về việc thuế nhập khẩu mặt hàng cọc nhựa tấm; Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Căn cứ Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Quyết định số 1803/1998/QĐ-BTC ngày 11/12/1998 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (có hiệu lực từ ngày 1/1/1999), Danh mục sửa đổi, bổ sung biểu thuế nhập khẩu ban hành kèm theo Quyết định số 193/2000/QĐ-BTC ngày 5/12/2000 của Bộ Tài chính; Thông tư

số 37/1999/TT-BTC ngày 7/4/1999 của Bộ Tài chính hướng dẫn cách phân loại hàng hóa theo danh mục Biểu thuế thuế xuất khẩu, biểu thuế thuế nhập khẩu.

Tham khảo bản giải thích danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu của Hội đồng Hợp tác Hải quan thế giới; thì:

Mặt hàng cốc nhựa dạng tấm, thuộc nhóm 3926, mã số 39269090, thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi 30% (ba mươi phần trăm)/.

Hỏi : Công ty cổ phần nước mắm Thanh Hương hỏi về thuế suất thuế GTGT áp dụng đối với bã mắm?

Trả lời: Công văn số 01-TV/CT ngày 26/7/2001 của Công ty cổ phần nước mắm Thanh Hương về thuế suất thuế GTGT áp dụng đối với bã mắm, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Bã mắm thu hồi từ sản xuất nước mắm được dùng chủ yếu làm thức ăn gia súc, dùng vào sản xuất phân bón áp dụng thuế suất thuế GTGT 5% (theo quy định tại điểm 2.32 Mục II Phần B Thông tư số 122/2000/T-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 79/2000/NĐ-CP ngày 29/12/2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế GTGT).

Trường hợp cơ sở sản xuất nước mắm bán bã mắm đã tính và thu thuế GTGT theo mức thuế suất 10% thì phải kê khai nộp thuế theo mức 10%, không áp dụng việc tính lại thuế./.

Hỏi: Công ty Hưng Nghiệp cổ phần TNHH có công văn số 0902/CV-PCV hỏi về việc hoàn thuế GTGT

Trả lời: Tổng cục Thuế nhận được Công văn số 0902/CV-PCV ngày 20/9/2001 của Công ty Hưng nghiệp cổ phần TNHH POU CHEN Việt Nam về việc hoàn thuế GTGT. Về vấn đề này. Tổng cục thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 79/2000/NĐ-CP ngày 29/12/2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật thuế GTGT, thì:

Công ty Hưng nghiệp cổ phần TNHH POU CHEN Việt Nam là doanh nghiệp chế xuất (hoạt động theo quy chế khu chế xuất) vì vậy không thuộc đối tượng nộp thuế GTGT do đó cũng không thuộc đối tượng được hoàn thuế GTGT.

Tổng cục Thuế có ý kiến để Công ty Hưng nghiệp cổ phần TNHH POU CHEN Việt Nam được biết và thực hiện./.

Hỏi: Cục thuế tỉnh Nam Định và Công ty Sinh Hoá Nam Định có công văn hỏi về việc áp dụng thuế suất thuế GTGT

Trả lời: Công văn số 1193CT/TTr ngày 30/7/2001 của Cục thuế tỉnh Nam Định, Công văn số 09/2001-CV ngày 26/7/2001 của Công ty Sinh Hóa Nam Định về việc áp dụng thuế suất thuế GTGT đối với mặt hàng Micrôphốt, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

- Mặt hàng Micrôphốt áp dụng thuế suất thuế GTGT 10% theo quy định tại điểm 3.17 Mục II Phần B Thông tư số 22/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính.

- Do các văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành Luật thuế GTGT chưa hướng dẫn cụ thể về thuế suất thuế GTGT áp dụng đối với mặt hàng Micrôphốt nên Bộ Tài chính đồng ý không tính lại thuế GTGT đối với mặt hàng Micrôphốt Công ty đã bán trước ngày 1/1/2001 đã tính thuế, kê khai nộp thuế GTGT với thuế suất 5%.

Hỏi: Công ty thiết bị thực phẩm có công văn hỏi về việc mã số thuế nhập khẩu mặt hàng van

Trả lời: Công văn số 313/2001/TBTP-VPGD/CV ngày 10/9/2001 của Công ty thiết bị thực phẩm về việc mã số thuế nhập khẩu mặt hàng van, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Căn cứ Biểu thuế thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Quyết định số 1803/1998/QĐ-BTC ngày 11/12/1998 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Danh mục sửa đổi bổ sung tên và thuế suất thuế nhập khẩu một số mặt hàng của biểu thuế thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Quyết định số 193/2000/QĐ-BTC ngày 5/12/2000 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư số 37/1999/TT-BTC ngày 7/4/1999 của Bộ Tài chính hướng dẫn cách phân loại hàng hóa theo Danh mục Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu;

Tham khảo bản giải thích Danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu của Hội đồng Hợp tác Hải quan thế giới thì: - Mặt hàng van để truyền khí (valves for pneumatic transmission) thuộc chương trình 84, nhóm 8481, mã số 84812000 "Van truyền thủy lực hay van khí", có thuế suất thuế nhập khẩu là 0% (không phần trăm).

Bộ Tài chính thông báo để Công ty thiết bị thực phẩm biết, đề nghị công ty liên hệ với Cục Hải quan địa phương nơi nhập khẩu để được kiểm tra, xác định hàng thực nhập là van để truyền khí hay van an toàn, van xả, để tính và thu thuế theo đúng quy định./.

Hỏi: Công ty Việt Hưng có công văn hỏi về việc thuế suất thuế GTGT đối với sản phẩm được sản xuất từ dây đồng nguyên liệu của Công ty:

Trả lời: Công văn số 17/CV/2001 ngày 5/9/2001 của Công ty Việt Hưng về việc thuế suất thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với các sản phẩm được sản xuất từ dây đồng nguyên liệu của công ty, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Điểm 2.3, Mục II, Phần B Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn: các sản phẩm luyện, cán, kéo kim loại đen, kim loại màu, kim loại quý, trừ vàng nhập khẩu quy định tại điểm 24 Mục II Phần A Thông tư này có thuế suất thuế GTGT là 5%. Những sản phẩm luyện cán kéo đã sản xuất chế biến thành các sản phẩm khác thì thuế suất được xác định theo mặt hàng.

Căn cứ hướng dẫn nêu trên thì sản phẩm dây đồng các kích cỡ của Công ty thuộc sản phẩm luyện cán, kéo... hướng dẫn tại Điểm 2.3, Mục II, Phần B Thông tư số 122/2000/TT-BTC nêu trên và có thuế suất thuế GTGT là 5%.

Các sản phẩm khác của công ty như dây điện, dây cáp, sản phẩm cơ điện, đồ điện dân dụng... thì thuế suất thuế GTGT được xác định theo mặt hàng cụ thể.

Tổng cục Thuế Trả lời để Công ty Việt Hưng được biết, và đề nghị Công ty Việt Hưng liên hệ trực tiếp với cơ quan thuế địa phương để được hướng dẫn mức thuế suất thuế GTGT đối với từng sản phẩm cụ thể của công ty.

Hỏi : Công văn số 780/CT-QLAC của Cục Thuế Khánh Hòa hỏi về việc giải đáp một số vướng mắc khi triển khai thực hiện Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 79/2000/NĐ-CP ngày 29/12/2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế GTGT

Trả lời: Trả lời Công văn số 780/CT-QLAC của Cục Thuế Khánh Hòa về việc giải đáp một số vướng mắc khi triển khai thực hiện Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 79/2000/NĐ-CP ngày 29/12/2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế GTGT, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Việc sử dụng hóa đơn bán hàng đối với hàng bán bị trả lại

Theo hướng dẫn tại điểm 5.8 mục IV phần B Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính thì:

- Trường hợp bên bán nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, bên mua nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp sử dụng hóa đơn bán hàng khi bên mua xuất trả hàng hóa do không đúng quy cách chất lượng cho bên bán thì bên mua cùng bên bán lập biên bản xác định rõ nguyên nhân trả lại hàng, số lượng, giá trị hàng hóa và số thuế GTGT của hàng hóa trả lại, trên cơ sở đó bên mua xuất hóa đơn bán hàng ghi rõ loại hàng hóa, số lượng, giá trị hàng trả lại chi tiết giá chưa có thuế GTGT, thuế GTGT, tổng giá thanh toán có thuế theo hóa đơn bên bán đã xuất (số ký hiệu, ngày tháng của hóa đơn) và gửi kèm hàng hóa xuất trả lại. Căn cứ vào hóa đơn bán hàng và biên bản đã được lập, bên mua hạch toán giảm giá vốn, bên bán điều chỉnh doanh số hàng hóa bán ra và số thuế GTGT đã kê khai bằng cách ghi số âm theo hóa đơn xuất trả trên mẫu số 02/GTGT (bảng kê hóa đơn chứng từ hàng hóa, dịch vụ bán ra) để trừ bớt số thuế GTGT đầu ra trong tháng và giảm trừ doanh thu.

- Trường hợp người mua là đối tượng sử dụng hóa đơn GTGT, người bán sử dụng hóa đơn thông thường khi bên mua xuất trả hàng hóa do không đúng quy cách chất lượng cho bên bán thì bên mua cùng bên bán lập biên bản xác định rõ nguyên nhân trả lại hàng, số lượng, giá trị hàng hóa và số thuế GTGT đã tính khấu trừ của số hàng hóa ghi trên hóa đơn mua hàng, trên cơ sở đó bên mua xuất hóa đơn GTGT ghi rõ loại hàng hóa, số lượng, giá trị hàng trả lại theo hóa đơn bên bán đã xuất (chỉ ghi rõ loại hàng hóa, số lượng, giá trị hàng trả lại theo hóa đơn bên bán đã xuất (chỉ ghi tổng giá hàng hóa, không ghi dòng thuế GTGT (số ký hiệu, ngày tháng của hóa đơn) và gửi kèm hàng hóa xuất trả lại. Căn cứ vào hóa đơn này bên mua hạch toán giảm giá vốn và giảm trừ số thuế GTGT đã khấu trừ bằng cách ghi số âm trên mẫu số 05/GTGT (bảng kê hàng hóa, dịch vụ mua vào có hóa đơn bán hàng) để trừ bớt giá trị hàng hóa mua vào và số thuế

GTGT đầu vào trong tháng, bên bán điều chỉnh doanh số hàng hóa bán ra và giảm trừ doanh thu.

2. Việc sử dụng hóa đơn đối với hàng bán thông qua đại lý hưởng hoa hồng (đại lý hưởng hoa hồng theo quy định của Luật Thương mại):

- Cơ sở tính thuế theo phương pháp khấu trừ thuế có hàng bán thông qua đại lý bán đúng giá hưởng hoa hồng, khi xuất hàng cho đại lý sử dụng hóa đơn theo quy định tại điểm 5.2 và điểm 5.7 mục IV phần B Thông tư số 122/2000/TT-BTC (nêu trên).

- Cơ sở tính thuế theo phương pháp trực tiếp có bán hàng thông qua đại lý bán đúng giá hưởng hoa hồng, khi xuất hàng cho đại lý sử dụng hóa đơn bán hàng.

+ Cơ sở nhận bán đại lý hưởng hoa hồng là đối tượng nộp thuế theo phương pháp khấu trừ thuế, khi bán hàng sử dụng hóa đơn GTGT, trên hóa đơn GTGT chỉ ghi dòng giá bán theo quy định của bên có hàng đưa đi bán đại lý, dòng thuế suất và tiền thuế GTGT không ghi và gạch chéo. Khi thanh toán hoa hồng, cơ sở đại lý lập hóa đơn GTGT chỉ ghi tiền hoa hồng, dòng thuế suất và tiền thuế GTGT không ghi và gạch bỏ.

+ Trường hợp cơ sở nhận bán đại lý hưởng hoa hồng là đối tượng nộp thuế theo phương pháp trực tiếp, khi bán hàng sử dụng hóa đơn bán hàng, trên hóa đơn ghi giá bán theo giá quy định của bên có hàng đưa đi bán tại đại lý. Khi thanh toán hoa hồng, cơ sở đại lý lập hóa đơn bán hàng.

Quy định việc sử dụng hóa đơn bán hàng cũng áp dụng đối với các đơn vị sản xuất mặt hàng chịu thuế TTĐB xuất bán qua đại lý hưởng hoa hồng.

3. Việc sử dụng hóa đơn đối với hàng bán ký gửi:

Doanh nghiệp hoặc hộ kinh doanh cá thể có hợp đồng ký gửi hàng hóa cho các doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể khác để bán theo phương thức bên ký gửi quy định giá thanh toán, bên nhận ký gửi tự quy định giá bán thì phải lập hóa đơn, kê khai, tính và nộp thuế GTGT cho hàng hóa bán ký gửi áp dụng như trường hợp hàng hóa mua đứt bán đoạn.

4. Việc sử dụng hóa đơn chứng từ khi mua bán hàng hóa, dịch vụ:

Tại mục IV phần B Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính đã quy định các cơ sở kinh doanh khi mua bán hàng hóa dịch vụ phải thực hiện chế độ hóa đơn chứng từ theo quy định của Pháp luật, trong đó đã hướng dẫn cụ thể một số trường hợp được sử dụng và ghi hóa đơn. Căn cứ vào phương thức tổ chức kinh doanh và tùy theo từng tình huống cụ thể phát sinh tại cơ sở kinh doanh mà Cục Thuế hướng dẫn thực hiện theo quy định hiện hành./.

Hỏi : Công văn số 10958CT/TCNH ngày 4/9/2001 của Cục Thuế TP.Hà Nội hỏi về việc quyết toán thuế năm 1999 của NHCT Việt Nam:

Trả lời : Về việc quyết toán thuế năm 1999 của NHCT Việt Nam nêu tại công văn số 10958CT/TCNH ngày 4/9/2001 của Cục Thuế TP.Hà Nội, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Tỷ giá quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam thực hiện theo quy định tại Thông tư số 77/1998/TT-BTC ngày 6/6/1998 của Bộ Tài chính hướng dẫn tỷ giá quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam sử dụng trong hạch toán kế toán ở doanh nghiệp. Vì vậy việc xác định số dư mua ngoại tệ đầu kỳ theo công thức quy định tại điểm a, khoản 2, mục II Thông tư 157/1998/TT-BTC ngày 12/12/1998 của Bộ Tài chính được áp dụng tỷ giá quy định tại Thông tư 77/1998/TT-BTC nêu trên.

Việc xác định lãi, lỗ kinh doanh ngoại tệ năm 1999 đến trước thời điểm 20/12/2000 thực hiện theo Thông tư số 77/1998/TT-BTC nêu trên, từ 20/12/2000 thực hiện theo Quyết định số 522/2000/QĐ-NHNN2 ngày 20/12/2000 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Cụ thể: Đến cuối năm tài khoản 631 "Chênh lệch tỷ giá ngoại tệ" phải tất toán số dư: nếu phát sinh dư có thì kết chuyển vào thu nhập (Thu về kinh doanh ngoại tệ), ngược lại phát sinh dư Nợ thì kết chuyển vào chi phí (chi về kinh doanh ngoại tệ).

2. Về nội dung số thuế GTGT nộp thừa so với quyết toán thuế thì doanh nghiệp được trừ vào số thuế phải nộp của kỳ tiếp theo chế độ hiện hành. Về nội dung hướng dẫn tại Thông tư số 157/1998/TT-BTC nêu trên: "Trường hợp chênh lệch giữa doanh số bán ngoại tệ với doanh số mua vào tương ứng là số âm thì được chuyển lệch âm sang tháng sau để trừ vào giá trị gia tăng tháng sau. Việc bù trừ chỉ được áp dụng đối với các tháng trong cùng một năm (tính theo năm dương lịch hoặc năm tài chính cho ph  p)". Quy định này chỉ cho phép chuyển chênh lệch âm sang tháng sau, không có chuyển chênh lệch âm cho các tháng trước mặc dù chênh lệch âm này vẫn thuộc năm tài chính. Ví dụ: tháng 1/1999 phát sinh chênh lệch là 100 triệu đồng, thuế GTGT phải nộp là 10 triệu đồng, từ tháng 2 tháng 11 không phát sinh chênh lệch nên không phát sinh thuế GTGT, tháng 12/1999 phát sinh chênh lệch âm: - 80 triệu đồng; chênh lệch âm của tháng 12/1999 không được bù trừ với chênh lệch dương của tháng 1/1999.

3. Việc bù trừ GTGT giữa các loại ngoại tệ với nhau trong phạm vi năm tài chính thực hiện theo quy định tại tiết a, khoản 2, mục II Thông tư số 157/1998/TT-BTC ngày 12/12/1998 của Bộ Tài chính./.

Hỏi: Công ty cổ phần viễn thông VTC có công văn hỏi về việc chi phí khoán thay hoá đơn VAT trong công tác bảo dưỡng tổng đài điện tử?

Trả lời: Công văn số 287/CV-VTC/2001 của Công ty cổ phần viễn thông VTC về việc chi phí khoán thay hóa đơn VAT trong công tác bảo dưỡng tổng đài điện tử, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Xuất phát từ đặc thù của hoạt động bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa và ứng cứu các tổng đài trên mạng viễn thông nội tỉnh ở các tỉnh, thành từ Quảng Trị đến Cà Mau, các vùng sâu, vùng xa, hải đảo công tác bảo dưỡng phải được thực hiện từ 23 giờ trở đi; Công ty có thể thực hiện khoán khoán chi phí; tiền công tác phí (tiền lưu trú qua đêm, tiền ăn và bồi dưỡng làm thêm giờ), chi phí khoán này được hạch toán vào chi phí kinh doanh. Việc xây dựng cơ chế khoán phải được tính toán chi phí chặt chẽ, đem lại hiệu quả kinh tế và được Hội đồng quản trị phê duyệt, đồng thời Công ty phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác đối với việc khoán chi phí này. Các chi phí khác phải thực hiện thanh quyết toán theo chứng từ quy định hiện hành./.

Hỏi: Công ty TNHH Aventis CropScience Việt Nam có công văn hỏi về việc hướng dẫn sử dụng hóa đơn chứng từ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp?

Trả lời công văn của Công ty TNHH Aventis CropScience Việt Nam về đề nghị hướng dẫn sử dụng hóa đơn chứng từ để được công nhận là chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Theo quy định tại Mục IV Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính và hướng dẫn tại công văn số 1534TCT/CS ngày 4/5/2001 của Tổng cục Thuế thì trường hợp công ty xuất bán thuốc bảo vệ thực vật cho các cơ sở như trạm, chi cục bảo vệ thực vật hoặc các đối tượng khác phải sử dụng hóa đơn GTGT theo đúng quy định của Bộ Tài chính.

Trường hợp công ty hỗ trợ cho nông dân một phần kinh phí do sử dụng thuốc bảo vệ thực vật của Công ty đạt hiệu quả (thuốc bảo vệ thực vật do Chi cục bảo vệ thực vật hoặc trạm bán cho

nông dân) thì khi thanh toán khoản kinh phí này cho nông dân, nếu chứng từ chỉ ghi rõ tên, địa chỉ của người nhận tiền, có xác nhận của Chi cục bảo vệ thực vật hoặc của trạm bảo vệ thực vật về đối tượng nhận tiền đó đã dùng thuốc bảo vệ thực vật của công ty, phù hợp với hợp đồng về thử nghiệm thuốc mà Công ty đã ký với Chi cục bảo vệ thực vật hoặc trạm bảo vệ thực vật, người duyệt chi phải chịu trách nhiệm về tính đúng đắn của các khoản chi này thì công ty được tính vào chi phí hợp lý để xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp của công ty./.

Hỏi: Công ty cổ phần viễn thông VTC hỏi về việc chi phí khoán thay hoá đơn VAT trong công tác bảo dưỡng tổng đài điện tử

Trả lời: Công văn số 287/CV-VTC/2001 của Công ty cổ phần viễn thông VTC về việc chi phí khoán thay hóa đơn VAT trong công tác bảo dưỡng tổng đài điện tử, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Xuất phát từ đặc thù của hoạt động bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa và ứng cứu các tổng đài trên mạng viễn thông nội tỉnh ở các tỉnh, thành từ Quảng Trị đến Cà Mau, các vùng sâu, vùng xa, hải đảo công tác bảo dưỡng phải được thực hiện từ 23 giờ trở đi; Công ty có thể thực hiện khoán khoản chi phí; tiền công tác phí (tiền lưu trú qua đêm, tiền ăn và bồi dưỡng làm thêm giờ), chi phí khoán này được hạch toán vào chi phí kinh doanh. Việc xây dựng cơ chế khoán phải được tính toán chi phí chặt chẽ, đem lại hiệu quả kinh tế và được Hội đồng quản trị phê duyệt, đồng thời Công ty phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác đối với việc khoán chi phí này. Các chi phí khác phải thực hiện thanh quyết toán theo chứng từ quy định hiện hành./

Hỏi: Xí nghiệp nông công nghiệp chè Bãi Trành hỏi về chính sách Thuế GTGT đối với sản phẩm chè?

Trả lời Công văn số 135TV/XN của Xí nghiệp nông công nghiệp chè Bãi Trành về chính sách thuế Giá trị gia tăng (GTGT) đối với sản phẩm chè, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau: Tại điểm

1b, Mục III, phần B, Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính quy định về thuế GTGT đầu vào được khấu trừ như sau:

"Tỷ lệ 2% trên giá trị hàng hóa mua vào theo bảng kê đối với hàng hóa là nông, lâm, thủy sản chưa qua chế biến;..." Căn cứ quy định trên đây:

- Trường hợp Xí nghiệp giao khoán vườn chè cho các nông trường viên và nông trường viên giao nộp sản phẩm khoán bằng chè búp tươi cho xí nghiệp, sau đó xí nghiệp bán chè búp tươi hoặc sơ chế thành chè khô các loại bán cho các nhà máy chế biến thành chè đen thì các sản phẩm này không thuộc diện chịu thuế GTGT.

- Trường hợp Xí nghiệp thu mua sản phẩm chè búp tươi kể cả mua sản lượng chè vượt khoán của các nông trường viên theo giá thỏa thuận để kinh doanh bán ra hoặc đưa vào sơ chế thành chè nguyên liệu bán ra thì áp dụng mức thuế suất thuế TGT là 5% và được tính khấu trừ thuế GTGT đầu vào theo tỷ lệ là 2% trên giá trị chè búp tươi thu mua theo bảng kê.

Xí nghiệp phải hạch toán riêng doanh thu và thuế đối với sản phẩm chịu thuế và không chịu thuế GTGT hoặc áp dụng phân bổ thuế GTGT đầu vào được khấu trừ theo chế độ quy định./.

Hỏi: Công ty XNK Thủy sản Hà Nội (Seaprodex) có công văn hỏi về việc thủ tục xin thoái thu thuế GTGT

Trả lời: Công văn số 511/TSHN-TCKT của Công ty xuất nhập khẩu thủy sản Hà Nội (Seaprodex) về việc thủ tục xin thoái thu thuế GTGT, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Theo tiết b, điểm 1, mục 1, phần D Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 79/2000/NĐ-CP ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 79/2000/NĐ-CP ngày 29/12/2000 của

Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế GTGT thì "Cơ sở kinh doanh trong tháng có hàng hóa xuất khẩu nếu có số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ từ 200 triệu đồng trở lên thì được xét hoàn thuế theo tháng hoặc theo chuyến hàng (nếu xác định được thuế GTGT đầu vào riêng của từng chuyến hàng)".

Căn cứ quy định trên đây thì Công ty xuất nhập khẩu thủy sản Hà Nội (Seaprodex) xuất khẩu hàng hóa theo chuyến và xác định được số thuế GTGT đầu vào của từng chuyến, có số thuế GTGT chưa được hoàn từ 200 triệu trở lên thì công ty sẽ được hoàn thuế GTGT. Trường hợp công ty ủy quyền cho đơn vị phụ thuộc của mình là xí nghiệp giao nhận thủy sản Hải Phòng thực hiện việc thu mua, ký hợp đồng xuất khẩu với nước ngoài và trực tiếp xuất khẩu (3 chuyến hàng ngày 26/8, 31/8, 4/9/2001), nếu xí nghiệp xuất trình đầy đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định thì sẽ hoàn thuế GTGT đầu vào cho xí nghiệp (công ty không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với các hóa đơn xuất khẩu đã được hoàn thuế tại xí nghiệp). Trường hợp xí nghiệp không xuất trình đầy đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định thì xí nghiệp không được hoàn thuế trực tiếp, mà việc giải quyết hoàn thuế phải thực hiện tại công ty, sau đó hạch toán điều chuyển nội bộ.

Hỏi: Cục thuế Hà Nội hỏi về việc thu sử dụng vốn NSNN?

Trả lời: Công văn số 11338/CT-NV của Cục thuế Hà Nội hỏi về việc thu sử dụng vốn NSNN, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau: Căn cứ Thông tư số 35/2001/TT-BTC ngày 25/5/2001; Thông tư số 13TC/TCT ngày 28/2/1991; Thông tư số 89TC/TCT ngày 31/12/1992; Thông tư số 33TC/TCT ngày 13/6/1997 của Bộ Tài chính thì:

Trường hợp doanh nghiệp dùng giá trị quyền sử dụng đất (tiền thuê đất) góp vốn liên doanh thì số tiền thuê đất góp vốn liên doanh là phần vốn Nhà nước đầu tư cho doanh nghiệp, doanh nghiệp phải nộp tiền thu sử dụng vốn theo quy định, thời điểm tính và nộp tiền thu sử dụng vốn NSNN được tính từ thời điểm

sử dụng tiền thuê đất góp vốn liên doanh. Do vậy nếu doanh nghiệp dùng giá trị quyền sử dụng đất góp vốn liên doanh từ năm 1991 trở lại đây phải áp dụng thu sử dụng vốn theo tỷ lệ thu theo từng thời kỳ được quy định tại các Thông tư nêu trên.

Riêng tỷ lệ thu 0,15%/tháng theo NQ số 05/2001/NQ-CP ngày 24/5/2001 của Chính phủ được thực hiện từ năm 2001, vấn đề này Bộ Tài chính sẽ có Thông tư hướng dẫn chung./.

Hỏi: Công ty TNHH A TOFINA Việt nam và công ty TNHH công nghiệp Phú Vinh hỏi về việc hoàn thu chênh lệch giá đối với nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu?

Trả lời: Trả lời công văn số 220901/KT của Công ty TNHH ATOFINA Việt Nam và công văn số KN01/2001 của Công ty TNHH công nghiệp Phú Vinh về việc hoàn thu chênh lệch giá đối với nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Theo quy định tại Thông tư số 18/2001/TT-BTC ngày 22/3/2001 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc không thu, hoàn lại khoản thu chênh lệch giá đối với vật tư, nguyên liệu nhập khẩu dùng để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu; Thông tư số 74/2001/TT-BTC ngày 21/9/2001 của Bộ Tài chính bổ sung, sửa đổi Thông tư số 18/2001/TT-BTC trên, thì:

Vật tư, nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu mà thực tế đã xuất khẩu từ năm 1999 trở đi được xem xét để hoàn lại khoản thu chênh lệch giá. Cơ quan Hải quan là đơn vị ra quyết định hoàn thu chênh lệch giá cho từng trường hợp cụ thể.

Đề nghị Công ty liên hệ trực tiếp với cơ quan Hải quan để được giải quyết theo đúng thẩm quyền quy định./.

Hỏi: Trợ cấp cho nhân viên khi đi công tác nước ngoài:

Công ty cử nhân viên đi công tác nước ngoài có chi một khoản tiền ngoài tiền vé. Số tiền này không có hóa đơn, chỉ có ký nhận của nhân viên. Hỏi khoản chi này có được coi là chi phí hợp lý không? Nhà nước có quy định về định mức chi khoản chi này không?

Trả lời:

Về vấn đề công tác phí, trường hợp công ty có chi cho nhân viên tiền khoán công tác phí (ngoài tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng ngủ) theo quy định tại hợp đồng lao động hoặc Điều lệ của công ty thì khoản chi phí này được tính vào chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế./.

Hỏi: Thẻ hội viên câu lạc bộ gôn (Việt Nam):

Công ty mẹ ở nước ngoài chuyển nhượng cho công ty chúng tôi quyền hội viên câu lạc bộ gôn ở Việt Nam. Giá chuyển nhượng và phí chuyển nhượng do công ty chúng tôi chịu.

Hỏi: thẻ hội viên trên có được xem là tài sản cố định không? Nếu có thì mức khấu hao là bao nhiêu? Nếu không thì nghiệp vụ này được xử lý như thế nào?

Trả lời:

Tại điểm 3.b Mục I Phần thứ hai Thông tư số 13/2001/TT-BTC ngày 8/3/2001 của Bộ Tài chính quy định: các khoản chi có liên quan đến việc hình thành thu nhập chịu thuế trong năm tính thuế của doanh nghiệp thì được tính vào chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế của doanh nghiệp.

Căn cứ vào quy định trên, thẻ hội viên sân gôn do công ty mua về để sử dụng không liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh để hình thành nên thu nhập của công ty, vì vậy giá trị thẻ hội viên không được tính vào chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế của công ty.

Hỏi: Công ty TNHH Thương mại - Xây dựng Phú Cường có một công trình Khu trung tâm thương mại Trung Hoà (Xã Trung Hoà, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai), hỏi về thủ tục kê khai thuế GTGT ở đâu khi mà Công ty gửi hồ sơ xin hoàn thuế ở Cục Thuế TP Hồ Chí Minh thì được Trả lời là về Đồng Nai. Khi về Đồng Nai lại có câu Trả lời ngược lại?

Trả lời: Tổng cục Thuế đã Trả lời như sau: Tại điểm 2 mục I phần C Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 quy định: "cơ sở hoạt động sản xuất kinh doanh có trụ sở chính ở một địa phương (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) nhưng có cơ sở hạch toán phụ thuộc kể cả trụ sở, văn phòng giao dịch làm thủ tục bán hàng ở một địa phương khác thì cơ sở kinh doanh phải đăng ký nộp thuế với cơ quan thuế nơi đóng trụ sở, các cơ sở hạch toán phụ thuộc cũng phải đăng ký nộp thuế GTGT với cơ quan thuế địa phương nơi cơ sở phụ thuộc đóng trụ sở...". Do vậy, Công ty TNHH Thương mại - Xây dựng Phú Cường có trụ sở tại 15/1 Chu Văn An, TP Hồ Chí Minh phải đăng ký nộp thuế tại Cục Thuế TP Hồ Chí Minh. Còn công trình Khu trung tâm Thương mại Trung Hoà là đơn vị trực thuộc công ty, phải đăng ký nộp thuế tại Cục Thuế tỉnh Đồng Nai. Nếu công trình Khu trung tâm thương mại Trung Hoà là đơn vị hạch toán báo sổ thì chỉ phải kê khai nộp thuế GTGT tại Cục Thuế tỉnh Đồng Nai, còn thuế thu nhập doanh nghiệp được tập trung nộp tại trụ sở chính là TP Hồ Chí Minh. Trường hợp công trình Khu trung tâm thương mại Trung Hoà là đơn vị trực thuộc hạch toán độc lập thì phải nộp thuế GTGT và thuế TNDN tại Đồng Nai. Theo quy định, công trình Khu trung tâm thương mại Trung Hoà phải đăng ký kê khai thuế hàng tháng với Cục Thuế Đồng Nai. Việc công ty kê khai, gửi báo cáo thuế hàng tháng cho Chi cục Thuế huyện Thống Nhất là không đúng quy định hiện hành, trường hợp của công ty là chưa thực hiện đúng đăng ký thuế, do vậy cần phải làm việc với Cục Thuế Đồng Nai để hướng dẫn cụ thể./.

Hỏi: Một số bạn đọc hỏi những đơn vị, tổ chức nào được hưởng tiền hoa hồng giao dịch trong môi giới xuất khẩu. Quy định về mức chi trong môi giới xuất khẩu?

Trả lời: Về vấn đề này tại Thông tư số 61/2001/TT-BTC ngày 1/8/2001 hướng dẫn chi hỗ trợ cho hoạt động phát triển thị trường, đẩy mạnh xúc tiến thương mại có quy định:

1/ Đối tượng được hưởng: Hoa hồng giao dịch, môi giới trong hoạt động xuất khẩu quy định tại Thông tư này là khoản tiền doanh nghiệp phải trả cho người nước ngoài, cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài (kể cả đại diện thương mại) đã giúp doanh nghiệp bán được hàng, tăng thêm được kim ngạch xuất khẩu do tìm thêm được khách hàng mới, thị trường mới; giúp doanh nghiệp bán được hàng hóa đang khó khăn về thị trường hoặc duy trì được khách hàng truyền thống mua hàng thường xuyên, ổn định của doanh nghiệp để xuất khẩu có hiệu quả.

Người nước ngoài quy định trong Thông tư này là tổ chức, cá nhân người nước ngoài làm môi giới cho doanh nghiệp xuất khẩu, hoặc trực tiếp nhận xuất khẩu hàng hóa của doanh nghiệp có yêu cầu được chi hoa hồng.

Chi hoa hồng giao dịch, môi giới xuất khẩu không áp dụng đối với các trường hợp sau:

- Hàng hóa xuất khẩu viện trợ cho nước ngoài;
- Hàng hóa xuất khẩu theo hình thức đổi hàng;
- Hàng tái xuất.

2/ Mức chi hoa hồng giao dịch, môi giới xuất khẩu:

Mức chi cụ thể do doanh nghiệp tự xem xét và xác định trên cơ sở thỏa thuận đối với các đối tác và tùy thuộc vào hiệu quả của

từng hoạt động giao dịch, môi giới đem lại và phải đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, công khai minh bạch và tự chịu trách nhiệm. Hiệu quả của chi phí về giao dịch, môi giới xuất khẩu được xác định trên cơ sở các hoạt động cụ thể dưới đây:

- Giúp cho doanh nghiệp xuất khẩu được hàng hóa, nhất là các hàng hóa gặp khó khăn về thị trường, khả năng cạnh tranh bị suy giảm; tìm thêm được khách hàng mới, thị trường mới; giữ khách hàng truyền thống (khách hàng trực tiếp mua hàng hóa của doanh nghiệp thường xuyên, ổn định, giá cả hợp lý có yêu cầu được chi hoa hồng);
- Giúp cho doanh nghiệp xuất khẩu được hàng hóa với giá cao hơn so với giá xuất khẩu của thị trường ở cùng một thời điểm xuất khẩu;
- Riêng đối với mặt hàng nông sản, thực phẩm, việc xuất khẩu có thể hòa vốn hoặc bị lỗ, nhưng vẫn mang lại hiệu quả chung (nếu để tồn đọng không xuất khẩu được sẽ bị lỗ lớn hơn; duy trì được thị trường và mở rộng thị phần tại nước nhập khẩu) thì được phép chi hoa hồng môi giới theo quy định của Thông tư này./.

Hỏi: Một số Cục Thuế đã hỏi đối với các cơ sở kinh doanh mua vàng, bạc, đá quý, ngoại tệ có hóa đơn GTGT thì được khấu trừ thuế GTGT như thế nào?

Trả lời: Nhận được ý kiến trên, Tổng cục Thuế đã có Công văn số 3931 TCT/NV1 gửi Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương như sau:

Căn cứ vào quy định tại điểm 1.2b mục III phần B Thông tư số 12/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 79/2000/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế GTGT thì: hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT, kinh doanh nộp thuế GTGT theo phương pháp tính trực tiếp trên GTGT có hóa đơn bán hàng

theo mẫu số 02/GTTT-3LL hoặc mẫu số 02/GTTT-2LL ban hành kèm theo Quyết định số 885/1998/QĐ-BTC ngày 16/7/1998 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính; hàng hóa là nông sản, lâm sản, thủy sản chưa qua chế biến mua của cơ sở sản xuất không chịu thuế GTGT ở khâu sản xuất sử dụng hóa đơn GTGT quy định tại điểm 1 mục IV phần B Thông tư số 122/2000/TT-BTC thì được khấu trừ theo tỷ lệ 3% trên thì giá mua theo hóa đơn.

Theo quy định trên, trường hợp cơ sở kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khấu trừ mua vàng, bạc, đá quý, ngoại tệ có hóa đơn GTGT (trên hóa đơn chỉ ghi dòng giá bán, dòng giá bán, dòng thuế suất, số thuế GTGT không ghi và gạch bỏ) thì không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào theo tỷ lệ trên giá mua./.

Hỏi: Một số đơn vị hỏi về thuế suất thuế GTGT của sản phẩm Calcium Sulphate được tính như thế nào?

Trả lời: Tổng cục Thuế đã **Trả lời** như sau:

Căn cứ điểm 2, Điều 7, Chương II Nghị định số 79/2000/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thu hành Luật thuế GTGT; ý kiến của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường tại công văn số 2474/BKHCNMT-CN ngày 31/8/2001 và ý kiến của Bộ Công nghiệp tại công văn số 7/6/2001 về việc xác định sản phẩm hóa chất cơ bản thì: Sản phẩm Calcium sulphate có công thức hóa học $\text{CASO}_4.2 \text{ H}_2\text{O}$ được xếp vào danh mục sản phẩm hóa chất cơ bản và áp dụng thuế suất thuế GTGT là 5%./.

Hỏi: Một số Cục Thuế và đơn vị đề nghị xác định mức thuế suất thuế GTGT đối với sản phẩm đá vôi và vôi các loại?

Trả lời: Tổng cục Thuế nhận được khá nhiều câu hỏi của Qua tổng hợp, Tổng cục Thuế đã có Công văn số 3771/TCT/NV1 gửi tới Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương với nội dung sau:

Căn cứ vào mức thuế suất thuế GTGT quy định tại Mục II, Phần B Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 79/2000/NĐ-CP ngày 29/12/2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế GTGT và Biểu thuế suất thuế GTGT theo danh mục hàng hóa nhập khẩu (phục lục số 4 ban hành kèm theo Thông tư số 4 ban hành kèm theo Thông tư số 122/2000/TT-BTC) thì: mặt hàng đá vôi (đá khai thác tự nhiên chưa nung thành vôi) được áp dụng thuế suất thuế GTGT 5% (theo điểm 2.14 Mục II phần B và nhóm 2521 phụ lục số 4 ban hành kèm theo Thông tư số 122/2000/TT-BTC).

- Mặt hàng vôi được nung từ đá vôi thành vôi cục, vôi bột, vôi nông nghiệp và các loại vôi khác áp dụng thuế suất thuế GTGT là 10% (ý kiến Bộ Công nghiệp và Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường xác định mặt hàng vôi, vôi nông nghiệp không thuộc danh mục hàng hóa chất cơ bản) theo điểm 3.17 Mục II phần B Thông tư số 122/2000/TT-BTC. Công văn này thay thế cho Công văn số 463 TCT/NV1 ngày 15/2/2001 của Tổng cục Thuế./.

Hỏi : Những điều kiện được hưởng ưu đãi về thuế đối với sản xuất, lắp ráp xe máy

Theo quy định hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 92/TTLT-BTC-BCN-TCHQ ngày 20/11/2001 giữa Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan, Bộ Công nghiệp thì các doanh nghiệp có hoạt động sản xuất, lắp ráp xe hai bánh gắn máy và động cơ xe hai bánh gắn máy (kể cả doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài) thuộc đối tượng áp dụng chính sách ưu đãi thuế. Để được áp dụng chính sách ưu đãi thuế, các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp xe hai bánh gắn máy phải bảo đảm đầy đủ các điều kiện quy định dưới đây:

Thứ nhất, doanh nghiệp phải đầu tư sản xuất chi tiết, cụm chi tiết, bộ phận xe hai bánh gắn máy đạt tỷ lệ nội địa tối thiểu là 20% trong năm 2002, tính trên toàn bộ sản phẩm theo tỷ lệ nội địa hóa (NĐH) quy định tại bản phụ lục số 2, 3, 4, 5 ban hành

kèm theo Thông tư. Chi tiết, cụm chi tiết, bộ phận thuộc danh mục chi tiết, cụm chi tiết, bộ phận xe hai bánh gắn máy thông dụng đã sản xuất trong nước, ban hành kèm theo Thông tư này không được đưa vào để tính mức tỷ lệ NDH tối thiểu nêu trên. Mặt khác, các chi tiết, cụm chi tiết, bộ phận do doanh nghiệp sản xuất phải đạt các tiêu chuẩn, chất lượng theo quy định của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường liên quan đến kiểu dáng công nghiệp.

Thứ hai, doanh nghiệp phải đăng ký thực hiện chính sách ưu đãi thuế.

Thứ ba, thực hiện nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ,

Thứ tư, có văn bản xác nhận của Bộ Khoa học - Công nghệ và Môi trường liên quan đến kiểu dáng công nghiệp, bản quyền, nhãn hiệu hàng hóa đối với từng sản phẩm cụ thể đăng ký thực hiện chính sách ưu đãi thuế.

Thứ năm, trực tiếp nhập khẩu chi tiết, cụm chi tiết, bộ phận để sản xuất và thực hiện sản xuất, lắp ráp sản phẩm theo đúng địa điểm đã đăng ký. Trường hợp doanh nghiệp đăng ký thực hiện chính sách ưu đãi thuế ủy quyền hoặc ủy thác nhập khẩu qua doanh nghiệp khác thì không được hưởng chính sách ưu đãi thuế.

Thứ sáu, thực hiện thanh toán 100% giá trị các lô hàng nhập khẩu qua ngân hàng.

Để được áp dụng chính sách ưu đãi thuế, doanh nghiệp sản xuất lắp ráp xe hai bánh gắn máy phải nộp cho Bộ Tài chính 4 bộ hồ sơ đăng ký thực hiện chính sách thuế theo tỷ lệ nội địa hóa của từng loại xe máy, động cơ theo quy định gồm:

- Bản kê khai, đăng ký thực hiện chính sách ưu đãi thuế của từng nhãn hiệu xe 2 bánh gắn máy cụ thể. Các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp xe, động cơ xe căn cứ vào tỷ lệ % của từng chi

tiết, cụm chi tiết, bộ phận của các loại xe, động cơ quy định tại Thông tư số 92 để kê khai đăng ký.

- Phải có bản chụp (có dấu xác nhận sao y bản chính của doanh nghiệp) giấy nộp đăng ký thuế có ý kiến xác nhận của cơ quan thuế, nơi doanh nghiệp đăng ký nộp thuế.

- Bản báo cáo tài chính doanh nghiệp của quý trước liền kề thời điểm đăng ký thực hiện chính sách ưu đãi thuế. Sau 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Bộ Tài chính sau khi tham khảo ý kiến của tổ công tác liên ngành, có thông báo bằng văn bản việc doanh nghiệp đủ hoặc không đủ điều kiện thực hiện chính sách ưu đãi thuế và thông báo mức thuế nhập khẩu tạm áp dụng trong năm. Đồng thời đóng dấu xác nhận và bản thông báo của Bộ Tài chính cho: Cục Hải quan tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính hoặc hải quan nơi gần nhất để đăng ký thực hiện quyết toán thuế của doanh nghiệp chính sách ưu đãi thuế. Đồng thời, nộp cho cơ quan thuế địa phương nơi doanh nghiệp đăng ký nộp thuế để cơ quan thuế quyết toán thuế của doanh nghiệp. Ngoài ra, căn cứ tỷ lệ nội địa hóa theo thông báo của Bộ Tài chính, thuế suất thuế nhập khẩu theo tỷ lệ nội địa hóa quy định cho sản phẩm xe máy, động cơ; cơ quan Hải quan thực hiện kiểm tra việc tính thuế của doanh nghiệp và thu thuế nhập khẩu. Sau thời gian 30 ngày kể từ khi hoàn thành thủ tục hải quan, doanh nghiệp có trách nhiệm chuyển bộ hồ sơ lô hàng nhập khẩu (bản sao có đóng dấu xác nhận của cơ quan hải quan nơi làm thủ tục nhập khẩu) cho cơ quan hải quan nơi đăng ký thực hiện chính sách ưu đãi thuế để theo dõi quyết toán sau này. Trường hợp hải quan phát hiện doanh nghiệp nhập khẩu không đúng các danh mục mặt hàng doanh nghiệp đã kê khai hoặc doanh nghiệp nhập khẩu không đúng các danh mục mặt hàng doanh nghiệp đã kê khai hoặc doanh nghiệp nhập khẩu nhưng không đủ điều kiện quy định thì không được áp dụng tỷ lệ nội địa hóa mà thực hiện thu thuế nhập khẩu bình thường. Doanh nghiệp có trách nhiệm kê khai đầy đủ số lượng từng loại chi tiết, cụm chi tiết, bộ phận của sản phẩm trong nhiều lần, mỗi lần chỉ có một số loại thì doanh nghiệp phải đăng ký quyết

toán với cơ quan hải quan nơi làm thủ tục nhập khẩu. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhập khẩu lô hàng đầu tiên, doanh nghiệp phải thực hiện quyết toán với cơ quan hải quan nơi làm thủ tục nhập khẩu và chuyển bộ hồ sơ về cơ quan hải quan nơi đăng ký thực hiện chính sách ưu đãi thuế. Nếu trong thời hạn quy định, doanh nghiệp không thực hiện quyết toán hoặc quyết toán nhưng hàng nhập khẩu không phù hợp với bản đăng ký thì cơ quan hải quan nơi nhập khẩu không thực hiện tính và thu thuế nhập khẩu theo quy định của biểu thuế nhập khẩu đối với các lô hàng đã nhập khẩu nhưng chưa quyết toán thuế.

Thuế suất thuế nhập khẩu của chi tiết, cụm chi tiết, bộ phận để sản xuất lắp ráp động cơ được thực hiện theo Quyết định số 1944/1998/QĐ-BTC ngày 25/12/1998 của Bộ Tài chính. Thuế suất thuế nhập khẩu chi tiết, cụm chi tiết, bộ phận để sản xuất lắp ráp xe hai bánh gắn máy được thực hiện theo Quyết định số 116/2001/QĐ-BTC ngày 20/11/2001 của Bộ Tài chính. Các doanh nghiệp trực tiếp đầu tư sản xuất, chế tạo động cơ xe hai bánh gắn máy (bao gồm động cơ, bộ chế hòa khí, hộp số, bộ phát điện quy định tại điểm 1.1, phụ lục số 2, 3, 4, 5 ban hành kèm theo Thông tư này) đăng ký thực hiện chính sách ưu đãi thuế thì thuế suất thuế nhập khẩu của chi tiết, cụm chi tiết, bộ phận của động cơ xe hai bánh gắn máy do các doanh nghiệp nhập khẩu được tính giảm như sau: Động cơ đạt tỷ lệ nội địa hóa (NĐH) từ 20% đến 30%, áp dụng hệ số là 0,2%; động cơ đạt tỷ lệ NĐH từ trên 30% đến 40% áp dụng hệ số 0,3%; động cơ đạt tỷ lệ NĐH trên 40% đến 50%, áp dụng hệ số 0,4%. Động cơ đạt tỷ lệ NĐH trên 50%, áp dụng hệ số là 0,5%. Hệ số khuyến khích đối với động cơ được áp dụng trong thời gian 2 năm kể từ năm Thông tư có hiệu lực (năm 2002, 2003). Từ năm 2004, hệ số khuyến khích k giảm dần mỗi năm tính theo năm dương lịch là 0,1.

Quyết toán thuế nhập khẩu theo tỷ lệ NĐH thời gian là 60 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Doanh nghiệp phải tổng hợp lập báo cáo quyết toán tình hình thực hiện chính sách ưu đãi thuế gửi cơ quan thuế nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính, Bộ

Công nghiệp và cơ quan hải quan nơi doanh nghiệp đăng ký thực hiện chính sách ưu đãi thuế cùng với sổ tho dõi hàng nhập khẩu. Căn cứ báo cáo của doanh nghiệp và sổ theo dõi hàng nhập khẩu, cơ quan thuế nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính chủ trì, phối hợp với cơ quan hải quan kiểm tra tình hình thực hiện NDH theo quy định. Đối với các chi tiết, cụm chi tiết, do doanh nghiệp tự sản xuất thì các cơ quan liên quan cần kiểm tra xác định đúng số lượng phụ tùng để lắp ráp xe; đồng thời, kiểm tra số lượng sản xuất, tiêu chuẩn từng loại, định mức nguyên vật liệu đơn vị dùng để sản xuất phụ tùng, nguồn cung cấp vật tư, nguyên liệu. Bộ Công nghiệp căn cứ vào trình độ, năng lực công nghệ, việc đầu tư máy móc thiết bị để sản xuất phụ tùng xe gắn máy của doanh nghiệp về số lượng, chất lượng, nhân mức đối chiếu với việc kê khai của doanh nghiệp để việc ưu đãi thuế đúng đối tượng; phát hiện kịp thời các trường hợp kê khai nguồn cung cấp không đúng hoặc số lượng cung cấp không phù hợp với năng lực, công nghệ sản xuất và không thực hiện quy định về ghi nhãn mác hàng hóa. Tổng cục Hải quan hướng dẫn các địa phương theo dõi, kiểm tra chặt chẽ hàng nhập khẩu; phát hiện kịp thời hàng nhập khẩu không phù hợp với đăng ký hoặc không có nguồn gốc rõ ràng. Bộ Tài chính chỉ đạo các Sở Tài chính, Cục thuế địa phương thực hiện kiểm tra, giám sát việc chỉ đạo chi tiết, phụ tùng xe máy và thực hiện các nghĩa vụ thuế có liên quan. Chỉ đạo các cục thuế địa phương phối hợp với cơ quan hải quan tổ chức việc quyết toán thuế nhập khẩu theo chính sách ưu đãi thuế cho các doanh nghiệp./.

Hỏi : Mức lệ phí thi tuyển công chức, thi nâng ngạch cán bộ công chức - Xin Tòa soạn cho biết những quy định về mức thu lệ phí thi tuyển công chức và thi nâng ngạch cán bộ công chức nhà nước? (Vũ Dũng - Hoàn Kiếm - Hà Nội)

Trả lời:

Về vấn đề bạn hỏi, tại Thông tư số 32/2001/TT-BTC ngày 23/5/2001 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu và sử dụng lệ phí thi tuyển công chức và thi nâng ngạch cán bộ công chức có

quy định đối tượng nộp lệ phí thi tuyển công chức và nâng ngạch cán bộ công chức là các thí sinh đủ tiêu chuẩn và được cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi tuyển thông báo dự thi tuyển công chức hoặc nâng ngạch cán bộ công chức nhà nước.

Mức thu lệ phí dự thi tuyển và thi nâng ngạch cán bộ công chức quy định như sau:

1/ Đối với thi tuyển công chức:

- Dưới 100 thí sinh tham dự, thu: 100.000 đồng/thí sinh/lần dự thi.
- Từ 100 đến dưới 500 thí sinh dự thi tham dự, thu: 70.000 đồng/thí sinh/lần dự thi.
- Từ 500 thí sinh tham dự trở lên, thu: 50.000 đồng/thí sinh/lần dự thi.

2/ Đối với thi nâng ngạch cán bộ công chức:

- Dưới 100 thí sinh tham dự, thu: 170.000 đồng/thí sinh/lần dự thi.
- Từ 100 đến dưới 500 thí sinh tham dự, thu: 160.000 đồng/thí sinh/lần dự thi.
- Từ 500 thí sinh tham dự trở lên, thu: 150.000 đồng/thí sinh/lần dự thi./.

Hỏi: Cục thuế TP Hồ Chí Minh hỏi về việc điều chỉnh hóa đơn trong trường hợp ghi hóa đơn cao hơn số lượng thực xuất.

Trả lời Công văn số 6995/CT-NV ngày 20/8/2001 của Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh hỏi về việc điều chỉnh hóa đơn trong trường hợp ghi hóa đơn cao hơn số lượng thực xuất, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại điểm 5.9 Mục IV Phần B Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 79/2000/NĐ-CP ngày 29/12/2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế GTGT đã quy định: Đối với cơ sở kinh doanh đã xuất bán, cung ứng hàng hóa, dịch vụ và lập hóa đơn do hàng hóa, dịch vụ không bảo đảm chất lượng, quy cách... phải điều chỉnh (tăng, giảm) giá bán thì bên bán và bên mua phải lập biên bản hoặc có thỏa thuận bằng văn bản ghi rõ số lượng, quy cách hàng hóa, mức giá tăng (giảm) theo hóa đơn bán hàng (số ký hiệu, ngày, tháng của hóa đơn, thời gian), lý do tăng (giảm) giá, đồng thời bên bán lập hóa đơn để điều chỉnh mức giá được điều chỉnh. Hóa đơn ghi rõ điều chỉnh giá cho hàng hóa, dịch vụ tại hóa đơn số, ký hiệu... Căn cứ vào hóa đơn điều chỉnh giá, bên bán và bên mua kê khai điều chỉnh thuế đầu ra, đầu vào.

Theo quy định trên thì trường hợp người bán đã xuất hàng và lập hóa đơn, người mua khi nhận hàng phát hiện số lượng hàng hóa bị thiếu so với số lượng ghi trên hóa đơn thì bên bán và bên mua phải lập biên bản ghi rõ số lượng, giá trị hàng hóa và số thuế GTGT của hàng hóa xuất thiếu, lý do chênh lệch. Nếu bên bán thống nhất với bên mua không xuất bổ sung số hàng hóa thiếu hụt thì bên bán lập hóa đơn điều chỉnh số lượng, giá trị và số thuế GTGT. Hóa đơn ghi rõ là điều chỉnh cho hàng hóa tại hóa đơn số, ký hiệu, ngày, tháng của hóa đơn. Căn cứ vào hóa đơn điều chỉnh, bên bán và bên mua kê khai điều chỉnh giảm thuế đầu ra, đầu vào./.

Hỏi: Cục tần số vô tuyến điện (Tổng cục Bưu điện) hỏi về việc thu phí, lệ phí tần số vô tuyến điện?

Trả lời Công văn số 1420/CTS-TCKT ngày 30/10/2001 của Cục Tần số vô tuyến điện (Tổng cục Bưu điện) về việc thu phí, lệ phí tần số vô tuyến điện, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Căn cứ quy định tại Quyết định số 69/2001/QĐ-BTC ngày 6/7/2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành mức thu lệ phí cấp giấy phép sử dụng máy phát điện tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện thì:

1. Lệ phí cấp giấy phép sử dụng máy phát tần số vô tuyến điện thu một lần tại thời điểm cấp giấy phép. Trường hợp cấp giấy phép kể từ ngày Quyết định số 69/2001/QĐ-BTC có hiệu lực thi hành thì thu theo quy định tại Quyết định số 69/2001/QĐ-BTC.

2. Phí sử dụng tần số vô tuyến điện phải nộp tính theo mức thu phí tần số vô tuyến điện tại thời điểm sử dụng, cụ thể:

- Nếu sử dụng tần số vô tuyến điện trước ngày Quyết định số 69/2001/QĐ-BTC có hiệu lực thi hành thì theo mức thu quy định tại Thông tư số 62/TC-TCDN ngày 31/7/1995 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ thu các phí tần số vô tuyến điện.

- Nếu sử dụng tần số vô tuyến điện kể từ ngày Quyết định số 69/2001/QĐ-BTC có hiệu lực thi hành thì tính theo mức thu quy định tại Quyết định 69/2001/QĐ-BTC.

Đề nghị Cục Tần số vô tuyến điện thực hiện thu phí, lệ phí tần số vô tuyến điện theo quy định tại Quyết định số 69/2001/QĐ-BTC của Bộ Tài chính như trên./.

Hỏi: *Bạn đọc hỏi về cách tính phạt do nộp chậm tiền thuế?*

Trả lời: Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại điểm 2 mục I Phần E Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế GTGT đã quy định: Nộp chậm tiền thuế hoặc tiền phạt ghi trong thông báo thuế, lệnh thu thuế hoặc quyết định xử phạt, thì ngoài việc phải nộp đủ số thuế hoặc tiền phạt theo Luật

định, mỗi ngày nộp chậm còn phải nộp phạt bằng 0,1% (một phần nghìn) số tiền chậm nộp.

Tại điểm 3.2 và 3.3 Phần II Thông tư số 128/1998/TT-BTC ngày 22/9/1998 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 45TC/TCT ngày 1/8/1996 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 22/CP ngày 17/4/1996 của Chính phủ về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế cũng đã quy định mức xử phạt hành chính đối với các tổ chức, cá nhân nộp chậm tiền thuế hoặc tiền phạt ghi trong thông báo nộp thuế hoặc ghi trong quyết định xử lý vi phạm về thuế của cơ quan thuế và ngoài việc xử phạt hành chính còn bị phạt mỗi ngày 0,1% số tiền chậm nộp.

Như vậy, tiền phạt theo quy định trên được hiểu là tiền phạt theo các quyết định độc lập như: phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế, phạt do khai man trốn thuế. Việc tính phạt chậm nộp căn cứ vào số ngày và số thuế chậm nộp, không tính phạt chậm nộp trên số tiền thuế đã tính phạt chậm nộp kỳ trước. Tổng cục Thuế xin Trả lời để TBTCVN được biết và thông tin đến bạn đọc./.

Hỏi: Sở Tài chính – Vật giá tỉnh Nghệ An có công văn số 1420CV-TCVG ngày 6/9/2001 hỏi về việc hạch toán thuế thu nhập doanh nghiệp đại lý bảo hiểm?

Trả lời: Vừa qua Sở Tài chính - Vật giá tỉnh Nghệ An có Công văn số 1420CV-TCVG ngày 6/9/2001 về việc hạch toán thuế thu nhập doanh nghiệp đại lý bảo hiểm theo hướng dẫn tại Công văn số 214TC/TCT ngày 8/1/2001 của Bộ Tài chính. Sau khi trao đổi thống nhất với Vụ Ngân sách Nhà nước - Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế hướng dẫn như sau:

Căn cứ quy định tại Quyết định số 280TC/QĐ/NSNN ngày 15/4/1997 của Bộ Tài chính về việc ban hành hệ thống Mục lục ngân sách Nhà nước thì các công ty bảo hiểm khi viết giấy nộp tiền nộp thay thuế thu nhập doanh nghiệp cho các đại lý bảo

hiểm ghi chương tương ứng (không ghi chương của Tổng công ty Bảo hiểm) loại 10- khoản 4-002-02 của Mục lục ngân sách Nhà nước hiện hành. Chương tương ứng là:

Doanh nghiệp Nhà nước làm đại lý thì hạch toán chương của doanh nghiệp Nhà nước. Tập thể làm đại lý thì hạch toán vào chương của đại lý Cá thể làm đại lý thì hạch toán vào chương của cá thể. Đề nghị Cục Thuế các tỉnh thành phố hướng dẫn các công ty bảo hiểm thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn này./.

Hỏi: Hiệp hội giao nhận kho vận Việt Nam đề nghị xem xét hướng dẫn về thuế đối với các công ty dịch vụ vận tải nước ngoài?

Trả lời: Bộ Tài chính nhận được Công văn số 385/VPHH ngày 1/6/2001 của Hiệp hội giao nhận kho vận Việt Nam đề nghị xem xét hướng dẫn về thuế đối với các công ty dịch vụ vận tải nước ngoài. Về vấn đề này, Bộ Tài chính hướng dẫn như sau:

Theo quy định tại Thông tư số 169/1998/TT-BTC ngày 22/12/1998 và Thông tư số 95/1999/TT-BTC ngày 6/8/1999 của Bộ Tài chính, trường hợp các công ty dịch vụ vận tải nước ngoài cung cấp dịch vụ vận tải thông qua công ty Việt Nam làm đại lý thì các công ty dịch vụ vận tải nước ngoài phải nộp thuế theo quy định của luật thuế Việt Nam.

Để khuyến khích phát triển dịch vụ vận tải tại Việt Nam, Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế áp dụng đối với các công ty dịch vụ vận tải nước ngoài như sau:

Các công ty dịch vụ vận tải nước ngoài tiến hành kinh doanh tại Việt Nam thông qua các đại lý tại Việt Nam phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất là 5% trên doanh thu đã trừ tiền cước vận chuyển trả cho các hãng vận chuyển. Các đại lý Việt Nam có trách nhiệm kê khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các công ty dịch vụ vận tải nước ngoài.

Trường hợp công ty dịch vụ vận tải nước ngoài là đối tượng cư trú của nước đã ký kết Hiệp định tránh đánh thuế hai lần với Việt Nam thì thực hiện theo quy định của Hiệp định.

Công văn này thay thế công văn số 724TCT/NV5 ngày 8/3/2001 của Tổng cục Thuế và có hiệu lực kể từ ngày 1/11/2001. Trường hợp, các công ty dịch vụ vận tải nước ngoài đã nộp thuế theo hướng dẫn tại công văn số 724TCT/NV5 thì số thuế đã nộp trước ngày 1/11/2001 được bù trừ vào số thuế phải nộp theo hướng dẫn tại công văn này hoặc được hoàn lại nếu không có số phải nộp./.

Hỏi: Một số Doanh nghiệp kiến nghị với Bộ Tài chính về việc áp dụng thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập bằng hiện vật khi thực hiện quyết toán thuế năm 2000. Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Trả lời: Theo hướng dẫn tại Thông tư số 39TC/TCT ngày 26/6/1997 của Bộ Tài chính và Công văn số 687TCT/NV2 ngày 6/3/2001 của Tổng cục Thuế hướng dẫn thực hiện quyết toán thuế năm 2000 thì: Đối với các cá nhân có thu nhập được chi trả bằng hiện vật phải quy đổi ra tiền theo giá trung bình trên thị trường của địa phương do Cục Thuế quy định tại thời điểm nhận hiện vật để xác định thu nhập chịu thuế.

Tuy nhiên, để tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp chủ động trong hoạt động kinh doanh cũng như giảm bớt thuế thu nhập cho người lao động, Bộ Tài chính hướng dẫn như sau:

- Kể từ 1/1/2001, các khoản thu nhập chi trả bằng hiện vật phải tính vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao của năm 2001.

- Các khoản thu nhập bằng hiện vật phát sinh trong năm 2000 được quy định tại Hợp đồng lao động hoặc thỏa ước lao động tập thể dưới đây không thuộc đối tượng chịu thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao:

- + Chi phí sửa chữa, trang bị phương tiện trong nhà ở cho người lao động nước ngoài.
- + Thưởng bằng hiện vật không quá một tháng lương.
- + Tiền học phí trả cho con người nước ngoài.
- + Vé máy bay (hoặc phương tiện đi lại) khi về phép thăm gia đình của người nước ngoài.

Hướng dẫn tại công văn này thay thế hướng dẫn tại điểm 5.1, mục II, công văn số 687TCT/NV2 ngày 6/3/2001 của Tổng cục Thuế./.

Hỏi: Tổng công ty Bưu chính - Viễn thông Việt Nam hỏi về lệ phí trước bạ điều chuyển xe ô tô 29H 2557

Trả lời công văn số 135/CV ngày 12/9/2001 của Tổng công ty Bưu chính - Viễn thông Việt Nam về lệ phí trước bạ điều chuyển xe ô tô 29H 2557, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ quy định tại tiết k2, điểm 3, mục I Thông tư số 28/2000/TT-BTC ngày 18/4/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 176/1999/NĐ-CP ngày 21/12/1999 của Chính phủ về lệ phí trước bạ thì: Không thu lệ phí trước bạ trong trường hợp "Tổng công ty, công ty, doanh nghiệp điều động tài sản của mình cho các đơn vị thành viên hoặc điều động tài sản giữa các đơn vị thành viên với nhau (không phân biệt các đơn vị thành viên hạch toán độc lập hay phụ thuộc) theo hình thức ghi tăng, ghi giảm vốn".

Do đó, nếu Trung tâm quản lý công trình phúc lợi Bưu điện (TTQLCTPLBĐ) thuộc Công đoàn Bưu điện Việt Nam là đơn vị thành viên của Tổng công ty Bưu chính viễn thông (có tên trong danh sách các đơn vị thành viên theo Quyết định thành lập hoặc Điều lệ hoạt động Tổng công ty) thì nay Tổng công ty điều

động xe ô tô từ TTQLCTPLBĐ về Văn phòng Tổng công ty thì Tổng công ty không phải nộp lệ phí trước bạ khi đăng ký quyền sở hữu. Trong trường hợp này, khi đăng ký kê khai lệ phí trước bạ, Văn phòng Tổng công ty phải cung cấp cho cơ quan thuế địa phương nơi đăng ký sở hữu tài sản hồ sơ, gồm:

Chứng từ nộp lệ phí trước bạ do chủ tài sản nộp trước khi chuyển giao tài sản theo chế độ quy định. Quyết định thành lập hoặc điều lệ hoạt động của tổ chức nhận tài sản (bản chính hoặc bản sao), kèm theo danh sách tổ chức, cá nhân thành viên. Quyết định phân chia, điều động tài sản theo hình thức ghi tăng, ghi giảm vốn của cấp có thẩm quyền (bản chính hoặc bản sao). Trường hợp TTQLCTTPLBĐ không có tên trong danh sách các đơn vị thành viên của Tổng công ty Bưu chính - Viễn thông Việt nam theo Quyết định thành lập hoặc Điều lệ hoạt động của Tổng công ty thì Văn phòng Tổng công ty phải nộp lệ phí trước bạ trước khi đăng ký sử dụng xe ô tô TTQLTPLBĐ chuyển giao./.

Những khó khăn, vướng mắc về phí và lệ phí với vận tải thủy nội địa

Phí và lệ phí là nguồn thu không lớn của Ngân sách Nhà nước (NSNN), nhưng lại là vấn đề có ý nghĩa quan trọng đối với quản lý kinh tế - xã hội, liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công dân và thể nhân. Tình trạng thiếu thống nhất, thiếu chặt chẽ, tùy tiện trong việc quy định thu nộp, quản lý sử dụng các loại phí và lệ phí trong những năm qua đã dẫn đến những tiêu cực, phiền hà, là gánh nặng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Để từng bước chấn chỉnh việc quản lý phí và lệ phí, Chính phủ đã ban hành một số văn bản phí và lệ phí, gần đây nhất là Nghị định 04/1999/NĐ-CP. Tuy nhiên, qua một thời gian thực hiện đã cho thấy các loại phí và lệ phí do các cơ quan Trung ương và địa phương ban hành còn một số tồn tại đòi hỏi cần có sự sửa đổi bổ sung. Quyết định 48/QĐ-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính

về việc: "Ban hành mức thu phí và lệ phí hàng hải"; có quy định về việc thu nộp quản lý và sử dụng phí và lệ phí đối với vận tải thủy nội địa là một trong các vấn đề đó.

Trong quy định này ở Phụ lục 2 Mục B có ghi: "... 1/Phí trọng tải: 1/Mức thu trọng tải: a/Lướt vào 250 đ/GT; b/Lướt rời: 250 đ/GT". Như vậy so với những năm trước, nay Quyết định 48/QĐ-BTC thì mức thu phí trọng tải đã tăng lên 50đ/GT (đối với lướt vào và 50 đ/GT đối với lướt rời) đã làm cho chi phí vận tải tập hợp trong giá thành tăng trong điều kiện cước vận tải thủy nội địa có xu hướng ngày càng giảm đã làm ảnh hưởng tới kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp vận tải thủy nội địa. Sự hấp dẫn về giá cước là một ưu thế cạnh tranh rất lớn với vận tải thủy nội địa trong cơ chế thị trường có nhiều thành phần kinh tế tham gia. Đây là một "gánh nặng" trong chi phí đầu vào của doanh nghiệp vận tải thủy nội địa cần tháo gỡ.

Đối với phí bảo đảm hàng hải cũng là một yếu tố ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp vận tải thủy nội địa. Cụ thể là: tại Phụ lục 2 Mục B có ghi: "...II/Phí bảo đảm hàng hải; 1/Mức thu phí đảm bảo hàng hải (ĐBHH) đối với tàu thủy vào, rời cảng hoặc đi qua luồng phải trả phí bảo đảm hàng hải như sau:

a/ Tàu thủy có trọng tải từ 2000 GT trở xuống:

a. 1/Lướt vào: 250 đ/GT

a. 2/Lướt rời: 250 đ/GT

b/ Tàu thủy có trọng tải trên 2000 GT:

b. 1/Lướt vào: 250 đ/GT

b. 2/Lướt rời: 250 đ/GT..."

Thực tế cho thấy luồng vận tải thủy nội địa, luồng vận tải biển, vùng nước do cảng biển quản lý, đan xen lẫn nhau, chính vì vậy

tại Quyết định số 60/VGCP - CTTĐV Ban Vật giá Chính phủ quy định phương tiện vận tải đường sông đã đóng phí giao thông không phải nộp phí ĐBHH, phần lệ phí này phương tiện vận tải đã trực tiếp nộp cho cơ quan quản lý cảng vụ đường sông, còn một phần nằm trong giá xăng dầu. Hơn thế, cự ly chuyển tải trong các luồng tuyến thường ngắn, cước thu được thấp, việc nộp phí bảo đảm hàng hải gặp nhiều khó khăn. Xin đơn cử một ví dụ cụ thể: Một đơn vị vận tải thủy nội địa chở từ Cảng Cẩm Y đi Hòa Nét (cự ly này rất ngắn chỉ vào khoảng 25-30 km) với giá cước thu 17.000 đ/GT; tàu chở có trọng tải 8000 GT. Số phí trọng tải phải nộp là: 217.000 đ đối với lượt vào; phí ĐBHH là 434.000 đ cảng vụ sông nội địa thu là 270.000 đ; lệ phí bến bãi của tỉnh thu là: 400.000 đ. Như vậy, với một chuyến hàng tổng chi phí cho các khoản phí và lệ phí đã là 1.321.000 đ. (chiếm hơn 10% giá cước thu được). Đây là một khó khăn cần được các cấp, các ngành tìm ra các giải pháp để giúp các doanh nghiệp vận tải thủy nội địa có được hiệu quả sản xuất kinh doanh tốt hơn.

Với phí neo đậu tại vũng vịnh và phí sử dụng cầu bến, phao neo, tại Phụ lục 2 Mục B có ghi: "...III/ Phí neo đậu tại vũng vịnh và phí sử dụng cầu, bến phao neo: 1/Phí neo đậu tại vũng vịnh: 4đ/GT - giờ; 2/Phí sử dụng cầu, bến phao neo do NSNN đầu tư và cơ quan cảng vụ quản lý:

a/ Tàu thủy đỗ tại cầu: 15 đ/GT-giờ

b/ Tàu thủy đỗ tại phao: 7 đ/GT-giờ..."

Việc nộp phí sử dụng cầu, bến, phao neo do NSNN đầu tư và cơ quan cảng vụ quản lý là hoàn toàn đúng; nhưng việc thu phí neo đậu tại vũng vịnh đối với phương tiện vận tải sông là không hợp lý, bởi vì như trên đã trình bày vùng nước do cảng biển quản lý và luồng vận tải thủy nội địa đan xen, phương tiện vận tải sông trước khi vào bến rút hàng (bến không phải do cảng biển quản lý) đều phải neo đậu làm thủ tục tại cảng vụ đường sông. Nếu như phải nộp thêm khoản phí này cho cảng vụ biển

thì ngành vận tải thủy nội địa phải gánh rất nhiều loại phí chồng chéo nhau.

Hy vọng rằng trong thời gian tới Bộ Tài chính, Bộ Giao thông Vận tải sẽ có giải pháp thích hợp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về phí và lệ phí với vận tải thủy nội địa tạo điều kiện cho các DN hoạt động sản xuất, kinh doanh ngày càng có hiệu quả hơn./.

Hỏi: Lâm trường Xuân Lộc có công văn số 130/CV-LT ngày 20/8/2001 hỏi về chính sách miễn giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với sản phẩm cây phụ trợ rừng trồng 327.

Trả lời: Công văn số 130/CV-LT ngày 20/8/2001 của Lâm trường Xuân Lộc hỏi về chính sách miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp (SDĐNN) đối với sản phẩm cây phụ trợ rừng trồng 327, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại Điều 14, Nghị định số 74/CP ngày 25/10/1993 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế SDĐNN quy định:

"Miễn thuế cho đất đồi núi trọc dùng vào sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp; đất rừng phòng hộ và rừng đặc dụng".

Căn cứ quy định trên, trường hợp sản phẩm cây phụ trợ trồng trên đất rừng trồng phòng hộ của lâm trường khi khai thác đem tiêu thụ và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác nhận thì lâm trường được miễn thuế SDĐNN đối với sản phẩm cây phụ trợ đó.

Trường hợp lâm trường ký hợp đồng giao khoán đất trồng rừng phòng hộ của lâm trường cho người dân thì khi khai thác sản phẩm cây phụ trợ thuộc rừng trồng phòng hộ theo hợp đồng và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác nhận, người dân cũng được miễn thuế SDĐNN đối với sản phẩm cây phụ trợ đó./.

Hỏi: Công ty điện lực TP Hồ Chí Minh hỏi về việc mã số thuế suất nhập khẩu mặt hàng công tơ điện nhiều giá?

Trả lời: Công văn số 2756 EVN/HCM.VIII ngày 20/8/2001 của Công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh về việc mã số thuế suất nhập khẩu mặt hàng công tơ điện nhiều giá, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Căn cứ Biểu thuế thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Quyết định số 1803/1998/QĐ-BTC ngày 11/12/1998 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Danh mục sửa đổi bổ sung tên và thuế suất thuế nhập khẩu một số mặt hàng của Biểu thuế thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Quyết định số 193/2000/QĐ-BTC ngày 5/12/2000 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư số 37/1999/TT/BTC ngày 7/4/1999 của Bộ Tài chính hướng dẫn cách phân loại hàng hóa theo Danh mục Biểu thuế xuất khẩu, biểu thuế nhập khẩu;

Tham khảo bản giải thích danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu của Hội đồng hợp tác Hải quan thế giới, thì:

Mặt hàng công tơ điện không phân biệt loại có hay không thể cài đặt hệ số để tính tiền theo các hệ số giá tương ứng thuộc chương 90, nhóm 9028, mã số 90283010 "Công tơ điện", có thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi là 30% (ba mươi phần trăm)./. Hỏi: Công ty truyền hình cáp Sài Gòn Tourist về việc phân loại và tính thuế nhập khẩu đối với cáp đồng trục dùng cho truyền hình cáp?

Trả lời Công văn số 115CV/XNK/2001 ngày 16/8/2001 của Công ty Truyền hình Cáp Saigon Tourist về việc phân loại và tính thuế nhập khẩu đối với mặt hàng cáp đồng trục dùng cho truyền hình cáp, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Theo quy định tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Quyết định số 1803/1998/QĐ-BTC ngày 11/12/1998, đã được sửa đổi tại Quyết định số 193/2000/QĐ-BTC ngày

5/12/2000 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư số 37/1999/TT/BTC ngày 7/4/1999 của Bộ Tài chính hướng dẫn cách phân loại hàng hóa theo danh mục biểu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu thì:

Mặt hàng cáp đồng trục, tiết diện không quá 300mm², chưa gắn với đầu nối (không phân biệt loại dùng cho truyền hình cáp hay các mục đích khác) thuộc nhóm 8544, mã số 85442021, thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi 15% (mười lăm phần trăm)/.

Hỏi: Công ty tư vấn đầu tư và thương mại (Tổng công ty công nghiệp tàu thủy VN) hỏi về việc thuế suất thuế GTGT?

Trả lời Công văn số 382/TM ngày 23/8/2001 của Công ty tư vấn đầu tư và thương mại (Tổng công ty công nghiệp tàu thủy Việt Nam) về việc thuế suất thuế GTGT, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Theo quy định tại Điểm 3c, Mục II, phần B Thông tư số 89/1998/TT-BTC ngày 27/6/1998 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 28/1998/NĐ-CP ngày 11/5/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế GTGT thì mặt hàng cần cầu điện thủy lực là mặt hàng chịu thuế GTGT thuế suất 10%.

Về các mặt hàng được giảm 50% thuế GTGT, Bộ Tài chính đã có Văn bản số 1182TC/TCT ngày 16/3/1999 cũng như Văn bản số 5592TC/TCT ngày 8/11/1999 hướng dẫn về danh mục các mặt hàng được giảm 50% thuế GTGT trong đó mặt hàng mã số 8426 - cần cầu điện thủy lực không thuộc đối tượng được giảm thuế.

Từ 1/1/2001, theo hướng dẫn tại Biểu thuế GTGT theo danh mục hàng hóa nhập khẩu ban hành kèm theo Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính thì mặt hàng cần cầu thủy lực dùng cho tàu thủy mã số 8426 áp dụng thuế suất thuế GTGT là 5%/.

Hỏi: Cục thuế Tỉnh Khánh Hòa hỏi về vấn đề thu thuế chuyển quyền sử dụng đất?

Trả lời: Công văn số 684CT/TTr ngày 3/8/2001 của Cục thuế tỉnh Khánh Hòa xin ý kiến về thu thuế chuyển quyền sử dụng đất (CQSDĐ), Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại khoản 5, Điều 3 Nghị định số 19/2000/NĐ-CP ngày 8/6/2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế chuyển quyền sử dụng đất và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế chuyển quyền sử dụng đất quy định những trường hợp không thuộc diện chịu thuế chuyển quyền sử dụng đất: "Chuyển quyền sử dụng đất giữa: vợ với chồng; cha, mẹ đẻ; cha nuôi, mẹ nuôi với con đẻ, con nuôi; ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại với cháu nội, cháu ngoại; anh chị em ruột với nhau".

Căn cứ quy định trên, trường hợp ông Quang được bố để cho nhà và đất ở từ năm 1984 (nhà mua từ năm 1963 có giấy tờ hợp lệ), đã được UBND phường chứng nhận; nay ông Quang làm thủ tục để được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất thì ông không thuộc diện phải nộp thuế CQSDĐ.

- Theo điểm 4d Mục II Thông tư số 28/2000/TT-BTC ngày 18/4/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 176/1999/NĐ-CP ngày 21/12/1999 của Chính phủ về lệ phí trước bạ quy định: Đối với tài sản mua, bán chuyển dịch sở hữu, sử dụng trước ngày Nghị định số 176/1999/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (1/1/2000) mà người đang sở hữu, sử dụng hợp pháp chưa nộp lệ phí trước bạ thì phải nộp lệ phí trước bạ và chỉ phải nộp một lần theo quy định tại Nghị định số 176/1999/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư này.

Căn cứ các quy định trên, trường hợp bà Phạm Thị Hạnh bán nhà cho ông Sanh từ năm 1963 (nhà có giấy tờ hợp lệ), nhưng ông Sanh chưa làm thủ tục trước bạ, ông đã chết, căn nhà này con ông sử dụng từ năm 1984 đến nay, ông Quang là người được

thừa kế hợp pháp làm thủ tục đăng ký quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất thì phải nộp lệ phí trước bạ./.

Hỏi: Cục thuế Hà Nội hỏi về việc giải đáp vướng mắc khi thực hiện Luật thuế GTGT?

Trả lời: Công văn số 11170CT/NQD2 ngày 7/9/2001 của Cục Thuế Hà Nội về việc giải đáp vướng mắc khi thực hiện Luật thuế GTGT; Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Về tờ khai hải quan hàng xuất khẩu:

Để kịp thời xử lý vướng mắc về tờ khai hải quan hàng xuất khẩu nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, chống các hiện tượng lợi dụng chính sách ưu đãi thuế gây thất thu NSNN, Tổng cục Thuế đã làm việc với Tổng cục Hải quan và Bộ Thương mại về việc này. Sau khi có ý kiến của các ngành có liên quan, Tổng cục Thuế sẽ có hướng dẫn thực hiện.

2. Về bảng kê hàng hóa mua vào:

Theo quy định tại điểm 1.2b, điểm 1.3 Mục III và điểm 5.14 Mục IV Phần B Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 79/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế GTGT thì căn cứ để xác định số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ đối với hàng hóa là nông, lâm, thủy sản chưa qua chế biến, đất, đá, cát, sỏi, phế liệu mua của người bán không có hóa đơn là Bảng kê hàng hóa mua vào (theo mẫu số 04/GTGT ban hành kèm theo Thông tư số 122/2000/TT-BTC). Bảng kê được căn cứ vào chứng từ mua hàng có ghi rõ số lượng, giá trị các mặt hàng mua, ngày, tháng mua, địa chỉ người bán và ký nhận của bên bán và bên mua.

Trường hợp doanh nghiệp khi thu mua nông, lâm, thủy sản của người bán không có hóa đơn có lập đủ chứng từ theo quy định trên và người phụ trách thu mua là người của doanh nghiệp do

doanh nghiệp ký hợp đồng lao động ngắn hạn hoặc dài hạn, được hưởng lương theo quy chế của doanh nghiệp thì cũng được khấu trừ thuế GTGT đầu vào theo tỷ lệ quy định.

3. Đối tượng không chịu thuế GTGT

Tại điểm 1 mục II phần A Thông tư số 122/2000/TT-BTC (nêu trên) đã quy định: sản phẩm trồng trọt (bao gồm cả sản phẩm rừng trồng), chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ sơ chế thông thường của các tổ chức, cá nhân tự sản xuất và bán ra không thuộc diện chịu thuế GTGT.

Theo quy định này thì sản phẩm nông nghiệp qua sơ chế thông thường như hành thái lát phơi khô để bảo quản của các tổ chức, cá nhân tự sản xuất và bán ra không thuộc diện chịu thuế GTGT./.

Hỏi: Cục Thuế TP Hải Phòng hỏi về việc khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với văn phòng Công ty

Trả lời: Công văn số 382CT/LTPP ngày 11/9/2001 của Cục Thuế thành phố Hải Phòng về việc khấu trừ thuế Giá trị gia tăng đầu vào đối với văn phòng công ty, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại mục III, phần B Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính có quy định: "Văn phòng Tổng công ty không trực tiếp hoạt động kinh doanh và các đơn vị hành chính sự nghiệp... không thuộc đối tượng nộp thuế GTGT thì không được khấu trừ hay hoàn thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ mua vào của hoạt động của các đơn vị này.

Trường hợp các đơn vị này có hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT, thì phải đăng ký, kê khai nộp thuế GTGT riêng cho các hoạt động này.

Theo quy định trên thì trường hợp công ty không trực tiếp sản xuất, kinh doanh, sử dụng kinh phí do các cơ sở trực thuộc đóng góp để hoạt động, nhưng có cho thuê nhà (văn phòng) phần không sử dụng hết thì công ty phải hạch toán, kê khai nộp thuế riêng cho hoạt động cho thuê nhà. Thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ phục vụ cho hoạt động của công ty không được khấu trừ hay hoàn thuế.

Hỏi: Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh có công văn hỏi về Ưu đãi thuế?

Trả lời: công văn số 6695/CT-NV ngày 7/8/2001 của Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh hỏi về ưu đãi thuế, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ hướng dẫn tại điểm 1.2 Mục II Phần B Thông tư số 22/2001/TT-BTC ngày 3/4/2001 của Bộ Tài chính thì:

- Trường hợp doanh nghiệp đồng thời thực hiện nhiều dự án đầu tư mở rộng, đầu tư chiều sâu được hưởng ưu đãi đầu tư thì phải theo dõi hạch toán riêng phần thu nhập tăng thêm của từng dự án để xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm của từng dự án. Trường hợp doanh nghiệp không hạch toán riêng được phần thu nhập tăng thêm thì căn cứ theo tỷ lệ giữa giá trị tài sản cố định đầu tư mới của từng dự án đưa vào sử dụng trên tổng giá trị còn lại của tài sản cố định của doanh nghiệp để xác định phần thu nhập tăng thêm theo từng dự án.

Đối với các dự án kéo dài nhiều năm thì giá trị tài sản đầu tư mới đưa vào sử dụng để xác định tỷ lệ trên tổng giá trị còn lại của tài sản cố định của DN được xác định theo từng năm, không xác định theo tổng giá trị đầu tư của dự án hoặc tổng giá trị đầu tư lũy kế đến năm xem xét, giảm thuế./.

Hỏi: Cục thuế Tỉnh Nam Định có công văn hỏi về Thuế suất thuế giá trị gia tăng?

Trả lời: Công văn số 1485CT/CNM-XD-GT ngày 7/9/2001 của Cục Thuế tỉnh Nam Định về thuế suất thuế giá trị gia tăng (GTGT), Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ mục II Phần B Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 79/2000/NĐ-CP ngày 29/12/2000 của Chính phủ về thuế GTGT thì mặt hàng huân chương, huy chương, khung bằng khen nhôm thuộc nhóm 3.17 - "Các loại hàng hóa, dịch vụ khác không quy định ở nhóm thuế suất 0%, 5%, 20% ở mục II phần B Thông tư", áp dụng thuế suất thuế GTGT là 10%./.

Hỏi: *Cục thuế tỉnh Vĩnh Phúc có công văn hỏi về việc: "Xác nhận đơn của đối tượng miễn, giảm tiền sử dụng đất (SDĐ)"*

Trả lời Công văn số 564/CT-NVT ngày 30/8/2001 của Cục Thuế tỉnh Vĩnh Phúc về việc: "Xác nhận đơn của đối tượng miễn, giảm tiền sử dụng đất (SDĐ)", Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Điểm 6.2 Phần C Thông tư số 115/2000/TT-BTC ngày 11/12/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 38/2000/NĐ-CP ngày 23/8/2000 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất quy định hồ sơ miễn giảm tiền SDĐ như sau:

"Đơn xin miễn, giảm tiền SDĐ có xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thuộc đối tượng được miễn giảm tiền SDĐ lần đầu...

- Xác nhận của cơ quan y tế hoặc cơ quan thương binh xã hội cấp quận, huyện, thị, xã, thành phố thuộc tỉnh về đối tượng được hưởng chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất ...".

Căn cứ vào quy định trên, trường hợp cán bộ, chiến sỹ thuộc lực lượng vũ trang là đối tượng người có công với cách mạng (là thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh ...) hiện đóng trên địa bàn tỉnh, đã được UBND tỉnh quyết định giao đất, thuộc đối tượng được giảm miễn tiền SDĐ thì đơn

xin miễn giảm tiền SDD đối với các đối tượng thuộc lực lượng vũ trang mà hồ sơ quản lý cán bộ chưa chuyển về địa phương do cơ quan quản lý cán bộ có thẩm quyền xác nhận./.

Hỏi: Mua nhà cùng với chứng nhận quyền sử dụng đất có nhà trên đó mà người bán nhà đó đã nộp thuế thu nhập theo Pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao. Vậy người mua có phải nộp tiền sử dụng đất nữa không?

Trả lời:

Về vấn đề này tại Thông tư số 35/2001/TT-BTC ngày 25/5/2001 hướng dẫn việc nộp tiền thuê đất, góp vốn liên doanh bằng giá trị quyền sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước có quy định:

Đất do Nhà nước giao hoặc đất nhận chuyển nhượng mà tiền sử dụng đất đã nộp ngân sách và tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã trả tiền không có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước thì đất đó là đất đã nộp tiền sử dụng đất, cụ thể như sau:

- Đất được giao đã nộp tiền đền bù thiệt hại theo Quyết định số 186/HĐBT ngày 31/5/1990 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về đền bù thiệt hại đất nông nghiệp, đất có rừng khi chuyển sang mục đích khác;
- Đất được giao đã nộp tiền sử dụng đất vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại Thông tư số 60/TC-TCT ngày 16/7/1993 của Bộ Tài chính khi được giao đất thay cho thanh toán giá trị công trình;
- Đất do mua nhà cùng với chứng nhận quyền sử dụng đất có nhà trên đó mà người bán nhà cùng với chuyển quyền sử dụng đất đã nộp thuế thu nhập theo Pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao;

- Đất do mua nhà thuộc sở hữu Nhà nước kèm theo chuyển quyền sử dụng đất theo quy định tại Nghị định số 61/CP ngày 5/7/1994 của Chính phủ về mua bán và kinh doanh nhà ở;
- Đất được giao đã nộp tiền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai;
- Đất nhận chuyển nhượng sử dụng đất hợp pháp từ người khác hoặc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp kèm theo chuyển mục đích sử dụng đất được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép;
- Đất được giao từ sử dụng quỹ đất tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng là đất Nhà nước giao cho tổ chức kinh tế để thanh toán giá trị công trình đã xây dựng./.

Hỏi : Công văn số 154/CV-LT ngày 4/9/2001 của Công ty lương thực Bến Tre hỏi về chi phí tiền ăn giữa ca năm 2001

Trả lời: công văn số 154/CV-LT ngày 4/9/2001 của Công ty lương thực Bến Tre về chi phí tiền ăn giữa ca năm 2001, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại Tiết c, Điểm 3, Mục III, phần B, Thông tư số 99/1998/TT-BTC ngày 14/7/1998 của Bộ Tài chính quy định các khoản tiền lương, tiền công, tiền ăn giữa ca, các khoản mang tính chất tiền lương, tiền công được gọi là chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

Căn cứ quy định trên đây, trường hợp kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2001 của Công ty lương thực Bến Tre bị lỗ do nguyên nhân khách quan, cuộc sống của người lao động gặp nhiều khó khăn thì khoản chi tiền ăn giữa ca cho người lao động (không vượt quá mức lương tối thiểu Nhà nước quy định đối với công chức Nhà nước trong năm 2001 là 210.000đ/người/tháng) được coi là một khoản chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế./.

Hỏi: Công ty liên doanh trách nhiệm hữu hạn (Hoa Việt), Công ty TNHH Bochang Dona Tours, Công ty liên doanh sân golf PLAM Sông BC hỏi về việc xin được tiếp tục duy trì mức thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hoạt động kinh doanh gôn (golf) như hiện nay (là 14% sau khi đã được giảm 30% mức thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp 20%, thời hạn đến hết ngày 31/12/2001)

Trả lời:

Tổng cục Thuế đã nhận được văn thư đề ngày 30/8/2001 của các công ty: Công ty liên doanh trách nhiệm hữu hạn (Hoa Việt), Công ty TNHH Bochang Dona Tours, Công ty liên doanh sân golf PLAM Sông BC, về việc xin được tiếp tục duy trì mức thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hoạt động kinh doanh gôn (golf) như hiện nay (là 14% sau khi đã được giảm 30% mức thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp 20%, thời hạn đến hết ngày 31/12/2001). Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Đề nghị của các công ty về việc xin tiếp tục được hưởng mức thuế suất tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) 14% đối với cơ sở kinh doanh golf kể từ ngày 1/1/2002 không thuộc thẩm quyền quyết định của Tổng cục Thuế. Đề nghị các cơ sở kinh doanh golf thực hiện đúng quy định của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và hướng dẫn tại điểm 1.d, Mục Đ Thông tư số 168/1998/TT-BTC ngày 21/12/1998 của Bộ Tài chính: từ ngày 1/1/2002, cơ sở kinh doanh gôn phải kê khai, nộp thuế TTĐB đối với doanh thu kinh doanh golf: bán thẻ hội viên và về chơi golf với thuế suất quy định tại Luật thuế TTĐB là 20%/.

Hỏi :Công văn số 1530/CV-TCKT ngày 4/9/2001 của Tổng công ty Cao su Việt Nam hỏi về việc khấu trừ thuế giá trị gia tăng (GTGT) đầu vào của cao su mủ khô khi tiêu thụ Trả lời: Công văn số 1530/CV-TCKT ngày 4/9/2001 của Tổng công ty Cao su Việt Nam, về việc khấu trừ thuế giá trị gia tăng (GTGT) đầu vào của cao su mủ khô khi tiêu thụ, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Theo quy định tại điểm 1, mục III, phần B, Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 79/2000/NĐ-CP ngày 29/12/2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế GTGT: các cơ sở trồng cao su, dùng mủ cao su của mình gồm: mủ nước, mủ chén, mủ dây, mủ đất để chế biến thành cao su mủ khô sơ chế các loại là sản phẩm chịu thuế GTGT. Kể từ ngày 1/1/2001 khi tính thuế GTGT phải nộp các loại sản phẩm này được tính khấu trừ thuế GTGT đầu vào 2% trên giá thành mủ nước đã dùng để sản xuất, chế biến ra sản phẩm này.

Quy định trên đây được áp dụng thống nhất cho cả lượng mủ cao su tồn kho của năm 2000 chuyển sang tiêu thụ trong năm 2001./.

Hỏi: Công văn số 392/ĐQN-TCKT/CV ngày 6/9/2001 của Công ty Đường Quảng Ngãi hỏi về thuế suất thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với phế liệu phế phẩm thu hồi trong quá trình sản xuất đường

Trả lời: Công văn số 392/ĐQN-TCKT/CV ngày 6/9/2001 của Công ty Đường Quảng Ngãi về thuế suất thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với phế liệu phế phẩm thu hồi trong quá trình sản xuất đường, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Bộ Tài chính đã có Công văn số 5686TC/TCT ngày 19/6/2001 gửi Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn về thuế GTGT đối với mật rỉ, bã mía.

Căn cứ quy định tại Nghị định số 79/2000/NĐ-CP ngày 29/12/2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế GTGT và hướng dẫn tại Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính thì: mật rỉ, bã mía (phế liệu, phế phẩm thu hồi trong quá trình sản xuất đường) khi bán ra áp dụng mức thuế suất GTGT là 5%, thực hiện từ ngày 1/1/2001./.

Hỏi : Công văn số 25-01/CV ngày 19/7/2001 của Công ty TNHH Hoa ý về việc mã số và thuế suất mặt hàng tủ hút khí chuyên dùng.

Trả lời: Bộ Tài chính nhận được Công văn số 25-01/CV ngày 19/7/2001 của Công ty TNHH Hoa ý về việc mã số và thuế suất mặt hàng tủ hút khí chuyên dùng. Về việc này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Căn cứ biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Quyết định số 193/2000/QĐ-BTC ngày 5/12/2000 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; nguyên tắc phân loại hàng hóa của Biểu thuế nhập khẩu quy định tại Thông tư số 37/1999/TT/BTC ngày 7/4/1999 của Bộ Tài chính; tham khảo chú giải Danh mục HS thì:

Mặt hàng tủ hút khí có các đầu cung cấp điện nước và ánh sáng chuyên dùng trong phòng thí nghiệm, tùy theo vật liệu cấu thành, thuộc nhóm 9403, mã số 94032090 hoặc 94036000 hoặc 94038000, thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi là 40% (bốn mươi phần trăm)./.

Hỏi: Công văn số SVME-01F - 054/V ngày 6/9/2001 của Công ty TNHH công nghệ cao hỏi về thiết bị y tế SHIMADZU Việt Nam kiến nghị không thu thuế GTGT đối với hàng viện trợ nhập khẩu.

Trả lời: Tổng cục Thuế nhận được Công văn số SVME-01F - 054/V ngày 6/9/2001 của Công ty TNHH công nghệ cao về thiết bị y tế SHIMADZU Việt Nam kiến nghị không thu thuế GTGT đối với hàng viện trợ nhập khẩu. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ điểm 20, mục II, phần A Thông tư số 122/2001/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 79/2000/NĐ-CP ngày 29/12/2000 của Chính phủ quy tiết thi hành luật thuế GTGT, thì:

Hàng hóa do Công ty TNHH công nghệ cao về thiết bị y tế SHIMADZU Việt Nam nhập khẩu theo hợp đồng mua bán ký với Tổ chức Unicef tại Việt Nam (tổ chức Unicef tại Việt Nam thay mặt Chính phủ Australia dùng tiền viện trợ của Chính phủ Australia để thanh toán hợp đồng) dùng để viện trợ cho các đơn vị trong nước thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT. Hồ sơ để không thu thuế GTGT khâu nhập khẩu đối với trường hợp này gồm:

+ Thỏa thuận viện trợ của Chính phủ Australia với Chính phủ Việt Nam.

+ Văn bản của Chính phủ Australia về việc ủy quyền cho Tổ chức Unicef tại Việt Nam thay mặt Chính phủ Australia thực hiện viện trợ theo cam kết giữa Chính phủ hai nước.

+ Hợp đồng mua bán ký giữa Tổ chức Unicef tại Việt Nam và Công ty TNHH công nghệ cao về thiết bị y tế SHIMADZU Việt Nam.

+ Giấy xác nhận hàng viện trợ của Bộ Tài chính./.

Một số doanh nghiệp hỏi về việc xin được miễn thuế nhập khẩu, thuế GTGT đối với tài sản cố định khi chuyển nhượng

Trả lời : Bộ Tài chính nhận được văn bản của một số doanh nghiệp về việc xin được miễn thuế nhập khẩu, thuế GTGT đối với tài sản cố định khi chuyển nhượng.

Theo quy định tại Điều 57, Điều 60 Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31/7/2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam thì doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nhập khẩu máy móc, thiết bị để tạo tài sản cố định hình thành doanh nghiệp được miễn thuế nhập khẩu. Doanh nghiệp không được nhượng bán máy móc thiết bị được miễn thuế nhập khẩu tại thị trường Việt Nam. Trường hợp được Bộ Thương mại chấp thuận cho phép nhượng bán tại thị trường

Việt Nam thì doanh nghiệp phải truy thu nộp đủ thuế theo quy định.

Trường hợp doanh nghiệp được hưởng ưu đãi miễn thuế nhưng không nhập khẩu từ nước ngoài mà mua lại của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được phép bán tại Việt Nam thì Bộ Tài chính đề nghị không thực hiện truy thu thuế nhập khẩu, thuế GTGT đối với doanh nghiệp được phép bán hàng. Doanh nghiệp được phép tiếp nhận để tạo tài sản cố định được xử lý miễn thuế nhập khẩu theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, Quyết định số 37/2000/QĐ-TTg ngày 24/3/2000 của Thủ tướng Chính phủ, các văn bản hướng dẫn hiện hành; và những hàng hoá này phải được tính trừ trong danh mục hàng hoá miễn thuế được Bộ Thương mại hoặc cơ quan chức năng duyệt cho doanh nghiệp./.

Hỏi : Công văn số 3615/TCHQ-KTTT ngày 21/8/2001 của Tổng Cục Hải quan hỏi về việc phân loại mặt hàng thuốc diệt nấm, tẩy khử mùi dùng cho xe ô tô và máy lạnh theo Biểu thuế nhập khẩu

Trả lời: Công văn số 3615/TCHQ-KTTT ngày 21/8/2001 của Tổng Cục Hải quan về việc phân loại mặt hàng thuốc diệt nấm, tẩy khử mùi dùng cho xe ô tô và máy lạnh theo Biểu thuế nhập khẩu, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Theo quy định của Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Quyết định số 1803/1998/QĐ-BTC ngày 11/12/1998 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Danh mục sửa đổi bổ sung tên và mức thuế suất thuế nhập khẩu một số nhóm mặt hàng trong Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Quyết định số 193/2000/QĐ-BTC ngày 5/12/2000 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Nguyên tắc phân loại hàng hóa theo Biểu thuế nhập khẩu quy định tại Thông tư số 37/1999/TT-BTC ngày 7/4/1999 của Bộ Tài chính;

Tham khảo Bản giải thích hàng hóa xuất nhập khẩu của Hội đồng hợp tác Hải quan Thế giới, dữ liệu hàng hóa nhập khẩu

ghi trên đĩa CD-ROM của Tổ chức Hải quan Thế giới, ý kiến của Tổng cục Hải quan tại Công văn số 3359/TCHQ-KTTT ngày 7/8/2001 thì:

- Mặt hàng: Chế phẩm của than hoạt tính được đóng gói để bán lẻ dùng để khử mùi, tẩy uế cho máy lạnh, ô tô, thuộc nhóm 3307, mã số 3307.49.00, thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi là 50% (năm mươi phần trăm).

- Mặt hàng: Thuốc diệt nấm, tẩy khử trùng dùng cho xe ô tô và máy lạnh, có thành phần là hỗn hợp chứa chất động Isopropyl methyl phenol, butyparaben và phụ gia hoặc hỗn hợp chứa hoạt chất Isopropyl methyl phenol và phụ gia, để bảo vệ và chống lại sự phát triển của nấm mốc (ví dụ các sản phẩm dựa trên các hợp chất của đồng) hoặc để diệt trừ nấm đang tồn tại sẵn (ví dụ sản phẩm dựa trên fomadehyt), trong đó thành phần chính là thuốc diệt nấm mốc, các thuộc tính khử mùi chỉ là phụ, thuộc nhóm 3808.20.90, thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi là 1% (một phần trăm).

Bộ Tài chính có ý kiến để Tổng cục Hải quan, địa phương kiểm tra cấu tạo, đặc điểm hàng thực tế nhập khẩu thuộc chủng loại nào trong 3 chủng loại nêu trên, xác định mức thuế nhập khẩu thực tế đã thu đối với từng mặt hàng, bảo đảm thu đúng, thu đủ cho ngân sách, tránh thay đổi mức thuế đang áp dụng gây xáo trộn hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc tạo kẽ hở để các đối tượng lợi dụng xin hoàn thuế./.

Hỏi: Công văn số 466/CV-CT ngày 12/9/2001 của Cục thuế tỉnh Bạc Liêu, nêu vướng mắc về việc thu tiền sử dụng đất khi hợp pháp hóa quyền sử dụng đất của bà Huỳnh Thị Láng tại số 81/8 đường QL 1A - phường 7 - thị xã Bạc Liêu - tỉnh Bạc Liêu.

Trả lời: công văn số 466/CV-CT ngày 12/9/2001 của Cục Thuế tỉnh Bạc Liêu, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại điểm 1,2, Mục III, Phần B, Thông tư số 115/2000/TT-BTC ngày 11/12/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 38/2000/NĐ-CP ngày 23/8/2000 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất, quy định mức thu tiền sử dụng đất khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người hiện đang sử dụng đất không có giấy tờ hợp lệ thì: "Trường hợp đã sử dụng đất ở ổn định trước ngày 18/12/1980 (ngày ban hành Hiến pháp năm 1980) thì không phải nộp tiền sử dụng đất".

Theo quy định trên đây, đất ở của bà Huỳnh Thị Láng có nguồn gốc do cha, mẹ để lại là đất sản xuất nông nghiệp (được chính quyền Sài Gòn trước đây cấp chứng thư quyền sở hữu năm 1966). Năm 1967, bà Láng đã chuyển 300m² đất sản xuất nông nghiệp trên thành đất ở và sử dụng ổn định đến nay; hiện nếu không có tranh chấp, phù hợp với quy hoạch về đất ở, khi hợp pháp hóa quyền sử dụng đất ở bà Láng không phải nộp tiền sử dụng đất. Việc miễn nộp tiền sử dụng đất của bà Láng chỉ áp dụng đối với diện tích đất trong hạn mức đất ở (nếu có), bà Láng phải nộp tiền sử dụng đất theo quy định hiện hành.

Đối với diện tích 436m² đất vườn (theo tờ khai nộp thuế nhà đất của bà Láng) đang thuộc diện chịu thuế sử dụng đất nông nghiệp, nếu bà Láng có nhu cầu chuyển thành đất ở thì phải nộp tiền sử dụng đất theo quy định tại điểm 2.2, mục II, Phần B, Thông tư số 115/2000/TT-BTC./.

Hỏi: Công văn số 4271/CV-CT của Cục Thuế thành phố Đà Nẵng hỏi về tiền thuê đất

Trả lời : công văn số 4271/CV-CT của Cục Thuế thành phố Đà Nẵng về tiền thuê đất, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ điểm 5 mục I Thông tư số 161/1998/TTLT-GTVT ngày 16/12/1998 của Bộ Tài chính và Bộ Giao thông Vận tải hướng dẫn chế độ quản lý tài chính và chế độ cấp phát thanh toán đối với doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích trong lĩnh vực

quản lý thì diện tích thuê đất sử dụng cho mục đích của hoạt động công ích không phải nộp tiền thuê đất.

Trường hợp các thiết bị thông tin tín hiệu của đường sắt đặt ở dưới mặt đất và xí nghiệp tận dụng phần trên mặt đất để làm sân bóng (nếu kỹ thuật cho phép), nếu:

- Sân bóng sử dụng chung cho cán bộ công nhân viên trong xí nghiệp mà không vì mục đích kinh doanh (không thu tiền vé, lệ phí sân...) thì không phải kê khai nộp tiền thuê đất đối với phần diện tích này.
- Sân bóng sử dụng vào mục đích kinh doanh (thu tiền vé, lệ phí, sân... hoặc cho thuê sân bãi) thì phải kê khai nộp tiền thuê đất đối với phần diện tích này./.

Hỏi: Các doanh nghiệp Việt Nam khi đầu tư ra nước ngoài dưới hình thức góp vốn theo tỷ lệ tham gia vào hoạt động tìm kiếm dầu khí sẽ được hưởng những ưu đãi gì?

Tổng cục Thuế đã Trả lời như sau:

Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 116/2001/QĐ-TTg ngày 2/8/2001 về một số ưu đãi, khuyến khích đầu tư ra nước ngoài trong lĩnh vực hoạt động dầu khí có quy định: Các doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài dưới hình thức đầu tư 100% vốn hoặc góp vốn theo tỷ lệ tham gia trong lĩnh vực hoạt động dầu khí bao gồm: tìm kiếm, thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí, kể cả các hoạt động phục vụ trực tiếp cho các hoạt động dầu khí ngoài việc được hưởng những ưu đãi quy định tại Nghị định số 22/1999/NĐ-CP ngày 14/4/1999 về đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp

Việt Nam còn được hưởng những ưu đãi sau:

1/ Những ưu đãi về thuế thu nhập:

- Khi xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tại Việt Nam đối với các dự án dầu khí đầu tư ra nước ngoài, doanh nghiệp được trừ số thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp ở nước ngoài hoặc đã được nước tiếp nhận đầu tư trả thay (có chứng từ hợp lệ), nhưng số thuế thu nhập được trừ không vượt quá số thuế thu nhập tính theo thuế suất quy định tại khoản 3 Điều 10 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Cá nhân khi làm việc cho các dự án dầu khí phải nộp thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao theo quy định của pháp luật. Khi xác định thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao phải nộp tại Việt Nam, được trừ số thuế thu nhập cá nhân đã nộp ở nước ngoài hoặc đã được nước tiếp nhận đầu tư trả thay (có chứng từ hợp lệ), nhưng số thuế được trừ không vượt quá số thuế thu nhập phải nộp đối với người có thu nhập cao theo quy định của pháp luật Việt Nam về thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao.

- Thiết bị, phương tiện, vật tư nguyên liệu, nhiên liệu thuộc đối tượng chịu thuế xuất khẩu và thuế giá trị gia tăng của doanh nghiệp xuất khẩu ra nước ngoài để thực hiện dự án dầu khí đầu tư ra nước ngoài được miễn thuế xuất khẩu và được áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng bằng không (0%).

- Mẫu vật, tài liệu kỹ thuật nhập khẩu nhằm mục đích nghiên cứu, phân tích để thực hiện dự án dầu khí được miễn thuế nhập khẩu và không thuộc diện chịu thuế giá trị gia tăng.

Các thiết bị, vật tư chuyên dùng cho hoạt động dầu khí mà trong nước chưa sản xuất được, khi tạm nhập khẩu để gia công, chế biến, sau đó tái xuất để thực hiện dự án dầu khí thì được miễn thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu và không thuộc diện chịu thuế giá trị gia tăng.

2/ Ưu đãi về tái đầu tư ở nước ngoài:

- Sau khi hoàn thành các nghĩa vụ thuế theo quy định của nhà nước Việt Nam, doanh nghiệp tiến hành các dự án dầu khí ở nước ngoài được sử dụng lợi nhuận sau thuế để tái đầu tư ở nước ngoài phù hợp với nội dung, mục tiêu của dự án dầu khí đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhưng phải đăng ký với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và báo cáo định kỳ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư về tình hình sử dụng lợi nhuận sau thuế để tái đầu tư ở nước ngoài.

- Trong trường hợp số ngoại tệ trên tài khoản của doanh nghiệp không đủ để đầu tư theo tiến độ của dự án đã được phê duyệt, doanh nghiệp được mua số ngoại tệ còn thiếu tại các ngân hàng được phép hoạt động ngoại hối ở Việt Nam.

Lãi vốn vay ngân hàng đối với số vốn đầu tư ra nước ngoài được khấu trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp./. Hỏi: Một số bạn đọc hỏi về chính sách thuế đối với hoạt động kinh doanh bất động sản

Trả lời : Trả lời thư của một số bạn đọc hỏi về chính sách thuế đối với hoạt động kinh doanh bất động sản, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Theo quy định của các luật thuế hiện hành hoạt động kinh doanh bất động sản phải nộp các loại thuế sau đây:

1. Thuế Giá trị gia tăng:

Theo quy định tại điểm 2 Mục I Phần A Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 79/2000/NĐ-CP ngày 29/12/2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế GTGT thì tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh bất động sản phải nộp thuế GTGT.

Về giá tính thuế và thuế suất: Tại điểm 11 Mục I Phần B Thông tư số 122/2000/TT-BTC (nêu trên) quy định giá tính thuế đối với

hoạt động kinh doanh bất động sản được trừ giá đất chịu thuế chuyển quyền sử dụng đất. Thuế suất thuế GTGT áp dụng là 10%.

2. Thuế thu nhập doanh nghiệp:

Theo quy định tại điểm 1 Mục I Phần A Thông tư số 99/1998/TT/BTC ngày 14/7/1998 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 30/NĐ-CP ngày 13/5/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp thì hoạt động kinh doanh bất động sản thuộc đối tượng nộp thuế thu nhập doanh nghiệp. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 32%/.

Hỏi: Công ty liên doanh khí hoá lỏng Thăng Long hỏi về vấn đề thuế thu nhập cá nhân

Trả lời công văn số FIN 01/397/CVTL ngày 30/8/2001 của Công ty liên doanh Khí hóa lỏng Thăng Long về vấn đề thuế thu nhập cá nhân, Tổng cục thuế có ý kiến như sau:

Theo quy định tại Thông tư 39 TC/TCT ngày 26/6/1997 của Bộ Tài chính, thu nhập từ hoa hồng môi giới thuộc đối tượng chịu thuế thu nhập đối với thu nhập không thường xuyên.

Trường hợp các cá nhân là nhân viên của công ty bán hàng nhận tiền môi giới thì khoản tiền hoa hồng môi giới đó phải chịu thuế thu nhập đối với thu nhập thường xuyên./.

Hỏi: Trung tâm nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn có công văn số 100/CV-TNN ngày 31/8/2001 hỏi về chính sách thuế GTGT

Trả lời công văn số 100/CV-TNN ngày 31/8/2001 của Trung tâm nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn về chính sách thuế giá trị gia tăng (GTGT), Tổng cục thuế có ý kiến như sau:

Khoản 18 - Điều 4 - Luật thuế giá trị gia tăng quy định các loại hàng hóa, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT, bao gồm: "Tưới tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp; nước sạch do tổ chức, cá nhân tự khai thác để phục vụ cho sinh hoạt ở nông thôn, miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa".

Theo quy định trên thì đối tượng không thuộc diện chịu thuế GTGT là nước sạch do tổ chức hoặc cá nhân tự khai thác để phục vụ cho sinh hoạt. Trung tâm nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn là đơn vị sự nghiệp có thu, tổ chức thi công khoan, lắp đặt giếng nước, trạm cấp nước để khai thác nước sạch phục vụ nhân dân vùng nông thôn ngoại thành TP Hồ Chí Minh thuộc diện chịu thuế GTGT theo hoạt động xây dựng, lắp đặt với mức thuế suất thuế GTGT là 5%./.

Hỏi: Công ty dịch vụ du lịch Jolie Mod Việt Nam hỏi về Thuế nhập khẩu đối với ô tô tạo tài sản cố định?

Trả lời công văn số 08/JM ngày 9/8/2001 của Công ty dịch vụ du lịch Jolie Mod Việt Nam về việc thuế nhập khẩu đối với xe ô tô tạo tài sản cố định của công ty, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Điều 63 Nghị định 12/CP, ngày 18/2/1997, Điều 10 Nghị định số 10/1998/NĐ-CP ngày 23/1/1998, Điều 57 Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31/12/2000 của Chính phủ quy định: Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nhập khẩu máy móc thiết bị để tạo TSCĐ hình thành doanh nghiệp được miễn thuế nhập khẩu; riêng đối với ô tô nhập khẩu để tạo TSCĐ chỉ được nhập khẩu loại phương tiện vận tải chuyên dùng nằm trong dây chuyền công nghệ và phương tiện vận tải chuyên dùng để đưa đón công nhân (loại 24 chỗ ngồi trở lên, phương tiện thủy). Doanh nghiệp không được nhượng bán máy móc thiết bị được miễn thuế nhập khẩu tại thị trường Việt Nam. Trường hợp được Bộ Thương mại chấp thuận cho phép nhượng bán tại thị trường Việt Nam thì DN phải truy nộp thuế nhập khẩu, thuế doanh thu và thuế TTĐB theo quy định của pháp luật.

Căn cứ theo quy định trên, trong số tài sản cố định hình thành Công ty dịch vụ du lịch Jolie Mod Việt Nam bao gồm 07 chiếc xe ô tô được chia lại cho bên nước ngoài từ Công ty liên doanh dịch vụ du lịch Fravicam đã giải thể (số xe này đã được miễn thuế nhập khẩu), tuy nhiên số xe này là ô tô du lịch dưới 24 chỗ ngồi, ô tô 24 chỗ ngồi trở lên nhưng không dùng vào mục đích đưa đón công nhân, phương tiện vận tải không nằm trong dây chuyền công nghệ, vì vậy số xe ô tô nêu trên không thuộc đối tượng được miễn thuế nhập khẩu. Công ty dịch vụ du lịch Jolie Mod Việt Nam có nghĩa vụ nộp thuế nhập khẩu đối với số xe ô tô trên theo quy định hiện hành./.

Điều kiện đối với hàng hóa để được miễn 50% thuế suất thuế nhập khẩu Ngày 22/10/2001

Thời gian gần đây chúng tôi nhận được nhiều đơn, thư của bạn đọc gửi về yêu cầu giải đáp về việc miễn thuế suất thuế nhập khẩu hàng hóa từ Lào vào Việt Nam theo sự thỏa thuận giữa Chính phủ Việt Nam và Lào. Chúng tôi xin nêu những nội dung chính liên quan đến vấn đề này.

Ngày 24/9/2001, Bộ Tài chính, Bộ Thương mại, Tổng cục Hải quan đã có Thông tư liên tịch số 75/2001/TTLT-BTC-BTM-TCHQ hướng dẫn việc giảm thuế nhập khẩu hàng hóa có xuất xứ từ Lào quy định tại thỏa thuận giữa Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào về việc tạo điều kiện thuận lợi cho người, phương tiện và hàng hóa qua lại tại biên giới giữa hai nước. Trong đó có đề cập đến một số nội dung chính sau:

1/ Hàng hóa sản xuất tại nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào nhập khẩu vào Việt Nam được áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu bằng 50% mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi quy định tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, nếu thỏa mãn các điều kiện sau:

a. Là mặt hàng có trong danh mục các mặt hàng được giảm 50% thuế nhập khẩu ban hành kèm theo Thông tư này. Số lượng cụ

thể từng chủng loại hàng nhập khẩu từ Lào được giảm 50% thuế nhập khẩu theo thông báo hàng năm của Bộ Thương mại trên cơ sở số lượng đã được thống nhất với Bộ Thương mại Lào.

Trường hợp hàng hóa có đủ điều kiện để được áp dụng 50% thuế nhập khẩu, đồng thời có đủ điều kiện được hưởng theo mức thuế suất ưu đãi CEPT thì được áp dụng theo mức thuế suất thấp hơn trong hai mức thuế suất này.

b. Có giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) do Bộ Thương mại hoặc Phòng Thương mại hoặc Sở Thương mại các tỉnh, thành phố Vientiane và đặc khu Sayomboun của Lào cấp.

c. Có giấy xác nhận là hàng hóa thuộc chương trình hưởng ưu đãi thuế theo thỏa thuận giữa hai Chính phủ do Bộ Thương mại hoặc Sở Thương mại các tỉnh, thành phố Vientiane và đặc khu Sayomboun của Lào cấp.

d. Hàng được nhập khẩu vào Việt Nam qua các cửa khẩu được mở chính thức trên biên giới Việt Nam - Lào.

2/ Những quy định về kiểm tra giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O):

Doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa của Lào thuộc danh mục các mặt hàng được giảm 50% thuế nhập khẩu ban hàng kèm theo Thông tư này phải nộp cho cơ quan Hải quan bản chính Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa kèm theo bộ chứng từ nhập khẩu theo quy định khi làm thủ tục nhập khẩu.

Trường hợp doanh nghiệp chưa có C/O để nộp khi làm thủ tục nhập khẩu, khi tính thuế, cơ quan Hải quan áp dụng theo mức thuế suất thông thường hoặc theo mức thuế suất ưu đãi CEPT (nếu có đủ điều kiện) và chấp nhận cho nợ C/O, thời hạn tối đa 30 ngày tính từ ngày nộp tờ khai Hải quan. Sau khi nộp C/O doanh nghiệp sẽ được xem xét hoàn lại số thuế đã nộp thừa.

Doanh nghiệp nhập khẩu chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, hợp lệ của C/O đã nộp. Nếu phát hiện có sự gian lận về C/O thì doanh nghiệp nhập khẩu sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Khi có sự nghi ngờ về tính trung thực và tính hợp pháp của giấy chứng nhận xuất xứ thì cơ quan hải quan có thể yêu cầu doanh nghiệp cung cấp các tài liệu để chứng minh. Thời gian quy định tối đa để doanh nghiệp bổ sung chứng từ không quá 30 ngày kể từ ngày nộp C/O. Trong khi chờ kết quả kiểm tra lại, tạm thời chưa giải quyết giảm 50% mức thuế suất. Đồng thời thực hiện các thủ tục giải phóng hàng nếu hàng này không phải là hàng c m hoặc hạn chế nhập khẩu và không có sự nghi ngờ về khai man hàng hóa. Trường hợp chủ hàng có đủ tài liệu chứng minh đúng là hàng hóa hợp lệ thì được xem xét hoàn lại số thuế đã nộp thừa./.

Một số ý kiến xung quanh việc bán hóa đơn lẻ Ngày 22/10/2001

Theo quy định tại điểm 6 phần IV mục B Thông tư 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính: "Đối với cá nhân, đơn vị hành chính sự nghiệp có sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT phát sinh không thường xuyên có nhu cầu sử dụng hóa đơn thì được cơ quan thuế cung cấp hóa đơn lẻ để sử dụng cho từng trường hợp. Người cung cấp hàng hóa, dịch vụ có trách nhiệm gửi 1 liên hóa đơn (liên 3) cho cơ quan thuế. Cơ quan thuế mở sổ theo dõi việc cấp, sử dụng hóa đơn đối với các đối tượng và trường hợp này".

Tiếp theo Tổng cục Thuế có Công văn số 2901 TCT/CS ngày 30/7/2001 **Trả lời** cho Cục Thuế Bình Định về việc bán hóa đơn lẻ trong đó có đoạn: "các cá nhân không đăng ký kinh doanh khi cung cấp dịch vụ hoặc hàng hóa thuộc sở hữu của mình, nếu có nhu cầu sử dụng hóa đơn được cơ quan thuế cung cấp hóa đơn lẻ để sử dụng cho từng trường hợp. Nếu hàng hóa, dịch vụ đó thuộc diện chịu thuế GTGT thì người cung cấp hàng hóa, dịch vụ phải kê khai nộp thuế GTGT theo quy định".

Như vậy xung quanh quy định về cung cấp hóa đơn lẻ cho đối tượng có nhu cầu sử dụng chúng tôi thấy có mấy vấn đề cần bàn thêm như sau:

Vấn đề thứ nhất: Về thủ tục hóa đơn cho đến nay vẫn chưa có một văn bản nào quy định rõ thủ tục bán hóa đơn lẻ gồm những yêu cầu gì, kể cả trong quy trình nghiệp vụ phát hành, quản lý, sử dụng hóa đơn ban hành theo Quy định 1126 TCT/QĐ/AC ngày 17/07/2001 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế tại điểm 2 mục I phần B quy định thủ tục bán hóa đơn không có quy định thủ tục đối với việc bán hóa đơn lẻ như thế nào? Cần những thủ tục gì? Ngoài trừ công văn hướng dẫn thủ tục bán hóa đơn lẻ cho đối tượng không kinh doanh có nhà cho thuê (dùng hóa đơn cho thuê nhà đã hết thời hiệu thực hiện).

Vấn đề thứ hai: Bán hóa đơn lẻ nhưng bán loại hóa đơn nào? Các quy định trên cũng không nói rõ cơ quan thuế phải cung cấp loại hóa đơn gì cho đơn vị, cá nhân. Bởi vì hiện nay chúng ta đang có hai loại hóa đơn một loại hóa đơn GTGT có tiền thuế hiện ngay trên hóa đơn và hóa đơn bán hàng chỉ thể hiện tiền thanh toán.

Việc cung cấp loại hóa đơn gì theo chúng tôi có hai hướng xảy ra như sau:

Hướng thứ nhất: Nếu cung cấp loại hóa đơn GTGT có thể giúp người bán thể hiện số thuế phải nộp ngay trên hóa đơn và kê khai nộp thuế ngay số tiền thuế ghi trên hóa đơn, doanh nghiệp mua được khấu trừ đúng thuế đầu vào.

Hướng thứ hai: nếu cung cấp hóa đơn bán hàng người bán chỉ ghi số tiền bán Nhà nước có thể mất thuế hoặc doanh nghiệp mua hàng bị mất thêm một khoản thuế để cụ thể hơn chúng tôi xin đưa ra ví dụ sau:

Ví dụ: một cá nhân bán một tài sản của mình trị giá 50.000.000 đồng (mặt hàng này có thuế suất GTGT là 10%) nếu lấy tỷ lệ

GTGT/doanh thu là 15% (khung tối đa của ngành thương nghiệp khu vực IV) thì cá nhân này phải nộp thuế GTGT là:

$$50.000.000 \times 15\% \times 10\% = 750.000 \text{ đồng}$$

Nếu người bán sử dụng hóa đơn bán hàng thì bên mua hàng trường hợp này sẽ được khấu trừ thuế đầu vào là 3% trên giá hóa đơn:

$$50.000.000 \times 3\% = 1.500.000 \text{ đồng.}$$

Như vậy qua khấu trừ thuế cho doanh nghiệp mua hàng Nhà nước mất 750.000 đồng tiền thuế.

Trường hợp nếu cá nhân đó cung cấp dịch vụ giá trị 50.000.000 đồng tỷ lệ GTGT/ doanh thu là 45% (khung tối đa của ngành dịch vụ khu vực IV) thuế suất thuế GTGT là 10%.

Nếu sử dụng hóa đơn bán hàng người đó phải nộp thuế GTGT là:

$$50.000.000 \times 45\% \times 10\% = 2.250.000 \text{ đồng.}$$

Doanh nghiệp mua hàng cũng chỉ được khấu trừ thuế đầu vào là 3% là 1.500.000 đồng như vậy doanh nghiệp mua hàng chịu thiệt 750.000 đồng.

Như vậy nói chung cả hai trường hợp bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ nếu cá nhân sử dụng hóa đơn bán hàng thì phía nhà nước hoặc DN đều bị thiệt hại.

Để khắc phục các vấn đề trên đây chúng tôi xin mạn phép đề nghị một số ý kiến sau:

Thứ nhất cần quy định ngay thủ tục mua hóa đơn lẻ bao gồm:

Giấy yêu cầu được sử dụng hóa đơn lẻ (nêu rõ lý do) được chính quyền địa phương xác nhận hàng hóa, dịch vụ cung cấp hoặc công văn yêu cầu cung cấp hóa đơn lẻ nếu là đơn vị hành chính sự nghiệp phải kèm theo mã số của DN.

Ngoài ra phải có chứng minh nhân dân (là cá nhân) hoặc giấy giới thiệu của đơn vị cử đi mua hóa đơn.

Việc cung cấp hóa đơn lẻ theo chúng tôi nên sử dụng hóa đơn GTGT để bảo đảm trong bất kỳ trường hợp nào nhà nước và doanh nghiệp khỏi bị thiệt hại. Đồng thời người bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ để kê khai và có thể nộp ngay khoản thuế đã ghi trên hóa đơn vào NSNN.

Trên đây là một số ý kiến xung quanh việc bán hóa đơn lẻ, chúng tôi rất mong được các bạn đồng nghiệp tham gia góp ý./.

Hỏi: Cục thuế Tỉnh Đăklak hỏi về chính sách miễn, giảm tiền sử dụng đất (SDĐ) và thuế chuyển quyền sử dụng đất (CQĐ)?

Trả lời Công văn số 1164/CV-NVT ngày 10/9/2001 của Cục Thuế tỉnh Đăklak hỏi về chính sách miễn, giảm tiền sử dụng đất (SDĐ) và thuế chuyển quyền sử dụng đất (CQSDĐ), Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại Tiết c, điểm 2.1. mục 2, Phần C, Thông tư số 115/2000/TT-BTC ngày 11/12/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 38/2000/NĐ-CP ngày 23/8/2000 của Chính phủ về thu tiền SDĐ quy định đối tượng được miễn thu tiền SDĐ: "Đất sử dụng tại hải đảo, các xã thuộc biên giới, vùng cao, xã vùng sâu, vùng xa (theo quy định của Chính phủ về xã biên giới, vùng cao, vùng sâu, vùng xa) để làm nhà ở (không bao gồm đất ở tại thị trấn, thị tứ).

- Điểm 1.3, Mục IV, Thông tư số 104/2000/TT-BTC ngày 23/10/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 19/2000/NĐ-CP ngày 8/6/2000 của Chính phủ quy định về thuế

CQSDĐ quy định đối tượng được miễn thuế CQSDĐ: "Chuyển quyền sử dụng các loại đất thuộc các xã nông thôn ở miền núi, hải đảo theo quy định của Chính phủ".

Căn cứ vào các quy định trên, các đối tượng sử dụng đất để làm nhà ở tại các xã thuộc biên giới, vùng cao, xã vùng sâu, vùng xa (theo quy định của Chính phủ về xã biên giới, vùng cao, vùng sâu, vùng xa) để làm nhà ở (không bao gồm đất ở tại thị tứ, thị trấn) đều thuộc đối tượng miễn tiền sử dụng đất; Hoặc chuyển quyền sử dụng các loại đất thuộc các xã nông thôn ở miền núi (theo quyết định của Chính phủ về xã nông thôn miền núi) thì thuộc đối tượng miễn thuế CQSDĐ.

Việc công nhận xã thuộc biên giới, xã vùng cao, xã vùng sâu, vùng xa, xã nông thôn miền núi do Thủ tướng Chính phủ hoặc ủy ban Dân tộc và Miền núi của Chính phủ quyết định trên cơ sở đề nghị của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Đề nghị Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk liên hệ với cơ quan chức năng ở tỉnh để nắm được các quyết định về các xã thuộc biên giới vùng cao, vùng sâu, vùng xa, xã nông thôn miền núi ở địa phương mình làm căn cứ thực hiện việc miễn thu tiền SDD, thuế CQSDĐ theo quy định./.

Hỏi: Cục thuế Tỉnh Khánh Hòa có công văn số 886/CT-NV ngày 10/9/2001 hỏi về việc vướng mắc thu lệ phí trước bạ?

Trả lời Công văn số 886/CT-NV ngày 10/9/2001 của Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa về việc vướng mắc thu lệ phí trước bạ, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ quy định tại điểm c 4 mục 3 phần I; điểm a mục 2 phần II Thông tư số 28/2000/TT-BTC ngày 18/4/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 176/1999/NĐ-CP ngày 21/12/1999 của Chính phủ về lệ phí trước bạ thì: Không thu lệ phí trước bạ đối với đất được Nhà nước giao cho các tổ chức, cá nhân sử dụng vào mục đích xây dựng nhà để kinh doanh nhà mà tổ chức, cá nhân được phép hoạt động kinh doanh nhà đã

nộp tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật (trừ trường hợp xây dựng nhà để ở, để kinh doanh nhà nghỉ, khách sạn hoặc cho thuê nhà và hoạt động kinh doanh khác); "Diện tích đất chịu lệ phí trước bạ là toàn bộ diện tích đất trong khuôn viên thuộc quyền sử dụng hợp pháp của tổ chức, cá nhân đăng ký sử dụng với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền".

Do đó tổ chức, cá nhân sử dụng đất được Nhà nước giao (không phân biệt đã nộp tiền sử dụng đất hay được miễn nộp tiền sử dụng) vào mục đích xây dựng nhà để cho thuê (kể cả chung cư và ký túc xá sinh viên) thì phải nộp lệ phí trước bạ trước khi đăng ký quyền sử dụng với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Diện tích đất chịu lệ phí trước bạ là toàn bộ diện tích đất trong khuôn viên thuộc quyền sử dụng hợp pháp của tổ chức, cá nhân đã được ghi trong quyết định giao đất. Nếu tổ chức, cá nhân đó được phép hoạt động kinh doanh nhà, sử dụng đất được giao để xây dựng nhà để bán thì không phải nộp lệ phí trước bạ.

Trả lời Công văn số 1164/CV-NVT ngày 10/9/2001 của Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk hỏi về chính sách miễn, giảm tiền sử dụng đất (SDĐ) và thuế chuyển quyền sử dụng đất (CQSDĐ), Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

-Tại Tiết c, điểm 2.1. mục 2, Phần C, Thông tư số 115/2000/TT-BTC ngày 11/12/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 38/2000/NĐ-CP ngày 23/8/2000 của Chính phủ về thu tiền SDĐ quy định đối tượng được miễn thu tiền SDĐ: "Đất sử dụng tại hải đảo, các xã thuộc biên giới, vùng cao, xã vùng sâu, vùng xa (theo quy định của Chính phủ về xã biên giới, vùng cao, vùng sâu, vùng xa) để làm nhà ở (không bao gồm đất ở tại thị trấn, thị tứ).

- Điểm 1.3, Mục IV, Thông tư số 104/2000/TT-BTC ngày 23/10/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 19/2000/NĐ-CP ngày 8/6/2000 của Chính phủ quy định về thuế CQSDĐ quy định đối tượng được miễn thuế CQSDĐ: "Chuyển

quyền sử dụng các loại đất thuộc các xã nông thôn ở miền núi, hải đảo theo quy định của Chính phủ".

Căn cứ vào các quy định trên, các đối tượng sử dụng đất để làm nhà ở tại các xã thuộc biên giới, vùng cao, xã vùng sâu, vùng xa (theo quy định của Chính phủ về xã biên giới, vùng cao, vùng sâu, vùng xa) để làm nhà ở (không bao gồm đất ở tại thị tứ, thị trấn) đều thuộc đối tượng miễn tiền sử dụng đất; Hoặc chuyển quyền sử dụng các loại đất thuộc các xã nông thôn ở miền núi (theo quyết định của Chính phủ về xã nông thôn miền núi) thì thuộc đối tượng miễn thuế CQSDĐ.

Việc công nhận xã thuộc biên giới, xã vùng cao, xã vùng sâu, vùng xa, xã nông thôn miền núi do Thủ tướng Chính phủ hoặc ủy ban Dân tộc và Miền núi của Chính phủ quyết định trên cơ sở đề nghị của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Đề nghị Cục Thuế tỉnh Đắk Lắk liên hệ với cơ quan chức năng ở tỉnh để nắm được các quyết định về các xã thuộc biên giới vùng cao, vùng sâu, vùng xa, xã nông thôn miền núi ở địa phương mình làm căn cứ thực hiện việc miễn thu tiền SDD, thuế CQSDĐ theo quy định./.

Hỏi: Công ty liên doanh phát triển tiếp vận số 1 có công văn số 01/08/CFV-2001 ngày 29/08/2001 đề nghị hướng dẫn chính sách thuế đối với khoản vay vốn đầu tư

Trả lời công văn số 01/08/CFV-2001 ngày 29/8/2001 của Công ty liên doanh phát triển tiếp vận số 1 đề nghị hướng dẫn chính sách thuế đối với khoản vay vốn đầu tư. Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Theo quy định tại Thông tư số 169/1998/TT-BTC ngày 22/12/1998 của Bộ Tài chính thì khoản lãi tiền vay của các hợp đồng vay ký từ ngày 1/1/1999 phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

Trường hợp khoản lãi tiền vay phát sinh của các hợp đồng vay ký ngày 19/4/1997 và ngày 8/1/1998 thì không phải chịu thuế TNDN theo Thông tư số 169/1998/TT-BTC nêu trên./.

Về việc đề nghị được nâng mức khống chế đối với chi phí quảng cáo, khuyến mại

Trả lời Công văn số 2908/Unilever ngày 20/8/2001 của Văn phòng đại diện tập đoàn Unilever tại Việt Nam về việc đề nghị được nâng mức khống chế đối với chi phí quảng cáo khuyến mại của 3 công ty thuộc tập đoàn này đang hoạt động tại Việt Nam, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Theo quy định tại điểm 3.b12 Mục I Phần thứ hai Thông tư số 13/2001/TT-BTC ngày 8/3/2001 của Bộ Tài chính thì: Đối với các ngành sản xuất, xây dựng vận tải, chi phí quảng cáo, tiếp thị khuyến mại...và các loại chi phí khác trong 2 năm đầu mới thành lập không được vượt mức khống chế 7% trên tổng số chi phí của các khoản b1 đến b11, các năm tiếp sau không quá 5% trên tổng chi phí của các khoản b1 đến b11; một số trường hợp đặc biệt, khoản chi phí này cần phải có mức khống chế cao hơn so với mức khống chế nêu trên thì phải được Bộ Tài chính chấp thuận bằng văn bản nhưng không vượt quá 7% trên tổng chi phí của các khoản b1 đến b11.

Căn cứ theo quy định trên, các khoản chi phí quảng cáo, khuyến mại và các khoản chi phí khác của 03 công ty thuộc tập đoàn Unilever đang hoạt động tại Việt Nam (Công ty liên doanh Lever Việt Nam, Công ty liên doanh Elida P/S, Công ty Unilever Bestfoods Việt Nam) nếu có đầy đủ chứng từ hợp lệ phải chịu mức khống chế theo quy định trên./.

Hỏi: Công ty Khai thác và Dịch vụ Hải sản Biển đông hỏi về việc xử lý kết quả tài chính của doanh nghiệp hoạt động công ích

Trả lời: Về việc xử lý kết quả tài chính của doanh nghiệp hoạt động công ích

Trả lời Công văn số 94/CV-CTY ngày 1/8/2001 của Công ty Khai thác và Dịch vụ Hải sản Biển Đông (thuộc Tổng công ty Hải sản Biển Đông) về việc xử lý kết quả tài chính của DN hoạt động công ích, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ quy định tại điểm 3 Mục B Phần III Thông tư số 06/TC/TCDN ngày 24/2/1997 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích thì: Công ty Khai thác và Dịch vụ Hải sản Biển Đông là doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích, có hoạt động sản xuất kinh doanh ngoài nhiệm vụ công ích thì công ty được sử dụng 50% lợi nhuận của hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác để bù đắp các chi phí trước khi thực hiện phân phối theo quy định tại điểm 3 Mục B Phần III Thông tư số 06 TC/TCDN ngày 24/2/1997 nêu trên ./.

Hỏi : Văn phòng đại diện tập đoàn Unilever tại Việt Nam đề nghị được nâng mức khống chế đối với chi phí quảng cáo khuyến mại

1/ Về việc đề nghị được nâng mức khống chế đối với chi phí quảng cáo, khuyến mại

Trả lời công văn số 2908/Unilever ngày 20/8/2001 của Văn phòng đại diện tập đoàn Unilever tại Việt Nam về việc đề nghị được nâng mức khống chế đối với chi phí quảng cáo khuyến mại của 03 công ty thuộc tập đoàn này đang hoạt động tại Việt Nam, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Theo quy định tại điểm 3.b12 Mục I Phần thứ hai Thông tư số 13/2001/TT-BTC ngày 8/3/2001 của Bộ Tài chính thì: Đối với các ngành sản xuất, xây dựng vận tải, chi phí quảng cáo, tiếp thị khuyến mại...và các loại chi phí khác trong 2 năm đầu mới thành lập không được vượt mức khống chế 7% trên tổng số chi

phí của các khoản b1 đến b11, các năm tiếp sau không quá 5% trên tổng chi phí của các khoản b1 đến b11; một số trường hợp đặc biệt, khoản chi phí này cần phải có mức khống chế cao hơn so với mức khống chế nêu trên thì phải được Bộ Tài chính chấp thuận bằng văn bản nhưng không vượt quá 7% trên tổng chi phí của các khoản b1 đến b11.

Căn cứ theo quy định trên, các khoản chi phí quảng cáo, khuyến mại và các khoản chi phí khác của 03 công ty thuộc tập đoàn Unilever đang hoạt động tại Việt Nam (Công ty liên doanh Lever Việt Nam, Công ty liên doanh Elida P/S, Công ty Unilever Bestfoods Việt Nam) nếu có đầy đủ chứng từ hợp lệ phải chịu mức khống chế theo quy định trên./.

Hỏi : Hướng dẫn tính khấu trừ thuế GTGT

Thời gian vừa qua việc kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào tại nhiều công ty cao su thuộc Tổng công ty cao su Việt Nam chưa có sự thống nhất do hướng dẫn của Cục thuế một số địa phương còn có sự khác nhau. Để việc kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào của các công ty cao su được thống nhất, phù hợp với chế độ hạch toán kế toán của các đơn vị trong Tổng công ty cao su; Tổng cục Thuế hướng dẫn cụ thể thêm như sau:

Việc xác định thuế GTGT đầu vào được khấu trừ đã được quy định tại tiết c, điểm 1.2 mục III phần B Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 79/2000/NĐ-CP ngày 29/12/2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế GTGT. Do đặc điểm của các doanh nghiệp cao su thuộc Tổng công ty cao su Việt Nam vừa có sản xuất nông nghiệp, sản phẩm sản xuất ra khi tiêu thụ hoặc đưa vào chế biến thuộc diện không chịu thuế GTGT; Đối với sản phẩm nông nghiệp như mủ cao su dạng nước đưa vào chế biến ra sản phẩm cao su chịu thuế GTGT, khi đơn vị tiêu thụ sản phẩm này được tính khấu trừ thuế GTGT đầu vào của các hàng hóa, dịch vụ sử dụng chung cho sản xuất hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT và hàng hóa, dịch vụ không chịu

thuế GTGT theo tỷ trọng (%) giữa doanh số của hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế GTGT so giá trị sản lượng phần sản xuất nông nghiệp của đơn vị không chịu thuế GTGT thực hiện trong năm.

Căn cứ vào nguyên tắc xác định thuế GTGT đầu vào được khấu trừ nêu trên, việc hạch toán thuế GTGT đầu vào của các công ty cao su thực hiện như sau: Các chi phí sau đây nếu có phát sinh thuế GTGT đầu vào sẽ không được khấu trừ mà hạch toán vào chi phí giá trị tài sản đầu tư: Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản ở khâu sản xuất nông nghiệp, không phân biệt hình thức đơn vị tự làm hay giao thầu như: Khai hoang, xây dựng vườn cây (trồng mới, tái canh), chăm sóc vườn cây cao su thời kỳ kiến thiết cơ bản; xây dựng, nâng cấp, sửa chữa đường, cầu cống, kênh mương... tại các vườn cây cao su; ở tổ, đội sản xuất, các nông trường cao su chỉ có sản xuất nông nghiệp; chi phí kiến thiết cơ bản phục vụ sản xuất nông nghiệp như khảo sát, đo đạc đất đai, đền bù hoa màu, phân tích thổ nhưỡng... Chi phí sản xuất phát sinh trong quá trình sản xuất nông nghiệp như: mua vật tư, phân bón, dụng cụ sản xuất, khai thác mủ... Chi phí đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản cố định phục vụ cho công tác quản lý tại các đơn vị sản xuất nông nghiệp thuộc các công ty cao su (nông trường, tổ, đội sản xuất).

Các chi phí sau đây nếu có phát sinh thuế GTGT đầu vào sẽ được khấu trừ hoặc hoàn thuế: Các chi phí đầu tư xây dựng, mua sắm để hình thành nên tài sản cố định dùng cho chế biến cao su (không phân biệt hình thức tự làm hay giao thầu) như: xây dựng nhà xưởng chế biến, kho chứa hàng hóa, mua sắm máy móc, thiết bị, dây chuyền chế biến mủ... Chi phí phát sinh trong quá trình chế biến mủ như: nguyên, nhiên, vật liệu, năng lượng, công cụ, dụng cụ và dịch vụ mua ngoài. Các chi phí đầu tư xây dựng nhà làm việc của văn phòng công ty, chi phí mua sắm để hình thành nên tài sản cố định phục vụ công tác quản lý doanh nghiệp và các chi phí quản lý doanh nghiệp khác (điện nước, điện thoại, văn phòng phẩm...) nếu có phát sinh thuế GTGT đầu vào thì thuế GTGT đầu vào được khấu trừ theo quy

định tại điểm 1 nêu trên hoặc được phân bổ theo tỷ trọng tiền lương kế hoạch được duyệt hàng năm. Căn cứ vào tình hình cụ thể Tổng công ty cao su hướng dẫn các doanh nghiệp thuộc Tổng công ty thực hiện việc hạch toán và phân bổ thuế GTGT đầu vào được khấu trừ theo những nguyên tắc nêu trên.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị cơ sở kinh doanh phản ánh về Tổng cục Thuế để nghiên cứu hướng dẫn bổ sung./.

Hỏi: Cục thuế Tỉnh Quảng Ninh có công văn số 2877 CT/NQD ngày 25/7/2001 Hỏi về việc hướng dẫn thuế GTGT.

Trả lời Công văn số 2877 CT/NQD ngày 25/7/2001 của Cục Thuế tỉnh Quảng Ninh về việc hướng dẫn thuế GTGT, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Căn cứ quy định tại điểm 3k, mục II, phần B, Thông tư số 89/1998-BTC ngày 27/6/1998 của Bộ Tài chính thì: Vận tải, bốc xếp, mức thuế suất thuế GTGT 10%.

Theo quy định tại điểm 15, mục III, Thông tư số 106/1999/TT-BTC ngày 30/8/1999 của Bộ Tài chính thì: "Vận tải, bốc xếp gồm hoạt động vận tải hàng hóa, hành lý, hành khách và bốc xếp hàng hóa, hành lý không phân biệt phương tiện vận tải, bốc xếp, thủ công hay cơ giới" được giảm 50% thuế GTGT.

Theo các quy định nêu trên thì, trường hợp thực hiện các hợp đồng dịch vụ vận tải, bốc xếp trước ngày 1/9/1999 áp dụng thuế suất thuế GTGT 10%. Thời điểm từ ngày 1/9/1999 đến trước ngày 1/1/2001, trường hợp các cơ sở kinh doanh vận tải ký hợp đồng để trực tiếp vận tải, bốc xếp với khách hàng nhưng do năng lực vận tải không đảm nhận hết hợp đồng phải thuê lại một phần công việc cho đơn vị khác thực hiện, thì hợp đồng vận tải, bốc xếp nêu trên được áp dụng thuế suất thuế GTGT 5%.

2. Việc xác định thuế GTGT đầu ra của Cục Thuế tỉnh Quảng Ninh đối với Công ty TNHH Mạnh Hiếu là chưa đúng; bởi vì thuế suất thuế GTGT của hoạt động vận tải, bốc xếp là 5% (bao gồm trực tiếp vận tải, bốc xếp hay thuê lại một phần công việc có hóa đơn GTGT hoặc hóa đơn bán hàng).

Trường hợp cơ sở kinh doanh làm dịch vụ vận tải, bốc xếp ký hợp đồng với khách hàng, sau đó thuê lại đơn vị khác thực hiện để hưởng phần chênh lệch giữa giá trị trên hợp đồng với khách hàng và giá thuê lại đơn vị khác thực hiện thì áp dụng thuế suất thuế GTGT 10%/.

Hỏi: Cục thuế Tỉnh Quảng Ninh có công văn số 2877 CT/NQD ngày 25/7/2001 Hỏi về việc hướng dẫn thuế GTGT.

Trả lời Công văn số 2877 CT/NQD ngày 25/7/2001 của Cục Thuế tỉnh Quảng Ninh về việc hướng dẫn thuế GTGT, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Căn cứ quy định tại điểm 3k, mục II, phần B, Thông tư số 89/1998-BTC ngày 27/6/1998 của Bộ Tài chính thì: Vận tải, bốc xếp, mức thuế suất thuế GTGT 10%.

Theo quy định tại điểm 15, mục III, Thông tư số 106/1999/TT-BTC ngày 30/8/1999 của Bộ Tài chính thì: "Vận tải, bốc xếp gồm hoạt động vận tải hàng hóa, hành lý, hành khách và bốc xếp hàng hóa, hành lý không phân biệt phương tiện vận tải, bốc xếp, thủ công hay cơ giới" được giảm 50% thuế GTGT.

Theo các quy định nêu trên thì, trường hợp thực hiện các hợp đồng dịch vụ vận tải, bốc xếp trước ngày 1/9/1999 áp dụng thuế suất thuế GTGT 10%. Thời điểm từ ngày 1/9/1999 đến trước ngày 1/1/2001, trường hợp các cơ sở kinh doanh vận tải ký hợp đồng để trực tiếp vận tải, bốc xếp với khách hàng nhưng do năng lực vận tải không đảm nhận hết hợp đồng phải thuê lại một phần công việc cho đơn vị khác thực hiện, thì hợp đồng vận tải, bốc xếp nêu trên được áp dụng thuế suất thuế GTGT 5%.

2. Việc xác định thuế GTGT đầu ra của Cục Thuế tỉnh Quảng Ninh đối với Công ty TNHH Mạnh Hiếu là chưa đúng; bởi vì thuế suất thuế GTGT của hoạt động vận tải, bốc xếp là 5% (bao gồm trực tiếp vận tải, bốc xếp hay thuê lại một phần công việc có hóa đơn GTGT hoặc hóa đơn bán hàng).

Trường hợp cơ sở kinh doanh làm dịch vụ vận tải, bốc xếp ký hợp đồng với khách hàng, sau đó thuê lại đơn vị khác thực hiện để hưởng phần chênh lệch giữa giá trị trên hợp đồng với khách hàng và giá thuê lại đơn vị khác thực hiện thì áp dụng thuế suất thuế GTGT 10%/.

Hỏi: Công ty Xuất nhập khẩu và hợp tác đầu tư Tracimexco hỏi về thuế suất thuế nhập khẩu thiết bị điện?

Trả lời công văn số 10 CV-KDXNK ngày 17/7/2001 của Công ty Xuất nhập khẩu và hợp tác đầu tư Tracimexco về thuế suất thuế nhập khẩu thiết bị điện, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Căn cứ Luật thuế GTGT; Nghị định số 79/2000/NĐ-CP ngày 29/12/2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế GTGT và Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 79/2000/NĐ-CP nêu trên. Theo quy định tại Biểu thuế thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Quyết định số 1803/1998/QĐ-BTC ngày 11/12/1998, đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 38/1999/QĐ-BTC ngày 3/4/1999 và Quyết định số 193/2000/QĐ-BTC ngày 5/12/2000 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư số 37/1999/TT-BTC ngày 7/4/1999 của Bộ Tài chính hướng dẫn cách phân loại hàng hóa theo Danh mục biểu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; tham khảo danh mục điều hòa mô tả và mã hóa hàng hóa của Tổ chức Hải quan thế giới.

1. Mặt hàng cáp điện, loại có điện áp 110KV, cách điện bằng XLPE, tiết diện 400mm², thuộc nhóm 8544, mã số chi tiết 85446019, có thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi là 1% (một phần trăm), thuế suất thuế GTGT là 5% (năm phần trăm).

2. Mặt hàng hộp dầu cáp 110KV; nếu có chức năng tiếp nối và trong hộp đã có các dây tiếp nối thì thuộc nhóm 8535, mã số chi tiết 85359000, có thuế suất thuế nhập khẩu 0% (không phần trăm); thuế suất thuế GTGT là 5% (năm phần trăm).

Trường hợp trong hộp không có các dây tiếp nối, chỉ dùng để bảo vệ hoặc duy trì một kết cấu cách điện thì phân loại theo vật liệu cấu thành. Chẳng hạn nếu được làm từ nhựa thì phân loại vào nhóm 3926, mã số chi tiết 39269090, thuế suất thuế nhập khẩu 30% (ba mươi phần trăm); thuế suất thuế GTGT là 10% (mười phần trăm).

3. Mặt hàng thiết bị chống sét 110KV:

- Nếu là loại thiết bị để bảo vệ các dây cáp điện cao thế hoặc thiết bị khỏi sét đánh, với nguyên lý: thiết bị trong lúc bình thường thì cách điện nhưng khi đường dây hoặc thiết bị đe dọa bởi một điện áp đặc biệt cao, sẽ cho phép nguồn điện chuyển một phần xuống đất, thuộc nhóm 8535, mã số chi tiết 85354000, có thuế suất thuế nhập khẩu là 0% (không phần trăm); thuế suất thuế GTGT là 5% (năm phần trăm).

- Nếu là loại thiết bị để bảo vệ các dây cáp điện cao thế hoặc thiết bị điện khỏi sét đánh, dựa trên nguyên lý phóng xạ thì thuộc chương 90, nhóm 9022, mã số 90229000, thuế suất thuế nhập khẩu 0% (không phần trăm); thuế suất thuế GTGT 5% (năm phần trăm)./.

Hỏi : (Trần Ngọc Tâm - Hà Nội) hỏi trong trường hợp nào thì không phải nộp lệ phí thú y và trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong việc tổ chức thu lệ phí thú y?

Về vấn đề bạn đọc hỏi tại Thông tư số 53/2001/TT-BTC ngày 3/7/2001 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí và lệ phí trong công tác thú y có quy định:

1/ Những trường hợp không phải phí, lệ phí thú y:

- Sản phẩm động vật xách tay nhập khẩu để sử dụng trong thời gian đi đường.
- Kiểm dịch động vật theo nghi thức ngoại khi xuất cảnh, nhập cảnh (nếu có).
- Trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết, tham gia hoặc thỏa thuận về phí, lệ phí thú y có quy định khác thì thực hiện theo quy định của điều ước quốc tế đó.

2/ Trách nhiệm của cơ quan thu phí, lệ phí:

- Tổ chức thu phí, lệ phí thú y theo đúng mức thu quy định tại Thông tư này. Khi thu tiền phải cấp biên lai thu phí, lệ phí (loại biên lai do Bộ Tài chính phát hành) cho người nộp tiền.
- Thực hiện mở tài khoản tạm giữ tiền phí, lệ phí thú y tại Kho bạc nhà nước nơi đóng trụ sở chính. Căn cứ số lượng tiền phí, lệ phí thu được nhiều hay ít mà hàng ngày hoặc tối đa là 5 ngày một lần phải lập bảng kê, gửi toàn bộ tiền phí, lệ phí đã thu được vào tài khoản mở tại Kho bạc nhà nước và phải quản lý chặt chẽ các khoản phí, lệ phí đã thu, nộp và sử dụng theo chế độ tài chính hiện hành. Mọi khoản thu - chi tiền phí, lệ phí phải được phản ánh đầy đủ trong dự toán và quyết toán tài chính của đơn vị hàng năm.

Thực hiện thanh toán, quyết toán biên lai thu phí, lệ phí và quyết toán thu, nộp tiền thu phí, lệ phí với cơ quan thuế trực tiếp quản lý theo Thông tư số 54/1999/TT-BTC ngày 10/5/1999 hướng dẫn thi hành Nghị định số 04/1999/NĐ-CP./. Hỏi : Công văn số 116/TBTC ngày 23/7/2001 của Thời báo Tài chính Việt Nam kèm theo thư của Bà Kim Diệp hỏi về việc khoản tiền chênh lệch do bán hàng trả góp với bán hàng trả ngay một lần có chịu thuế không?

Trả lời văn thư số 116/TBTC ngày 23/7/2001 của Thời báo Tài chính Việt Nam kèm theo thư của bà Kim Diệp, hỏi về việc khoản tiền chênh lệch do bán hàng trả góp với bán hàng trả ngay một lần có chịu thuế không? Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Theo quy định tại điểm 7, mục I, Phần B, Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính thì: Đối với hàng hóa bán theo phương thức trả góp, giá tính thuế là giá bán trả một lần chưa có thuế GTGT của hàng hóa đó (không bao gồm lãi trả góp) không tính theo số tiền trả góp từng kỳ.

Theo quy định nêu trên thì giá bán xe máy trả một lần chưa có thuế GTGT là 10.000.000đ; giá bán trả góp một năm là 10.000.000đ; khoản lãi trả góp được hạch toán vào thu nhập khác để trang trải chi phí cho việc thực hiện hoạt động bán hàng trả góp./.

Hỏi : *Một số doanh nghiệp XNK ở tỉnh Cà Mau hỏi về việc sử dụng hóa đơn bán hàng đối với hàng bán bị trả lại?*

Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Theo hướng dẫn tại điểm 5.8 mục IV phần B Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính thì:

- Trường hợp bên bán nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, bên mua nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp sử dụng hóa đơn bán hàng khi bên mua xuất trả hàng do không đúng quy cách chất lượng cho bên bán thì bên mua cùng bên bán lập biên bản xác định rõ nguyên nhân trả lại hàng, số lượng, giá trị hàng hóa và số thuế GTGT của hàng hóa trả lại, trên cơ sở đó bên mua xuất hóa đơn bán hàng ghi rõ loại hàng hóa, số lượng, giá trị hàng trả lại theo hóa đơn bên bán đã xuất (số ký hiệu, ngày tháng của hóa đơn) và gửi kèm hàng hóa xuất trả lại. Căn cứ vào hóa đơn bán hàng và biên bản đã được lập, bên mua hạch toán giảm giá vốn, bên bán điều chỉnh doanh số

hàng hóa bán ra và số thuế GTGT đã kê khai bằng cách ghi số âm theo hóa đơn xuất trả trên mẫu số 06/GTGT (bảng kê hóa đơn chứng từ hàng hóa dịch vụ bán ra) để trừ bớt số thuế GTGT đầu ra trong tháng và giảm trừ doanh thu.

- Trường hợp người mua là đối tượng sử dụng hóa đơn GTGT, người bán sử dụng hóa đơn thông thường khi bên mua xuất trả hàng hóa do không đúng quy cách chất lượng cho bên bán thì bên mua cùng bên bán lập biên bản xác định rõ nguyên nhân trả lại hàng, số lượng, giá trị hàng hóa và số thuế GTGT của hàng hóa đã khấu trừ, trên cơ sở đó bên mua xuất hóa đơn GTGT ghi rõ loại hàng hóa, số lượng, giá trị hàng trả lại theo hóa đơn bên bán đã xuất (số ký hiệu, ngày tháng của hóa đơn) và gửi kèm hàng hóa xuất trả lại. Căn cứ vào hóa đơn này bên mua hạch toán giảm giá vốn và giảm trừ số thuế GTGT đã khấu trừ bằng cách ghi số âm trên mẫu số 03/GTGT (bảng kê hóa đơn chứng từ hàng hóa dịch vụ mua vào) để trừ bớt số thuế GTGT đầu vào trong tháng, bên bán điều chỉnh doanh số hàng hóa bán ra và giảm trừ doanh thu.

2. Theo hướng dẫn tại điểm 5.9 mục IV phần B Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính thì:

Trường hợp bên bán đã xuất bán hàng hóa, dịch vụ và lập hóa đơn nhưng do hàng hóa, dịch vụ không đảm bảo chất lượng, quy cách... phải điều chỉnh (tăng giảm) giá bán thì bên bán và bên mua phải lập biên bản hoặc có thỏa thuận bằng văn bản ghi rõ số lượng, quy cách hàng hóa, mức giá tăng (giảm) theo hóa đơn bán hàng (số ký hiệu, ngày tháng của hóa đơn, thời gian), lý do tăng (giảm), đồng thời bên bán lập hóa đơn ghi giá trị điều chỉnh. Hóa đơn ghi rõ điều chỉnh giá cho hàng hóa, dịch vụ tại hóa đơn số, ký hiệu... Căn cứ vào hóa đơn điều chỉnh giá, bên bán và bên mua kê khai điều chỉnh thuế đầu ra, đầu vào. Bên bán kê khai vào mẫu số 02/GTGT theo số dương (nếu điều chỉnh tăng), ghi âm (nếu điều chỉnh giảm). Bên mua kê khai vào mẫu số 03/GTGT theo số dương (nếu điều chỉnh tăng), ghi âm (nếu điều chỉnh giảm)/.

Hỏi : Công ty cổ phần XNK Nam Hà - UDÔMXAY hỏi về việc xử lý thuế trong trường hợp thu mua gom hàng thủ công, mỹ nghệ

Trả lời việc xử lý thuế trong trường hợp thu mua gom hàng thủ công, mỹ nghệ tại Công ty cổ phần XNK Nam Hà - UDÔMXAY.

Tại điểm 15.b Mục II phần B Thông tư số 99/1998/TT-BTC ngày 14/7/1998 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 30/1998/NĐ-CP ngày 13/5/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp quy định: "Doanh nghiệp không được tính vào chi phí hợp lý để xác định thu nhập chịu thuế các khoản chi phí không có chứng từ hoặc chứng từ không hợp pháp (trừ trường hợp quy định về bản kê)".

Theo quy định tại điểm 1, 2, 3, 5 Mục II Thông tư số 106/1999/TT-BTC ngày 30/8/1999 của Bộ Tài chính thì: Cơ sở sản xuất, chế biến, thương mại nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế mua nông sản, lâm sản, thủy sản chưa qua chế biến của người trực tiếp sản xuất, trực tiếp khai thác không có hóa đơn; mua sắt phế liệu, thép phế liệu, giấy vụn, thủy tinh, nilon của người trực tiếp thu nhặt không có hóa đơn; đất, đá, cát, sỏi mua của người tự khai thác không có hóa đơn được lập bản kê ghi đầy đủ các chỉ tiêu theo quy định để tính khấu trừ thuế GTGT và bản kê được coi là chứng từ hợp pháp.

Căn cứ các quy định trên thì mặt hàng thủ công mỹ nghệ không thuộc diện được lập bảng kê, do đó trường hợp Công ty cổ phần XNK Nam Hà - UDÔMXAY khi mua hàng thủ công mỹ nghệ không có hóa đơn hợp pháp; mua hàng hóa của các hộ kinh doanh để xuất khẩu sang Lào cũng không có hóa đơn hợp pháp thì Cục Thuế có quyền ấn định thu nhập chịu thuế để tính thuế TNDN căn cứ quy định tại Điều 16 Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

Hỏi : Công ty TNHH thủy tinh Malaya - Việt Nam (76 Tôn Thất Thuyết - Quận 5 - TP.HCM) hỏi về việc hoàn thuế nhập khẩu

Trả lời công văn số 87/MVGL-FM ngày 19/7/2001 của Công ty TNHH thủy tinh Malaya - Việt Nam về việc hoàn thuế nhập khẩu, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Căn cứ quy định tại Điều 57, Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31/7/2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam thì: "nguyên liệu, bộ phận rời, phụ tùng và vật tư nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu được miễn thuế nhập khẩu".

Căn cứ quy định tại điểm 1g, mục I, phần E, Thông tư số 172/1998/TT/BTC ngày 22/12/1998 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 54/CP ngày 28/8/1993, số 94/1998/NĐ-CP ngày 17/11/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và các Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu thì: "hàng hóa và vật tư, nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu được hoàn thuế tương ứng với tỷ lệ xuất khẩu thành phẩm".

Căn cứ vào các quy định nêu trên thì trường hợp Công ty sử dụng dầu FO nhập khẩu dùng làm nhiên liệu cho quá trình sản xuất hàng xuất khẩu, không thuộc đối tượng được miễn thuế hoặc hoàn thuế nhập khẩu theo quy định tại Nghị định số 24/2000/NĐ-CP và Thông tư số 172/1998/TT/BTC nêu trên.

Hỏi : Công ty trách nhiệm hữu hạn nhà thép tiền chế ZAMIL Việt Nam hỏi về thuế nhập khẩu mặt hàng thép lá cuộn, mạ hợp kim nhôm kẽm, phủ sơn plastic?

Trả lời công văn của Công ty trách nhiệm hữu hạn nhà thép tiền chế ZAMIL Việt Nam về việc thuế nhập khẩu mặt hàng thép lá cuộn, mạ hợp kim nhôm kẽm, phủ sơn plastic.

Căn cứ Biểu thuế thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Quyết định số 1803/1998/QĐ/BTC ngày 11/12/1998 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Danh mục sửa đổi, bổ sung tên và thuế

suất của một số mặt hàng trong Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Quyết định số 91/2000/QĐ-BTC ngày 2/6/2000 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư số 37/1999/TT/BTC ngày 7/4/1999 của Bộ Tài chính hướng dẫn cách phân loại hàng hóa theo Danh mục biểu thuế xuất khẩu, biểu thuế nhập khẩu; tham khảo Bản giải thích Danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu của Hội đồng hợp tác hải quan thế giới, thì:

Mặt hàng Thép lá không hợp kim dạng cuộn, dày 0,5mm; rộng 1219mm; mạ hợp kim nhôm kẽm trước khi phủ sơn plastic, thuộc chương 72, nhóm 721070:

- Trường hợp thành phần nhôm trong lớp mạ hợp kim nhôm kẽm tỷ lệ nhiều hơn thuộc mã số 72107050, thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi 30% (ba mươi phần trăm).

- Trường hợp thành phần kẽm trong lớp mạ hợp kim nhôm kẽm chiếm tỷ lệ nhiều hơn thuộc mã số 72107040, thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi 30% (ba mươi phần trăm).

Tổng cục Thuế có ý kiến như trên để Công ty trách nhiệm hữu hạn nhà thép tiền chế ZAMIL Việt Nam được biết và liên hệ với Cục Hải quan địa phương nơi đơn vị làm thủ tục nhập khẩu hàng để được kiểm tra, xác định mặt hàng thép công ty nhập khẩu thuộc chủng loại nào để xếp mã số và tính thuế theo quy định./.

Hỏi : Xin cho biết những chính sách ưu đãi đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho khu kinh tế cửa khẩu bằng nguồn thu do ngân sách Trung ương đầu tư trở lại?

Về vấn đề bạn đọc hỏi tại Thông tư số 59/2001/TT-BTC ngày 17/7/2001 hướng dẫn thi hành chính sách tài chính áp dụng cho các khu kinh tế cửa khẩu biên giới có quy định như sau:

Căn cứ vào số thực thu ngân sách nhà nước hàng năm tại khu kinh tế cửa khẩu, ngân sách trung ương sẽ đầu tư trở lại để xây dựng cơ sở hạ tầng khu kinh tế cửa khẩu theo các mức sau:

1/ Đối với các khu kinh tế cửa khẩu được thành lập sau khi Quyết định số 53/2001/QĐ-TTg có hiệu lực, các khu kinh tế cửa khẩu đã được thành lập theo từng Quyết định riêng của Thủ tướng Chính phủ trước khi Quyết định số 53/2001/QĐ-TTg có hiệu lực nhưng có thời gian thực hiện các chính sách ưu đãi nêu trong các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về thành lập khu kinh tế cửa khẩu đó từ 5 năm trở xuống kể từ ngày Quyết định đó có hiệu lực thi hành:

- Nếu số thực thu ngân sách nhà nước tại khu kinh tế cửa khẩu dưới 50 tỷ đồng mỗi năm thì ngân sách trung ương sẽ đầu tư trở lại 100%;

- Nếu số thực thu ngân sách nhà nước tại khu kinh tế cửa khẩu trên 50 tỷ đồng mỗi năm thì ngân sách trung ương sẽ đầu tư trở lại 50 tỷ đồng và 50% của số thực thu còn lại.

2/ Đối với các khu kinh tế cửa khẩu được thành lập trước khi Quyết định số 53/2001/QĐ-TTg có hiệu lực và có thời gian thí điểm các chính sách ưu đãi nêu tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về thành lập khu kinh tế cửa khẩu đó trên 5 năm kể từ ngày Quyết định về thành lập khu kinh tế cửa khẩu đó có hiệu lực thi hành:

- Nếu số thực thu ngân sách nhà nước tại khu kinh tế cửa khẩu trên 100 tỷ đồng mỗi năm thì ngân sách trung ương sẽ đầu tư trở lại không quá 50% số thực thu.

Bộ Tài chính sẽ xác định số vốn ngân sách trung ương đầu tư trở lại từng năm cho các khu kinh tế cửa khẩu này trên cơ sở đề nghị của ủy ban nhân dân tỉnh có khu kinh tế cửa khẩu và ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Nếu số thực thu ngân sách nhà nước tại khu kinh tế cửa khẩu dưới 100 tỷ đồng mỗi năm thì ngân sách trung ương sẽ đầu tư trở lại theo mức được quy định như sau:

+ Nếu số thực thu ngân sách nhà nước tại khu kinh tế cửa khẩu dưới 50 tỷ đồng mỗi năm thì ngân sách trung ương sẽ đầu tư trở lại 100%;

+ Nếu số thực thu ngân sách nhà nước tại khu kinh tế cửa khẩu trên 50 tỷ đồng đến 100 tỷ đồng mỗi năm thì ngân sách trung ương sẽ đầu tư trở lại 50 tỷ đồng và 50% của số thực thu còn lại.

- Nếu các khu kinh tế cửa khẩu này đã hoàn thành về cơ bản việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng theo quy hoạch thì ngân sách trung ương sẽ chấm dứt việc đầu tư trở lại.

3/ Số thực thu ngân sách nhà nước hàng năm trên địa bàn khu kinh tế cửa khẩu làm căn cứ để xác định mức ngân sách trung ương đầu tư trở lại theo quy định tại mục 1, 2 trên đây là số thực thu ngân sách phát sinh trên địa bàn khu kinh tế cửa khẩu không bao gồm: thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu; thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nhập khẩu; các khoản thu không tính trong cân đối ngân sách địa phương như huy động vốn góp của nhân dân; thu do tịch thu hàng buôn lậu; thu học phí; viện phí và các khoản thu khác./.

Hỏi : Công ty Liên doanh Thống nhất Hotel Metropole hỏi về vấn đề thuế GTGT đối với hoạt động chuyển nhượng nợ và ghi giảm nợ ?

Công văn số 109/CTLD ngày 24/8/2001 của Công ty Liên doanh Thống nhất Hotel Metropole về vấn đề thuế Giá trị gia tăng (GTGT) đối với hoạt động chuyển nhượng nợ và ghi giảm nợ, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ theo quy định của Luật thuế Giá trị gia tăng và Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính, hoạt

động chuyển nhượng nợ không thuộc đối tượng chịu thuế Giá trị gia tăng.

Trường hợp các bên đối tác của Liên doanh mua lại nợ với giá thấp hơn khoản nợ của Công ty nên Công ty ghi giảm nợ thì việc ghi giảm nợ này không phải tính thuế giá trị gia tăng. Tổng cục Thuế thông báo để Công ty liên doanh Thống nhất Hotel Metropole biết và thực hiện./.

Xung quanh việc thực hiện thuế GTGT, thuế TNDN đối với hoạt động đại lý bưu điện, đại lý tem

Vừa qua, một số doanh nghiệp tại TP Hà Nội, TP Hồ Chí Minh hỏi về việc thực hiện nghĩa vụ thuế đối với các đại lý dịch vụ bưu điện, vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Cá nhân làm dịch vụ đại lý bưu điện, đại lý tem không phải nộp thuế GTGT, phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp đối với tiền hoa hồng đại lý được hưởng. Việc kê khai nộp thuế thu nhập doanh nghiệp được thực hiện tại chi cục thuế quận, huyện nơi đại lý thực hiện dịch vụ.

2. Điều kiện làm đại lý bưu điện, đại lý tem:

Đại lý dịch vụ bưu điện, đại lý tem phải có đủ các điều kiện: Có hợp đồng đại lý trong đó ghi rõ đại lý phải theo đúng giá của bưu điện và của công ty tem, hoa hồng được hưởng.

3. Chi cục thuế quản lý các đại lý có trách nhiệm bán hóa đơn cho các đại lý. Khi mua hóa đơn, các đại lý phải làm đơn đề nghị kèm theo hợp đồng đại lý gửi cơ quan thuế trực tiếp quản lý để thủ trưởng cơ quan thuế duyệt chấp nhận được mua hóa đơn. Các đại lý khi nhận tiền hoa hồng phải xuất hóa đơn để bưu điện, công ty tem có cơ sở hạch toán vào chi phí kinh doanh.

Đối với đại lý có thu nhập bình quân tháng trong năm dưới mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định đối với công chức Nhà

nước thì được miễn thuế theo hướng dẫn tại điểm 6(b), Mục I, Phần Đ Thông tư số 99/1998/TT-BTC ngày 14/7/1998 của Bộ Tài chính.

Công văn này thay thế các công văn mà Tổng cục Thuế đã Trả lời như: Công văn số 1565 TCT/NV2 ngày 25/3/1999 gửi Bưu điện TP Hà Nội, Công văn số 5207 TCT/NV2 ngày 23/9/1999 gửi Bưu điện TP Hà Nội và Công văn số 3233 TCT/NV2 gửi Công ty Tem./.

Hỏi : Công ty Đầu tư và phát triển kỹ thuật Việt - ý về việc thuế nhập khẩu tấm giấy lọc airlaid?

Công văn số 1156 CV/V-Y ngày 22/5/2001 của Công ty Đầu tư và Phát triển kỹ thuật Việt- ý về việc thuế nhập khẩu tấm giấy lọc Airlaid.

Căn cứ Biểu thuế thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Quyết định số 1803/1998/QĐ-BTC ngày 11/12/1998 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (có hiệu lực từ ngày 1/1/1999); Thông tư số 37/1999/TT-BTC ngày 7/4/1999 của Bộ Tài chính hướng dẫn cách phân loại hàng hóa theo Danh mục Biểu thuế thuế xuất khẩu, Biểu thuế thuế nhập khẩu;

Tham khảo bản giải thích Danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu của Hội đồng Hợp tác Hải quan Thế giới và kết quả thử nghiệm số 60PTN ngày 4/5/2001 của Viện Công nghiệp giấy XENLUYLO, thì:

Tấm giấy lọc Airlaid có thành phần cấu tạo là bột giấy hóa học tẩy trắng và keo tổng hợp thuộc nhóm 5603, tùy theo trọng lượng thuộc mã số 56039100 hoặc mã số 56039200 hoặc mã số 5639300 hoặc mã số 56039400, thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi 20% (hai mươi phần trăm).

Tiêu chuẩn để phân biệt tấm giấy lọc ở nhóm 5603 với tấm giấy lọc ở các nhóm 4812, 4805, 4823 và 4818 như sau:

Nhóm 4812 là sản phẩm được làm bằng sợi thực vật có hàm lượng xenllulô cao, kết tụ bằng cách ép đơn giản, không có sự móc nối của chất dính. Nhóm 4818 bao gồm các mặt hàng làm từ giấy có tính chất sử dụng ngay cho mục đích nội trợ hoặc vệ sinh như: Giấy vệ sinh, khăn lau tay... Nhóm 4805 (đối với loại có chiều rộng trên 15 cm) hoặc 4823 (đối với loại có chiều rộng dưới 15 cm) là các loại sản phẩm gi y có nhiều lỗ xộp, không dính, nhằm cản giữ các hạt cứng chứa trong chất lỏng hoặc khí ga. Sản phẩm được sản xuất từ bột giấy để sản xuất túi lọc chè; để lọc cà phê; giấy để phân tích các chất không phải là a xít... Nhóm 5603 bao gồm các sản phẩm vải không dệt được sản xuất bằng các loại sợi dệt và liên kết với nhau bằng sự liên kết hóa học (chất dính), liên kết nhiệt (ép nhiệt) liên kết cơ học (dính vật lý). Sản phẩm không dệt thuộc nhóm này bao gồm các tấm phủ dùng trong sản xuất tã lót trẻ em dùng 1 lần, tấm lọc chất lỏng hoặc không khí...

Hỏi : Công ty TNHH Hansan (88 phố Huế – quận Hai Bà Trưng – TP. Hà Nội) hỏi về trường hợp ủy thác nhập khẩu thì ai chịu thuế?

Công văn số 020701/HS ngày 2/7/2001 của Công ty TNHH Hansan (88 phố Huế - quận. Hai Bà Trưng - TP.Hà Nội) về chính sách thuế.

1. Căn cứ quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 16 Mục II Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ban hành kèm theo Quyết định số 166/1999/QĐ-BTC ngày 30/12/1999 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Quyết định số 1141TC/QĐ-CĐKT ngày 1/11/1995 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Chế độ kế toán doanh nghiệp:

Trường hợp Công ty trả chi phí chuyển giao công nghệ và sử dụng tên hiệu logo cho hãng nước ngoài:

+ Nếu chi phí này có giá trị lớn hơn 5.000.000 đ và phục vụ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp từ 1 năm trở lên thì được coi

là tài sản cố định vô hình và được hạch toán vào tài khoản 2138 - Tài sản cố định vô hình khác. Thời gian sử dụng tài sản cố định vô hình này do Công ty tự xác định trong khoảng từ 5 đến 40 năm. Định kỳ, công ty trích khấu hao tài sản cố định vô hình vào chi phí sản xuất, kinh doanh.

+ Nếu khoản chi phí này không thỏa mãn đồng thời hai tiêu chuẩn (có giá trị thấp hơn 5.000.000 đồng và thời gian sử dụng dưới 1 năm) thì công ty được hạch toán trực tiếp hoặc phân bổ dần vào chi phí kinh doanh công ty.

Trường hợp phí chuyển giao công nghệ và sử dụng tên hiệu được xác định theo số lượng sản phẩm nhập khẩu thì số phí chuyển giao được phân bổ theo số lượng sản phẩm.

2. Trường hợp công ty ủy thác cho một số công ty xuất nhập khẩu (bên nhận ủy thác) nhập hàng hóa thì khi trả hàng ủy thác nhập khẩu, bên nhận ủy thác lập hóa đơn GTGT theo quy định tại điểm 5.3 Mục IV phần B Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính. Hóa đơn này làm cơ sở tính thuế đầu ra đối với bên nhận ủy thác nhập khẩu và là thuế đầu vào của bên ủy thác (công ty). Việc chuyển giao hàng ủy thác nhập khẩu vào thời điểm nào là phụ thuộc vào thỏa thuận của công ty (bên ủy thác) và bên nhận ủy thác.

Nếu bên nhận ủy thác trả hàng ủy thác nhập khẩu làm nhiều lần thì lập hóa đơn GTGT giao cho công ty (bên ủy thác) ghi số lượng hàng hóa của từng lần thực giao hàng.

3. Trường hợp công ty (bên ủy thác) phải trả tiền lãi cho bên nhận ủy thác do quá trình thanh toán tiền hàng ủy thác nhập khẩu kéo dài;

- Tiền lãi phải trả của khoản nợ trong hạn thanh toán được tính theo lãi suất trong hạn của ngân hàng có hóa đơn, chứng từ được tính vào giá trị hàng hóa nhập khẩu.

- Tiền lãi phải trả của khoản nợ quá hạn chưa thanh toán không được tính vào giá trị hàng nhập khẩu theo quy định tại điểm 15 Mục III Phần B Thông tư số 99/1998/TT-BTC ngày 14/7/1998 của Bộ Tài chính./.

Hỏi : Một số hộ ở Vĩnh Long hỏi về thuế đối với hộ cá thể kinh doanh?

1 . Về thời hạn tính phạt nộp chậm thuế: Tại điểm 2. Điều 16 Nghị định số 79/2000/NĐ-CP ngày 29/12/2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế GTGT quy định: "Nếu quá thời hạn nộp thuế ghi trên thông báo mà cơ sở kinh doanh chưa nộp thì tiếp tục ra thông báo về số tiền thuế và số tiền phạt chậm nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 19 của Luật thuế GTGT. Thời hạn tính phạt chậm nộp thuế hàng tháng kể từ ngày 26 của tháng tiếp theo. Thời hạn tính phạt chậm nộp đối với hàng hóa nhập khẩu và các trường hợp khác là sau ngày phải nộp theo Luật được ghi trên thông báo thuế".

Tuy nhiên do số lượng đối tượng nộp thuế nhiều, để tránh việc tập trung nộp thuế dồn vào một thời điểm nhất định, trong Thông tư 122/2000/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 79/2000/NĐ-CP ngày 29/12/2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế GTGT có cho phép cơ quan thuế được thông báo ấn định ngày nộp thuế cho từng đối tượng cụ thể phù hợp với đặc điểm kinh doanh và quản lý của cơ quan thuế, cơ quan kho bạc... còn việc tính phạt nộp chậm thuế GTGT và thuế TNDN vẫn phải thực hiện từ ngày 26 của tháng tiếp sau.

2. Về miễn, giảm thuế TNDN đối với hộ sản xuất mới thành lập:

Theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 30/1998/NĐ-CP ngày 13/5/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế TNDN thì việc miễn giảm thuế chỉ áp dụng đối với cơ sở kinh doanh đã thực hiện đúng chế độ kế toán và nộp thuế theo kê khai, nhằm mục đích thông qua sổ sách kế toán, xác định được

đúng kết quả sản xuất kinh doanh, xác định được số thuế miễn giảm. Đối với hộ sản xuất mới thành lập chỉ mở và ghi sổ nhật ký bán hàng, chưa hạch toán được chi phí sản xuất là chưa thực hiện đúng chế độ kế toán hộ kinh doanh ban hành kèm theo Quyết định số 169/2000/QĐ-BTC ngày 25/10/2000 của Bộ trưởng Bộ Tài chính nên không đủ điều kiện để được miễn, giảm thuế. Quyết định 169/2000/QĐ-BTC ngày 25/10/2000 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cho phép hộ kinh doanh có thể chỉ mở một sổ nhật ký bán hàng để áp dụng tính thuế GTGT, còn về thuế TNDN thì chưa đủ căn cứ để xét miễn, giảm./.

Hỏi : Một số thắc mắc về thuế của Công ty TNHH Thương mại Công nghệ mới Kim Tự tháp

1. Về chi phí thuê cá nhân không kinh doanh thực hiện dịch vụ phần mềm

Trường hợp Công ty ký hợp đồng thuê một số cá nhân không kinh doanh thực hiện một số dịch vụ phần mềm (theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Quyết định số 128/2000/QĐ-TTg ngày 21/11/2000 của Thủ tướng Chính phủ) thì khi chi trả tiền Công ty phải lập phiếu chi, có tên, địa chỉ, số CMND, chữ ký của người nhận tiền và phải hạch toán kế toán đầy đủ, rõ ràng. Nếu số tiền chi trả theo hợp đồng lớn đến mức phải nộp thuế thu nhập cá nhân thì Công ty có trách nhiệm khấu trừ tiền thuế theo Biểu thuế lũy tiến từng phần đối với thu nhập không thường xuyên theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Pháp lệnh thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao (số 35/2001/PL-UBTVQH 10).

2. Chính sách thuế GTGT đối với phần mềm nhập khẩu và sử dụng phần mềm của hãng nước ngoài.

Theo quy định tại điểm 23 Mục II Phần A Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính thì: Sản phẩm phần mềm và dịch vụ phần mềm theo quy định tại Quyết định số 128/2000/QĐ-TTg ngày 21/11/2000 của Thủ tướng

Chính phủ về một số chính sách và biện pháp khuyến khích đầu tư và phát triển công nghệ phần mềm thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

Căn cứ quy định này trường hợp Công ty nhập khẩu phần mềm dưới dạng đĩa CD room, sách thì phần mềm nhập khẩu không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT khâu nhập khẩu.

Trường hợp Công ty sử dụng bản quyền phần mềm của một số hãng nước ngoài theo giấy phép sử dụng phần mềm, nếu hãng nước ngoài không có hoạt động kinh doanh theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam thì khi thanh toán tiền cho hãng nước ngoài Công ty có trách nhiệm khấu trừ tiền thuế TNDN của hãng nước ngoài theo quy định tại Phần C Thông tư 169/1998/TT-BTC ngày 22/12/1998 của Bộ Tài chính.

3. Về chi phí thuê Công ty ở nước ngoài cung cấp dịch vụ đào tạo chuyên môn liên quan đến công nghiệp phần mềm.

Căn cứ quy định tại điểm 23 Mục II phần A Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính thì: sản phẩm phần mềm và dịch vụ phần mềm (bao gồm các dịch vụ tư vấn phần mềm; cung cấp hệ thống ..., dịch vụ huấn luyện, đào tạo về chuyên môn liên quan đến công nghiệp phần mềm) theo quy định tại Quyết định số 128/2000/QĐ-TTg ngày 21/12/2000 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách và biện pháp khuyến khích đầu tư và phát triển công nghệ phần mềm thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

Do đó trường hợp công ty thuê Công ty ở nước ngoài cung cấp dịch vụ đào tạo về chuyên môn liên quan đến công nghiệp phần mềm (dịch vụ phần mềm) thì khi chi trả tiền, Công ty có trách nhiệm khấu trừ tiền thuế TNDN theo quy định tại Phần C Thông tư số 169/1998/TT-BTC ngày 22/12/1998 của Bộ Tài chính./.

Hỏi : Thông báo của Tổng Cục thuế bổ sung thêm một số điểm về việc sử dụng tờ khai nguồn gốc xe nhập khẩu

Theo công văn số 3129/TCQH- GSQL ngày 27/7/2001 của Tổng cục Hải Quan về việc bỏ tờ khai nguồn gốc xe ô tô, xe gắn máy nhập khẩu đối với bộ linh kiện lắp ráp; tiếp theo công văn số 40/TCT/AC ngày 11/7/2001 của Tổng cục Thuế về việc thông báo sử dụng tờ khai nguồn gốc xe nhập khẩu, Tổng cục Thuế thông báo bổ sung thêm một số điểm về việc sử dụng tờ khai nguồn gốc xe ô tô, xe gắn máy nhập khẩu như sau:

Tại điểm 2 - công văn số 40/TCT/AC ngày 11/7/2001 của Tổng cục Thuế về việc thông báo sử dụng tờ khai nguồn gốc xe nhập khẩu quy định: Đối với bộ linh kiện xe ô tô nhập khẩu dạng CKD2, bộ linh kiện xen gắn máy nhập khẩu theo tỷ lệ nội địa hoá nhập khẩu từ ngày 6/7/2001 không phải dùng tờ khai nguồn gốc xe nhập khẩu. Nay bổ sung thêm, kể cả các xe thuộc các lô linh kiện mà người nhập khẩu đăng ký tờ khai, làm thủ tục trước ngày 6/7/2001 mà Hải Quan chưa xác nhận tờ khai nguồn gốc xe nhập khẩu cũng không phải dùng tờ khai nguồn gốc xe nhập khẩu.

Bộ linh kiện xe ô tô nhập khẩu dạng CKD2 và bộ linh kiện xe gắn máy nhập khẩu theo tỷ lệ nội địa hoá, nhập khẩu trước 6/7/2001 đã mua tờ khai nguồn gốc xe nhập khẩu đã được Hải Quan xác nhận thì tiếp tục sử dụng và những tờ khai nguồn gốc xe nhập khẩu Hải Quan chưa xác nhận, các đơn vị nhập khẩu phải kê khai thanh, quyết toán trả lại cơ quan Thuế nơi đơn vị mua tờ khai để thanh huỷ theo chế độ quy định./.

Hỏi : Công văn số 15/TC-DN ngày 20/6/2001 của Công ty ứng dụng và phát triển công nghệ mới Hà Nội hỏi về việc nộp thuế GTGT, thuế nhập khẩu? Bán hàng nhập khẩu cho các đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư có được hưởng ưu đãi thuế không?

Căn cứ Thông tư số 122/2000/TT- BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 79/2000/NĐ-CP

ngày 29/12/2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế GTGT, thì:

Trường hợp Công ty ứng dụng và phát triển công nghệ mới nhập khẩu hàng hoá, sau đó bán cho một đơn vị trúng thầu để đơn vị trúng thầu cung cấp cho đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư, thì Công ty ứng dụng và phát triển công nghệ không được miễn thuế nhập khẩu và phải nộp thuế GTGT tại khâu nhập khẩu.

Trường hợp Công ty ứng dụng và phát triển công nghệ mới bán hàng hoá sản xuất trong nước cho công ty nước ngoài đã trúng thầu, nhưng hàng được giao cho văn phòng đại diện của công ty nước ngoài đó tại Việt Nam, là hoạt động tiêu thụ hàng hoá trong nước, phải thực hiện kê khai nộp thuế theo quy định hiện hành./.

Hỏi : Công ty TNHH Hải Vương (Khánh Hoà) hỏi về Chứng từ thanh toán hàng xuất khẩu theo công văn số 255 CT/NV

Doanh nghiệp thực hiện xuất khẩu hàng hoá ra nước ngoài nếu có đầy đủ hồ sơ theo quy định tại điểm 1.1 Mục II Phần B Thông tư số 122/2000/TT- BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 79/2000/NĐ-CP ngày 29/12/2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế GTGT thì được áp dụng thuế suất thuế GTGT là 0%.

Trường hợp Công ty TNHH Hải Vương xuất khẩu hàng hải sản lập phiếu thu tiền mặt đồng Việt Nam nếu phù hợp với điều khoản thanh toán giữa hai bên tại hợp đồng và quy định hiện hành của Nhà nước về đồng tiền và hình thức thanh toán thì chứng từ như phiếu thu tiền mặt được coi là chứng từ hợp lệ cùng với các chứng từ hồ sơ khác quy định tại điểm 1.1 Mục II Phần B Thông tư số 122/2000/TT- BTC để làm căn cứ áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% đối với hàng xuất khẩu./.

Hỏi : Cục thuế một số Tỉnh, Thành phố hỏi về các trường hợp kê khai khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào chậm 3 tháng.

Theo quy định tại điểm 1.2 (tiết c) Mục III Phần B Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính thì: "Thuế đầu vào của hàng hoá, dịch vụ được khấu trừ phát sinh trong tháng nào được kê khai khấu trừ khi xác định số thuế phải nộp của tháng đó, không phân biệt đã xuất dùng hay còn để trong kho. Trường hợp hoá đơn GTGT hoặc chứng từ nộp thuế GTGT đầu vào của hàng hoá, dịch vụ mua vào phát sinh trong tháng nhưng chưa kê khai kịp trong tháng thì được kê khai khấu trừ vào các tháng tiếp sau, trường hợp lý do khách quan thì được khấu trừ trong thời gian tối đa là 03 tháng tiếp sau".

Theo đó, các hoá đơn GTGT và các chứng từ nộp thuế GTGT đầu vào của hàng hoá, dịch vụ mua vào phát sinh trong tháng nào phải được kê khai và tính khấu trừ vào tháng đó hoặc tối đa là 3 tháng tiếp theo. Trường hợp sau 3 tháng, các hoá đơn GTGT đầu vào chưa được kê khai khấu trừ thì không được tính khấu trừ. Số thuế GTGT không được khấu trừ của hàng hoá, dịch vụ mua vào trong trường hợp này được tính vào chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

Công văn này có hiệu lực thi hành ngày ký. Các trường hợp Tổng cục đã có văn bản xử lý cụ thể trước đây thực hiện theo nội dung văn bản hướng dẫn./.

Chính sách Thuế đối với hoạt động đại lý tính thế nào?

Trả lời văn thư đề ngày 19/6/2001 của Công ty TNHH Trung Minh- 18 Nguyễn Chí Thanh - Quận Ba Đình - TP. Hà Nội hỏi về chính sách thuế đối với hoạt động đại lý.

Tại điểm 2 Mục II phần C Thông tư 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính quy định:

" ... Các cơ sở bán hàng đại lý theo giá quy định của chủ hàng, hưởng hoa hồng không phải nộp thuế GTGT đối với hàng hoá bán đại lý và tiền hoa hồng phải có đủ điều kiện như sau:

+ Có hợp đồng bán đại lý trong đó quy định rõ: hoa hồng được hưởng, giá bán theo quy định của bên giao đại lý.

+ Hoá đơn lập cho hàng hoá bán đại lý đúng quy định tại Thông tư này.

+ Việc thanh toán tiền hàng và hoa hồng đại lý được thực hiện từng đợt sau khi đã hoàn thành việc bán số lượng hàng hoá nhất định.

Các cơ sở bán hàng đại lý nếu không đủ điều kiện trên thì phải kê khai, tính và nộp thuế GTGT cho hàng hoá bán đại lý áp dụng như trường hợp hàng hoá mua đứt, bán đoạn

Các trường hợp đại lý bán hàng hoá không đúng giá quy định của bên chủ hàng phải kê khai, nộp thuế GTGT cho hàng hoá bán đại lý. Nếu cơ sở bán đại lý phát sinh thuế GTGT đầu vào lớn hơn thuế GTGT đầu ra cho giá bán thấp hơn giá quy định của bên chủ hàng thì không được hoàn thuế GTGT.

"... Tại điểm 5.2 Mục IV phần B Thông tư 122/2000/TT-BTC nêu trên quy định: "Cơ sở kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khấu trừ thuế là đại lý bán hàng đúng giá theo quy định của bên chủ hàng, hưởng hoa hồng, khi bán hàng đại lý sử dụng hoá đơn GTGT của cơ sở đại lý. Hoá đơn ghi rõ hàng hoá bán đại lý, giá bán chưa có thuế, thuế suất, mức thuế GTGT và tổng cộng tiền thanh toán theo đúng giá quy định của bên chủ hàng. Khi thanh toán hoa hồng, cơ sở đại lý phải lập hoá đơn GTGT để thanh toán, trên hoá đơn chỉ ghi dòng giá bán là tiền hoa hồng, dòng thuế suất, tiền thuế GTGT không ghi và gạch bỏ ... Cơ sở kinh doanh thuộc đối tượng nộp thuế trực tiếp trên GTGT là đại lý bán hàng đúng giá quy định của bên chủ hàng, hưởng hoa hồng sử dụng hoá đơn là giá đã có thuế GTGT theo quy định

của bên chủ hàng. Khi thanh toán tiền hoa hồng được hưởng do bán hàng đại lý, cơ sở làm đại lý phải lập hoá đơn bán hàng ghi tiền hoa hồng được hưởng để bên chủ hàng thanh toán; ..."

Căn cứ quy định trên, trường hợp công ty đại lý bán thẻ cào Mobicard theo đúng giá quy định của công ty thông tin di động (VMS - Bên uỷ thác) để hưởng hoa hồng thì Công ty không phải nộp thuế GTGT đối với hàng bán đại lý và tiền hoa hồng được hưởng nếu công ty có đủ các điều kiện quy định tại điểm 2 Mục II phần C Thông tư 122/2000/TT-BTC nêu trên. Khi bán hàng hoá công ty phải thực hiện việc lập hoá đơn GTGT theo đúng hướng dẫn quy định tại điểm 5.2 Mục IV Phần B Thông tư 122/2000/TT-BTC nêu trên.

Ví dụ: Khi bán thẻ cào Mobicard, Công ty phải viết hoá đơn theo đúng giá do công ty thông tin di động (VMS) quy định như sau:

Giá bán chưa thuế: 272.727đ

Thuế GTGT : 27.273đ

Tổng cộng tiền thanh toán: 300.000đ/1thẻ cào

Khi nhận tiền hoa hồng công ty phải lập hoá đơn GTGT giao cho bên uỷ thác, trên hóa đơn chỉ ghi dòng giá bán là tiền hoa hồng, dòng thuế suất, tiền thuế GTGT không ghi và gạch bỏ.

Công ty không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào của những chi phí liên quan đến hoạt động bán thẻ cào Mobicard đúng giá hưởng hoa hồng, số thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ vào hạch toán vào chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

Trường hợp công ty không trực tiếp bán lẻ thẻ cào Mobicard tới tay người tiêu dùng mà ký hợp đồng bán thẻ cào Mobicard cho các cửa hàng bán lẻ cũng theo hình thức đại lý bán hàng hưởng

hoa hồng thì công ty và đại lý của công ty cũng phải thực hiện việc ghi giá trên hoá đơn theo đúng quy định tại điểm 5.2 Mục IV phần B Thông tư số 122/2000/TT-BTC nêu trên. Khi thanh toán tiền hoa hồng cho nhận tiền hoa hồng phải lập hoá đơn GTGT hoặc hoá đơn bán hàng hạch toán vào chi phí xác định thu nhập chịu thuế.

Trường hợp công ty ghi giá bán thẻ cào Mobicard trên hoá đơn thấp hơn giá do công ty thông tin di động (VMS) quy định thì công ty không được khấu trừ hoặc hoàn thuế GTGT và cũng không được bù trừ thuế GTGT của thẻ cào Mobicard với thuế GTGT của các mặt hàng khác căn cứ quy định tại điểm 2 Mục II Phần C Thông tư số 122/2000/TT-BTC nêu trên./.

Hỏi : Về một số vướng mắc xung quanh việc sử dụng hoá đơn và khấu trừ thuế đối với hàng nông sản xuất khẩu

Trả lời công văn số 30 ngày 25/7/2001 của Công ty TNHH Hội Vũ (số 8 Ngô Thì Nhậm - Hoàn Kiếm - Hà Nội) về việc giải đáp một số vướng mắc về chính sách thuế.

1. Tại điểm 5.4 Mục IV Phần B Thông tư số 12/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 79/2000/NĐ-CP ngày 20/12/2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế Giá trị gia tăng (GTGT) quy định: "Cơ sở sản xuất kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khấu trừ thuế có hàng xuất khẩu (kể cả cơ sở gia công hàng hoá xuất khẩu, hàng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt xuất khẩu) thuộc đối tượng chịu thuế GTGT, khi xuất khẩu hàng hoá, cơ sở sử dụng hoá đơn GTGT.

Khi xuất hàng hoá để vận chuyển đến cửa khẩu hay đến nơi làm thủ tục xuất khẩu, nếu chưa có căn cứ để lập hoá đơn GTGT, cơ sở sử dụng phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ do Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) phát hành kèm theo lệnh điều động nội bộ làm chứng từ lưu thông hàng hoá trên thị trường. Sau khi làm xong thủ tục cho hàng hoá xuất khẩu."

Căn cứ quy định trên thì đối với hàng hoá xuất khẩu đã được làm đầy đủ thủ tục hải quan, khi vận chuyển từ công ty ra cửa khẩu sân bay Nội Bài, Công ty phải có hoá đơn giá trị gia tăng kèm theo.

2. Tại tiết 2 điểm 1.2b Mục III Phần B Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định 79/2000/NĐ-CP ngày 29/12/2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế Giá trị gia tăng thì cơ sở sản xuất kinh doanh mua hàng hoá là nông, lâm, thủy sản chưa qua chế biến của người bán không có hoá đơn được khấu trừ theo tỷ lệ 2% trên trị giá hàng mua vào theo bảng kê.

Căn cứ quy định trên, nếu Công ty kinh doanh xuất khẩu hàng nông sản, có thu mua nguyên vật liệu là hàng nông sản của người không có hoá đơn chỉ lập Bảng kê, sau đó thuê nông dân chế biến thành phẩm rồi đóng bao xuất khẩu thì chỉ được khấu trừ theo tỷ lệ 2% đối với phần nguyên liệu thu mua có bảng kê theo quy định. Phần chi phí thuê chế biến và đóng bao xuất khẩu nếu không có hoá đơn thì được khấu trừ.

Một số vấn đề về thuế thu nhập cá nhân

Trả lời công văn số 5151/CT-NV ngày 18/6/2001 của một số bạn đọc ở Hồ Chí Minh về thuế thu nhập cá nhân.

Đối với các lợi ích được hưởng như: tiền học phí đào tạo nhân viên trả cho nơi đào tạo, chi phí về phép của nhân viên về thăm gia đình, học phí cho con nhân viên nước ngoài mà cá nhân không trực tiếp nhận bằng tiền thì không thuộc đối tượng chịu thuế thu nhập cá nhân/.

Hỏi : Về cách tính thuế đối với dịch vụ điện thoại quốc tế:

Trả lời công văn số 385/BCVT.SG ngày 16/7/2001 của Công ty Cổ phần dịch vụ Bưu chính viễn thông 45 Lê Duẩn - Quận 1 -

Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị hướng dẫn nghĩa vụ thuế đối với dịch vụ điện thoại VoIP quốc tế.

Về thuế giá trị gia tăng

Tại điểm 1 Mục I Thông tư số 164/1998/TT-BTC ngày 17/12/1998 của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế GTGT đối với hoạt động dịch vụ bưu chính viễn thông quy định: "Dịch vụ bưu chính viễn thông quốc tế được thực hiện tại Việt Nam" thuộc đối tượng chịu thuế GTGT.

Tại điểm 2 Mục I Thông tư nêu trên quy định; "Dịch vụ bưu chính viễn thông quốc tế được thực hiện từ nước ngoài vào Việt Nam" thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

Căn cứ quy định trên, trường hợp công ty thực hiện dịch vụ điện thoại quốc tế từ Việt Nam ra nước ngoài (chiều ra) theo giá quy định thì công ty phải kê khai nộp thuế GTGT với thuế suất 10% đối với toàn bộ số tiền cước dịch vụ chiều ra mà Công ty được hưởng.

Số tiền cước dịch vụ chiều vào Công ty được hưởng từ việc thực hiện dịch vụ điện thoại quốc tế từ nước ngoài vào Việt Nam (chiều vào - chuyển từ cổng quốc tế vào Việt Nam) không thuộc diện chịu thuế GTGT.

Về Thuế Thu nhập doanh nghiệp

Căn cứ theo quy định tại Thông tư số 99/1998/TT-BTC ngày 14/7/1998 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 30/1998/NĐ-CP ngày 13/5/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp thì:

Số tiền cước dịch vụ chiều ra khi thực hiện dịch vụ bưu chính viễn thông quốc tế từ Việt Nam ra nước ngoài và tiền cước dịch vụ chiều vào khi thực hiện dịch vụ điện thoại từ nước ngoài vào

Việt Nam, công ty phải hạch toán vào thu nhập chịu thuế để kê khai nộp thuế TNDN.

Tiền trả cho đối tác nước ngoài để thực hiện truyền tải cuộc gọi từ công quốc tế đến người nghe bên nước ngoài nếu có chứng từ hợp lệ được tính vào chi phí hợp lệ để xác định thu nhập chịu thuế TNDN./.

Hỏi : Về lệ phí trước bạ đối với tài sản cho thuê của các công ty cho thuê tài chính:

Trả lời công văn của Công ty cho thuê tài chính (Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam).

Căn cứ khoản 3 Điều 22 Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 2/5/2001 của Chính phủ thì kể từ ngày 17/5/2001 (ngày Nghị định có hiệu lực thi hành) tài sản cho thuê của các Công ty cho thuê tài chính chuyển quyền sở hữu cho bên thuê khi kết thúc thời hạn thuê thì bên thuê không phải nộp lệ phí trước bạ đối với tài sản đó.

Do đó, các tổ chức, cá nhân thuê tài sản phải kê khai cung cấp cho Cục thuế địa phương nơi đăng ký quyền sở hữu tài sản hồ sơ sau:

Hợp đồng và biên bản thanh lý hợp đồng cho thuê tài chính giữa bên cho thuê và bên thuê tài sản có xác nhận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Giấy tờ chuyển giao tài sản giữa bên cho thuê và bên thuê tài sản. Giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản chuyển giao của Công ty cho thuê tài chính. Đề nghị Công ty cho thuê tài chính thông báo cho tổ chức, cá nhân thuê tài sản liên hệ với Cục thuế địa phương để được kiểm tra hồ sơ và giải quyết cụ thể.

Hỏi : Nghĩa vụ thuế thu nhập DN đối với các bên trong liên doanh tính thế nào:

Trả lời công văn số 832CT/TQD2 ngày 1/8/2001 của Cục thuế tỉnh Quảng Bình về nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) đối với các bên trong Liên doanh Kumagi-Cienco4-Trường Sơn.

Các tổ chức, cá nhân nước ngoài liên doanh nhiều bên, liên doanh liên kết với các tổ chức, cá nhân Việt Nam tiến hành kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam thực hiện kê khai nộp thuế theo hướng dẫn tại Điểm 3 Thông tư số 95/1999/TT-BTC ngày 6/8/1999, cụ thể:

Trường hợp bên Việt Nam chịu trách nhiệm hạch toán chung và các bên tham gia Hợp đồng theo phương thức chia lợi nhuận thì bên Việt Nam tiến hành kê khai, nộp và quyết toán thuế GTGT và thuế TNDN theo quy định trên toàn bộ doanh thu thu được, đồng thời theo dõi, hạch toán riêng từng hợp đồng.

Trường hợp các bên tham gia hợp đồng theo phương pháp doanh thu nhưng không phân chia thành các thành phần công việc riêng biệt thì bên Việt Nam ký hợp đồng (trường hợp có nhiều bên Việt Nam cùng tham gia hợp đồng thì các bên phải cử ra một đại diện chịu trách nhiệm hạch toán chung) chịu trách nhiệm phát hành hoá đơn cho khách hàng, đồng thời kê khai, nộp và quyết toán thuế GTGT với cơ quan thuế trên toàn bộ doanh thu.

Khi thanh toán tiền cho các bên liên quan, các bên liên quan phải phát hành hoá đơn GTGT để làm cơ sở khấu trừ thuế đầu vào cho bên Việt Nam ký hợp đồng. Các bên đăng ký nộp thuế với cơ quan thuế trên doanh thu được chia của mình (bên Việt Nam kê khai, nộp thuế TNDN theo quy định đối với doanh nghiệp trong nước. Bên nước ngoài nếu thực hiện chế độ kế toán Việt Nam thì kê khai, nộp thuế TNDN theo hướng dẫn tại Điểm 2, Mục 1, Phần B Thông tư số 169/1998/TT-BTC ngày 22/12/1998 của Bộ Tài chính. Trường hợp bên nước ngoài không thực hiện chế độ kế toán Việt Nam hoặc thực hiện chế độ kế toán Việt Nam nhưng sổ sách kế toán không đủ căn cứ để xác

định thu nhập chịu thuế thì bên nước ngoài phải thực hiện nộp thuế TNDN theo phương pháp ấn định theo hướng dẫn tại Điểm 2, Mục 1, Phần C Thông tư số 169/1998/TT-BTC này).

Hỏi : Về thuế suất thuế nhập khẩu mặt hàng giấy can:

Trả lời ý kiến của Tổng công ty Bến Thành (SUNIMEX) về việc áp mã số để tính thuế cho mặt hàng giấy can.

Theo quy định tại Biểu thuế nhập khẩu ban hành kèm theo Quyết định số 1803/1998/QĐ-BTC ngày 11/12/1998; đã được sửa đổi tại các Quyết định số 29/1999/QĐ-BTC ngày 15/3/1999 và Quyết định số 91/2000/QĐ-BTC ngày 2/6/2000 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư số 37/1999/TT/BTC ngày 7/4/1999 của Bộ Tài chính hướng dẫn cách phân loại hàng hoá theo danh mục Biểu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; tham khảo chú giải danh mục điều hoà mô tả và mã hoá hàng hoá của tổ chức hải quan thế giới, thì:

Mặt hàng giấy thuộc nhóm 4806 là giấy ở dạng dải hoặc cuộn có chiều rộng trên 15cm; hoặc dạng tờ hình chữ nhật, kể cả hình vuông với một chiều trên 36cm và chiều kia 15cm khi không gấp (riêng trường hợp giấy bìa làm bằng phương pháp thủ công với cỡ và kiểu dáng bất kỳ để dùng ngay và tất cả các cạnh đã xén vẫn được xếp vào nhóm 4802).

Mặt hàng giấy thuộc nhóm 4823 có bao gồm loại giấy hình chữ nhật mà mỗi chiều không vượt quá 36cm ở tình trạng không gấp.

Đối chiếu với quy định trên đây, mặt hàng giấy can, khổ A4 thuộc nhóm 4823, mã số chi tiết 4823.90.90, có thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi 30% (ba mươi phần trăm).

Hỏi : một số doanh nghiệp ở tỉnh Bình Thuận hỏi về việc lập hoá đơn đối với bảng kê hàng hoá bán lẻ.

Trả lời : Căn cứ điểm 5.11 mục IV phần A của Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2000 của Bộ Tài chính, hướng dẫn thi hành Nghị định số 79/2000/NĐ-CP ngày 29/12/2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế GTGT thì cơ sở kinh doanh trực tiếp bán lẻ hàng hoá, cung ứng dịch vụ có giá trị thấp dưới mức quy định không phải lập hoá đơn, nếu người mua yêu cầu cung cấp hoá đơn thì phải lập hoá đơn theo quy định, trường hợp không lập hoá đơn thì phải lập bảng kê bán lẻ (theo mẫu số 06/GTGT) để căn cứ tính thuế. Căn cứ bảng kê bán lẻ hàng hoá cuối ngày cơ sở kinh doanh phải lập hóa đơn để làm căn cứ tính thuế, liên 2 lưu tại quyển hoá đơn (không xé rời khỏi quyển hoá đơn). Trường hợp cơ sở kinh doanh làm mất liên 2 là vi phạm chế độ quản lý, sử dụng hoá đơn bán hàng và bị xử lý vi phạm như làm mất hoá đơn./.

Hỏi : Công ty IBM Việt Nam đã có công văn số 2048/IBM hỏi về vấn đề thuế thu nhập cá nhân đối với khoản thưởng bằng hiện vật?

Trả lời : Theo hướng dẫn tại thông tư số 39 TC/TCT ngày 26/6/1997 của Bộ Tài chính và công văn số 68 TCT/NV2 ngày 6/3/2001 của Tổng cục Thuế, khi thực hiện quyết toán thuế thu nhập cá nhân năm 2000, các khoản thu nhập được chi trả bằng hiện vật cho người lao động phải được quy đổi ra tiền theo giá trung bình trên thị trường của địa phương do Cục Thuế xác định tại thời điểm nhận hiện vật để xác định thu nhập chịu thuế./.

Hỏi: Việc tiền để mua bo hiểm hàng hoá có được dùng để tính vào chi phí hợp lý, hợp lệ?

Trả lời: Tại điểm 2, Mục III phần B Thông tư 99/1998/TT-BTC quy định " Giá đối với vật tư mua ngoài bao gồm: giá ghi trên hoá đơn của người bán hàng (không có thuế GTGT), cộng chi phí thu mua như chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản, phí bảo hiểm...". Như vậy, căn cứ vào quy định trên thì bo hiểm hàng hoá được tính vào giá vật tư hàng hoá mua vào và được xác định

là chi phí được trừ để tính thu nhập chịu thuế đối với vật tư, hàng hoá dùng vào sản xuất kinh doanh, dịch vụ liên quan đến doanh thu và thu nhập chịu thuế trong kỳ, được tính theo định mức tiêu hao vật tư hợp lý và giá xuất kho.

Hỏi: hàng hoá dùng để tiếp thị, khuyến mại có được khấu trừ thuế đầu vào?

Trả lời: Căn cứ vào điểm 12 Mục III phần B Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính thì thuế GTGT đầu vào của hàng hoá khuyến mại tiếp thị được khấu trừ toàn bộ nếu hàng hoá khuyến mại, tiếp thị phục vụ cho mục đích sản xuất kinh doanh, hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT. Từ 1/1/2001 không áp dụng tỷ lệ % khống chế số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ đối với loại hàng hoá này. Tỷ lệ khống chế chỉ áp dụng tính đối với giá trị hàng hoá dùng để khuyến mại, tiếp thị tính trong chi phí để tính thuế Thu nhập doanh nghiệp.

Hỏi: Hộ kinh doanh cá thể nay chuyển đổi thành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn có được hưởng ưu đãi về thuế không?

Trả lời: Đối với hộ kinh doanh cá thể kinh doanh ngành nghề được hưởng ưu đãi thuế do người vợ đứng tên đăng ký kinh doanh nay chuyển đổi thành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn và tiếp tục kinh doanh ngành nghề ưu đãi đầu tư, kể cả trường hợp chuyển cho người chồng đứng tên đăng ký kinh doanh thì cơ sở kinh doanh này không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi về miễn giảm thuế Thu nhập doanh nghiệp theo quy định đối với cơ sở kinh doanh mới. Còn đối với hộ kinh doanh dịch vụ không thuộc ngành nghề ưu đãi về thuế nay chuyển đổi thành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn đồng thời chuyển sang kinh doanh ngành nghề thuộc diện ưu đãi, được hưởng các ưu đãi về thuế thì căn cứ vào giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư và quy định tại Thông tư số

22/2002/TT-BTC ngày 3/4/2001 của Bộ Tài chính, Cục thuế hướng dẫn thực hiện miễn giảm thuế cho doanh nghiệp./.

Hỏi : Hoá đơn chứng từ đối với hàng mua vào:

Trả lời: Công văn của các Cục thuế về việc xử lý đối với hàng hoá, dịch vụ mua vào không có hoá đơn, chứng từ hợp pháp, Tổng cục thuế có công văn số 1534 TCT/CS ngày 4/5/2001 như sau:

1/ Theo quy định tại Mục III Phần B Thông tư số 99/1998/TT-BTC ngày 14/7/1998 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 30/1998/NĐ-CP ngày 13/5/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế GTGT thì các cơ sở kinh doanh mua vật tư, hàng hoá, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh phải có đầy đủ hoá đơn, chứng từ mua hàng hợp pháp; hàng hoá, dịch vụ mua vào có hoá đơn, chứng từ hợp pháp thì mới được tính vào chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp. Đối với các mặt hàng nông sản, lâm sản, thủy sản chưa qua chế biến; sắt phế liệu, thép phế liệu, giấy vụn và các phế liệu khác mua của người thu nhặt; đất, đá, cát, sỏi mua của người tự khai thác, không có hoá đơn, được lập bản kê, ghi đầy đủ các chỉ tiêu theo quy định để tính khấu trừ thuế GTGT, thì bản kê được coi là chứng từ hợp pháp. Đối với các khoản thanh toán một số dịch vụ như: vận chuyển, bốc xếp, dịch tài liệu, sửa chữa nhỏ của người không kinh doanh không có hoá đơn, nếu chứng từ thanh toán ghi rõ tên, địa chỉ người cung ứng dịch vụ, số tiền thanh toán, ký nhận tiền của người cung ứng dịch vụ; Người duyệt chi phải chịu trách nhiệm về tính đúng đắn của khoản chi này thì được tính vào chi phí hợp lý để xác định thu nhập chịu thuế.

2/ Vật tư, hàng hoá mua vào dùng cho sản xuất, kinh doanh không có hoá đơn, chứng từ theo hướng dẫn tại điểm 1 công văn này không được tính vào chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

3/ Trường hợp vật tư, hàng hoá mua vào không có hoá đơn, chứng từ hợp pháp đã được cơ quan thuế xử lý truy thu thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp ở khâu lưu thông và bị xử lý vi phạm hành chính về thuế thì giá trị vật tư, hàng hoá mua vào và số tiền thuế truy thu được tính vào chi phí hợp lý. Còn tiền phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế không được hạch toán vào chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

Các trường hợp đã xử lý trước đây khác với điểm 3 công văn này được xử lý lại theo hướng dẫn tại công văn này.

Hỏi: Miễn, giảm thuế SDĐNN

Vừa qua nhiều Cục thuế có văn bản đề nghị Tổng cục thuế hướng dẫn việc: "tính tỷ lệ thiệt hại theo giá quy định do UBND cấp tỉnh quyết định".

Vấn đề trên được quy định cụ thể tại Điểm 2c, Mục II, Thông tư số 79/2000/TT-BTC ngày 28/7/2000 và công văn số 3473 TC/VP ngày 16/4/2001 của Bộ Tài chính.

Trả lời: Về việc này, Tổng cục thuế có công văn số 1348 TCT/NV7 ngày 19/4/2001 như sau:

Tại Điểm 2c, Mục II, Thông tư số 79/2000/TT-BTC ngày 28/7/2000 của Bộ Tài chính đã quy định:

"Giảm thuế SDĐNN cho các hộ sản xuất nông nghiệp thuộc vùng chuyên sản xuất nông sản, lâm sản, thủy sản... do nguyên nhân khách quan như: giá cả thị trường giảm mạnh, doanh thu bán nông sản phẩm không đủ bù đắp chi phí hoặc thu hoạch chậm ảnh hưởng vụ sau, phải phá bỏ... Tỷ lệ thiệt hại căn cứ vào sản lượng thu hoạch thực tế và giá bán thực tế tính theo giá quy định do UBND cấp tỉnh quyết định."

Như vậy, cơ sở để xác định tỷ lệ thiệt hại là: sản lượng thực tế nhân với giá bán thực tế so với sản lượng thực tế nhân với giá quy định. Giá quy định này được xác định trên nguyên tắc là giá thành sản xuất bình quân của từng vùng của loại sản phẩm xác định giảm thuế SDĐNN; thực tế các loại sản phẩm nông sản đó bán ra không đủ bù đắp chi phí sản xuất (bị lỗ) thì được giảm thuế SDĐNN theo mức độ thiệt hại đó.

Để xác định giá cho UBND cấp tỉnh quyết định thì Cục thuế phối hợp với các ngành chức năng như Tài chính, Thống kê, Nông nghiệp... điều tra, khảo sát giá thành sản xuất thực tế của các loại sản phẩm nông sản đó theo từng vụ, ở từng vùng để tìm ra giá thành hợp lý cho sản phẩm đó, làm cơ sở để so sánh với giá bán thực tế và sản lượng thực tế.

Hỏi: Thuế GTGT đối với hàng xuất khẩu tại chỗ.

Trả lời: Ngày 19/4/2001 Tổng cục thuế có công văn số 1367 TCT/NV3 gửi Cục thuế các tỉnh, thành phố về hồ sơ làm cơ sở áp dụng thuế GTGT hàng xuất khẩu tại chỗ như sau:

Căn cứ hướng dẫn của Tổng cục Hải quan tại các công văn số 655/TCHQ-GSQL ngày 30/1/1999 v/v hướng dẫn thủ tục xuất nhập khẩu tại chỗ và công văn số 872/TCHQ-KTTT ngày 8/3/2001 v/v thuế VAT đối với tờ khai XK tại chỗ; thì thủ tục xác nhận hàng hoá thực xuất khẩu trên tờ khai hải quan hàng xuất khẩu áp dụng đối với hàng xuất khẩu theo hình thức xuất khẩu tại chỗ làm căn cứ áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% đối với hàng hoá xuất khẩu theo Tiết 1.3.c, Điểm 1, Mục II, Phần B Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế GTGT như sau:

Tờ khai hải quan hàng xuất khẩu (theo hình thức xuất khẩu tại chỗ) có xác nhận hàng thực xuất của cơ quan Hải quan làm thủ tục nhập (nhập khẩu tại chỗ) theo đúng quy định tại công văn số 655/TCHQ-GSQL ngày 30/1/1999 của Tổng cục Hải quan nêu

trên (bản photocopy đính kèm): xác nhận thực xuất phải ghi rõ số, ngày, tháng, nơi mở tờ khai nhập khẩu.

Hỏi: Công ty Dây và Cáp điện Việt Nam có công văn số 306/CV-TCKT ngày 13/3/2001; Nhà máy chế tạo thiết bị điện có công văn số 284/TBĐ/CTTBĐ-TCKT ngày 8/3/2001 hỏi về mức thuế suất thuế GTGT áp dụng cho sản phẩm dây cáp điện.

Trả lời: Theo quy định tại Điểm 2.15 Mục II Phần B Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 79/2000/NĐ-CP ngày 29/12/2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế GTGT thì dây cáp điện sử dụng cho điện áp từ 600 Vôn trở lên được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT là 5%.

Căn cứ quy định trên đây, các sản phẩm dây cáp bằng kim loại có vỏ bọc bằng cao su, nhựa hoặc loại cáp trần như cáp nhôm trần xoắn, cáp nhôm lõi thép, dây cáp đồng trần xoắn có thể dùng cáp thép xoắn được xác định là cáp tải điện sử dụng cho điện áp từ 600 Vôn trở lên đều thuộc nhóm, mặt hàng áp dụng mức thuế suất thuế GTGT là 5%. Trường hợp các cơ sở sản xuất, kinh doanh các loại dây cáp điện nhưng chưa có cơ sở xác định là loại dây sử dụng cho điện áp nào thì đề nghị đơn vị liên hệ với cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền xác định cụ thể. Trường hợp cơ sở nhận nguyên, vật liệu do khách hàng cung cấp, gia công thành dây cáp điện bằng nhôm thì thuế GTGT tính trên doanh thu về tiền gia công. Thuế suất thuế GTGT áp dụng theo sản phẩm gia công: Gia công cáp nhôm sử dụng cho điện áp từ 600 Vôn trở lên áp dụng thuế suất 5%; gia công cáp nhôm sử dụng cho điện áp dưới 600 Vôn áp dụng thuế suất 10%.

Hỏi: Cục thuế tỉnh Bình Thuận có công văn số: 326 CTBT/AC ngày 25/4/2001 hỏi về việc lập hoá đơn đối với bảng kê hàng hoá bán lẻ.

Trả lời: Căn cứ Điểm 5.11 Mục IV Phần A của Thông tư số 122/2000/TT-BTC, ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính, hướng dẫn thi hành Nghị định số 79/2000/NĐ-CP ngày 29/12/2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế GTGT thì Cơ sở kinh doanh trực tiếp bán lẻ hàng hoá, cung ứng dịch vụ có giá trị thấp dưới mức quy định không phải lập hoá đơn, nếu người mua yêu cầu cung cấp hoá đơn thì phải lập hoá đơn theo quy định, trường hợp không lập hoá đơn thì phải lập Bảng kê bán lẻ (theo mẫu số 06/GTGT) để làm căn cứ tính thuế.

Căn cứ bảng kê bán lẻ hàng hoá cuối ngày, Cơ sở kinh doanh phải lập hoá đơn kinh doanh phải lập hoá đơn để làm căn cứ tính thuế, liên 2 lưu tại quyển hoá đơn (không xé rời khỏi quyển hoá đơn). Trường hợp cơ sở kinh doanh làm mất liên 2 là vi phạm chế độ quản lý sử dụng hoá đơn bán hàng và bị xử lý vi phạm như làm mất hoá đơn.

Hỏi: Cục thuế TP Hồ Chí Minh có công văn số 2250/CT-NV ngày 26/3/2001 hỏi về việc thuế suất thuế GTGT đối với hàng hoá bán cho doanh nghiệp chế xuất.

Trả lời: Theo quy định tại Điểm 1.1 Mục II Phần B Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 79/2000/NĐ-CP ngày 29/12/2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế GTGT thì hàng hoá xuất khẩu (bao gồm: xuất khẩu ra nước ngoài, bán cho doanh nghiệp chế xuất) được áp dụng thuế suất 0% phải có đủ hồ sơ, chứng từ chứng minh là hàng thực tế đã xuất khẩu, cụ thể sau đây: Hợp đồng bán hàng hoá ký với doanh nghiệp chế xuất; Hoá đơn GTGT bán hàng cho doanh nghiệp chế xuất; Chứng từ thanh toán tiền hoặc chứng từ xác nhận thanh toán của doanh nghiệp chế xuất; Tờ khai Hải quan về hàng hoá đã xuất khẩu có kiểm tra xác nhận hàng đã xuất khẩu của cơ quan Hải quan.

Theo quy định trên thì các trường hợp doanh nghiệp Việt Nam bán hàng hoá cho doanh nghiệp chế xuất, nếu không có đầy đủ

các hồ sơ, chứng từ trên đây thì không được coi là hàng hoá xuất khẩu được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% và không áp dụng hoàn trả thuế GTGT đối với các trường hợp doanh nghiệp chế xuất mua hàng hoá, dịch vụ của các doanh nghiệp Việt Nam có thuế GTGT.

Hỏi: Công ty IBM Việt Nam có công văn số 2048/IBM ngày 7/3/2001 hỏi về vấn đề thuế thu nhập cá nhân đối với khoản thưởng bằng hiện vật.

Trả lời: Theo hướng dẫn tại Thông tư số 39 TC/TCT ngày 26/6/1997 của Bộ Tài chính và công văn số 687 TCT/NV2 ngày 6/3/2001 của Tổng cục thuế, khi thực hiện quyết toán thuế thu nhập cá nhân năm 2000, các khoản thu nhập được chi trả bằng hiện vật cho người lao động phải được quy đổi ra tiền theo giá trung bình trên thị trường của địa phương do Cục thuế xác định tại thời điểm nhận hiện vật để xác định thu nhập chịu thuế.

Hỏi: Công ty Liên doanh khí đốt Sài Gòn có công văn số 01-04-01/EGS/NVM/H ngày 7/4/2001 hỏi về việc hoàn thuế nhập khẩu.

Trả lời: Căn cứ quy định tại Điểm 1b, Mục II, Phần thứ hai, Thông tư số 13/2001/TT-BTC ngày 8/3/2001 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy định về thuế đối với các hình thức đầu tư theo Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam thì "trường hợp doanh nghiệp bán sản phẩm của mình sản xuất cho các doanh nghiệp khác để trực tiếp sản xuất ra sản phẩm xuất khẩu được miễn thuế nhập khẩu đối với nguyên liệu nhập khẩu tương ứng với số sản phẩm này".

Căn cứ quy định tại Điều 1, Giấy phép đầu tư số 189/GP ngày 5/5/1991 của Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư (nay là Bộ Kế hoạch và đầu tư) thì Công ty Liên doanh khí đốt Sài Gòn "mua khí dầu lửa hoá lỏng ở thị trường quốc tế hoặc từ nguồn khí nội địa, đóng bình bán ra thị trường và làm các dịch vụ liên quan đến hoạt động đó".

Như vậy, sản phẩm khí hoá lỏng do Công ty mua về đem đóng bình để bán cho các doanh nghiệp dùng làm nhiên liệu cho quá trình sản xuất hàng xuất khẩu, không phải là sản phẩm do Công ty sản xuất ra, không thuộc đối tượng được hoàn thuế nhập khẩu theo quy định tại Thông tư số 13/2001/TT-BTC nêu trên.

Hỏi: Công ty Công nghệ thông tin và điều khiển tự động CIAT có công văn số 1501-CV-CICAT ngày 23/4/2001 hỏi về việc thuế GTGT phần mềm máy tính nhập khẩu.

Trả lời: Căn cứ Luật thuế GTGT, Nghị định số 79/2000/NĐ-CP ngày 29/12/2000 của Chính phủ; Mục II, Phần A Thông tư số 122/2000/TT-BTC của Bộ Tài chính, thì: Phần mềm máy tính nhập khẩu không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT tại khâu nhập khẩu.

Hỏi: Công ty TNHH Minh Tiến TP Hồ Chí Minh có công văn không số ngày 26/3/2001 và công văn không số ngày 9/4/2001 của Cơ sở Tiến Thành TP Hồ Chí Minh hỏi về chính sách thuế đối với tài sản thanh lý.

Trả lời: Điểm 2 Mục II Phần C Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2001 của Bộ Tài chính thì: "... Cơ sở kinh doanh hay tổ chức thanh lý khi bán hàng hoá của cơ sở kinh doanh sáp nhập, giải thể phải lập hoá đơn theo quy định và kê khai nộp thuế GTGT". Điểm 3 mục IV phần C Thông tư số 99/1998/TT-BTC ngày 14/7/1998 của Bộ Tài chính đã hướng dẫn trong các khoản thu nhập chịu thuế khác có thu nhập từ chuyển nhượng, thanh lý tài sản.

Như vậy, căn cứ vào các hướng dẫn nêu trên của Bộ Tài chính thì cơ sở kinh doanh hay tổ chức bán thanh lý hàng hoá của cơ sở kinh doanh khi sáp nhập, giải thể phải lập hoá đơn theo quy định và kê khai, nộp thuế GTGT và thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có).

Hỏi : Từ ngày 1/5/2001 Quyết định số 46/2001/QĐ-TTg ngày 04/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá thời kỳ 2001-2005 có hiệu lực thi hành. Vậy xin hỏi: mặt hàng sắt phế liệu mà doanh nghiệp đã ký hợp đồng nhập khẩu trước ngày 01/5/2001 và hàng sẽ về đến cảng Hải Phòng khoảng đầu tháng 7/2001 thì thủ tục nhập khẩu và thuế suất thuế nhập khẩu thực hiện như thế nào (theo quy định cũ tại Quyết định 242/1999/QĐ-TTg hay theo quy định mới tại Quyết định 46/2001)? (Trần Ngọc Hiếu, Hải Phòng)

Trả lời : Vấn đề bạn hỏi, chúng tôi đã trao đổi ý kiến với các bộ, ngành hữu quan và được Trả lời như sau:

Bộ Tài chính: theo các quy định của pháp luật hiện hành, mặt hàng sắt phế liệu thuộc nhóm 7204, tùy theo chủng loại sẽ thuộc các mã số chi tiết 72042100, 72042900, 72043000, 720441000, 72044900 và đều có thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi 0% (không phần trăm). Mức thuế suất này không thay đổi so với thời điểm trước 01/5/2001.

Tổng cục Hải quan: Điều 9 Quyết định 46/2001/Quyết định-TTg ngày 04/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá thời kỳ 25001-2005 đã "giao Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường căn cứ pháp luật hiện hành, quy định và công bố Danh mục phế liệu, phế thi cấm nhập khẩu, điều kiện và tiêu chuẩn các loại phế liệu, phế thi sử dụng làm nguyên liệu cho sản xuất trong nước được phép nhập khẩu để làm cơ sở cho doanh nghiệp làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu". Những vấn đề có liên quan đến thủ tục hải quan thì doanh nghiệp liên hệ với hải quan nhập khẩu để được giải quyết cụ thể .

Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường: chúng tôi đã gửi công văn đến ông Chánh Văn phòng Bộ này từ ngày 11/5/2001 nhưng đến nay chưa nhận được hồi âm. Tuy nhiên, cũng ngày 11/5/2001, Bộ KH-CN-MT đã có Quyết định số 10/2001/QĐ-KH-CN-MT ban hành tạm thời kèm theo "Danh mục các loại phế

liệu đã được phép nhập khẩu". Quyết định này có hiệu lực từ ngày 26/5/2001. Trong Quyết định này không có hướng dẫn gì về việc nhập khẩu sắt phế liệu đã ký hợp đồng trước ngày 01/5/2001.

Vì vậy bạn hãy nghiên cứu kỹ Quyết định 46/2001/QĐ-TTg và Quyết định 10/2001/QĐ-BKHCHNMT đã nêu trên để thực hiện. Có vấn đề gì vướng mắc, đề nghị bạn liên hệ trực tiếp với Bộ KHCHNMT để được giải đáp.

Hỏi: Khi nhập khẩu lô hàng theo phương thức tạm nhập - tái xuất, doanh nghiệp cần phải xuất trình bộ hồ sơ bao gồm những giấy tờ gì để được giải quyết không thu thuế GTGT?

Trả lời: Đối với hàng hoá theo phương thức kinh doanh tạm nhập - tái xuất, theo qui định tại công văn 1266/TCHQ-KTTT hướng dẫn thực hiện thuế GTGT, thủ tục hồ sơ xem xét giải quyết không thu thuế GTGT cần có các văn bản: Hợp đồng mua bán ngoại thương ký với người bán và hợp đồng mua bán ngoại thương ký với người mua (bản sao có xác nhận của doanh nghiệp); các chứng từ có liên quan đến giao nhận hàng hoá được qui định trong hợp đồng; hợp đồng uỷ thác xuất khẩu, nhập khẩu (nếu là hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu uỷ thác); đối với hàng hoá thuộc danh mục cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu, tạm ngừng xuất khẩu, nhập khẩu và xăng dầu phải có văn bản chấp thuận của Bộ Thương mại (bản sao có xác nhận của công chứng hoặc Bộ Thương mại).

Hỏi: Một số doanh nghiệp FDI đề nghị xem xét điều chỉnh việc miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp cho các doanh nghiệp FDI?

Trả lời : Bộ Tài chính đã xem xét điều chỉnh việc miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp cho các doanh nghiệp FDI

Ngày 26 tháng 12 năm 2001, Bộ Tài chính đã có văn bản số 12614/TC /TCDN thông báo với Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc:

Các doanh nghiệp FDI nếu đáp ứng được các điều kiện quy định tại Nghị định 24/2000/NĐ-CP ngày 31/07/2000 của Chính phủ thì được hưởng ưu đãi về thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp, ưu đãi về thời hạn miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Nghị định 24/2000/ NĐ-CP của Chính phủ.

Thời gian áp dụng các ưu đãi được tính từ ngày 01/08/2000 là ngày Nghị định 24/2000/NĐ-CP có hiệu lực.

Trong trường hợp các doanh nghiệp thuộc đối tượng ưu đãi nói trên đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất chưa được điều chỉnh, ngân sách sẽ hoàn hoặc khấu trừ số thuế mà doanh nghiệp đã nộp theo thuế suất chưa được điều chỉnh và số thuế sau khi đã điều chỉnh, khi được điều chỉnh miễn hoặc giảm thuế thu nhập doanh nghiệp cũng xử lý tương tự.

Hỏi: Xin Toà soạn cho biết những nhiệm vụ chính của kế toán đơn vị chủ đầu tư và yêu cầu đối với công tác kế toán của đơn vị chủ đầu tư?

Trả lời: Về vấn đề này tại Chế độ kế toán áp dụng cho đơn vị chủ đầu tư ban hành kèm theo Quyết định số 214/2000/QĐ-BTC ngày 28/12/2000 của Bộ Tài chính có quy định:

1/ Nhiệm vụ của kế toán đơn vị chủ đầu tư:

- Thu thập, phản ánh, xử lý và tổng hợp đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin về nguồn vốn đầu tư hình thành (bao gồm vốn ngân sách Nhà nước cấp, vốn chủ sở hữu, vốn vay, vốn được tài trợ, viện trợ...); tình hình chi phí, sử dụng và thanh toán vốn đầu tư; tình hình quyết toán vốn đầu tư theo cơ cấu vốn đầu tư, theo dự án, theo công trình, hạng mục công trình hoàn thành.

- Tính toán và phản ánh chính xác, đầy đủ, kịp thời số lượng và giá trị từng loại, từng thứ tài sản cố định và tài sản lưu thông tăng lên do đầu tư xây dựng mang lại.

- Thực hiện kiểm tra, kiểm soát tình hình chấp hành các tiêu chuẩn, định mức, các chế độ, chính sách quản lý tài chính về đầu tư và xây dựng của Nhà nước và của đơn vị; kiểm tra việc quản lý, sử dụng các loại vật tư, tài sản, tình hình chấp hành kỷ luật thanh toán, chấp hành dự toán.

- Lập và nộp đúng hạn báo cáo tài chính cho các cơ quan quản lý cấp trên và cơ quan thanh toán, cho vay và tài trợ vốn, cơ quan Thống kê. Cung cấp thông tin và tài liệu cần thiết phục vụ cho việc xây dựng dự toán, xây dựng các định mức chi tiêu cho hoạt động đầu tư và xây dựng. Phân tích và đánh giá hiệu quả sử dụng các nguồn vốn đầu tư ở đơn vị chủ đầu tư.

2/ Yêu cầu công tác kế toán ở đơn vị chủ đầu tư:

- Phản ánh kịp thời, đầy đủ, chính xác và trung thực mọi hoạt động kinh tế, tài chính phát sinh trong quá trình đầu tư và xây dựng tại đơn vị chủ đầu tư;

- Phải đảm bảo quản lý chặt chẽ, toàn diện, liên tục mọi khoản vật tư, tài sản, tiền vốn ở đơn vị chủ đầu tư;

- Chỉ tiêu do kế toán phản ánh phải thống nhất với chỉ tiêu quy định trong dự toán về nội dung và phương pháp tính toán;

- Số liệu trong báo cáo tài chính phải cung cấp đầy đủ, trung thực, chính xác những thông tin kinh tế, tài chính cần thiết do hoạt động quản lý và thực hiện quá trình đầu tư, quyết toán vốn đầu tư của đơn vị chủ đầu tư;

- Tổ chức công tác kế toán phải gọn nhẹ, tiết kiệm và hiệu quả./.

Tại công văn này, Bộ Tài chính đã đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn cho các cơ quan được uỷ quyền và phân cấp quản lý các doanh nghiệp FDI thực hiện thống nhất, nếu có vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện đề nghị phản hồi về Bộ Tài chính để thống nhất biện pháp xử lý./.

Hỏi: Một số bạn đọc hỏi đối với dự phòng phí chưa được hưởng thì phương pháp trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ được quy định như thế nào?

Về vấn đề bạn đọc hỏi tại Thông tư số 72/2001/TT-BTC ngày 28/8/2001 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2001/NĐ-CP ngày 1/8/2001 của Chính phủ quy định chế độ tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm và doanh nghiệp môi giới bảo hiểm có quy định về phương pháp trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ như sau:

1/ Phương pháp trích lập theo tỷ lệ phần trăm của tổng phí bảo hiểm:

- Đối với nghiệp vụ bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường bộ, đường biển, đường sông, đường sắt và đường không: bằng 17% của tổng phí bảo hiểm giữ lại thuộc năm tài chính của nghiệp vụ bảo hiểm này.

- Đối với các nghiệp vụ bảo hiểm khác: bằng 40% của tổng phí bảo hiểm giữ lại thuộc năm tài chính của các nghiệp vụ bảo hiểm này.

2/ Phương pháp trích lập theo hệ số của thời hạn hợp đồng bảo hiểm:

- Đối với nghiệp vụ bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường bộ, đường biển, đường sông, đường sắt và đường không: áp dụng phương pháp trích lập hệ số 1/8.

Dự phòng phí chưa được hưởng sẽ được tính theo công thức sau:

Dự phòng phí chưa được hưởng sẽ bằng phí bảo hiểm nhân với tỷ lệ phí bảo hiểm chưa được hưởng.

- Đối với các nghiệp vụ bảo hiểm khác có thời hạn đến 1 năm: áp dụng phương pháp trích lập hệ số 1/24 hoặc hệ số 1/365.

+ Phương pháp trích lập hệ số 1/24: dự phòng phí chưa được hưởng sẽ được tính theo công thức sau:

Dự phòng phí chưa được hưởng bằng phí bảo hiểm nhân với tỷ lệ phí bảo hiểm chưa được hưởng.

+ Phương pháp trích lập hệ số 1/365: ví dụ giả sử tất cả các hợp đồng bảo hiểm có thời hạn là 12 tháng. Dự phòng phí chưa được hưởng sẽ được tính theo công thức sau:

Dự phòng phí chưa được hưởng bằng phí bảo hiểm nhân với số ngày còn lại của hợp đồng bảo hiểm chia cho 365.

Đối với các nghiệp vụ bảo hiểm có thời hạn hơn 1 năm: áp dụng phương pháp trích lập theo tỷ lệ bằng 40% của tổng phí bảo hiểm giữ lại thuộc năm tài chính của các nghiệp vụ này./.

Câu hỏi 1: Kinh doanh bảo hiểm là gì?

Kinh doanh bảo hiểm là hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm nhằm mục đích sinh lợi, theo đó doanh nghiệp bảo hiểm chấp nhận rủi ro của người được bảo hiểm, trên cơ sở bên mua bảo hiểm đóng phí bảo hiểm để doanh nghiệp bảo hiểm trả tiền bảo hiểm cho người thụ hưởng hoặc bồi thường cho người bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm.

Hỏi: Vai trò của bảo hiểm trong đời sống kinh tế- xã hội?

Vai trò của hoạt động kinh doanh bảo hiểm nhằm bảo vệ sự ổn định và duy trì sự phát triển của nền kinh tế- xã hội, nâng dần

tỷ lệ tiết kiệm quốc dân, tạo lập thêm nguồn vốn trong nước đáp ứng nhu cầu huy động vốn đầu tư dài hạn cho nền kinh tế.

Hỏi: Bảo hiểm nhân thọ là gì? Nêu ví dụ?

Bảo hiểm nhân thọ là loại nghiệp vụ bảo hiểm cho trường hợp người được bảo hiểm sống, tử vong theo thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm.

Ví dụ: bảo hiểm sinh kỳ: theo loại hình bảo hiểm này, doanh nghiệp bảo hiểm sẽ phải trả tiền cho người thụ hưởng trong trường hợp người được bảo hiểm sống đến một thời hạn nhất định.

Bảo hiểm tử kỳ: theo loại hình bảo hiểm này, doanh nghiệp bảo hiểm sẽ phải trả tiền cho người thụ hưởng trong trường hợp người được bảo hiểm tử vong trong một thời hạn nhất định.

Hỏi: Bảo hiểm phi nhân thọ là gì? Nêu ví dụ?

Bảo hiểm phi nhân thọ là loại nghiệp vụ bảo hiểm không phải là bảo hiểm nhân thọ.

Ví dụ: nghiệp vụ bảo hiểm cháy, nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới.

Hỏi: Bảo hiểm bắt buộc là gì? Hiện nay, tại Việt Nam đang có những loại hình bảo hiểm bắt buộc nào?

Bảo hiểm bắt buộc là loại bảo hiểm do pháp luật quy định tổ chức, cá nhân phải tham gia bảo hiểm, điều kiện, mức phí bảo hiểm, số tiền bảo hiểm tối thiểu mà bên mua bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm có nghĩa vụ thực hiện. Bảo hiểm bắt buộc chỉ áp dụng đối với một số loại bảo hiểm nhằm mục đích bảo vệ lợi ích công cộng và an toàn xã hội.

Hiện nay (tính đến thời điểm trước khi Luật kinh doanh bảo hiểm ban hành), tại Việt Nam đang có những loại hình bảo hiểm bắt buộc sau đây:

- Bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới được thực hiện theo Nghị định số 115/1997/NĐ-CP ngày 17/12/1997 của Chính phủ về chế độ bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới.
- Bảo hiểm công trình xây dựng các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách Nhà nước, vốn tín dụng do Nhà nước bảo lãnh, vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước, vốn đầu tư của các doanh nghiệp Nhà nước theo quy định tại Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/07/1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng;
- Bảo hiểm tai nạn thuyền viên trên phương tiện nghề cá; bảo hiểm mọi rủi ro thân tàu đối với phương tiện đánh bắt hải sản xa bờ theo quy định tại Nghị định số 72/1998/NĐ-CP ngày 15/9/1998 của Chính phủ về đảm bảo an toàn cho người và phương tiện nghề cá hoạt động trên biển;
- Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho tổ chức luật sư theo quy định tại Nghị định số 92/1998/NĐ-CP ngày 10/11/1998 của Chính phủ về hành nghề tư vấn pháp luật của tổ chức luật sư nước ngoài tại Việt Nam.

Hỏi: Kinh doanh tái bảo hiểm là gì? Quan hệ giữa tái bảo hiểm và bảo hiểm gốc?

Kinh doanh tái bảo hiểm là hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm nhằm mục đích sinh lợi, theo đó doanh nghiệp bảo hiểm nhận một khoản phí bảo hiểm của doanh nghiệp bảo hiểm khác để cam kết bồi thường cho các trách nhiệm mà doanh nghiệp bảo hiểm này đã nhận bảo hiểm.

Quan hệ giữa bảo hiểm gốc và tái bảo hiểm: là quan hệ trên cơ sở hợp đồng tái bảo hiểm.

Doanh nghiệp bảo hiểm sau khi giao kết hợp đồng bảo hiểm, căn cứ khả năng tài chính của mình để thực hiện việc chuyển

một phần trách nhiệm đã nhận bảo hiểm và phí bảo hiểm cho doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm khác trên cơ sở ký hợp đồng tái bảo hiểm. Khi có tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm đã nhận tái bảo hiểm sẽ bồi thường lại cho doanh nghiệp bảo hiểm gốc một phần tổn thất tương ứng với phần trách nhiệm đã nhận.

Hỏi: Bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm, người thụ hưởng-Bạn là ai?

Bên mua bảo hiểm là tổ chức, cá nhân giao kết hợp đồng bảo hiểm với doanh nghiệp bảo hiểm và đóng phí bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm có thể đồng thời là người được bảo hiểm hay người thụ hưởng.

Người được bảo hiểm là tổ chức, cá nhân có tài sản, trách nhiệm dân sự, sinh mạng được bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm. Người được bảo hiểm có thể đồng thời là người thụ hưởng.

Người thụ hưởng là tổ chức, cá nhân được bên mua bảo hiểm chỉ định để nhận tiền bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm con người.

Hỏi: Đại lý bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, hoa hồng bảo hiểm?

Đại lý bảo hiểm là tổ chức, cá nhân được doanh nghiệp bảo hiểm uỷ quyền trên cơ sở hợp đồng đại lý bảo hiểm để thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật.

Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm là doanh nghiệp thực hiện việc cung cấp thông tin, tư vấn cho bên mua bảo hiểm về loại sản phẩm bảo hiểm, điều kiện bảo hiểm, mức phí bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm và các công việc liên quan đến việc đàm phán, thu xếp và thực hiện hợp đồng bảo hiểm theo yêu cầu của bên mua bảo hiểm.

Hoa hồng bảo hiểm là khoản tiền do doanh nghiệp bảo hiểm trả cho người ã đem lại dịch vụ bảo hiểm cho mình.

Câu hỏi 10: Mối quan hệ giữa các chủ thể tham gia hoạt động kinh doanh bảo hiểm: doanh nghiệp bảo hiểm, đại lý bảo hiểm, môi giới bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm ?

Hỏi: Quyền lợi có thể được bảo hiểm là gì?

Là những quyền của bên mua bảo hiểm đối với đối tượng được bảo hiểm, cụ thể là các quyền sau:

Đối với đối tượng được bảo hiểm là tài sản, thì đó là quyền sở hữu, quyền chiếm hữu, quyền quản lý tài sản.

Đối với đối tượng được bảo hiểm là con người, thì đó là quyền, nghĩa vụ chăm sóc nuôi dưỡng hoặc các quyền lợi về tài chính liên quan đến người được bảo hiểm.

Bất kể ai có các quyền nói trên đều có thể mua bảo hiểm cho các đối tượng bảo hiểm của mình. Ví dụ: Người có quyền sở hữu xe máy thì có quyền mua bảo hiểm cho chiếc xe máy của mình. Trong trường hợp này, quyền sở hữu xe máy là quyền lợi có thể được bảo hiểm. Tuy nhiên, nếu một người không có quyền sở hữu xe máy, nhưng lại được người có xe máy trao quyền sử dụng xe như cho mượn xe, cho thuê xe, thì trong trường hợp này người đi thuê xe, người sử dụng xe máy cũng có thể bảo hiểm cho chiếc xe đó. Một ví dụ khác là cha mẹ có thể mua bảo hiểm cho con và ngược lại con cái có thể mua bảo hiểm cho cha mẹ là vì cha mẹ có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con cái và ngược lại con cái khi đã trưởng thành cũng có quyền và nghĩa vụ chăm sóc nuôi dưỡng cha mẹ.

Quy định cần thiết phải có quyền lợi có thể được bảo hiểm mới được phép mua bảo hiểm là nhằm ngăn chặn trục lợi bảo hiểm. Một người không có quyền gì về tài sản thì không được phép mua bảo hiểm cho tài sản đó và nếu người đó cũng không có

quyền lợi gì liên quan đến người được bảo hiểm thì không được phép mua bảo hiểm cho người không có liên quan. Ví dụ: Với ít tiền đóng phí bảo hiểm cho tài sản không phải của mình, bên mua bảo hiểm sẵn sàng huỷ hoại tài sản không phải của mình để được nhận tiền bảo hiểm bồi thường có khi gấp hàng trăm thậm chí hàng vạn lần số phí bảo hiểm đã đóng. Tương tự như vậy, một người sẵn sàng mua bảo hiểm cho người không quen biết với số tiền bảo hiểm lớn, sau đó tìm cách hãm hại người được bảo hiểm để được nhận tiền bảo hiểm.

Chính do lý do này, quyền lợi có thể được bảo hiểm là một trong những điều kiện tiên quyết để doanh nghiệp bảo hiểm nhận bảo hiểm.

Hỏi: Có thể mua bảo hiểm ở đâu?

Bạn có thể mua bảo hiểm ở bất kỳ doanh nghiệp bảo hiểm nào phục vụ tốt nhất và có sản phẩm bảo hiểm phù hợp nhất với nhu cầu bảo hiểm của bạn. Hiện nay, trên thị trường bảo hiểm có 15 doanh nghiệp bảo hiểm trong đó có 4 doanh nghiệp bảo hiểm nhà nước, 3 công ty bảo hiểm cổ phần, 4 công ty bảo hiểm liên doanh và 4 Công ty bảo hiểm 100% vốn nước ngoài.

Hỏi : Có các loại sản phẩm bảo hiểm chủ yếu nào được chào bán trên thị trường bảo hiểm hiện nay?

Hiện nay, các doanh nghiệp bảo hiểm chào bán 86 loại sản phẩm bảo hiểm. Trong tương lai khi nhu cầu bảo hiểm này càng đa dạng thì số lượng sản phẩm và các loại sản phẩm được chào bán ngày càng nhiều. Các loại sản phẩm bảo hiểm chủ yếu hiện nay bao gồm:

1. Nhóm các loại sản phẩm bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm sức khỏe và tai nạn con người bao gồm bảo hiểm an sinh giáo dục, bảo hiểm trả tiền định kỳ, bảo hiểm tiết kiệm và đầu tư, bảo hiểm chi phí khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe, bảo hiểm tai nạn học sinh, lao động...

2. Nhóm các loại sản phẩm bảo hiểm tài sản bao gồm bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm cháy, bảo hiểm hàng hoá, bảo hiểm nhà, bảo hiểm công trình...

3. Nhóm các loại sản phẩm bảo hiểm trách nhiệm dân sự bao gồm bảo hiểm trách nhiệm chủ xe cơ giới, bảo hiểm trách nhiệm đối với sản phẩm, bảo hiểm trách nhiệm quỹ tín dụng đối với người gửi tiền...

Hỏi: Tại sao không cho tư nhân kinh doanh bảo hiểm?

Hoạt động kinh doanh bảo hiểm là việc doanh nghiệp bảo hiểm thu phí bảo hiểm của rất nhiều người để lập dự phòng và bồi thường hay trả tiền bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm. Trong quá trình hoạt động, số tiền dự phòng bồi thường được tích lũy rất lớn. Hơn nữa, nhiều hợp đồng bảo hiểm có thời hạn rất dài, có khi lên tới vài chục năm. Sự tồn tại của doanh nghiệp bảo hiểm và việc quản lý một số tiền lớn trong thời hạn dài như vậy không thể phụ thuộc vào sự sống của một hoặc vài cá nhân đơn lẻ là người chủ sở hữu doanh nghiệp. Ngoài ra, để đảm bảo khả năng chi trả các trách nhiệm đã nhận bảo hiểm và mở rộng phạm vi hoạt động, doanh nghiệp cần phải huy động được vốn thông qua phát hành cổ phiếu, trái phiếu. Theo đó, không nên cho tư nhân kinh doanh bảo hiểm.

Qua nghiên cứu luật kinh doanh bảo hiểm của các nước cho thấy đều có quy định về hình thức pháp lý của doanh nghiệp bảo hiểm, tập trung chủ yếu gồm: doanh nghiệp nhà nước, công ty cổ phần, công ty có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức bảo hiểm tương hỗ. Các công ty có vốn đầu tư nước ngoài cũng là các công ty cổ phần, tổ chức bảo hiểm tương hỗ, nên có thể cho phép các công ty này hoạt động tại Việt Nam dưới hình thức doanh nghiệp bảo hiểm có vốn đầu tư nước ngoài.

Hỏi: Tổ chức bảo hiểm tương hỗ là gì?

Tổ chức bảo hiểm tương hỗ là một tổ chức có tư cách pháp nhân được thành lập để kinh doanh bảo hiểm trước hết nhằm tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau giữa các thành viên. Thành viên tổ chức bảo hiểm tương hỗ vừa là chủ sở hữu, vừa là bên mua bảo hiểm.

Để hiểu rõ hơn mô hình tổ chức này có thể hình dung như sau: Một nhóm thương nhân gồm nhiều người, 50 người chẳng hạn, đều có thuyền và hàng hoá chở trên thuyền từ bờ sông bên này sang bờ sông bên kia để bán hàng ngày. Giả sử không may một thuyền nào đó bị lật, thì người có thuyền và hàng hoá chở trên đó là người chịu thiệt thòi, còn những người khác không chịu tổn thất nào cả. Để hạn chế tổn thất về tài chính như trên xảy ra, có thể có nhiều cách như: Cách thứ nhất thay vì hàng của ai chở trên thuyền của người đó thì các bên chia sẻ đều hàng hoá của mình chở đều trên tất cả các thuyền. Nếu có thuyền nào bị lật thì mỗi người sẽ chịu một phần tổn thất; Cách thứ hai vẫn giữ nguyên phương thức vận chuyển như cũ, nhưng mỗi người sẽ đóng góp một khoản tiền để thành lập một quỹ chung. Quỹ này được dùng khi xảy ra tổn thất. Nếu chuyến hành trình không có ai bị tổn thất thì tiếp tục duy trì quỹ này, nếu có thuyền nào bị lật thì sẽ dùng quỹ này để bù đắp cho người bị thiệt hại. Hình thức bảo hiểm theo nhóm kiểu này chính là mô hình tổ chức bảo hiểm tương hỗ được hình thành đầu tiên trên thế giới. Cùng với quá trình phát triển của thị trường bảo hiểm mô hình này ngày nay đã phát triển rất mạnh trong các lĩnh vực như bảo hiểm nông nghiệp, hàng hải và bảo hiểm nhân thọ. Rất nhiều các công ty bảo hiểm hàng đầu trên thế giới hiện nay là công ty bảo hiểm tương hỗ.

Hỏi: Nhà nước có cơ chế giám sát thế nào để đảm bảo các doanh nghiệp bảo hiểm hoạt động lành mạnh luôn đáp ứng đủ khả năng chi trả cho người tham gia bảo hiểm?

Một trong những mục tiêu quan trọng nhất của công tác quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh bảo hiểm là nhằm bảo vệ cao nhất quyền lợi của người tham gia bảo hiểm.

Theo quan điểm này, Nhà nước thực hiện công tác kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh bảo hiểm như sau:

Thứ nhất, về khả năng tài chính: Doanh nghiệp bảo hiểm phải có đủ khả năng tài chính để đáp ứng các cam kết với người tham gia bảo hiểm. Cụ thể doanh nghiệp phải có số vốn điều lệ đã đóng không thấp hơn mức vốn pháp định do Chính phủ quy định và phải duy trì số vốn này trong suốt quá trình hoạt động. Ngoài ra, doanh nghiệp bảo hiểm phải có nguồn vốn chủ sở hữu tương ứng với quy mô hoạt động để hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm của mình. Hơn nữa, sau khi thu phí bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm phải trích lập dự phòng nghiệp vụ đầy đủ để đáp ứng khả năng chi trả cho người tham gia bảo hiểm.

Thứ hai, quản lý đầu tư vốn của doanh nghiệp bảo hiểm: Pháp luật quy định rõ danh mục đầu tư vốn và việc đầu tư vốn của doanh nghiệp phải được thực hiện an toàn, hiệu quả và đáp ứng được yêu cầu chi trả thường xuyên cho các cam kết theo hợp đồng bảo hiểm.

Thứ ba, quản lý về nội dung và phạm vi hoạt động: Doanh nghiệp phải chịu sự kiểm tra giám sát về nội dung và phạm vi hoạt động bao gồm quy tắc điều khoản, biểu phí bảo hiểm áp dụng, địa bàn triển khai, đối tượng khách hàng. Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm, môi giới bảo hiểm thay đổi nội dung, phạm vi cũng phải được Bộ Tài chính chấp thuận.

Thứ tư, về đội ngũ nhân viên, viên chức doanh nghiệp: Người quản trị, điều hành của doanh nghiệp bảo hiểm phải có năng lực quản lý, nghiệp vụ chuyên môn về bảo hiểm.

Thứ năm, các biện pháp phòng ngừa: Ngay cả khi doanh nghiệp bảo hiểm trích lập đầy đủ dự phòng nghiệp vụ, duy trì số vốn điều lệ không thấp hơn mức vốn pháp định do Chính phủ quy định, nhưng nguồn vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp không tương ứng với quy mô hoạt động theo mức do Chính phủ quy định, doanh nghiệp bảo hiểm sẽ bị đặt vào trường hợp có nguy

cơ mất khả năng thanh toán. Trong trường hợp này, doanh nghiệp bảo hiểm phải áp dụng các biện pháp khôi phục khả năng thanh toán và phải chịu sự giám sát đặc biệt của Bộ Tài chính.

Thứ sáu, chuyển giao hợp đồng bảo hiểm: Ngoài 5 (năm) biện pháp trên, trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm giải thể, phá sản, thì doanh nghiệp bảo hiểm phải chuyển giao toàn bộ các hợp đồng bảo hiểm đã ký cho doanh nghiệp bảo hiểm khác theo thoả thuận hay theo chỉ định của cơ quan quản lý nhà nước về kinh doanh bảo hiểm, kèm theo việc chuyển giao hợp đồng bảo hiểm là chuyển giao tài sản và các quyền và nghĩa vụ tài chính.

Việc áp dụng tất cả các biện pháp trên đây một cách hệ thống và liên tục giúp cho các doanh nghiệp bảo hiểm luôn duy trì khả năng thanh toán và thực hiện công tác quản lý doanh nghiệp được lành mạnh nhằm bảo vệ cao nhất quyền lợi của người tham gia bảo hiểm.

Hỏi: Xin cho biết, chế độ chính sách đối với cán bộ, công nhân viên làm việc tại các cơ sở khám chữa bệnh được thành lập theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính?

Trả lời: Về vấn đề này tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 24/2002/QĐ-TTg ngày 1/2/2002 về một số chế độ, chính sách đối với cán bộ làm việc tại các cơ sở chữa bệnh được thành lập theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính ngày 6/7/1995 có quy định:

Cán bộ, nhân viên (trong chỉ tiêu biên chế và làm việc theo chế độ hợp đồng) đang làm việc tại cơ sở chữa bệnh được thành lập theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính, được thụ hưởng phụ cấp đặc thù nghề nghiệp trong khoảng từ 200.000 - 500.000đồng/cán bộ/tháng. Mức phụ cấp cụ thể do Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định tùy thuộc vào địa bàn đặt cơ sở chữa bệnh (vùng đồng bằng, vùng núi, vùng

sâu, vùng xa, hải đảo).

Riêng đối với cán bộ, nhân viên chuyên ngành Y tế làm việc tại các cơ sở chữa bệnh được hưởng thêm các phụ cấp sau:

1/ Phụ cấp thường trực y tế: áp dụng đối với cán bộ, nhân viên y tế thường trực chuyên môn y tế ngoài giờ tiêu chuẩn, thực hiện theo quyết định số 794/TTg ngày 5/2/1995 của Thủ tướng Chính phủ.

2/ Đối với những cán bộ, nhân viên (bao gồm cả cán bộ phục vụ) trực tiếp điều trị cắt cơn cho người nghiện ma túy được áp dụng như cán bộ, viên chức điều trị chuyên khoa tâm thần, được hưởng phụ cấp theo quyết định số 924/TTg ngày 31/12/1996 về bổ sung chế độ phụ cấp đặc thù nghề nghiệp đối với công chức, viên chức ngành Y tế.

3/ Đối với cán bộ, nhân viên y tế làm nhiệm vụ khám, chữa bệnh cho người nghiện ma túy bị nhiễm HIV/AIDS được hưởng phụ cấp theo quyết định số 97/2001/QĐ-TTg ngày 26/6/2001 về bổ sung chế độ phụ cấp đối với công chức, viên chức ngành Y tế./.

Hỏi: Tôi là bác sĩ thường xuyên trực tiếp khám bệnh, điều trị cho người bệnh HIV/AIDS. Xin cho biết chế độ phụ cấp mà tôi được hưởng? (Hoành Anh - Hà Nội)

Trả lời: Về vấn đề này tại Thông tư liên tịch số 80/2001/TTLT-BTCCBCP-BTC-BYT ngày 5/12/2001 hướng dẫn thực hiện Quyết định số 97/2001/QĐ-TTg ngày 26/6/2001 của Thủ tướng Chính phủ bổ sung chế độ phụ cấp đối với công chức, viên chức ngành Y tế có quy định:

1/ Phụ cấp chống dịch:

– Áp dụng đối với công chức, viên chức chuyên môn y tế trực tiếp tham gia dập dịch tại các ổ dịch có tính chất tối nguy hiểm, gồm: dịch tả, dịch hạch, sốt rét.

–Mức phụ cấp 24.000 đồng được áp dụng cho một ngày làm việc thực tế tham gia dập ổ dịch và trả ngay sau khi dập dịch.

–Công chức, viên chức chuyên môn y tế được hưởng phụ cấp chống dịch nói trên thì không được hưởng mức phụ cấp chống dịch quy định tại Quyết định số 794/TTg.

2/ Phụ cấp đặc thù nghề đặc biệt:

–Áp dụng đối với công chức, viên chức chuyên môn y tế (xếp lương ở Bảng lương 16 – Y tế ban hành kèm theo Nghị định số 25/CP) làm việc tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, và phục vụ người nhiễm HIV/AIDS và công chức, viên chức (xếp lương ở bảng lương thứ 13 –Khoa học kỹ thuật ban hành kèm theo Nghị định số 25/CP) làm việc tại các phòng xét nghiệm HIV thuộc ngành Y tế; cụ thể làm các công việc thường xuyên như: trực tiếp khám bệnh, điều trị người bệnh HIV/AIDS, trực tiếp phục vụ người bệnh HIV/AIDS (trông coi người bệnh, vận chuyển người bệnh, cho người bệnh ăn, cho người bệnh uống thuốc...), trực tiếp xét nghiệm HIV tại các phòng xét nghiệm thuộc cơ sở nhà nước quản lý.

Mức phụ cấp đặc thù nghề đặc biệt bằng 40% trên mức lương ngạch bậc (không bao gồm các loại phụ cấp khác) và trả theo kỳ lương hàng tháng./.

Hỏi: Phụ cấp cán bộ và phụ cấp hiện trường đối với cán bộ thực hiện dự án bảo vệ và phát triển những vùng đất ngập nước ven biển miền Nam? (Đức Trọng - Cà Mau)

Trả lời: Về vấn đề này, tại Định mức chi phụ cấp cán bộ và phụ cấp hiện trường của cán bộ cấp tỉnh thuộc dự án bảo vệ và phát triển những vùng đất ngập nước ven biển miền Nam ban hành kèm theo Quyết định số 110/2001/QĐ-BNN ngày 23/11/2001 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có quy định:

1/ Phụ cấp cán bộ:

a. Đối với Ban quản lý Dự án tỉnh:

–Giám đốc/Phó giám đốc: 1.500.000đồng/tháng.

–Các cán bộ khác 750.000đồng/tháng.

Bao gồm 12 vị trí: kế toán (3 vị trí), kế hoạch, mua sắm, phát triển chuyển giao công nghệ, phát triển xã hội, tái định cư, địa chính, lâm nghiệp, thủy sản và giám sát như quyết định của ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ trên định biên đã thiết kế trong sổ tay thực hiện dự án (PIM). Nếu tỉnh nào bố trí nhiều cán bộ hơn vào Ban quản lý dự án thì sẽ tự cân đối trong định mức chi phụ cấp cán bộ của 12 vị trí đó.

b. Ban điều hành dự án tỉnh:

Thành viên Ban điều hành dự án tỉnh: 255.000đồng/tháng.

2/ Phụ cấp hiện trường:

Phụ cấp hiện trường được tính theo số ngày đi công tác thực tế có xác nhận tại giấy đi đường với mức cụ thể sau:

–Đi công tác Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh: 105.000đồng/ngày.

–Đi công tác tại các điểm khác thuộc dự án: 75.000đồng/ngày.

Đối với Giám đốc, Phó giám đốc, 3 cán bộ: kế toán, kế hoạch, mua sắm, số ngày đi trung bình tính không quá 6 ngày/người/tháng. Đối với cán bộ chuyển giao công nghệ, phát triển xã hội, tái định cư, địa chính, lâm nghiệp, thủy sản và giám sát có số ngày đi trung bình không quá 12 ngày./.

Hỏi: Là công nhân làm việc trong Công ty Sản xuất - xuất nhập khẩu lâm sản và hàng tiểu thủ công nghiệp, nay công ty chuyển thành công ty cổ phần. Vậy xin hỏi những ưu đãi cho người lao động trong công ty đối với việc mua cổ phần?

Trả lời: Về vấn đề này tại Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 10/1/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Công ty sản xuất – xuất nhập khẩu lâm sản và hàng tiêu thủ công nghiệp thành công ty cổ phần có quy định như sau:

Vốn điều lệ trong Công ty cổ phần sản xuất – xuất nhập khẩu lâm sản và hàng tiêu thủ công nghiệp là 16 tỷ đồng. Hình thức cổ phần hóa: bán một phần giá trị thuộc vốn nhà nước hiện có tại doanh nghiệp; trong đó: tỷ lệ cổ phần Nhà nước: 30% vốn điều lệ, tỷ lệ cổ phần bán cho người lao động trong doanh nghiệp: 70% vốn điều lệ.

Tổng số cổ phần bán theo giá ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp là 48.761 cổ phần; tổng giá trị được ưu đãi: 1.462.830.000 đồng. Trong đó cổ phần ưu đãi trả dần bán cho người lao động nghèo trong doanh nghiệp là 2.390 cổ phần; tổng giá trị trả dần là 167.300.000 đồng.

Kinh phí đào tạo, đào tạo lại, trợ cấp cho lao động tự nguyện thôi việc, chi phí cổ phần hóa thực hiện theo quy định hiện hành./.

Hỏi: *Xin cho biết phương pháp lập dự phòng giảm giá các loại chứng khoán đầu tư, khi xử lý các khoản nợ không thu hồi được cần có các loại giấy tờ gì?*

Trả lời: Về vấn đề này tại Thông tư số 107/2001/TT-BTC ngày 31/12/2001 hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, giảm giá chứng khoán đầu tư, dự phòng nợ khó đòi tại doanh nghiệp có quy định:

1/ Lập dự phòng giảm giá các loại chứng khoán đầu tư:

Doanh nghiệp phải lập dự phòng cho từng loại chứng khoán đầu tư, có biến động giảm giá tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm của năm báo cáo, theo công thức sau:

Mức dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán cho năm kế hoạch bằng (=) số lượng chứng khoán bị giảm giá tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm

nhân (x) với giá chứng khoán hạch toán trên sổ kế toán trừ (→) đi giá chứng khoán thực tế trên thị trường.

Doanh nghiệp phải lập dự phòng riêng cho từng loại chứng khoán bị giảm giá và được tổng hợp vào bảng kê chi tiết dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư, làm căn cứ hạch toán vào chi phí hoạt động tài chính của doanh nghiệp.

2/ Khi xử lý các khoản nợ không thu hồi được cần phải có các loại giấy tờ sau:

–Biên bản của Hội đồng xử lý nợ của doanh nghiệp. Trong đó ghi rõ giá trị của từng khoản nợ phải thu, giá trị nợ đã thu hồi được, giá trị thiệt hại thực tế (sau khi đã trừ đi các khoản thu hồi được)

–Bảng kê chi tiết các khoản nợ phải thu đã xóa để làm căn cứ hạch toán.

–Quyết định của Tòa án cho xử lý phá sản doanh nghiệp theo Luật Phá sản hoặc quyết định của người có thẩm quyền về giải thể đối với đơn vị nợ.

–Giấy xác nhận của chính quyền địa phương đối với người nợ còn sống nhưng không có khả năng trả nợ.

–Lệnh truy nã hoặc xác nhận của cơ quan pháp luật đối với người nợ đã bỏ trốn hoặc đang bị truy tố, đang thi hành án nhưng quá thời hạn 2 năm kể từ ngày trả nợ.

Quyết định của cấp có thẩm quyền về xử lý xóa nợ không thu hồi được của doanh nghiệp./.

Hỏi: Xin cho biết những quy định về tiền lương, tiền công của người lao động trong những đơn vị sự nghiệp có thu?

Trả lời: Tại Nghị định của Chính phủ số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/1/2002 về chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu có quy định:

Nhà nước khuyến khích đơn vị tăng thu, tiết kiệm chi, thực hiện tinh giảm biên chế, tạo điều kiện tăng thu nhập cho người lao động trên cơ sở hoàn thành nhiệm vụ được giao, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước. Căn cứ vào kết quả hoạt động tài chính trong năm, Thủ trưởng đơn vị được xác định quỹ tiền lương, tiền công của đơn vị như sau:

1/ Đối với đơn vị sự nghiệp có thu đảm bảo chi phí: Hệ số điều chỉnh tăng thêm mức lương tối thiểu không quá 2,5 lần so với mức tiền lương tối thiểu chung do Nhà nước quy định.

2/ Đối với đơn vị sự nghiệp có thu đảm bảo một phần chi phí: Hệ số điều chỉnh tăng thêm mức lương tối thiểu không quá 2 lần so với mức tiền lương tối thiểu chung do Nhà nước quy định.

Trong phạm vi tổng số tiền lương, tiền công được xác định theo mức trên, sau khi thống nhất với tổ chức công đoàn và được công khai trong đơn vị, Thủ trưởng đơn vị quyết định chi trả tiền lương, tiền công theo chất lượng và hiệu quả thực hiện công việc trên nguyên tắc người nào, bộ phận nào có thành tích, có đóng góp làm tăng thu, tiết kiệm chi, có hiệu suất công tác cao thì được trả tiền lương, tiền công cao hơn.

Khi Nhà nước điều chỉnh các quy định về tiền lương, nâng mức lương tối thiểu hoặc thay đổi định mức, chế độ, tiêu chuẩn chi ngân sách Nhà nước, đơn vị sự nghiệp tự trang trải các khoản chi tăng thêm theo chính sách chế độ mới./.

Hỏi: Chính sách bồi thường, tái định cư, hỗ trợ những người bị ảnh hưởng bởi dự án và kế hoạch hành động dân tộc thiểu số của dự án hạ tầng cơ sở nông thôn dựa vào cộng đồng?

Trả lời: Về vấn đề này tại Điều 1 Quyết định số 16/2002/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 18/1/2002 phê duyệt khung chính sách bồi thường, tái định cư hỗ trợ những người bị ảnh hưởng bởi dự án và kế hoạch hành động dân tộc thiểu số của dự án hạ tầng cơ sở nông thôn dựa vào cộng đồng có quy định khung chính sách bồi thường, tái định cư hỗ trợ những người bị ảnh hưởng bởi dự án như sau:

1/ Bồi thường giá trị sử dụng đất, hoa màu, nhà ở, vật kiến trúc khác theo chi phí thay thế không trừ khấu hao hoặc không trừ đi giá trị thanh lý theo Hiệp định tín dụng phát triển đã được thống nhất giữa Chính phủ Việt Nam và Ngân hàng Thế giới cho người bị ảnh hưởng bởi dự án "Hạ tầng cơ sở nông thôn dựa vào cộng đồng" (giá/chi phí thay thế đất được hiểu là giá tính đền bù thiệt hại về đất do ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định, phù hợp với giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực tế tại địa phương theo quy định hiện hành của pháp luật về đất đai).

2/ Trường hợp người bị ảnh hưởng bởi dự án không có giấy tờ hợp lệ về quyền sử dụng đất thì được dự án bồi thường, hỗ trợ về giá trị quyền sử dụng đất và giá trị tài sản bị thiệt hại trên đất với điều kiện đất đang sử dụng không có tranh chấp, được ủy ban nhân dân xã xác nhận./.

Hỏi: Xin cho biết mức phạt tiền đối với những hành vi kinh doanh không có giấy đăng ký kinh doanh, thuê giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để hoạt động sản xuất kinh doanh sẽ bị xử lý như thế nào?

Trả lời: Tại Nghị định của Chính phủ số 01/2002/NĐ-CP ngày 3/1/2002 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 01/CP ngày 3/1/1996 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại có quy định:

1/ Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

–Không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mà không khai báo với cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

–Không lưu giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc bản sao hợp lệ tại địa điểm đăng ký kinh doanh.

–Tạm ngừng hoạt động kinh doanh mà không thông báo với cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

– Không nộp lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh khi chuyển địa điểm kinh doanh sang quận, huyện khác.

2/ Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hàng vi cho thuê, cho mượn giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

3/ Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong các vi phạm sau:

– Thuê, mượn giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

– Kinh doanh không đúng nội dung ghi trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

– Nội dung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh bị sửa đổi khác với nội dung đã đăng ký.

– Tiếp tục hoạt động kinh doanh khi đã có quyết định đình chỉ hoạt động kinh doanh của cơ quan có thẩm quyền, hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

4/ Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng và đình chỉ hoạt động kinh doanh đối với hành vi kinh doanh không đăng ký hoặc không có giấy phép kinh doanh khi kinh doanh mặt hàng pháp luật quy định phải có giấy phép kinh doanh.

Có hình phạt bổ sung: đình chỉ hoặc thu hồi giấy phép kinh doanh trong thời hạn từ 3 đến 6 tháng đối với hàng vi quy định tại mục 2, 3 trên đây./.

Hỏi: Việc chi quản lý thường xuyên của hệ thống Bảo hiểm y tế Việt Nam (BHYT) được thực hiện theo nguyên tắc nào? Trong trường hợp Bảo hiểm y tế Việt Nam tiết kiệm được chi phí quản lý thường xuyên hàng năm, số kinh phí dôi ra được sử dụng như thế nào? (Vũ Hải Vân - Hà Nội)

Trả lời: Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2002/TTLT-BTC-BYT ngày 21/1/2002 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 151/1998/TTLT-BTC-BYT ngày 20/11/1998 hướng dẫn chế độ quản lý tài chính quỹ BHYT thì việc chi thường xuyên của BHYT Việt Nam được thực hiện theo nguyên tắc sau:

Tổng số chi quản lý thường xuyên của hệ thống BHYT Việt Nam không vượt quá 8,5% số tiền thực thu BHYT bắt buộc. Mức chi được gắn với nhiệm vụ và phù hợp với đặc điểm, điều kiện hoạt động của từng đơn vị trực thuộc. Đảm bảo công bằng, hợp lý giữa các đơn vị trực thuộc. Thúc đẩy việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy tinh gọn, nâng cao hiệu quả của hoạt động BHYT. Chi phí mua sắm, sửa chữa tài sản cố định của hệ thống không thấp hơn 10% tổng chi quản lý thường xuyên, ưu tiên kinh phí cho việc nâng cao chất lượng hiệu quả công tác và bổ sung tiền lương cho cán bộ, công nhân viên theo kết quả thực hiện. Thực hiện công khai tài chính theo quy định hiện hành.

Trong trường hợp BHYT Việt nam tiết kiệm chi phí quản lý thường xuyên hàng năm, số kinh phí được đòi ra thì được sử dụng như sau:

–Bổ sung tiền lương, tiền công cho người lao động trong toàn hệ thống theo kết quả công việc: BHYT Việt Nam được áp dụng hệ số điều chỉnh mức tiền lương tối thiểu không quá 2,5 lần so với mức tiền lương tối thiểu do Nhà nước quy định.

–Bổ sung tiền công lao động hợp đồng, lao động kiêm nhiệm trong các trường hợp cần thiết để đảm bảo hoàn thành công việc.

–Bổ sung trợ cấp cho người lao động trong hệ thống khi thực hiện chính sách sắp xếp lại lao động, tinh giảm biên chế theo quy định của Nhà nước.

Tổng giám đốc BHYT Việt Nam xây dựng định mức và phương án xác định tiền lương, tiền công và trợ cấp bổ sung cho cán bộ công nhân viên trong toàn hệ thống BHYT Việt Nam trình hội đồng quản lý thông qua và tổ chức thực hiện.

–Bổ sung hai quỹ khen thưởng và phúc lợi không quá 3 tháng lương thực tế của toàn hệ thống.

Phần còn lại (nếu có) sau khi chi 4 nội dung trên thì được sử dụng như sau:

–70% bổ sung vào quỹ dự phòng khám chữa bệnh tại BHYT Việt Nam.

–30% bổ sung vào nguồn kinh phí quản lý chi thường xuyên của năm sau để tiếp tục sử dụng./.

Hỏi: Phụ cấp cán bộ và phụ cấp hiện trường đối với cán bộ thực hiện dự án bảo vệ và phát triển những vùng đất ngập nước ven biển miền Nam? (Đức Trọng - Cà Mau)

Trả lời: Về vấn đề này, tại Định mức chi phụ cấp cán bộ và phụ cấp hiện trường của cán bộ cấp tỉnh thuộc dự án bảo vệ và phát triển những vùng đất ngập nước ven biển miền Nam ban hành kèm theo Quyết định số 110/2001/QĐ-BNN ngày 23/11/2001 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có quy định:

1/ Phụ cấp cán bộ:

a. Đối với Ban quản lý Dự án tỉnh:

–Giám đốc/Phó giám đốc: 1.500.000đồng/tháng.

–Các cán bộ khác 750.000đồng/tháng.

Bao gồm 12 vị trí: kế toán (3 vị trí), kế hoạch, mua sắm, phát triển chuyển giao công nghệ, phát triển xã hội, tái định cư, địa chính, lâm nghiệp, thủy sản và giám sát như quyết định của ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ trên định biên đã thiết kế trong sổ tay thực hiện dự án (PIM). Nếu tỉnh nào bố trí nhiều cán bộ hơn vào Ban quản lý dự án thì sẽ tự cân đối trong định mức chi phụ cấp cán bộ của 12 vị trí đó.

b. Ban điều hành dự án tỉnh:

Thành viên Ban điều hành dự án tỉnh: 255.000đồng/tháng.

2/ Phụ cấp hiện trường:

Phụ cấp hiện trường được tính theo số ngày đi công tác thực tế có xác nhận tại giấy đi đường với mức cụ thể sau:

–Đi công tác Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh: 105.000đồng/ngày.

–Đi công tác tại các điểm khác thuộc dự án: 75.000đồng/ngày.

Đối với Giám đốc, Phó giám đốc, 3 cán bộ: kế toán, kế hoạch, mua sắm, số ngày đi trung bình tính không quá 6 ngày/người/tháng. Đối với cán bộ chuyên giao công nghệ, phát triển xã hội, tái định cư, địa chính, lâm nghiệp, thủy sản và giám sát có số ngày đi trung bình không quá 12 ngày./.

Hỏi: Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức nhà nước ở nước ngoài được quy định như thế nào?

Theo thông tư số 105/2001/TT-BTC của Bộ Tài chính cơ quan cử cán bộ, công chức đi học ở nước ngoài phải trả lương và các khoản tiền thưởng, phúc lợi khác cho cán bộ, công chức trong thời gian đi học theo đúng quy định phân phối tiền thưởng và phúc lợi của cơ quan, đơn vị. Thanh toán các khoản chi làm thủ tục xuất, nhập cảnh (hộ chiếu, visa) cho cán bộ công chức được cử đi đào tạo.

Đối với cơ quan tổ chức đoàn đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài phải có trách nhiệm chi trả chi phí dịch vụ phải trả cho tổ chức dịch vụ theo hợp đồng (nếu có). Chi học phí và các khoản lệ phí bắt buộc phải trả (nếu có) cho các cơ sở đào tạo hoặc cơ sở dịch vụ ở nước ngoài theo các hợp đồng cụ thể do cấp có thẩm quyền ký kết. Chi phí cho công tác phiên dịch (nếu có). Chi phí bảo hiểm y tế (theo quy định cụ thể của từng nước) trong thời gian học tập ở nước ngoài; Khoản chi này được tính toán theo nguyên tắc

bảo đảm nhu cầu tối thiểu cho việc khám chữa bệnh. Chi phí cho công tác tổ chức lớp học, khảo sát, đàm phán, xây dựng chương trình học tập với các cơ sở đào tạo ở nước ngoài. Chi phí ăn, ở, đi lại, lệ phí sân bay được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 45/1999/TT-BTC và thông tư số 108/1999/TT-BTC của Bộ Tài chính về chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài./.

Hỏi: Xin tòa soạn cho biết về tài chính Bảo hiểm xã hội Việt Nam được quản lý như thế nào? Thu Hà (Bắc Giang)

Trả lời: Căn cứ Quyết định số 20/2998/QĐ-TTg ngày 26/1/1998 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế quản lý tài chính đối với Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bộ Tài chính đã có hướng dẫn Quy chế quản lý tài chính đối với Bảo hiểm xã hội Việt Nam như sau:

Bảo hiểm xã hội Việt Nam được sử dụng tiền tạm thời nhàn rỗi của Quỹ bảo hiểm xã hội để thực hiện các biện pháp bảo tồn giá trị và tăng trưởng. Việc dùng Quỹ bảo hiểm xã hội để đầu tư phải đảm bảo an toàn, hạn chế rủi ro đến mức thấp nhất, bảo toàn được giá trị, có hiệu quả kinh tế – xã hội.

Tiền nhàn rỗi của Quỹ bảo hiểm xã hội được ưu tiên cho ngân sách Nhà nước vay để giải quyết nhu cầu chi cần thiết và được trả lãi theo hai cách: Đối với các khoản cho vay dưới 1 năm, áp dụng lãi suất tiền gửi không kỳ hạn của các ngân hàng thương mại. Đối với khoản cho vay từ 1 năm trở lên, áp dụng lãi suất do Thủ tướng Chính phủ Quy định. Trường hợp Thủ tướng Chính phủ không quy định thì được áp dụng lãi suất như cho Quỹ hỗ trợ phát triển vay (theo cùng thời hạn).

Ngoài ra có thể mua tín phiếu, trái phiếu do Kho bạc Nhà nước và ngân hàng thương mại Nhà nước phát hành; cho Quỹ hỗ trợ phát triển và các ngân hàng thương mại Nhà nước vay; đầu tư vào một số dự án và doanh nghiệp lớn của Nhà nước được Thủ tướng cho phép và bảo trợ./.

Hỏi: Đặng Thanh Tùng - Quảng Ninh hỏi về những quy định về chế độ công tác phí đối với các cán bộ làm trong ban quản lý dự án ODA?

Trả lời: Về vấn đề này tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 172/2001/QĐ-TTg ngày 5/11/2001 về việc xử lý giãn nợ, khoan nợ, xóa nợ thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước đối với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh có khó khăn do nguyên nhân khách quan có quy định về việc giãn nợ thuế như sau:

1/ Doanh nghiệp nợ thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhưng không có khả năng nộp ngân sách nhà nước đúng hạn do các nguyên nhân khách quan như: thay đổi chính sách thuế và thu ngân sách nhà nước làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; di chuyển địa điểm kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; thiệt hại do thiên tai. Thời gian doanh nghiệp được chậm nộp các khoản nợ thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước tối đa là 12 tháng, kể từ ngày xác định nợ.

2/ Doanh nghiệp nợ thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước do chưa được Nhà nước giải quyết nguồn vốn thì được giãn nợ cho tới khi doanh nghiệp được Nhà nước giải quyết nguồn vốn. 3/ Doanh nghiệp nợ thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước từ ngày 31/12/1998 trở về trước, phải đăng ký kế hoạch các khoản nợ với cơ quan thu thuế. Thời hạn các doanh nghiệp phải thanh toán hết các khoản nợ và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước chậm nhất là ngày 31/12/2002. Các doanh nghiệp được giãn nợ theo quy định tại Điều I Thông tư này phải thực hiện nộp đủ thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước theo đúng thời hạn được giãn nợ. Các doanh nghiệp và cơ sở sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu còn nợ thuế hàng XNK phải có kế hoạch trả nợ dần, trả một phần nợ cũ trước khi mở tờ khai nhập khẩu và không để phát sinh nợ thuế các lô hàng nhập khẩu mới./.

Hỏi: Một số bạn hỏi về chế độ ưu đãi cho người cung cấp nguyên liệu và đối tượng được thực hiện mua và bán cổ phần ưu đãi?

Trả lời: Về vấn đề này tại Thông tư số 96/2001/TT-BTC ngày 23/11/2001 hướng dẫn thực hiện Quyết định số 69/2001/QĐ-TTg ngày 23/5/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc bán cổ phần ưu đãi tại doanh nghiệp công nghiệp chế biến cho người trồng và bán nguyên liệu có quy định:

1/ Đối tượng được thực hiện mua và bán cổ phần theo giá ưu đãi:

a/ Doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hóa được bán cổ phần theo giá ưu đãi cho người trồng và bán nguyên liệu là các doanh nghiệp trực tiếp sử dụng nông sản, lâm sản vào hoạt động sản xuất của doanh nghiệp (gọi tắt là doanh nghiệp chế biến).

b/ Những cá nhân, hộ nông dân thực hiện nhận khoán sử dụng đất theo quy định của Nhà nước trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, trực tiếp sản xuất ra các sản phẩm nông, lâm nghiệp và bán cho doanh nghiệp chế biến (gọi chung là người cung cấp nguyên liệu), được mua cổ phần theo giá ưu đãi của các doanh nghiệp chế biến khi doanh nghiệp này thực hiện cổ phần hóa, nếu có đủ các điều kiện sau:

–Trực tiếp sản xuất ra nông sản, lâm sản và đã bán sản phẩm này cho doanh nghiệp chế biến được ổn định ít nh t 3 năm tính đến thời điểm doanh nghiệp chế biến thực hiện cổ phần hóa. Trường hợp doanh nghiệp chế biến có thời gian hoạt động dưới 3 năm mà thực hiện cổ phần hóa, thì những người trực tiếp sản xuất ra nông, lâm sản phẩm và đã bán cho doanh nghiệp chế biến kể từ ngày doanh nghiệp được thành lập.

–Thực tế có sử dụng đất được giao theo quy định của Nhà nước để trồng, sản xuất hàng nông sản, lâm sản và bán cho doanh nghiệp chế biến.

–Khi bán nông sản, lâm sản cho doanh nghiệp chế biến phải thông qua hợp đồng kinh tế theo các quy định của pháp luật về hợp đồng. Hợp đồng mua bán nguyên liệu do người cung cấp nguyên liệu trực tiếp ký kết với doanh nghiệp chế biến. Trường hợp do đặc điểm hình thành vùng nguyên liệu không tập trung, phân tán với quy mô nhỏ, các hợp đồng mua bán nguyên liệu giữa người cung cấp nguyên liệu và doanh nghiệp chế biến không thực hiện ký kết trực tiếp được phải thông qua nông trường, hợp

tác xã nông nghiệp, hiệp hội nghề nghiệp...trên địa bàn thì phải có sự ủy quyền của người cung cấp nguyên liệu cho người đại diện ký hợp đồng.

2/ Chế độ ưu đãi cho người cung cấp nguyên liệu:

– Giá trị Nhà nước ưu đãi cho mỗi cổ phần bán cho người cung cấp nguyên liệu được giảm 30% so với các đối tượng khác không được hưởng chế độ ưu đãi. Tổng giá trị cổ phần bán theo giá ưu đãi cho người cung cấp nguyên liệu không vượt quá 10% giá trị phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. –Tổng giá trị ưu đãi cho người cung cấp nguyên liệu quy định tại Quyết định số 69/2001/QĐ-TTg không vượt quá 3% giá trị phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp và được trừ vào phần vốn nhà nước hiện có tại doanh nghiệp chế biến thực hiện cổ phần hóa.

–Mức ưu đãi cho người cung cấp nguyên liệu không tính vào mức khống chế giá trị cổ phần ưu đãi bán cho người lao động trong doanh nghiệp quy định tại Điều 14 Nghị định 44/1998/NĐ-CP ngày 26/6/1998./. nhập khẩu mới./.

Hỏi: *Bạn Trần Ngọc Lâm - Hà Nội hỏi những điều kiện để lập khoản dự phòng đối với các khoản nợ phải thu khó đòi, phương pháp lập khoản dự phòng này?*

Trả lời: Về vấn đề này tại Thông tư số 107/2001/TT-BTC ngày 31/12/2001 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm hàng tồn kho, giảm giá chứng khoán đầu tư, dự phòng nợ khó đòi tại doanh nghiệp có quy định về điều kiện trích lập dự phòng đối với các khoản nợ phải thu khó đòi như sau:

1/ Điều kiện lập dự phòng đối với các khoản nợ phải thu khó đòi:

–Phải có tên, địa chỉ nội dung từng khoản nợ, số tiền phải thu của từng đơn vị nợ hoặc người nợ, trong đó ghi rõ số nợ phải thu khó đòi.

–Để có căn cứ lập dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi doanh nghiệp phải có chứng từ gốc hoặc xác nhận của đơn vị nợ hoặc người nợ về số

tiền còn nợ chưa trả, bao gồm: hợp đồng kinh tế, khế ước vay nợ, bản thanh lý hợp đồng, cam kết nợ, đối chiếu công nợ...

Căn cứ để ghi nhận là khoản nợ khó đòi là:

–Nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ 2 năm trở lên, kể từ ngày đến hạn thu nợ được ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ hoặc cam kết nợ, doanh nghiệp đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu được nợ.

–Trường hợp đặc biệt, tuy thời gian quá hạn chưa tới 2 năm, nhưng đơn vị nợ đang trong thời gian xem xét giải thể, phá sản hoặc người nợ có các dấu hiệu khác như bỏ trốn, đang bị cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử... thì cũng được ghi nhận là khoản nợ khó đòi.

2/ Phương pháp lập:

Trên cơ sở những đối tượng và điều kiện dự phòng về nợ phải thu khó đòi nói trên, doanh nghiệp phải dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra trong năm kế hoạch của các khoản nợ và tiến hành lập dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đòi, kèm theo các chứng từ chứng minh các khoản nợ khó đòi nói trên.

Sau khi lập dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đòi, doanh nghiệp tổng hợp toàn bộ khoản dự phòng các khoản nợ vào bảng kê chi tiết làm căn cứ để hạch toán vào chi phí quản lý của doanh nghiệp.

Tổng mức lập dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi tối đa bằng 20% tổng số dư nợ phải thu của doanh nghiệp tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm./.

Hỏi: Các chính sách trợ giúp về khuyến khích đầu tư, mặt bằng sản xuất và xúc tiến xuất khẩu của Chính phủ đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ?

Trả lời: Về vấn đề này tại Nghị định số 90/2001/NĐ-CP ngày 23/11/2001 của Chính phủ về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa có quy định như sau:

Chương trình trợ giúp doanh nghiệp nhỏ và vừa của Nhà nước (gọi tắt là chương trình trợ giúp) là chương trình mục tiêu dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, căn cứ vào định hướng ưu tiên phát triển kinh tế xã hội, phát triển các ngành và các địa bàn cần khuyến khích. Chương trình trợ giúp này được bố trí trong kế hoạch hàng năm và kế hoạch 5 năm do Thủ tướng Chính phủ hoặc Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định.

1/ Khuyến khích đầu tư:

–Chính phủ trợ giúp đầu tư thông qua biện pháp về tài chính tín dụng, áp dụng trong một thời gian nhất định đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa vào một số ngành nghề, bao gồm các ngành nghề truyền thống và tại các địa bàn cần khuyến khích.

–Chính phủ khuyến khích các tổ chức tài chính, các doanh nghiệp và thể nhân góp vốn đầu tư vào các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2/ Mặt bằng sản xuất:

Trên cơ sở quy hoạch phát triển kinh tế –xã hội và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh, thành phố được đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa có mặt bằng sản xuất phù hợp; chỉ đạo dành quỹ đất và thực hiện các chính sách khuyến khích để xây dựng các khu, cụm công nghiệp cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa có mặt bằng xây dựng tập trung cơ sở sản xuất hoặc di dời từ nội thành, nội thị ra, đảm bảo cảnh quan môi trường.

Doanh nghiệp nhỏ và vừa được hưởng các chính sách ưu đãi trong việc thuê đất, chuyển nhượng, thế chấp và các quyền khác về sử dụng đất đai theo quy định của pháp luật.

3/ Về xúc tiến xuất khẩu:

–Nhà nước khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa tăng cường xuất khẩu, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa liên kết hợp tác với nước ngoài, mở rộng thị trường xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ. Thông qua chương trình trợ giúp xúc tiến xuất khẩu, trợ giúp một phần chi phí cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khảo sát, học tập, trao đổi hợp tác và tham dự hội chợ, triển lãm giới thiệu sản phẩm, tìm hiểu thị trường ở nước ngoài. Chi phí trợ giúp được bố trí trong Quỹ hỗ trợ xuất khẩu.

–Các Bộ, ngành tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia các chương trình xuất khẩu của Nhà nước./.

Hỏi: Những quy định về trách nhiệm của cơ quan cử cán bộ và cơ quan tổ chức đoàn đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài?

Trả lời:

Tại Thông tư số 105/2001/TT-BTC ngày 27/12/2001 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức Nhà nước có quy định về trách nhiệm của các cơ quan đó như sau:

1/ Trách nhiệm của cơ quan cử cán bộ, công chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài:

–Tạo điều kiện về thời gian và bố trí công việc chuyên môn để thuận lợi cho việc đi học của cán bộ, công chức;

–Trả lương và các khoản tiền thưởng, phúc lợi khác cho cán bộ, công chức trong thời gian đi học theo đúng quy định phân phối tiền thưởng và phúc lợi của cơ quan, đơn vị;

–Thanh toán chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về). Thanh toán các khoản chi làm thủ tục xuất, nhập cảnh (hộ chiếu, visa), cho cán bộ, công chức được cử đi đào tạo.

2/ Trách nhiệm của cơ quan tổ chức đoàn đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài:

- Chi phí phải trả cho tổ chức dịch vụ theo hợp đồng (nếu có).
- Chi học phí và các khoản lệ phí bắt buộc phải trả (nếu có) cho các cơ sở đào tạo hoặc cơ sở dịch vụ ở nước ngoài theo hợp đồng cụ thể do cấp có thẩm quyền ký kết.
- Chi cho công tác phiên dịch (nếu có).
- Chi bảo hiểm y tế (theo quy định cụ thể của từng nước) trong thời gian học tập ở nước ngoài: Khoản chi này được tính toán theo nguyên tắc bảo đảm nhu cầu tối thiểu cho việc khám chữa bệnh.
- Chi cho công tác tổ chức lớp học: Khảo sát, đàm phán, xây dựng chương trình học tập với các cơ sở đào tạo ở nước ngoài.

Chi phí ăn, ở, đi lại, lệ phí sân bay được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 45/1999/TT-BTC ngày 4/5/1999 và Thông tư số 108/1999/TT-BTC ngày 4/9/1999 của Bộ Tài chính về chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài./.

Hỏi: Tôi được phép định cư ở nước ngoài, nay tôi muốn chuyển một số ngoại tệ ra nước ngoài. Vậy xin Tòa soạn cho biết những thủ tục cần thiết cho việc chuyển ngoại tệ này?

Trả lời: Về vấn đề bạn đọc hỏi tại Quyết định số 1437/2001/QĐ-NHNN ngày 19/11/2001 về việc ban hành Quy định về mua, chuyển mang ngoại tệ ra nước ngoài của người cư trú là công dân Việt Nam có quy định:

1/Công dân Việt Nam được phép định cư ở nước ngoài có nhu cầu chuyển, mang ngoại tệ được liên hệ với ngân hàng có thẩm quyền để làm thủ tục chuyển, mang ngoại tệ trên cơ sở xuất trình các loại giấy tờ sau:

- Đơn xin chuyển, mang ngoại tệ;

–Bản sao văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cho phép định cư kèm theo bản dịch có xác nhận của cơ quan dịch thuật hoặc giấy tờ chứng minh công dân Việt Nam được phép định cư ở nước ngoài;

–Bản sao hộ chiếu của người xuất cảnh định cư.

2/ Công dân Việt Nam được chuyển, mang mỗi năm tối đa không quá 10.000 USD cho mỗi người xuất cảnh định cư hoặc 20% số tiền cho mỗi người xuất cảnh định cư nếu tổng số tiền chuyển mang lớn hơn 50.000 USD. Trường hợp xin chuyển, mang trên 50.000 USD, công dân Việt Nam phải xuất trình giấy tờ chứng minh thực có số tiền xin chuyển cho mục đích định cư.

Số tiền còn lại (bằng Đồng Việt Nam hoặc ngoại tệ), công dân Việt Nam được gửi vào ngân hàng được phép để chuyển dần (bao gồm cả gốc và lãi phát sinh) trong các năm tiếp theo, theo phương thức lệnh chuyển tiền định kỳ và được thỏa thuận giữa ngân hàng được phép và người có yêu cầu chuyển ngoại tệ nhưng mỗi năm tối đa không quá mức quy định trên. Trường hợp gửi vào ngân hàng được phép bằng Đồng Việt Nam, công dân Việt Nam được mua ngoại tệ của ngân hàng được phép tại thời điểm chuyển ngoại tệ theo thuận giữa ngân hàng được phép và người có yêu cầu chuyển ngoại tệ trong lệnh chuyển tiền định kỳ./.

Hỏi: Nguyễn Văn Tư - Hà Tây hỏi về những quy định về nhiệm vụ và nội dung của kế toán ngân sách xã và tài chính xã?

Trả lời: Về vấn đề này tại Quyết định số 141/2001/QĐ-BTC ngày 21/12/2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã có quy định:

1/ Nhiệm vụ của kế toán ngân sách và tài chính xã:

–Thu thập, ghi chép mọi khoản thu, chi ngân sách, các quỹ công chuyên dùng của xã, các khoản thu đóng góp của dân, tài sản do xã quản lý, sử dụng và các hoạt động tài chính khác của xã;

– Kiểm tra tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách xã, tình hình chấp hành các tiêu chuẩn định mức, tình hình quản lý, sử dụng các quỹ công chuyên dùng của xã, các khoản thu đóng góp của dân, tình hình sử dụng kinh phí của các bộ phận trực thuộc và hoạt động tài chính khác của xã;

– Lập các báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán ngân sách xã, để trình ra Hội đồng nhân dân xã phê duyệt, phục vụ công khai tài chính trước nhân dân theo quy định của pháp luật và gửi phòng tài chính Quận, Huyện, Thị xã (gọi chung là Huyện) để tổng hợp vào ngân sách Nhà nước.

2/ Nội dung:

a. Kế toán tiền mặt, tiền gửi quỹ ngân sách: Phản ánh số hiện có và tình hình biến động toàn bộ quỹ ngân sách của xã bằng tiền trên tài khoản ngân sách xã tại Kho bạc, tiền mặt tại quỹ của xã.

b. Kế toán các khoản thu ngân sách: Phản ánh các khoản thu ngân sách xã theo luật định vào ngân sách Nhà nước tại kho bạc và việc hoàn trả những khoản thu ngân sách cho các đối tượng được thoái thu;

c. Kế toán các khoản chi ngân sách: Phản ánh các khoản chi thường xuyên, chi đầu tư xây dựng cơ bản theo dự toán ngân sách xã đã được Hội đồng nhân dân xã phê duyệt vào chi ngân sách xã tại Kho bạc và việc quyết toán các khoản chi theo Mục lục ngân sách;

d. Kế toán các quỹ công chuyên dùng của xã: Phản ánh số hiện có và tình hình biến động các quỹ công chuyên dùng và các hoạt động tài chính khác do xã quản lý và các khoản tiền thuộc các quỹ công, các hoạt động tài chính khác của xã, bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi kho bạc...

đ. Kế toán thanh toán:

– Phản ánh các khoản phải thu và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu của các đối tượng;

–Phản ánh các khoản nợ phải trả của xã về dịch vụ đã sử dụng chưa thanh toán cho người bán, người nhận thầu và các khoản nợ khác của xã;

e. Kế toán vật tư, tài sản và nguồn kinh phí hình thành TSCĐ: Phản ánh số hiện có và tình hình tăng, giảm tài sản và nguồn kinh phí đã hoàn thành TSCĐ của xã so hoàn thành việc mua sắm, xây dựng cơ bản, do nhận bàn giao, do được Nhà nước đầu tư, do nhân dân đóng góp, quyên tặng và tình hình biến động tài sản và nguồn hình thành TSCĐ của xã;

f. Lập báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán để trình Hội đồng nhân dân xã và gửi Phòng tài chính huyện./.

Hỏi: Đặng Thanh Tùng - Quảng Ninh hỏi về những quy định về chế độ công tác phí đối với các cán bộ làm trong ban quản lý dự án ODA?

Trả lời:

Về vấn đề bạn đọc hỏi tại Thông tư số 61/2001/TT-BTC ngày 1/8/2001 của Bộ Tài chính hướng dẫn chi hỗ trợ cho hoạt động phát triển thị trường, đẩy mạnh xúc tiến thương mại có quy định như sau:

1/ Hoạt động phát triển thị trường và đẩy mạnh xúc tiến thương mại (gọi tắt là hoạt động xúc tiến thương mại) nhằm khuyến khích xuất khẩu, bao gồm:

- a. Thu thập thông tin về thị trường, khách hàng và hàng hóa xuất khẩu;
- b. Thuê tư vấn kinh tế thương mại;
- c. Hoạt động tìm kiếm thị trường xuất khẩu;
- d. Tổ chức gian hàng, hội chợ triển lãm ở nước ngoài;
- đ. Đặt Trung tâm xúc tiến thương mại Việt Nam ở nước ngoài;

e. Đặt Văn phòng đại diện của doanh nghiệp và hiệp hội ngành hàng Việt Nam ở nước ngoài.

2/ Đối tượng được hỗ trợ: là các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh xuất khẩu (thuộc mọi thành phần kinh tế) có số thực thu ngoại tệ hàng năm.

– Các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại không thuộc đối tượng được hỗ trợ chi phí xúc tiến thương mại quy định tại Thông tư này.

3/ Mức hỗ trợ xúc tiến thương mại:

– Đối với các hoạt động xúc tiến thương mại nêu tại mục a, b, c, d phần 1, mức hỗ trợ được xác định bằng 0,2% kim ngạch xuất khẩu (tính theo giá FOB tại cảng Việt Nam hoặc các phương thức giao hàng tương đương) thực thu trong năm, nhưng không vượt quá mức chi thực tế của doanh nghiệp cho hoạt động này. Mức hỗ trợ được tính bằng đồng Việt Nam theo tỷ giá quy đổi của thị trường liên ngân hàng tại thời điểm hỗ trợ.

– Đối với các hoạt động xúc tiến thương mại nêu tại mục đ, e phần 1 các doanh nghiệp được Nhà nước hỗ trợ một phần chi phí đầu tư ban đầu. Mức hỗ trợ được xác định bằng 0,1% kim ngạch xuất khẩu thực thu trong năm, nhưng không vượt quá 50% chi phí đầu tư ban đầu do Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Thương mại xác định cho từng dự án đã được cơ quan có thẩm quyền thông qua.

– Các Hiệp hội ngành nghề có hoạt động xúc tiến thương mại đem lại hợp đồng xuất khẩu cho các đơn vị thành viên được hưởng hỗ trợ thông qua việc điều chuyển khoản hỗ trợ từ các đơn vị thành viên. Mức điều chuyển do hiệp hội và các đơn vị thành viên thỏa thuận./.

Hỏi: Đặng Thanh Tùng - Quảng Ninh hỏi về những quy định về chế độ công tác phí đối với các cán bộ làm trong ban quản lý dự án ODA?

Trả lời:

Về vấn đề này tại Quyết định số 112/2001/QĐ-BTC ngày 9/11/2001 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành một số định mức chi tiêu áp dụng cho các dự án có sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) vay nợ có quy định về chế độ công tác phí đối với cán bộ làm dự án ODA như sau:

1/ Thanh toán tiền tàu xe: áp dụng thống nhất theo quy định tại Thông tư số 94/1998/TT-BTC ngày 30/6/1998 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác trong nước. Trường hợp đặc biệt đi công tác bằng máy bay, giám đốc dự án quyết định việc cho phép cán bộ, khách mời của dự án đi theo nguồn chi trả của dự án.

2/ Phụ cấp công tác phí đi công tác ngoại tỉnh:

–Cán bộ của ban quản lý dự án ODA đi công tác ngoại tỉnh tại các tỉnh đồng bằng, trung du được hưởng phụ cấp không quá 30.000 VND/ngày/người.

–Cán bộ của ban quản lý dự án ODA đi công tác ngoại tỉnh tại các tỉnh vùng núi cao, hải đảo, biên giới, vùng sâu được hưởng phụ cấp không quá 50.000 VND/ngày/người.

3/ Tiền thuê chỗ ở tại nơi đến công tác: Cán bộ của ban quản lý dự án ODA đi công tác được thanh toán tiền thuê chỗ ở tại nơi đến công tác. Mức chi tiền thuê phòng ngủ được thanh toán theo hóa đơn thu tiền thực tế nhưng không quá các mức sau:

–Tại các thành phố trực thuộc Trung ương: 110.000 VND/ngày/người.

–Tại các tỉnh, thành phố còn lại: 70.000 VND/ngày/người.

Trường hợp cán bộ của ban quản đi công tác một mình hoặc trường hợp đoàn công tác có lẽ người khác giới phải thuê phòng riêng thì mức thanh toán tiền thuê phòng ngủ không quá các mức sau:

–Tại các thành phố trực thuộc Trung ương: 180.000 VND/ngày/người.

–Tại các tỉnh, thành phố còn lại: 110.000 VND/ngày/người./.

Hỏi: "Ngân hàng không gây khó khăn cho người vay vốn" ?

Phỏng vấn nhanh bên hành lang Quốc hội:

Với tư cách khách mời của kỳ họp thứ 10 Quốc hội Khóa X, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Lê Đức Thúy đã có cuộc trao đổi với phóng viên TBTCVN xung quanh những ý kiến của đại biểu Quốc hội liên quan tới lĩnh vực ngân hàng.

PV: Có ý kiến đại biểu Quốc hội cho rằng, hiện nay các doanh nghiệp trong nước rất cần có sự giúp đỡ để hỗ trợ từ phía ngân hàng trong việc cho vay vốn đầu tư kinh doanh sản xuất. Phải chăng ngân hàng đã có những điều kiện áp đặt khiến các doanh nghiệp khó đáp ứng để có thể vay vốn ngân hàng?

Thống đốc Lê Đức Thúy: Trước hết tôi nghĩ không nên đặt vấn đề giúp đỡ hay không giúp đỡ, bởi bản thân hoạt động của ngân hàng là hoạt động kinh doanh. Tôi đã nhiều lần nhắc lại rằng hãy đối xử với ngân hàng thương mại như một doanh nghiệp, mà như vậy quan hệ giữa ngân hàng với doanh nghiệp vay vốn ngân hàng là quan hệ cùng có lợi với nhau chứ đâu phải quan hệ giúp đỡ! Hiện nay, có dư luận cho rằng việc vay vốn ngân hàng gặp khó khăn, nhưng cái chính là ngân hàng không thiếu vốn (ít nhất là tại thời điểm gần đây). Như vậy vấn đề là ở cầu, nghĩa là nhiều doanh nghiệp không có phương án mở rộng phát triển sản xuất kinh doanh, hoặc có phương án làm ăn nhưng lại không đạt hiệu quả;. Về phía ngân hàng là người bỏ vốn ra cho vay thì theo nguyên tắc họ phải đòi được cả vốn lẫn lãi.

Hơn nữa ngân hàng không phải là cơ quan kinh doanh độc quyền. Hiện nay hệ thống ngân hàng Việt Nam có 6 ngân hàng thương mại quốc doanh thì có tới 2 ngân hàng mang tính chính sách (là Ngân hàng phục vụ người nghèo và Ngân hàng Nhà đồng bằng sông Cửu Long), 31 chi nhánh

ngân hàng nước ngoài, gần 50 ngân hàng thương mại cổ phần hoạt động ... Có nghĩa là doanh nghiệp có nhiều chỗ để vay nên làm sao mà họ lại chịu sự áp đặt được chứ.

Mặt khác, ngân hàng là một hoạt động bán chịu, bỏ tiền ra trước rồi đòi sau, chỉ cần 1 trong số 100 người vay vốn vì lý do nào đó mà không trả được nợ thì ngân hàng cũng đủ thiệt hại lắm rồi, lấy đâu tiền chi trả cho người gửi, trả lương cho nhân viên v.v. Chính vì vậy mà ngân hàng phải cân nhắc tới điều kiện tài sản thế chấp. Điều kiện này cũng không phải do ngân hàng tự đặt ra mà Luật Dân sự và Luật Tổ chức tín dụng đã quy định là vay vốn thì phải có tài sản bảo đảm.

PV: Ông có bình luận gì về việc phần lớn các doanh nghiệp tư nhân hiện nay không vay vốn ngân hàng, trong khi hầu như tất cả các doanh nghiệp Nhà nước đều vay vốn ngân hàng, thậm chí vốn vay ngân hàng là chính còn vốn tự có gần như không đáng kể? Liệu có gì khác biệt trong đối xử để dẫn tới tình trạng này?

Thống đốc Lê Đức Thúy: Đúng là hiện nay có tới 72% doanh nghiệp tư nhân không vay vốn ngân hàng. Lý do thì rất dễ hiểu bởi doanh nghiệp tư nhân đã có vốn rồi nên không cần vay thêm, hoặc do mục đích lợi nhuận, hơn nữa đã vay vốn ngân hàng thì đồng nghĩa với việc chịu sự kiểm soát của người cho vay vốn, mà doanh nghiệp thì lại không muốn thế. Mặt khác lại có những doanh nghiệp muốn vay vốn ngân hàng nhưng lại không được vay vì không có đủ điều kiện về tài sản thế chấp. ở đây mắc nhất là việc tính toán giá trị tài sản thế chấp bằng đất đai hay nhà xưởng. Tôi thì thiên về hướng giao cho ngân hàng tự đánh giá giá trị tài sản thế chấp và tự quyết định việc cho vay cũng như tự chịu trách nhiệm về hiệu quả đồng vốn cho vay, nhưng hiện nay còn chưa có quy định nào cho phép ngân hàng làm việc này cả.

PV: Như vậy có nghĩa là rất thiệt thòi cho những người, những doanh nghiệp có phương án làm ăn hiệu quả nhưng chỉ vì không có tài sản thế chấp mà không vay vốn được của ngân hàng?

Thống đốc Lê Đức Thúy: Để các doanh nghiệp và người dân thiếu vốn có điều kiện tiếp xúc vay vốn được của ngân hàng, Chính phủ đã tổ chức bảo lãnh cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, cho các HTX và hộ dân làm kinh tế hàng hóa được quyền vay vốn thông qua Quỹ Hỗ trợ phát triển. Như vậy cơ chế đã có, ngân hàng đâu có gây khó dễ cho người vay vốn!

Hỏi: Nhà nước nên đầu tư thỏa đáng để phát triển mạng lưới thông tin đại chúng phục vụ vùng sâu, vùng xa, vùng kháng chiến, nhằm bảo đảm cho người dân tiếp cận với các văn bản pháp luật và kiến thức phục vụ cho sản xuất và đời sống.

Trả lời: Trong những năm qua Đảng và Nhà nước đã quan tâm đầu tư phát triển mạng lưới thông tin đại chúng cho vùng núi, vùng sâu, vùng xa thể hiện qua một số chính sách như: trợ giá chiếu bóng vùng cao, sách báo, chương trình mục tiêu phủ sóng phát thanh truyền hình trong cả nước với mục tiêu phục vụ rộng rãi đến mọi người dân. Ngoài nguồn thu từ quảng cáo truyền hình của các địa phương được để lại đầu tư tương ứng, hàng năm ngân sách Trung ương đã cân đối và bổ sung thêm hàng tỷ đồng qua các chương trình mục tiêu truyền hình cho các địa phương: năm 1999 là 92 tỷ đồng, năm 2000 là 95 tỷ đồng, năm 2001 là 70 tỷ đồng, ngoài ra còn bổ sung thêm kinh phí cho các tỉnh Tây Nguyên là 20,4 tỷ đồng. Thủ tướng Chính phủ cũng đã có quyết định hỗ trợ các tỉnh Tây Nguyên phấn đấu đến năm 2005 có 100% số xã được phủ sóng truyền hình, có 80% gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa, 50% số làng bản, xóm đạt tiêu chuẩn văn hóa quốc gia. Tất cả các xã có điểm bưu điện văn hóa xã.

Hỏi: Công chức thuộc biên chế các cơ quan hành chính sự nghiệp của Nhà nước được điều chuyển sang làm việc tại các ban quản lý dự án ODA được hưởng phụ cấp quản lý như thế nào?

Trả lời:

1/Đối với các công chức thuộc biên chế các cơ quan hành chính sự nghiệp Nhà nước khi được điều sang công tác tại các ban quản lý dự án ODA hành chính sự nghiệp được hưởng nguyên lương theo ngạch bậc như khi

chưa sang dự án, ngoài ra được hưởng thêm một khoản phụ cấp quản lý dự án ODA bằng 100% lương cơ bản của công chức tương đương trong ngạch bậc lương hành chính sự nghiệp theo Nghị định số 25/CP ngày 23/5/1993 của Chính phủ quy định tạm thời chế độ tiền lương mới của công chức, viên chức hành chính sự nghiệp và lực lượng vũ trang.

Khi được điều động sang công tác tại các ban quản lý dự án ODA, các công chức được điều động hưởng lương cơ bản do cơ quan điều động chi trả và hưởng một khoản phụ cấp quản lý dự án ODA từ nguồn chi phí quản lý dự án của ban quản lý dự án ODA. Nếu cơ quan điều động chấm dứt trả lương cho công chức được điều động thì Ban quản lý dự án ODA có trách nhiệm trả cả lương cơ bản và khoản phụ cấp quản lý dự án ODA cho người lao động từ nguồn chi phí quản lý dự án ODA.

2/ Đối với các công chức thuộc biên chế hành chính sự nghiệp Nhà nước được phân công làm kiêm nhiệm thêm tại các ban quản lý dự án ODA thì vẫn hưởng lương cơ bản tại cơ quan đương chức và chỉ hưởng một khoản phụ cấp quản lý dự án ODA từ nguồn chi phí quản lý dự án của ban quản lý dự án ODA. Khoản phụ cấp quản lý dự án ODA được hưởng phù hợp với tỷ lệ thời gian làm việc cho dự án. Trường hợp được phân công làm kiêm nhiệm ở nhiều ban quản lý dự án ODA thì chỉ được hưởng phụ cấp ở một ban quản lý nơi có thời gian làm việc kiêm nhiệm nhiều nhất. Ví dụ cách tính cụ thể: Ông A là cán bộ kiêm nhiệm làm việc 30% thời gian cho dự án ODA thứ nhất và 20% thời gian cho dự án ODA thứ 2 được hưởng:

Lương cơ bản do cơ quan đương chức trả.

Mức phụ cấp quản lý dự án ODA được hưởng bằng:

$$\frac{\text{Lương cơ bản (X)} \times 30}{100}$$

100

và được chi trả từ nguồn cho phí quản lý dự án của dự án ODA thứ nhất.

3/ Tiền lương và thu nhập của các cán bộ, viên chức thuộc các ban quản lý dự án ODA xây dựng cơ bản hiện đang được áp dụng quy định tại Quyết định số 198/1999/QĐ-TTg ngày 30/9/1999 của Thủ tướng Chính phủ về tiền lương của cán bộ, viên chức làm việc tại các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng. Do vậy phụ cấp quản lý dự án ODA không áp dụng đối với các Ban quản lý dự án ODA xây dựng cơ bản

Hỏi: Tôi là một quân nhân chuyên nghiệp đang phục vụ trong quân đội, nhưng nay có quyết định chuyển công tác đến một doanh nghiệp Nhà nước. Vậy tôi sẽ được hưởng những quyền lợi gì sau khi sang đơn vị mới? (Nguyễn Văn Nam - Hà Nội)

Trả lời:

Về vấn đề này tại Thông tư liên tịch số 1699/2001/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 19/6/2001 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 04/2001/NĐ-CP ngày 16/1/2001 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam năm 1999 về chế độ, chính sách đối với sĩ quan thôi phục vụ tại ngũ; sĩ quan chuyển sang quân nhân chuyên nghiệp hoặc chuyển sang công chức quốc phòng có quy định về quyền lợi của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp khi chuyển ngành như sau:

1/ Được miễn thi tuyển và ưu tiên điểm khi thi tuyển công chức:

–Được miễn thi tuyển: Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp là cán bộ, công nhân viên chức Nhà nước được chuyển về cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp Nhà nước đã công tác trước khi nhập ngũ. Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp chuyển ngành theo yêu cầu của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được sắp xếp làm việc đúng ngành nghề chuyên môn, nghiệp vụ đào tạo.

–Ưu tiên điểm trong thi tuyển: Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp khi chuyển ngành phải qua thi tuyển công chức vào làm việc trong biên chế tại cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị –xã hội hưởng lương từ ngân sách Nhà nước được ưu tiên cộng thêm 2,5 điểm vào kết quả thi để xét tuyển dụng.

2/ Về xếp lương:

a. Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp chuyển ngành được xếp và hưởng lương theo công việc mới, chức vụ mới kể từ ngày có quyết định chuyển ngành. Trường hợp hệ số mức lương ngạch, bậc mới thấp hơn hệ số mức lương sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp tại thời điểm chuyển ngành thì được bảo lưu hệ số chênh lệch giữa hệ số mức lương sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp với hệ số mức lương mới. Thời gian bảo lưu tối thiểu là 18 tháng kể từ khi có quyết định chuyển ngành.

b. Trong thời gian bảo lưu lương, nếu sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp chuyển ngành được nâng hệ số mức lương mới bằng hoặc cao hơn hệ số mức lương sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp tại thời điểm chuyển ngành thì sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp đó sẽ hưởng lương theo hệ số mức lương mới kể từ ngày được nâng lương và thôi hưởng hệ số chênh lệch bảo lưu.

3/ Cách tính lương:

a. Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp chuyển ngành khi nghỉ hưu được lấy mức lương làm căn cứ tính lương hưu tại thời điểm nghỉ hưu cộng thêm khoản phụ cấp thâm niên tính theo thời gian phục vụ tại ngũ của mức lương sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp tại thời điểm chuyển ngành được chuyển đổi theo chế độ lương hiện hành để làm cơ sở tính lương hưu.

b. Trường hợp sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp chuyển ngành, khi nghỉ hưu có mức lương làm căn cứ tính lương theo quy định tại mục a thấp hơn mức lương làm căn cứ tính lương hưu theo mức lương của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp tại thời điểm chuyển ngành, thì được lấy mức lương của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp tại thời điểm chuyển ngành để tính lương hưu./.

Hỏi: Thái Thanh Anh - Hà nội hỏi về việc quảng cáo có nội dung làm giảm uy tín, chất lượng hàng hóa của tổ chức, cá nhân khác thì bị xử lý như thế nào?

Trả lời: Về vấn đề này tại Nghị định của Chính phủ số 31/2001/NĐ-CP ngày 26/6/2001 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa – thông tin có quy định khi có hành vi vi phạm các quy định về nội dung quảng cáo thì bị xử phạt theo các mức sau:

1/ Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với mỗi tranh, ảnh, áp phích, tờ rơi, tờ gấp, dù xe, xe đẩy, dây cò, thùng hàng và những hình thức tương tự để quảng cáo hàng hóa, sản phẩm thuộc loại cấm quảng cáo.

2/ Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.500.000 đồng đối với hành vi quảng cáo nội dung cho báo chí, xuất bản phẩm, phim, băng hình, đĩa hình, tác phẩm nghệ thuật chưa được phép xuất bản, chưa được phép phát hành, phổ biến hoặc công diễn.

3/ Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi sửa đổi làm sai lệch nội dung quảng cáo đã duyệt trong giấy phép.

4/ Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

–Quảng cáo sai sự thật, sai chất lượng hàng hóa đã đăng ký;

–Quảng cáo có nội dung làm giảm uy tín, chất lượng hàng hóa của tổ chức, cá nhân khác;

5/ Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi quảng cáo hàng hóa, sản phẩm thuộc loại cấm quảng cáo.

Ngoài các hình phạt trên còn buộc các tổ chức, cá nhân vi phạm bị thu tang vật đối với hành vi quy định tại mục 1 và bị buộc tháo dỡ bảng, biển quảng cáo đối với các quy định tại mục 2, 3, 4, 5./.

Hỏi: Ông Trịnh Văn An - Hà Tây hỏi về các khoản nợ của hợp tác xã nông nghiệp phát sinh từ năm 1996 trở về trước được xử lý như thế nào?

Trả lời: Vấn đề này tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 146/2001/QĐ-TTg ngày 2/10/2001 về việc xử lý nợ tồn đọng của hợp tác xã nông nghiệp có quy định:

1/ Đối với các khoản nợ phải trả của các hợp tác xã nông nghiệp đã giải thể, hợp tác xã nông nghiệp đã được chuyển đổi và đăng ký kinh doanh theo Nghị định số 16/CP ngày 12/2/1997 của Chính phủ về việc chuyển đổi, đăng ký hợp tác xã và tổ chức hoạt động của Liên hiệp hợp tác xã được xử lý như sau:

–Xóa nợ đối với các khoản nợ phải trả của hợp tác xã nông nghiệp đã giải thể;

–Xóa nợ đối với các khoản nợ phải trả của hợp tác xã đã chuyển đổi mà hợp tác xã này quá khó khăn về tài chính (kinh doanh thua lỗ) không có khả năng trả nợ;

–Xóa nợ đối với các khoản nợ phải trả của hợp tác xã nông nghiệp đang còn hoạt động (kinh doanh có lãi), mà số tiền vay này được sử dụng để đầu tư cơ sở hạ tầng, nhưng nay các cơ sở hạ tầng đó đã bị hư hỏng, thiệt hại do thiên tai, bão lũ phá hại.

2/ Những hợp tác xã nông nghiệp đang còn hoạt động, có khả năng trả nợ nhưng cố tình dây dưa thì áp dụng các biện pháp cưỡng chế thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

3/ Trường hợp hợp tác xã nông nghiệp chưa nộp vào ngân sách khoản tiền từ nguồn thu thuế của xã viên mà sử dụng vào đầu tư cơ sở hạ tầng (điện, đường, trường, trạm...) có công trình đã hoàn thành hiện đang khai thác, sử dụng cho phép ghi thu ngân sách địa phương, ghi chi xây dựng cơ bản theo đúng giá trị công trình.

4/ Trường hợp hợp tác xã nông nghiệp sử dụng các khoản tiền thuế sử dụng đất nông nghiệp, tiền thủy lợi phí, tiền điện... đã thu được của xã viên để chi tiêu không đúng quy định gây lãng phí, thất thoát thì xác định

rõ trách nhiệm cá nhân, yêu cầu bồi thường vật chất để hoàn trả cho các chủ nợ. Trường hợp không thể quy được trách nhiệm thì cho xóa nợ.

5/ Đối với các khoản nợ phải thu của hợp tác xã nông nghiệp đang còn hoạt động có liên quan đến xã viên của hợp tác xã thì chủ nợ phối hợp với chính quyền xã kiểm tra, phân loại để có biện pháp thu hồi nợ. Đối với những hộ xã viên có khả năng trả nợ nhưng chây ì không thanh toán nợ thì chủ nợ phối hợp với chính quyền địa phương có biện pháp cưỡng chế để thu hồi nợ./.

Hỏi: Nguyễn Tiến Thành - Hà Nội hỏi những hàng nhập khẩu là hàng mẫu, hàng triển lãm, hàng hội chợ có thuộc đối Tượng phải kiểm tra Nhà nước về chất lượng không? trách nhiệm của chủ hàng về việc kiểm tra này

Trả lời:

Về vấn đề này tại Thông tư liên tịch số 37/2001/TTLT-BKHCNMT-TCHQ ngày 28/6/2001 hướng dẫn thủ tục hải quan và kiểm tra chất lượng đối với hàng hóa nhập khẩu phải kiểm tra nhà nước về chất lượng có quy định:

1/ Những hàng hóa sau không thuộc đối tượng phải kiểm tra Nhà nước về chất lượng:

–Hành lý cá nhân; hàng ngoại giao; hàng mẫu, hàng triển lãm, hội chợ, quà biếu;

–Hàng trao đổi của cư dân biên giới;

–Vật tư, thiết bị máy móc của các liên doanh đầu tư không trực tiếp lưu thông trên thị trường, chỉ phục vụ cho nhu cầu sản xuất hàng hóa của cơ sở;

–Hàng hóa, vật tư thiết bị tạm nhập –tái xuất;

- Hàng quá cảng, chuyển khẩu;
- Hàng gửi kho ngoại quan;
- Hàng doanh nghiệp Việt Nam gia công cho thương nhân nước ngoài.

2/ Trách nhiệm của chủ hàng khi hàng hóa thuộc đối tượng phải kiểm tra Nhà nước về chất lượng:

Chủ hàng phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc nhập khẩu hàng hóa đảm bảo chất lượng quy định và phải thực hiện các yêu cầu sau đây khi nhập khẩu hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa phải kiểm tra Nhà nước về chất lượng:

- Trước khi hàng về cửa khẩu, chủ hàng phải đăng ký kiểm tra chất lượng đối với cơ quan kiểm tra. Giấy đăng ký kiểm tra do cơ quan kiểm tra quy định.
- Trong thời gian 1 ngày làm việc kể từ khi hàng hóa được thông qua, chủ hàng phải xuất trình nguyên trạng hàng hóa cùng bộ hồ sơ, tài liệu khác theo quy định để cơ quan kiểm tra thực hiện việc kiểm tra chất lượng tại đúng thời điểm mà chủ hàng đã đăng ký với cơ quan kiểm tra.
- Chỉ được phép đưa hàng hóa nhập khẩu vào sử dụng khi đã được cơ quan kiểm tra cấp Thông báo đạt yêu cầu chất lượng nhập khẩu.
- Phải thực hiện quyết định xử lý của cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành nếu có vi phạm quy định về kiểm tra Nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu.

Trường hợp hàng hóa buộc phải tái xuất thì chủ hàng phải tái xuất trong thời hạn quy định tại quyết định buộc tái xuất của cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành. Khi tái xuất, chủ hàng phải xuất trình hàng hóa, hồ sơ hải quan và quyết định buộc tái xuất để hải quan cửa khẩu làm thủ tục tái xuất./.

Hỏi: Một số bạn đọc hỏi về những ưu đãi được hưởng đối với các dự án kinh doanh tại khu kinh tế cửa khẩu biên giới?

Trả lời:

Về vấn đề này tại Thông tư số 59/2001/TT-BTC ngày 17/7/2001 hướng dẫn thi hành chính sách tài chính áp dụng cho các khu kinh tế cửa khẩu biên giới có quy định khi có dự án kinh doanh tại khu kinh tế cửa khẩu thì được hưởng những ưu đãi sau:

1/ Ưu đãi cho các dự án du lịch:

Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 2 Quyết định số 53/2001/QĐ-TTg thì các dự án đầu tư kinh doanh tại khu kinh tế cửa khẩu được xác định là dự án thuộc danh mục khuyến khích đầu tư quy định tại Điều 15 Luật Khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi). Do đó, chủ đầu tư của các dự án kinh doanh du lịch được hưởng các ưu đãi đầu tư áp dụng cho các dự án thuộc danh mục khuyến khích đầu tư quy định tại Danh mục A ban hành kèm theo Nghị định số 51/1999/NĐ-CP ngày 8/7/1999 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi).

Quy định này chỉ áp dụng cho các chủ đầu tư thuộc đối tượng áp dụng của Luật Khuyến khích đầu tư trong nước.

2/ Ưu đãi về tiền thuê đất, mặt nước:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Quyết định số 53/2001/QĐ-TTg thì các chủ đầu tư trong nước và các chủ đầu tư nước ngoài nếu có dự án đầu tư tại khu kinh tế cửa khẩu thì được hưởng các ưu đãi về tiền thuê đất, mặt nước như sau:

– Về giá thuê đất, mặt nước: Giá thuê đất, mặt nước áp dụng cho các chủ đầu tư được tính bằng 50% của mức giá cho thuê đất, mặt nước mà Nhà nước đang áp dụng tại khu kinh tế cửa khẩu.

– Về chế độ miễn, giảm tiền thuê đất, mặt nước: áp dụng theo quy định hiện hành.

3/ Ưu đãi về thuế:

Theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Quyết định số 53/2001/QĐ-TTg thì các chủ đầu tư nếu có dự án đầu tư tại khu kinh tế cửa khẩu sẽ được hưởng các ưu đãi về thuế theo các quy định hiện hành./. BBĐ

Hỏi: Thương nhân Việt Nam khi hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu phải tuân theo những quy định gì và khi xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa cần phải có điều kiện gì?

Về vấn đề này tại Nghị định của Chính phủ số 44/2001/NĐ-CP ngày 2/8/2001 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 57/1998/NĐ-CP ngày 31/7/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động nhập khẩu, xuất khẩu, gia công và đại lý mua bán hàng hóa với nước ngoài có quy định:

1/ Đối với thương nhân Việt Nam khi kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu phải tuân thủ các quy định sau:

- Thương nhân theo quy định của pháp luật được quyền xuất khẩu tất cả các loại hàng hóa, không phụ thuộc ngành nghề, ngành hàng ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, trừ hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu; được nhập khẩu hàng hóa theo ngành nghề, ngành hàng ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

- Đối với hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ thương mại hạn chế kinh doanh; Danh mục hàng hóa, dịch vụ thương mại kinh doanh có điều kiện, thương nhân phải thực hiện đầy đủ quy định hiện hành của pháp luật về kinh doanh các hàng hóa đó trước khi tiến hành xuất khẩu, nhập khẩu.

- Chi nhánh thương nhân được xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa theo ủy quyền của thương nhân.

Riêng đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các Bên hợp doanh, ngoài việc xuất khẩu sản phẩm của mình, được xuất khẩu các loại hàng hóa khác, trừ hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu và một số hàng hóa do Bộ Thương mại quy định cho từng thời kỳ. Đối với hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa xuất khẩu có điều kiện, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các Bên hợp danh thực hiện việc xuất khẩu theo quy định của giấy phép đầu tư được cấp, Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

- Việc nhập khẩu hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các bên hợp doanh thực hiện theo quy định của Giấy phép đầu tư được cấp, Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2/ Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu phải có điều kiện:

- Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo hạn ngạch;
- Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép của Bộ Thương mại;
- Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện quản lý chuyên ngành;
- Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định riêng của Chính phủ.

Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có điều kiện và những quy định về xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục này do Thủ tướng Chính phủ ban hành cho từng thời kỳ trên cơ sở đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thương mại và Bộ trưởng Bộ quản lý chuyên ngành liên quan./.

Hỏi: (Hoàng Nguyên Vân - Hà Nội) hỏi: Những đối tượng nào được phép vay vốn từ Quỹ hỗ trợ xuất khẩu, điều kiện cho vay, mức vốn vay và lãi xuất được quy định như thế nào?

Trả lời:

Về vấn đề bạn đọc hỏi, tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 133/2001/QĐ-TTg ngày 10/9/2001 về ban hành Quy chế tín dụng hỗ trợ xuất khẩu có quy định:

1) Đối tượng cho vay:

- Những đơn vị có dự án sản xuất, chế biến, gia công hàng xuất khẩu mà phương án tiêu thụ sản phẩm của dự án đạt kim ngạch xuất khẩu ít nhất bằng 30% doanh thu hàng năm.

- Những đơn vị có nhu cầu vay vốn để góp vốn đầu tư vào các dự án liên doanh sản xuất, chế biến gia công xuất khẩu của doanh nghiệp Việt Nam mà phương án tiêu thụ sản phẩm của dự án liên doanh đạt kim ngạch xuất khẩu ít nhất bằng 80% doanh thu hàng năm.

2) Điều kiện cho vay:

- Những đối tượng được quy định tại Mục 1 trên đây.

- Được Quỹ hỗ trợ phát triển thẩm định phương án tài chính, phương án trả nợ vốn vay trước khi quyết định đầu tư.

- Dự án đã hoàn thành thủ tục đầu tư và xây dựng theo đúng quy định.

- Chủ đầu tư có khả năng tài chính bảo đảm trả nợ trong thời hạn cam kết.

- Thực hiện đúng về bảo đảm tiền vay: Chủ đầu tư được dùng tài sản hình thành từ vốn vay để bảo đảm tiền vay. Khi chưa trả

hết nợ, chủ đầu tư không được chuyển nhượng, bán, cho, tặng, thế chấp, cầm cố hoặc bảo đảm cho bảo lãnh để vay vốn nơi khác.

3/ Mức vốn cho vay:

a. Dự án nhóm A thực hiện theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

b. Dự án nhóm B,C thực hiện theo quy định đầu tư của các cấp có thẩm quyền nhưng tối đa không quá 90% vốn đầu tư của dự án.

Mức cho vay hàng năm thực hiện theo tiến độ của dự án.

4/ Lãi suất cho vay được áp dụng theo lãi suất tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước./.

Hỏi : Một số bạn đọc những đối tượng nào được hưởng tiền hoa hồng trong hoạt động môi giới xuất khẩu và mức chi hoa hồng được xác định như thế nào?

Về vấn đề này tại Thông tư số 62/2001/TT-BTC ngày 1/8/2001 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc chi tiền hoa hồng trong giao dịch và môi giới xuất khẩu có quy định:

1/ Đối tượng được hưởng tiền hoa hồng giao dịch, môi giới xuất khẩu:

Là người nước ngoài, các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài (kể cả đại diện thương mại) đã giúp doanh nghiệp bán được hàng, tăng thêm được kim ngạch xuất khẩu do tìm thêm được khách hàng mới, thị trường mới; giúp doanh nghiệp bán được hàng hóa đang khó khăn về thị trường hoặc duy trì được khách hàng truyền thống mua hàng thường xuyên, ổn định của doanh nghiệp, để xuất khẩu có hiệu quả.

Người nước ngoài quy định tại Thông tư này là tổ chức, cá nhân người nước ngoài làm môi giới cho doanh nghiệp xuất khẩu, hoặc trực tiếp nhập khẩu hàng hóa của doanh nghiệp có yêu cầu được chi hoa hồng.

Chi hoa hồng giao dịch, môi giới xuất khẩu không áp dụng đối với các trường hợp sau:

- Hàng hóa xuất khẩu viện trợ cho nước ngoài;
- Hàng hóa xuất khẩu theo hình thức đổi hàng;
- Hàng tái xuất.

2/ Mức chi hoa hồng, giao dịch môi giới xuất khẩu được xác định như sau:

Mức chi cụ thể do doanh nghiệp tự xem xét và xác định trên cơ sở thỏa thuận với các đối tác và tùy thuộc vào hiệu quả của từng hoạt động giao dịch, môi giới đem lại và phải đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, công khai minh bạch và tự chịu trách nhiệm.

Hiệu quả của chi phí về giao dịch, môi giới xuất khẩu được xác định trên cơ sở các hoạt động sau:

- Giúp cho các doanh nghiệp xuất khẩu được hàng hóa, nhất là các hàng hóa đang khó khăn về thị trường, khả năng cạnh tranh bị suy giảm; tìm thêm được khách hàng mới, thị trường mới; giữ khách hàng truyền thống;
- Giúp cho doanh nghiệp xuất khẩu được hàng hóa với giá cao hơn so với giá xuất khẩu của thị trường ở cùng một thời điểm xuất khẩu;

Riêng đối với mặt hàng nông sản, thực phẩm, việc xuất khẩu có thể bị hòa vốn hoặc bị lỗ, nhưng vẫn mang lại hiệu quả chung (nếu để tồn đọng không xuất khẩu được sẽ bị lỗ lớn hơn; duy trì được thị trường và mở

rộng thị phần tại các nước nhập khẩu) thì được phép chi hoa hồng môi giới theo quy định tại Thông tư này./.